

Mê Hành Ký

Contents

Mê Hành Ký	1
1. Chương 1: Lời Dẫn	2
2. Chương 2: Ưu Sầu Màu Đỏ	5
3. Chương 3: Vị Khách Lúc Khuya	13
4. Chương 4: Một Đao Tới Xương	20
5. Chương 5: Dạ Nữ Tam Canh	25
6. Chương 6: Bóng Đao Dưới Trăng	31
7. Chương 7: Nụ Cười Của Người Lạ Mặt	42
8. Chương 8: Độc Chứng Chi Mê	52
9. Chương 9: Điền Ký Bồ Trang	55
10. Chương 10: Giang Thượng	62
11. Chương 11: Sơn Trung Nhân Hề	69
12. Chương 12: Bãi Hạc Bờ Nga	79
13. Chương 13: Nắng Chiều Núi Không	87
14. Chương 14: Cựu Sự Thê Lương	97
15. Chương 15: Hải Hoa Đại Đạo	102
16. Chương 16: Kiến Xanh Bò Miệng Cốc	111
17. Chương 17: Trăng Sáng Sao Mờ	120
18. Chương 18: Giang Hồ Khoái Báo	128
19. Chương 19: Sương Khói Mịt Mù	135
20. Chương 20: Bụi Trần Cuộn Khởi	141
21. Chương 21: Hạt Hạnh Đào Cứng Rắn	150
22. Chương 22: Bạc Thang Vô Tận	157
23. Chương 23: Hà Phong Thanh Mộng	163
24. Chương 24: Ngô Đồng Ngoài Song	169
25. Chương 25: Sơn Minh Thủy Tú	178

Mê Hành Ký



Giới thiệu

Chuyện nói về hạnh phúc của một chàng trai và một cô gái lại một lần nữa gặp nhiều sóng gió, tình y

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/me-hanh-ky>

1. Chương 1: Lời Dẫn

Sương mỏng mịn màng, bình minh mới hé.

Hắn cầm trong tay một cái kéo màu đen, quỳ một chân bên ruộng hoa cạnh đình nhỏ lợp cỏ mao. Tỉ mỉ tỉa tốt một gốc anh đào thấp.

Một trận gió bỗng lùa tới, sương sớm rơi vào khe cổ áo, tựa như một con rắn lạnh lẽo trườn vào trong hang, lướt trên làn da lưng ấm nóng của hắn. Một cánh hoa cúc khẽ lay động, lướt qua mũi hắn, lưu lại một mùi hương thoang thoảng.

Trong một thoáng ấy, hắn cảm thấy được sự biến hóa giữa hai mùa.

Gió cuối thu đã mang theo một chút hơi lạnh buồn buồn. Mùi quế trong vườn vẫn nồng đậm nhưng những cành du tím thì đã tàn úa. Tán cây bạch quả trên đầu xào xạc, lá cây rụng xuống như mưa, có một chiếc vừa khéo rơi trên vai hắn.

Lá cây bạch quả có một thứ mùi hơi đắng, hắn đưa tay khẽ lần theo những đường gân tí xíu trên mặt lá, ngón tay hơi run rẩy, tựa như một con chuồn chuồn đứt cánh.

Nếu như mẫu thân hắn còn sống, cứ vào thời gian này hằng năm, người sẽ gom những chiếc lá này lại, nhồi thành một chiếc gối, gối lên đó ngủ rất yên giấc.

Hắn đưa mắt nhìn sân viện trống vắng, một nỗi phiền muộn dâng lên trong lòng.

Sau khi thu dọn ổn thỏa, hắn vun những cành cây, bụi cỏ vừa xén lại, hốt vào trong một cái sọt trúc, vừa định tưới cây thì chợt nghe thấy sau lưng có tiếng bước chân quái dị vọng tới. Đường nhiên hắn biết ai đang đến, trong mấy chục huynh đệ con chú con bác, cũng chỉ có một mình lão tam mới có tiếng bước chân kiểu này.

“Lão đại muốn gặp đệ”, Đường Uyên nói.

“Ở đâu?”, hắn hỏi.

“Vạn Tượng Canh Tân đường.”

Sau khi phụ thân qua đời, chiếu theo lệ cũ, đương nhiên hắn phải kế thừa chức vị đường chủ Hình đường.

Nhưng mà lần “theo lệ cũ” này, hắn cũng chấp hành rất miễn cưỡng. Bởi vì sự phản đối quyết liệt của Đường Lan, hội đồng trưởng lão cũng trù trừ lâu không quyết. Cho tới khi cuối cùng hắn tránh không thoát phải nhận chức cũng đã quá nửa năm.

Vị đường huynh[1] này hơn hẳn tới hai chục tuổi. Lúc mà đại đa số anh em cùng lứa hầy còn đang nũng nịu trong lòng cha mẹ, Đường Lan đã bắt đầu nổi nghiệp tổ tông, tham gia vào tất cả những quyết sách quan trọng của gia tộc, hoạch định các kế hoạch chấn hưng Đường môn.

[1] Anh em con chú con bác.

Người sớm phải gánh vác trách nhiệm, đương nhiên cũng phải sớm trưởng thành. Huống chi truyền tới lúc Đường Lan làm chủ môn, trong Đường gia bảo những đình viện, lầu tháp nguy nga uy vũ của ngày xưa vẫn sừng sững đứng đó, còn tất cả những nơi khác đã sớm tan hoang tàn tạ. Cuộc sống của hắn cũng vì thế mà có thể coi như lúc nào cũng ngập lặn trong gian khó. Trong hai chục năm vừa rồi, Đường môn phải chịu mấy lần sóng gió, tưởng như chết đi sống lại, nguy cơ lần nào lần nấy đều hung hiểm, như tai họa sắp nhấn chìm Đường gia tới nơi. Võ công của Đường Lan cũng bình thường nhưng có vẻ ngoài lạnh nhạt, giọng nói trầm thấp, nét mặt cứng cỏi như được tạc ra, lại có tài nói năng biện giải, tranh luận giống như tổ phụ hắn vậy. Cho dù Thái Sơn có sụp trước mặt, hắn cũng có thể uốn ba tấc lưỡi, khích lệ những dũng sĩ cuối cùng hiến mình cho gia tộc. Cho nên kết quả của mỗi lần tai kiếp đều là Đường môn len qua khe cửa hẹp mà thắng lợi.

Những viên gạch vuông cổ xưa toát ra một luồng khí lạnh. Đường Tiềm bước thẳng vào chính đường, đoán chắc trên hàng thái sư ký phía trước hắn là bảy vị trưởng lão thân phận tôn quý, giọng nói già nua trong truyền thuyết. Nhưng hắn chỉ nghe thấy giọng của một mình Đường Lan từ trước mặt truyền tới.

“Ngồi đi.”

Hắn kéo một chiếc ghế, ngồi xuống.

Có người bưng lên cho hắn một tách trà.

“Ta vừa xem xong tất cả Giang hồ khoái báo và các loại Binh khí bảng ba năm gần đây”, Đường Lan cất tiếng, “Đoán xem, bây giờ trên giang hồ Đường gia có biểu hiện thế nào?”

“Trung bình?”

“Trên Khoái báo có tổng cộng ba mươi sáu lần nhắc tới Đường môn, quá nửa là tai tiếng. Trên Binh khí bảng có nhắc tới Đường Uyên đúng một lần...Tên tiểu tử này phải chịu gia hình, võ công dù có giỏi nhưng cũng bẽ mặt trước người khác. Càng không kể nó trầm mê tửu sắc, hai năm nay chẳng hề tham dự một trận quyết đấu nào.”

Hắn biết Đường Lan muốn nói gì cho nên cũng không tiếp lời mà đợi Đường Lan nói tiếp.

“Ta biết mẫu thân đệ qua đời chưa lâu, giờ đệ vẫn còn rất đau buồn, lại vừa tiếp quản Hình đường, việc phải xử lý cũng rất nhiều...”

“...”

“Nhưng”, giọng nói của Đường Lan bỗng trở nên trang nghiêm thần thánh, “Đường môn cần đệ”.

Bất chợt, trên mặt Đường Tiềm thoáng hiện nét cười nhạt như có như không.

Mỗi khi Đường Lan muốn ai đó đi làm một việc cực kỳ nguy hiểm, hắn đều sẽ nói:

Đường môn cần người.

Hai mươi tư năm trước, cũng một câu ấy, Đường Lan đã sai hai người có địa vị cao nhất trên giang hồ của gia tộc, vợ chồng Đường Ân Tung tới Lũng Sơn miền Tây Bắc ngăn cản môn phái đang dốc toàn bộ lực lượng, chuẩn bị quyết một phen thư hùng với Đường môn là Thiết Hoàn môn. Để đảm bảo an toàn của Đường gia bảo, tất cả chủ lực đều được giữ lại phòng thủ gia môn, phái đi cũng chỉ có mười lăm người. Hai bên nhân mã đụng độ giữa đường, lập tức dấy lên một trường chém giết. Hai vợ chồng Đường Ân Tung tẩm máu xung sát, liều chết đánh giết, tiêu diệt được huynh đệ Tàn Long, Tàn Hổ lợi hại nhất Thiết Hoàn môn, đồng thời đang trọng thương Chủ môn Dư Thiên Uy, nhờ đó giúp gia tộc có được thế thắng về sau. Nhưng trong mười lăm tử đệ Đường môn phái đi, mười người mất mạng đường trường, hai người cả đời tàn phế, chỉ có ba người còn nhặt được cái mạng đem về. Chặt vật lắm mới về được tới gia môn, Đường Lan lại ngập ngừng báo cho hai người một tin sét đánh ngang tai: trong lúc hai người họ vắng mặt, đứa con vừa

tròn ba tháng tuổi của họ đột ngột lên cơn sốt cao, bởi vì lúc ấy trong Đường gia bảo đang hỗn loạn, làm chậm trễ việc chữa trị khiến cho bây giờ hai mắt đứa trẻ bị mù. Hai vợ chồng ôm nhau mà khóc, rồi ở trước mặt Đường Lan thề, cả đời này, để chăm sóc cho đứa con tuyệt đối sẽ không rời khỏi Đường môn nữa.

Từ đấy về sau, quả nhiên vợ chồng hai người đó không rời đất Thục nửa bước. Trận chiến với Ngũ Độc giáo mười năm trước, Đường Lan lại dùng kế cũ, muốn mượn quyền uy của hội đồng trưởng lão thuyết phục phụ phụ Đường thị một lần nữa viễn chinh. Đường Ẩn Tung phát tay áo bỏ đi, ngang nhiên quay lưng lại với Đường Lan. Ba năm sau đó, bất kể Đường Lan thân thiết nhiệt tình gọi “Tam thúc” như thế nào, ông ta cũng không thềm để mắt. Chẳng qua, chỉ cần Đường thị song đao vẫn còn đó, đối với giang hồ mà nói đó vẫn là một sự uy hiếp không lời. Ai ai cũng biết, nếu như thật sự có đại địch kéo đến phạm vi của Đường môn, song đao kia tuyệt đối sẽ không bàng quan. Hai năm trước, nếu không phải kiếm của Tạ Đình Vân, Vân Mộng cốc bại dưới đao của Đường Ẩn Tung, chỉ sợ Đường môn đã phải đối diện với cái họa phải bỏ đất mà đi.

Đường Ẩn Tung chính là phụ thân của Đường Tiềm.

“Có việc gì cần tới, đại ca cứ nói, không sao cả”, Đường Tiềm nói.

“Hiện tại, đứng đầu trong Dao bảng là ‘Phá Không đao’ Hàn Duẫn, bọn ta nhận thấy đao pháp của đệ còn cao hơn hẳn.”

“Gia tộc muốn đệ khiêu chiến Hàn Duẫn?”

“Không sai. Chúng ta phải nhanh chóng có được vài người có thanh danh địa vị trên giang hồ để giữ gìn thể diện môn phái. Mấy năm nay thiên tai địch họa, Đường môn liên tục mất đi mấy nhân vật quan trọng. Cừu nhân ngày trước nghe được tin tức này, lục đục muốn hành động. Ngoài ra, nghe nói Mộ Dung Vô Phong lại viết một cuốn sách, chuyên nhắm vào các phương thuốc mật của chúng ta... Ta vốn cho rằng sau khi hắn trọng thương sẽ chẳng sống được bao lâu nữa, vậy mà hắn vẫn cứ sống sờ sờ ra đó.”

“Gia tộc muốn đoạt lấy cuốn sách đó?”

“Cùng với cái mạng của Mộ Dung Vô Phong nữa”, nhắc đến hai chữ giết người, trước nay Đường Lan chẳng bao giờ đổi sắc mặt, “Địa điểm quyết đấu chính là ở Thần Nông trấn, ta sẽ gọi thêm mấy huynh đệ cùng đi, đến lúc đó tùy cơ hành động”.

Đường Tiềm một mực trầm mặc.

“Đệ có biết hiện giờ Đường môn nợ bao nhiêu không?”

Đây là bí mật cao nhất của Đường môn, hắn cũng không tiện hỏi nhiều. Đường Lan lại khe khẽ nói bên tai hắn một con số.

Khuôn mặt hắn tái nhợt đi.

“Chúng ta đang làm việc dỡ tường đông để sửa tường tây. Nếu Đường môn mất đi uy tín trên giang hồ, khiến cho chủ nợ tới đòi, chỉ sợ khó mà qua được năm nay”, Đường Lan thở dài một tiếng, “Ta biết các huynh đệ đều nói ta keo kiệt bủn xỉn, lãnh khốc vô tình. Kể đến gặp ta xin tiền, mười người thì tám, chín về tay không... Bọn họ đâu có biết cái khó của người làm gia chủ ta đây!”.

Tiếng thở dài đó lộ rõ sự mệt mỏi già nua, một thứ cảm giác tuyệt vọng không sao cứu vãn được dâng lên trong lòng. Trong trí nhớ của hắn, đây là lần đầu tiên Đường Lan dùng giọng điệu thương lượng nói chuyện với hắn. Hắn cũng biết tất thấy những lời đó, có quá nửa là thật... Cừu địch quá nhiều, gia tộc lại nội bộ lục đục, làm ăn sa sút... Sự sụp đổ không sao gượng nổi của Đường môn đã sớm chẳng còn là tin tức gì mới trên giang hồ. Tuy nói con rết trăm chân, chết rồi còn cựa nhưng trước khi một tòa nhà lớn đổ sập, người ở bên trong không thể không cảm thấy một chút lắc lư nào.

“Lúc nào phải hành động?”, cuối cùng hắn mở miệng.

“Ngày kia.”

Bước ra khỏi cánh cửa gỗ nặng nề kia, Đường Tiềm cảm thấy trước trán có hơi ẩm, hắn biết lúc này ánh dương đang chảy trên mặt mình, kể đó, có người vỗ vỗ vai hắn, thấp giọng nói: “Nhanh thế, đã đi ra rồi

sao?”.

Là Đường Tầm, vừa là đường huynh cũng là biểu huynh[2] của hắn.

[2] Anh em con dì con cậu

Hắn “Ừm” một tiếng đáp lại.

“Có tin đồn, nói lão đại muốn thuyết phục đệ đi Phi Diên cốc?”

“Huynh ấy muốn đệ tới đấu với Hàn Duẫn một trận.”

“Đệ lại mắc lừa rồi.”

Hắn nhú mày: “Cái gì?”.

“Sự phụ của Hàn Duẫn năm xưa từng thảm bại dưới đao của Tam thúc, cho nên đệ không việc gì phải ngại hắn”, Đường Tầm nói, “Có điều, kẻ này ba ngày trước trong vòng năm chiêu đã táng mạng dưới tay Tiểu Phó, thì thể hiện nằm dưới Loạn Phần đôi[3] trong Phi Diên cốc. Bởi thế kẻ đệ sẽ gặp không phải là Hàn Duẫn mà là Tiểu Phó, nhân vật hiển hách nhất trên Đao bảng hai năm trở lại đây... Chúng ta hoàn toàn chẳng biết chút gì về Tiểu Phó.”

[3] Nghĩa là cái gò mộ hoang

Đương nhiên Đường Tiềm từng nghe qua cái tên này. Mọi người đều truyền nhau rằng, Tiểu Phó và đao khách danh chấn một thời Phó Hồng Tuyết năm xưa có quan hệ không nhỏ, đao pháp của Tiểu Phó từng được đích thân Phó Hồng Tuyết chỉ điểm.

“Có thể lão đại vẫn chưa biết tin này.”

“Tình hình trận đấu đó là dùng bỏ câu truyền về Đường môn, người đầu tiên biết tin chính là hắn.”

Đường Tiềm cảm thấy một cơn lạnh buốt xương, nhưng chỉ một thoáng sau, hàn ý theo hơi thở thoát ra đằng mũi, biến thành một nụ cười nhẹ.

“Trước mặt rành rành là Quỷ môn quan, đệ vẫn còn muốn đi sao?”, Đường Tầm lo lắng hỏi.

“Đệ đã nhận lời rồi.”

“Đệ không giống Tam thúc. Tam thúc có cái không làm, có cái ắt phải làm”, Đường Tầm thở dài lắc đầu, “Đệ thì dù biết việc không thể làm mà vẫn đâm đầu làm”.

Đường Tiềm không tiếp tục tranh cãi, chỉ vỗ vai Đường Tầm: “Đệ không cách nào coi như không có gì được, huynh cũng không cần lo cho đệ”.

2. Chương 2: Ưu Sầu Màu Đỏ

Hắn là một kẻ hay ưu sầu, thích ở cùng một nơi với những người ưu sầu.

Đường Tầm nói, đao pháp của phụ thân hắn trầm ổn ngoan độc, đao pháp của mẫu thân hắn linh hoạt mau lẹ, trong cuốn Đao phẩm của Tây Sơn tiên sinh, đao pháp của họ đều được liệt vào hàng thượng thượng đẳng.

“Đệ thì sao? Đao pháp của đệ thì thế nào?”

“Đao pháp của đệ chứa đầy sầu muộn, lúc múa lên thật giống như một kẻ thất tình. Không giống đao pháp của phụ thân đệ, lại cũng chẳng như của mẫu thân đệ. Ta cũng không rõ hai người họ dạy đệ thế nào mà thành cái dạng này.”

Hắn cảm thấy lời bình phẩm này cực kỳ hoang đường, nhưng cũng chỉ đành cười đáp lại một tiếng.

Con mưa nhỏ mới tạnh, gió khê khàng thổi. Một dải vùng này thịnh việc trồng quýt, mùa thu hoạch vừa qua, trước cửa mỗi nhà đều treo từng chuỗi từng chuỗi vỏ quýt. Con đường lớn lát đá xanh nức mùi quýt.

Hắn có thói quen luyện đao vào lúc chiều muộn mặt trời khuất núi, bốn bề sẫm tối. Sau khi luyện xong, giống như thói quen của phụ thân hắn, bưng một ấm trà ngồi trên sạp trúc nghỉ ngơi một lát.

Sau khi tới Thần Nông trấn, Đường Tầm đã cùng hắn đi dạo phố phường một lượt, hắn lập tức ưa thích hương quýt tràn ngập đường phố nơi đây. Nghỉ ngơi một chút, hắn men theo con phố về phía đông, tản bộ một vòng, thuận đường mua mấy cân quýt ngọt khoái khẩu.

Anh hùng nhìn quen rồi thì cũng chẳng khác người thường. Bất kể những truyền thuyết trên giang hồ về phụ mẫu hắn kinh tâm động phách như thế nào, trong lòng hắn đều chẳng lưu lại chút gì. Hắn chỉ biết phụ thân mình là một người đất Thục chính hiệu, thích náo nhiệt, thích đồ ăn ngon, mẫu thân hắn đến từ Cô Tô, có thể làm tôm rán ướp muối và sườn lợn ướp tương rất ngon. Ai ai cũng nói, thời Đường Ẩn Tung còn thét gió gầm mưa trong võ lâm, trên Đao bảng Hà Ngâm Xuân cứ luôn phải bám theo sau. Năm xưa, hai người đó tỉ đao kết bạn, thành đôi tri kỷ. Sau khi đứa con bị mù lòa, phu phụ Đường Ẩn Tung cùng nhau thoái ẩn, trên giang hồ không còn được thấy cảnh song đao hợp bích huy hoàng khi xưa.

Hai mươi năm nay, phu phụ hai người đó không rời đất Thục nửa bước. Bằng lòng kiên nhẫn và trí tuệ khó có thể tưởng tượng, bọn họ đã truyền dạy được tuyệt kỹ của mình cho nhi tử.

Hắn không biết đây chính là hạnh phúc mà chỉ cho rằng thế giới vốn là như thế.

Sau khi lớn lên, hắn không muốn như xưa, một mực ỷ lại vào phụ mẫu mà thường theo huynh đệ bằng hữu ra ngoài du lịch, có khi mấy tháng không về. Người đi lại trên giang hồ, tất nhiên chẳng tránh khỏi có khi phải giao đấu.

Tuy trước mắt lúc nào cũng là một mảnh đen tối nhưng hắn không hề cảm thấy cô độc, bởi hắn biết bất kể mình đi tới nơi nào, sau lưng mình luôn có hai đôi mắt quan hoài lặng lẽ dõi theo.

Cho đến khi phụ thân đột nhiên qua đời hắn mới hiểu được hạnh phúc vốn rất mong manh.

Vì Đường môn mà bốn ba chinh chiến bao nhiêu năm, trên người phụ mẫu hắn đều có nhiều vết thương. Hai năm trước, tổng quản Vân Mộng cốc Tạ Đình Vân kết hợp với các đệ tử phái Nga My vây công Đường gia bảo, hắn với một đám huynh đệ khổ thủ đông môn, không ngờ nam môn bị phá, cục diện nguy cấp, phụ thân hắn không thể không rút đao tương trợ. Đó là lần cuối cùng phu thê hai người liên thủ, Đường Ẩn Tung đánh bại được Tạ Đình Vân, khiến Tạ Đình Vân phải ôm vết thương rút về nhưng bản thân cũng chịu nội thương trầm trọng. Ba ngày sau, thương thể không sao khống chế nổi, Đường môn vì phụ thân hắn mà mời các danh y khắp nơi nhưng tiếc rằng lúc ấy đã muộn, tuy vừa châm cứu vừa dùng thuốc bổ trợ nhưng tất cả đều như nước len khe đá, chẳng có chút công hiệu nào.

Sáng sớm ngày thứ năm sau trận quyết chiến, phụ thân hắn đột ngột qua đời.

Thời khắc ấy, bị thương gần như nhấn chìm hắn. Hắn làm sao biết được đó mới chỉ là khởi đầu của chuỗi bất hạnh đang đợi mình.

Một năm sau, mẫu thân hắn vì đau buồn quá độ cũng lâm bệnh qua đời.

Bên cạnh hắn chỉ còn lại một chú chó từ thuở bé đã như hình với bóng không rời, tên gọi A Kim.

Một tháng sau, A Kim đang chạy qua chạy lại, bỗng ngã vật xuống rồi không bao giờ đứng lên nữa.

Đứng trước nắm mồ nhỏ nhỏ, Đường Tầm chẳng tìm được lời nào để an ủi hắn, chỉ đành nói: “Động vật không chết đâu, chúng chỉ nằm xuống thôi”.

Thoát một cái, thế giới này chỉ còn lại một mình hắn.

Hắn cảm thấy chiếc khóa của số mệnh đang chậm chậm di chuyển, tuyển lựa mắt xích cuối cùng cho hắn.

Trong số những người còn sống, về huyết mạch thì Đường Tầm gần gũi với hắn nhất. Phụ thân của hai người là huynh đệ ruột, mẫu thân của hai người cũng là tỷ muội ruột thịt. Hai người tuổi tác tương đương, tướng mạo cũng cực kỳ giống nhau.

Đường Tiềm bắt đầu giữ khoảng cách với Đường Tầm, sợ rằng hắn sẽ dính phải số phận hẩm hiu của mình.

“Lúc đen đủi, thì cứ để huynh chịu cùng đệ”, Đường Tầm nói, “Bởi vì chúng ta là huynh đệ”.

Mua xong một cân quýt ngọt ở đầu phố, hắn tiếp tục đi về phía trước.

Một tiếng gọi chói tai vang vọng trong không trung.

“Mẹ ơi... mẹ ơi... mẹ...”

Hắn đi về hướng âm thanh phát ra, cũng không xa lắm ở phía trước, trong hương quýt rất nồng, hắn nghe thấy tiếng người xì xào nhưng tất cả đều bị tiếng nức nở quặn thắt tim gan của một cô bé che lấp.

Tiếng khóc tuyệt vọng đau thương lo lắng thế này, đây là lần đầu tiên hắn nghe thấy, không kìm được bèn rảo bước nhanh thêm, len vào đám đông, túm lấy một người hỏi: “Xảy ra chuyện gì vậy?”.

“Chắc chắc, tiểu nha đầu đáng thương!”, người kia đáp, “Có lẽ là bị lạc cha mẹ rồi”.

Đây là con đường lớn nhất trong trấn, một mặt giáp sông, bên sông ven đường khách không ngừng lên xuống, lúc nào cũng đầy ắp người qua lại.

“Trên đời sao lại có thứ phụ mẫu khôn nạn thế? Đây rõ ràng là con nhà bần cùng, không nuôi nổi, bị cha mẹ bỏ nơi đầu phố, xem xem có ai hảo tâm nhặt về nuôi không”, một người khác cải chính, “Người xem nó ăn mặc rách rưới thế kia, đến đôi giày để đi cũng không có, bàn chân toàn là lở loét... Lại còn là một đứa bé gái nhỏ thế này, chỉ sợ đến bọn buôn người cũng chẳng muốn nhặt, thật đúng là trời tạo nghiệt!”.

“Nó lớn chừng nào rồi?”, hắn lại hỏi.

“Xem dáng vẻ còn chưa được hai tuổi...”

Trên con phố này chẳng có nhiều người nhàn rỗi, mà kể cả có nhàn rỗi, kẻ có lòng thương xót cũng rất hữu hạn. Đám đông đứng túm lại bàn tán một lúc, thấy đứa bé gái ngoài một mảnh sứ khắc tên ra còn lại chẳng có gì khác thì cũng từ từ giải tán.

Đứa bé gái gào khóc suốt một tuần hương, cổ họng khản đi, kể đó Đường Tiềm chỉ còn nghe thấy tiếng sụt sịt mà thôi. Hắn bước tới cúi người xuống, vươn tay ra, vừa mới chạm vào đầu đứa bé đã nghe thấy nó sợ hãi thét lên:

“Con muốn mẹ! Hu hu... Con muốn mẹ cơ! Con không muốn sói xám!”

Hắn sững người, ý thức được bản thân mình lưng thì đeo trường đao, người mặc áo xám, dọa cho cô bé sợ hãi mất rồi, thế là vội vàng rút tay lại.

Khóc tới khi sức cùng lực kiệt, đứa bé ngồi bệt trên mặt đất nhưng vẫn cực kỳ cảnh giác đối với hắn, đưa chân liều mạng đập đập về phía hắn.

Mặt đá lát đường rất ẩm ướt, hắn túm lấy cái chân nhỏ bé đang đập loạn, cuối cùng thì ôm lấy cô bé, thấp giọng dỗ dành: “Đừng khóc nữa, đừng khóc nữa, thúc thúc cùng ở đây đợi mẹ với con, có được không?”.

Ở trong lòng hắn, cô bé quấy đập dữ dội, hắn chỉ đành đặt nó lại xuống đất. Đôi chân của nó đã bị lở loét mưng mủ không thể đi lại từ lâu, muốn chạy cũng không nổi, chỉ đành ngồi nức nở cạnh chân hắn. Đường Tiềm lạnh trí, sang tiệm nhỏ ven đường mua về mấy cái bánh hoa quế đưa cho cô bé, nó lập tức ngừng khóc, giằng lấy mấy cái bánh mà nhai lấy nhai để.

Nó đang đói.

Sợ nó ăn quá vội, hắn lại mua về cho nó một bát sữa đậu nành. Con bé ừng ực uống mấy hơi là hết sạch.

Hắn thở phào một tiếng, cho rằng thế là con bé sẽ không quấy nữa. Ai ngờ ăn uống có sức rồi, con bé lại bắt đầu khóc lớn. Hắn đứng bên cạnh, chẳng biết phải làm sao, một hồi sau, có vẻ như đã thấm mệt tiếng khóc nhanh chóng nhỏ lại. Hắn đang định rời bước, một bàn tay nhỏ bé đã túm lấy góc áo hắn, con bé tựa sát vào hắn, thân hình nhỏ không ngừng run rẩy. Hắn lại ôm lấy con bé, lần này nó không còn quấy đập nữa, chỉ vùi đầu vào lòng hắn.

Lúc này Đường Tiềm mới phát hiện, đang tiết cuối thu thế mà con bé chỉ mặc độc một chiếc áo mỏng, lại còn rách bươm. Con bé như một con mèo nhỏ, ngoan ngoãn nằm trong lòng hắn, hơi thở gấp gấp, toàn thân đỏ mề hôi ướt sũng. Hắn không tin trên đời có thể có thứ cha mẹ đem bỏ đứa con đang bệnh nơi đầu đường, bèn cố chấp đứng nguyên nơi cũ đợi, đợi thêm hơn nửa canh giờ mà vẫn chẳng thấy ai tới nhận. Đứa bé thì rõ ràng đang lên cơn sốt. Thôi vậy, hắn đành quay sang một gánh hàng gần đó hỏi thăm: “Xin hỏi vị tiểu ca này, gần đây có y quán nào không?”

Người bán rong đáp: “Đi về phía trước khoảng trăm bước rồi rẽ trái, ngôi nhà đầu tiên ở khúc ngoặt chính là Trúc Gian quán của Ngô đại phu, chuyên chữa trị cho phụ nữ và trẻ nhỏ”.

“Đa tạ”, con đường trước mặt hắn chưa từng đặt chân qua, bèn rút từ sau lưng một cây gậy trúc được vót rất mảnh, dò dẫm phía trước, đang định cất bước thì nghe tiếng người bán hàng rong khê thở dài, nói: “Để tôi đưa anh đi”.

Tới trước cửa Trúc Gian quán, Đường Tiềm gõ cửa, nghe thấy có người bên trong đáp bèn đẩy cửa bước vào.

Trong nhà hương thơm thoang thoảng, yên tĩnh không tiếng người. Hắn lần tìm một cái ghế rồi ngồi xuống. Mành châu chợt động, một giọng nữ truyền tới: “Quán đã đóng cửa rồi, là bệnh nguy cấp sao?”

“Trẻ nhỏ phát sốt.”

“Tôi là Ngô đại phu.”

“Làm phiền rồi.”

Cô gái đi tới cạnh hắn ôm đứa bé đi. Đầu tiên hắn nghe thấy tiếng ngọc bội kêu đình đình, ngay sau đó là hương hoa thanh đậm. Đó là mùi hương trên tóc nàng, hỗn hợp mùi quán thảo và tử đinh hương. Giọng nói của nàng uyển chuyển, mang khẩu âm đất Ngô rõ ràng, giống hệt với mẫu thân của hắn, trong thoáng chốc, sâu trong đáy lòng dậy lên một cơn xao động, khiến hắn cảm thấy thoải mái gần gũi, cực kỳ dễ nghe.

“Cô bé là con huynh?”, nàng vừa xem bệnh vừa hỏi.

“Không phải.”

“Là nhật được trên phố phải không?”

“Làm thế nào mà cô biết?”

“Việc thế này vẫn thường xảy ra”, nàng xắn ống tay áo, “Trước tiên tôi sẽ tắm rửa cho nó, làm sạch vết thương rồi tính tiếp”.

“Làm phiền cô nương rồi.”

Ngô Du xoay người vào phòng trong, tiếng nước vang lên, đứa bé giật mình tỉnh giấc, lại khóc thét lên. Nàng nhỏ giọng vỗ về nhưng nói thế nào cô bé cũng không chịu ngừng khóc.

Rèm cửa lại động, Ngô Du tới trước mặt hắn nói: “Tôi đã bôi thuốc cho nó, đây là gói thuốc. Cứ hai canh giờ thì thay một lần. Thuốc uống cần sắc với nước ít nhất một canh giờ. Còn một hộp ‘Vũ lộ thanh tâm hoàn’ dùng để giải độc. Cố gắng để con bé uống nhiều nước mát, nếu vẫn không hạ sốt, ngày mai phiền huynh quay lại”.

Dặn dò xong, nàng dúm gói to gói nhỏ vào tay hắn.

Hắn cảm thấy có chút kỳ quái, cô gái này giọng nói tuy rất dễ nghe, nhưng thái độ lại sắt đá không ngờ. Giao tiếp với người khác tuyệt không nhiều lời, tựa như đây đã là bệnh nhân thứ một trăm mà ngày hôm nay nàng tiếp.

Có điều, ít nhất cô ta cũng biết hắn là người mù, rất khó phân biệt rõ bọc thuốc to nhỏ, cho nên cuối cùng còn thêm một câu: “Lúc buộc thuốc tôi đã đánh dấu: buộc hai nút là thuốc bôi ngoài, một nút là thuốc uống”.

“Đa tạ. Đây là tiền khám và tiền thuốc, không cần trả lại”, hắn đưa cho nàng một đỉnh bạc.

Ngô Du đi vào phòng trong, đem trả lại hần một vốc tiền xu: “Tiền thuốc và phí khám đều đã có quy định, trả lại huynh bảy mươi bảy xu, xin nhận lấy”.

Hần hơi ngượng ngịu, đành cười nhạt, cất tiền xu vào túi.

“Chỉ sợ huynh vẫn phải đợi ở đây một lát... Tôi vừa mới cho cô bé uống thuốc, được lực hơi mạnh một chút, sợ nó chịu không được, cần giữ lại một lát nữa đề phòng bất trắc xảy ra. Huynh không có việc gì gấp chứ?”

“Không có.”

Hần cứ ngồi đấy, cô bé nằm trên chiếc giường nhỏ bên cạnh, trở mình không thôi. Hần nghe thấy cô gái khe khẽ vỗ về con bé, dịu dàng nói: “Cô bé ngoan mau ngủ nào”.

“Con muốn mẹ...”, có lẽ thấy khuôn mặt nàng hiền hòa, cô bé cứ giữ tay nàng không chịu buông, thì thào gọi.

“Cô bé ngoan ngủ đi, thúc thúc sẽ đưa con đi tìm mẹ...”

“Con không muốn sói xám đưa con đi tìm mẹ...”

Ngô Du ngẩng đầu nhìn hần một cái. Hần cười gượng, tự trào phúng bản thân: “Bộ dạng tôi có phải rất giống một con sói xám to không?”.

Nàng không đáp, chỉ nhẹ giọng nói với đứa trẻ: “Ta kể cho con một câu chuyện, có được không?”.

Cô bé gật gật đầu.

“Ngày xưa, có một cô bé sống trong một thôn nọ. Một ngày, mẹ của cô bé đưa cho cô một giỏ táo chín, nói với cô bé: ‘Bà ngoại con ốm rồi, con đem giỏ táo này đến thăm bà nhé?’, cô bé nói, ‘Vâng ạ’.”

“Bà ngoại của cô bé sống một mình ở một gian nhà nhỏ trong rừng sâu. Rừng vừa lớn vừa tối, có rất nhiều đường nhỏ. Cô bé đã đến nhà bà ngoại nhiều lần rồi, cho nên sẽ không lạc đường. Trước khi đi, mẹ còn đưa cho cô bé một con dao, nói trong rừng rậm có sói xám lớn, chỉ cần cô bé đi theo con đường mẹ chỉ, tránh con đường nhỏ ngập tràn dâu tây ngày thường cô bé thích đi nhất thì sẽ bình yên vô sự.”

Đường Tiềm ở bên nghe vậy, lặng lẽ cười, không kiềm được nhớ lại thuở thơ ấu của mình. Trước khi đi ngủ, mẫu thân thường ngồi ở đầu giường kể cho hần nghe một câu chuyện, Bà ngoại sói là một trong hàng trăm câu chuyện thời ấy.

Mới kể đến đây, Ngô Du bỗng dừng lại không kể nữa.

Hần hỏi: “Có chuyện gì vậy?”.

“Con bé ngủ rồi.”

“Liệu tôi có thể thỉnh cầu cô nương một việc không?”, hần chột hỏi.

“Việc gì?”

“Tiếp tục kể nốt câu chuyện vừa rồi.”

“Tại sao?”, cô gái lạnh lùng hỏi.

“Tôi rất muốn được nghe cô kể tiếp.”

Hần biết lý do của mình cực kỳ hoang đường, chỉ là đối với giọng kể của nàng hần vô cùng hoài niệm, cho nên mới nhẹ giọng thỉnh cầu.

“Được rồi”, Ngô Du thở dài một tiếng, hỏi: “Vừa rồi kể tới đâu rồi?”.

“Trong rừng rậm tuy có sói xám, nhưng chỉ cần cô bé đi theo đường mẹ dặn thì sẽ bình yên vô sự...”

Nàng kể tiếp: “Cô bé vội vàng gật đầu vâng lời rồi thay bộ quần áo mình thích nhất, cẩn thận tết một bím tóc nhỏ, cài lên đó một đóa hoa sau đó vui mừng hớn hở lên đường”.

“Dưới ánh nắng, khu rừng vẫn nguyên vẻ mờ tối, cô bé vừa đi vừa chơi, chẳng sợ hãi chút nào. Thứ cô bé thích ăn nhất chính là dâu tây, thế là lại đi trên con đường nhỏ mọc đầy dâu tây. Vừa đi được một lúc, trong lùm cỏ bỗng có một con sói xám lớn nhảy ra.”

“Từ trước tới giờ cô bé chưa từng trông thấy sói xám, chỉ cảm thấy nó rất giống một con chó to, liền chào hỏi nó: ‘Chào mày, chó to!’. Sói xám vừa nghe thấy, vội vàng thu lại nanh nhọn vuốt sắc của mình, cười hữu hảo với cô bé, thật thà khen: ‘Tiểu cô nương, người thật là xinh đẹp!... Người là cô bé xinh đẹp nhất mà ta từng gặp’, cô bé nghe thấy thì đỏ bừng mặt, xấu hổ bẽn lễn cười.”

“Con sói hỏi cô bé đi đâu đấy, cô bé thành thực nói với nó. Sói xám nói: ‘Vừa hay ta cũng đi hướng đó, hay là chúng ta kết bạn cùng đi đi’, dọc đường, sói xám không ngừng chui vào lùm cỏ, hái cho cô bé những quả dâu tây to nhất, cũng không ngừng trêu đùa, làm mặt quỷ chọc cho cô bé cười khanh khách không thôi. Lại còn giúp cô bé bưng giỏ táo chín nặng nề kia nữa. Cô bé mời sói ăn táo, sói xám không ăn, nói là táo này để dành cho bà ngoại bị ốm. Thế là cả hai tay trong tay, càng lúc càng thân mật, lúc tới trước cửa nhà bà ngoại, cô bé đã thích sói xám mất rồi.”

“Lúc này, sói xám mới dừng bước, thu hết dũng khí nói với cô bé: ‘Nếu em đã thích ta, ta phải thú thực với em một câu... Ta chính là sói xám ai nhìn thấy cũng sợ, ta không phải là chó xám đâu’, cô bé bĩu môi, nhất định không tin. Cô bé nói: ‘Người là chó xám to... Ta nói người là chó xám thì người chính là chó xám’. Sói xám mới nhe nanh giương vuốt của mình, cất tiếng sói tru trước mặt cô bé sau đó nói: ‘Thế này thì em tin rồi chứ?’, cô bé lắc đầu cười lớn: ‘Chó xám to, người thật thú vị, giả vờ làm sói rất giống nhé! Trời tối rồi, bên ngoài lạnh thế này, người cùng ta vào bên trong uống rượu sưởi ấm nhé!’, sói xám cực kỳ chán nản, đành cụp đuôi theo sau cô bé.”

“Cả hai vào nhà gặp bà ngoại. Bà ngoại đang nhóm lửa bên bếp, vừa trông thấy sói xám liền kéo lấy cô bé, không do dự chìa que cặp than đỏ hồng trong tay đâm về phía sói xám, vừa khéo đâm trúng vai sói xám, đau tới mức nó phải gào rú lên. Cô bé vội vàng ngăn bà ngoại lại, lớn tiếng kêu: ‘Bà ngoại đừng làm nó bị thương, nó là bạn của cháu, không phải sói xám đâu’. Bà ngoại tức giận nói: ‘Không được tin lời thủ thỉ ngọt nhạt của nó, sói xám chính là sói xám, giờ không giết nó, sớm muộn gì nó cũng ăn thịt cháu chẳng chừa lấy xương đâu!’, nói rồi nhặt con dao làm bếp dưới đất lên, bổ về phía sói xám. Sói xám sợ hãi định nhảy qua cửa sổ chạy trốn, cô bé túm lấy đuôi nó, giận dữ nói: ‘Đồ nhát gan nhà người! Người nói người thích ta, vĩnh viễn sẽ không rời khỏi ta, giờ người lại muốn chạy thoát thân sao?’. Bị ép tới mức không biết phải làm sao, sói xám giận dữ tru lên một tiếng rồi nhe nanh múa vuốt về phía bà ngoại, muốn dọa bà ngoại chạy đi.”

“Có biết đâu bà ngoại chẳng hề sợ hãi chút gì, chẳng để tâm đến cô bé khổ sở van xin mà cặp một viên than đỏ rực trong lò ra quăng về phía sói xám. Chỉ nghe thấy ‘xèo’ một tiếng, đã đốt hết đám lông dài trên mặt sói xám, sói xám vội vàng che mặt lại. Nhân lúc nó phân tâm, bà ngoại lại vung dao chặt xuống đầu sói xám!”

“Nhát dao ấy không hề trúng vào sói xám nhưng vẫn khiến nó sợ hết vía, toát hết cả mồ hôi. Sau đó chợt nghe ‘lịch bạch’ một tiếng, bà ngoại chợt ngã xuống đất. Đưa mắt nhìn lại, trên người bà ta còn cắm một con dao, máu chảy đầy đất. Cô bé mặt mũi hầm hầm đứng bên cạnh, đành giọng nói với sói xám: ‘Người quả nhiên chẳng phải sói xám, đến bà ngoại ta mà cũng không dám làm gì’. Sau đó, cô bé chỉ huy sói xám đem thi thể bà chôn xuống hố bên ngoài rồi lấp lại...”

Kể tới đây, cô gái im bặt, còn hẳn nghe chăm chú tới mức toát hết mồ hôi hột, không nhận được hỏi:

“Sau đó thì sao?”

“Sau đó, tiểu cô nương và sói xám sống hạnh phúc cùng nhau.”

... Hẳn thừa nhận câu chuyện này có chút tàn nhẫn, khiến hẳn nghe mà thấy khó tiếp thu. Thậm chí hẳn có thể đoán được cô gái kia vừa kể vừa nhìn chăm chăm vào mặt hẳn, quan sát phản ứng của hẳn.

Thế là hẳn nhớ kỹ câu chuyện này, cũng ghi nhớ người kể nó.

Phổ lớn hơi lạnh giá.

Hắn quay lại chỗ cô bé bị lạc, vẫn ôm lấy nó mà đứng trơ trọi bên đường ngóng đợi. Vô số kẻ bộ hành đi lướt qua hắn nhưng chẳng ai nhìn lấy một cái.

Xa xa nơi cổng thành vọng lại ba tiếng trống, hắn biết mình đã đợi gần hai canh giờ rồi. Giờ Tý vừa qua, thuyền đêm lũ lượt ngừng chèo, ngẫu nhiên chỉ có vài người khách vừa xuống bến, tiếng quang gánh kéo kẹt, tiếng bước chân nặng nề đi trên những phiến đá lát đường.

Những âm thanh hỗn tạp ấy vừa biến mất, đường phố cuối cùng cũng yên tĩnh trở lại. Lúc đó, hắn chợt cảm thấy có người cách hắn không xa đang lưỡng lự. Tiếng bước chân đó là của phụ nữ, vừa nhỏ vừa nhẹ, xen thêm vào tiếng sột soạt của y phục, dậm bước rồi lại ngừng, ngừng rồi lại bước, tựa hồ đang quan sát cái gì đó.

Trong lòng hắn cảm thấy thoải mái, may mà mình đã đoán không sai. Người đang tới nhất định là mẹ của con bé.

Hắn đợi cô ta đi tới nhưng tiếng bước chân chỉ dừng lại xa xa bên kia đường. Kể cả như thế, chỉ cần hắn ngừng thần đề khí tập trung vẫn có thể nghe được tiếng hô hấp của người phụ nữ đó.

Sao cô ta lại không qua đây?

Lẽ nào cô ta không nhận ra nỗi cả con của mình?

Hai người cứ đứng cách nhau một con đường rất lâu hắn đột nhiên nhớ lại lúc tới y quán, vị nữ đại phu kia thấy cô bé áo quần mỏng manh liền khoác thêm lên người nó một tấm chăn lông cho nên trông cô bé so với lúc đi lạc không giống nhau, chỉ sợ mẹ nó không dám mạo muội tới nhận. Đường Tiềm liền sải bước băng qua đường, dịu giọng nói với người kia: “Xin hỏi có phải cô nương đang tìm một đứa bé gái phải không?”.

Nói xong câu này hắn liền biết mình nhầm rồi, mùi hương quán thảo hòa quyện với vị tử đinh hương lại thoang thoảng truyền tới, đồng thời là giọng nói vẫn lạnh lùng như lúc trước:

“Là tôi, Ngô đại phu.”

Hắn thất vọng “A” một tiếng.

“Tôi có một vị hàng xóm nhiều năm rồi không có con cái, luôn muốn có một đứa trẻ. Nếu huynh không tìm được người thích hợp để nuôi dưỡng đứa bé, hay là thử cân nhắc một phen.”

“Tự tôi có thể nuôi dưỡng nó.”

“Huynh?”, cô ta cười lạnh, “Huynh là nam nhân”.

“Vậy thì sao?”

“Đừng hành sự theo cảm tính, điều trẻ con cần là một người mẹ... Loại sự tình này tôi hiểu rõ hơn huynh.”

Chút ý tứ này đã thuyết phục được hắn, trầm tư một lúc, hắn hỏi: “Hàng xóm của cô là người như thế nào? Nhân phẩm có tốt không?”.

“Ông ta cũng là một vị đại phu, chính là chủ nhân Trường Xuân các ở đường Tây Thủy phía trước, họ Thôi. Phu phụ hai người họ đều là người rất lương thiện ôn hòa, thành thân đã chục năm rồi mà vẫn chưa có con.”

Hắn gật đầu, lại hỏi: “Xin hỏi, đại phu trong trấn này, có phải toàn bộ đều là học trò của Mộ Dung Vô Phong không?”.

“Toàn bộ.”

“Vậy thì cô nương cũng thế ư?”

“Đương nhiên.”

... Mộ Dung Vô Phong chỉ có duy nhất một nữ đệ tử, cũng là người rất có tiếng tăm, hắn lập tức biết được đối diện mình là ai.

Do dự một lát, cuối cùng hắn cũng thận trọng nói: “Làm thế rất tốt, xin nhờ cậy rồi”.

Hắn đưa Ngô Du về y quán, tới cửa thì trao cô bé vào lòng nàng.

“Bất cứ lúc nào huynh cũng có thể tới thăm nó.”

“Không cần thiết”, hần lắc đầu, “Con bé còn nhỏ, chưa nhớ được gì nhiều, cứ để nó có một khởi đầu hoàn toàn mới thôi”.

“Cách nghĩ này rất cao thượng.”

Hần hơi nghiêng đầu, thể hiện thái độ nghiêm túc lắng nghe, hỏi: “Xin hỏi, có phải tôi đã làm sai chuyện gì không?”

“Không hề.”

“Nhưng tôi cảm thấy dường như cô nương đang chế giễu mình.”

“Nếu như huynh cho rằng sáng tạo ký ức cho một cô bé chưa có ký ức là một việc rất thú vị.”

Hần sững người, hoàn toàn không ngờ nàng lại nói thế.

... Ký ức tuổi thơ có mấy phần là chân thực?

Hần còn nhớ thuở nhỏ thường hỏi cha mẹ mình thế giới này như thế nào. Mẫu thân xoa đầu hần, dịu dàng đáp: “Con vốn là một đồng tử trên trời, vô ưu vô lo, cưỡi trên lưng một con hạc tiên. Có một ngày, con gặp được cha mẹ, cảm thấy chúng ta quá cô đơn liền tới nhân gian bầu bạn với chúng ta. Con là lễ vật trời ban cho cha mẹ”.

Sau này, hần đi hỏi bạn bè khác, đại đa số câu trả lời lại là: “Mẹ tớ bảo, tớ được nhặt về từ đồng rác”.

Bởi thế hần đặc ý rất lâu, cảm thấy bản thân quý giá hơn những đứa trẻ khác.

Sau khi lớn lên, tự nhiên phát hiện được câu chuyện ấy thật hoang đường vô lý nhưng tác dụng của lời bịa đặt đó đã ăn sâu vào trong đầu. Cho tới bây giờ hần vẫn cảm thấy hạnh phúc vì cha mẹ đã không nói với hần giống như những người khác nói với con của họ, rằng hần cũng được nhặt về từ đồng rác.

Không biết phải trả lời như thế nào, hần chỉ đành khẽ gật đầu, biểu lộ mình đã hiểu: “Tôi không hề có ý ấy. Có điều, đa tạ cô nương nhắc nhở”.

“Đừng khách khí. Đi cẩn thận.”

Hần xoay người cáo từ, cách cửa đã “rầm” một tiếng đóng lại, cực kỳ không thân thiện.

Hần hoàn toàn không vì bản thân không được hoan nghênh mà cảm thấy buồn, ngược lại còn thấy trong giọng nói lạnh lùng của cô gái này còn ẩn chứa sự phẫn nộ, phải chăng hần tới không đúng lúc, vừa khéo để nàng trút hết lên người mình.

Nàng cũng là một người ưu sầu.

Điều bất đồng duy nhất là, màu sắc ưu sầu của phần lớn người là màu xanh lam, còn của nàng thì ưu sầu lại mang màu đỏ.

Gió đêm khẽ khàng, hần thông thả dạo bước quay về khách điếm. Đại sảnh thật huyền ảo, không biết là có chuyện vui gì mà các huynh đệ của hần tới giờ vẫn còn uống rượu với chơi đoán số.

Cảm thấy hơi mệt mỏi, hần muốn lên thẳng trên lầu nghỉ ngơi, Đường Tầm ngăn hần lại, dúm cho hần một ly rượu: “Muộn thế này rồi mới về à? Uống mấy chén rồi hẵng đi ngủ”.

“Có việc gì mà ồn ào thế?”

“Chiều nay có người nhìn thấy Mộ Dung Vô Phong ở Thính Phong lâu.”

“À!”

“Tùy tùng của hần không nhiều. Lão đại phái mười mấy người mai phục trên đường hần quay về cốc. Nghe nói tập kích thành công, giết được ba thị vệ của bọn chúng, cả Mộ Dung Vô Phong cũng bị thương nặng.”

Đường Tiềm nhú mày nói: “Làm như thế chẳng phải quá lỗ mãng sao? Nơi đây là địa bàn của bọn họ”.

“Ta cũng nói thế nhưng có ai nghe đâu. Lão đại còn nói nhân thủ của Vân Mộng cốc hữu hạn, không đáng phải sợ. Hẳn thật sự lo lắng chính là về người của Long gia.”

“Người của Long gia cũng tới rồi sao?”

“Tới lâu rồi.”

3. Chương 3: Vị Khách Lúc Khuya

Cách cuộc chiến chỉ còn hai ngày, chẳng ai tới làm phiền hần.

Sáng sớm, Đường Tiềm và hần đi tới Phi Diên cốc một chuyến để làm quen với địa thế.

Trong đầm lầy tỏa ra một thứ mùi vị hỗn tạp của đồ quyền, me, rong rêu, lau sậy rồi cả mùi lưu huỳnh, đá vôi, mùi rêu cỏ. Đường Tiềm dễ dàng phân biệt nó với khoảng rừng tùng tùng đằng sau chiến trường.

“Kinh hữu Vân Mộng, tề hủ mi lộc mẫn chi[1]. Năm đó Sở Tuyên Vương từng đi săn bắn suốt một dải này, nghe nói xe ngựa tới nghìn cỗ, cờ xí rợp trời. Khói lửa đồng hoang nghi ngút như mây, tiếng hổ rống vang như sấm”, Đường Tiềm vốn mau miệng, lập tức liên miên bắt tuyệt giới thiệu, “Nghìn năm sau, địa hình nơi này càng thêm trùng xuống, đầm lầy khắp nơi, nghe nói nếu không phải là cao thủ khinh công, rất khó để đi qua”.

[1] Đất Kinh có Vân Mộng, nơi ấy đầy ắp tề giác với hươu nai. Trích sách Mặc Tử.

Đường Tiềm gật đầu.

Từ mà Đường Tiềm rất thích dùng chính là “nghe nói”. Võ công hần không tệ nhưng từ trước tới giờ chưa từng tham gia trận quyết đấu nào. Mỗi dịp náo nhiệt hần đều có mặt nhưng tới khi thật sự bắt đầu thì lại chẳng thấy đâu nữa. Hần đọc sách cũng không ít nhưng chẳng nhớ nổi tên sách, cũng chẳng nhớ được xuất xứ của điển cổ. Phụ thân hần, Đường Ẩn Tăng là chú ruột của Đường Tiềm, Đường Tiềm vẫn luôn cho rằng, cái tên này phải dành cho Đường Tiềm mới đúng. Chính là vì cho dù đã thêm hai chữ “nghe nói” thì những lời tiếp sau rõ ràng đều không đủ độ tin cậy.

Cho nên, mọi người đều biết võ công của Đường Tiềm không dở nhưng không biết hay ở chỗ nào; đều biết hần có học vấn nhưng cũng chẳng rõ điểm nào nên phục hần.

Đường Tiềm cho rằng, nếu hần có thể ít nói hai chữ “nghe nói” đi thì tình hình sẽ tốt hơn rất nhiều. Có điều, kiến nghị này ôm ấp trong lòng đã mười mấy năm nhưng cũng chưa từng nhắc tới với hần. Đường Tiềm là kẻ mù, cho nên không thể “nhìn” ai không thuận mắt. Hần cũng không giỏi giáo huấn người khác, cũng không đủ kiên nhẫn nghe người khác giảng giải dông dài. Nhưng kiến nghị của Đường Tiềm hần thường nhớ kỹ. Ví dụ như Đường Tiềm nói, nam nhân ít nhất cũng phải học thuộc lòng một nghìn bài Đường thi thì mới có thể hấp dẫn được nữ nhân. Thế là hần học thuộc lòng ba nghìn bài nhưng chưa từng có dịp dùng tới dù chỉ là một lần.

“Đệ vốn cho rằng người xưa nhắc tới Vân Mộng là chỉ một dải Động Đình. Không phải trong sách có nói ‘Khí chưng Vân Mộng trạch, Ba hám Nhạc Dương thành’[2] sao?”

[2] Hai câu trong bài Vọng Động Đình hồ tặng Trương thừa tướng của Mạnh Hạo Nhiên (689 – 740). Nghĩa là: Khi ôm đầm Vân Mộng. Sóng lay thành Nhạc Dương.

“Đây là đầm nam, nơi đây là đầm bắc. Nghe nói trong vòng tám, chín trăm dặm quanh đây ban đầu vốn cũng là một cái hồ lớn mệnh mông khói sóng, hiện giờ đang dần khô cạn đi”, ngừng lại một chút, Đường Tiềm chán nản cười một tiếng, kết thúc cuộc nghiên cứu, “Mục đích chúng ta tới đây hình như không phải để dạo chơi ngắm cảnh. Ta mang theo một ít hương với tiền giấy, có lẽ bọn ta nên tới mộ của các vị đạo khách bái tế một phen”.

“Từ lúc nào huynh bỗng biến thành người tin thần sợ quỷ thế?”

“Ta không muốn đệ chết dưới đao của Tiểu Phó.”

Mộ địa nằm sau khu rừng tùng. Đang là sáng sớm sương hãy còn giăng mỏng, gió khẽ động, mấy giọt sương đọng trên cây tùng nhỏ xuống vai hấn.

Đến rừng tùng, bọn họ nghe thấy có tiếng bước chân nhẹ nhàng, tiếp đến phát hiện ra bên cạnh mộ phần của Hàn Duẫn có một thanh niên áo đen đang đứng cúi đầu yên lặng trong sương.

Người đó thân hình không cao lớn, trên lưng có đeo một thanh đao màu đen. Thanh đao cán đen, tua cũng màu đen, đen giống hệt như màu mắt hấn.

Tay hấn trước sau luôn đặt trên cán đao, bộ dạng tựa như có thể rút đao bất cứ lúc nào.

Khói hương màu xanh bốc lên trong làn sương ẩm ướt đang ngấm dần xuống, trên không trung hãy còn vài tờ tiền giấy phiêu phát.

Đường Tầm vừa định mở miệng, Đường Tiềm đã lên tiếng: “Tiểu Phó?”

Người áo đen ngẩng đầu, lạnh nhạt nhìn hấn một cái, đáp: “Đúng”.

... Giọng của hấn xa xôi mà lạ lùng, âm điệu rất khác người trung nguyên.

Xem ra hấn không hề muốn bị người khác làm phiền, hai người bọn họ biết ý định rời đi.

Mới đi được hai bước, Tiểu Phó đột nhiên quay người lại hỏi: “Người chính là Đường Tiềm?”

“Là ta.”

“Người không nhìn thấy đao của ta?”

“Không nhìn thấy.”

“Ta nhìn được đao của ngươi cho nên cũng hy vọng ngươi biết được đao của ta ra sao”, nói rồi cưỡi đao xuống đưa tới.

Đường Tiềm hiểu ý của hấn. Đối với một đao khách mà nói, từ chất lượng, độ dày mỏng, ngắn dài, nặng nhẹ, vết khắc trên mặt đao, độ cong của đao cho tới hình dáng cán đao, thủ pháp cầm đao đều có thể nói lên thói quen và những chi tiết trong việc dùng đao của chủ nhân thanh đao.

Bất kỳ kẻ dùng đao nào cũng phải quan sát kỹ càng đao của đối thủ.

“Không cần đâu”, hấn không đưa tay đón lấy, “Ta không có hứng thú đối với hình dáng đao, chỉ có hứng thú với âm thanh của đao”.

Tiểu Phó sững người, ánh mắt lạnh đi: “Dưới đao của ta không có đường sống”.

Đường Tiềm khẽ cười: “Ta thì vừa vặn ngược lại”.

Trên đường quay về, Đường Tầm than thở: “Trông người này đơn giản là giống y chang Phó Hồng Tuyết mà trong sách tả”.

Đường Tiềm lắc đầu: “Đệ không nghĩ thế”.

“Đệ nghĩ thế nào?”

“Thứ nhất, hấn không què. Thứ hai, hình như hấn cũng không hề bị động kinh. Thứ ba, đao của hấn có thể rời tay của hấn.”

“Điều này nói lên cái gì?”

“Nói lên rằng đao pháp của hấn có khả năng còn cao hơn Phó Hồng Tuyết.”

Bốn tuổi, Đường Tiềm bắt đầu luyện đao. Trừ những lúc ra ngoài đi chơi hay những dịp nghỉ, hai mươi năm nay, ngày nào cũng luyện đao hai canh giờ, trước giờ chưa từng gián đoạn. Kể cả trận đại chiến đã ở ngay trước mắt, hấn cũng không thay đổi thói quen luyện đao của mình.

Cho nên ngày hôm nay hấn hành xử không khác so với ngày thường. Sau khi luyện đao thì theo lệ ngồi trên sập trúc uống trà, an nhàn hóng gió mát lúc chiều muộn một lát, rồi lại theo lệ ra ngoài tản bộ. Lúc quay về sắc trời đã tối, bữa tối rất thịnh soạn, rất nhiều người chúc rượu khích lệ hấn, hấn cũng vẫn như ngày thường, tự tiết chế chỉ uống hai chén. Uống xong ngụm canh cuối cùng, hấn quyết định rời bàn rượu, nghỉ ngơi sớm một chút.

Trong tiếng ồn ào có người cất tiếng hỏi: “Sao bọn lão đại vẫn chưa về nhỉ?”.

Vừa định đứng dậy, đột nhiên nghe “bình” một tiếng, một vật nặng nề được quăng lên bàn vừa khéo rơi trúng một bát canh cá, lập tức chén bát lộn xộn, nước bắn tung tóe bốn phía. Đường Tầm ở bên cạnh đang định uốn cạn ly rượu trong tay, không biết từ lúc nào, trong chén ngọc lại có thêm một vệt loang màu đỏ. Vệt loang từ từ lan rộng ra biến thành một mảng đỏ.

Đó là một giọt máu.

Đại sảnh đột nhiên im phăng phắc, mọi cặp mắt đều đổ dồn vào cái bọc máu me ướt đẫm trên bàn.

Dõi về hướng cái bọc được quăng tới, bọn họ nhìn thấy một cô gái mặc áo tím kéo ghế ngồi cạnh cửa, dáng người rất nhỏ nhắn.

“Lão đại quay về rồi đấy”, cô gái đó như cười như không, nhẹ nhàng phất tay một cái, “trên bàn kia kia”.

Nút thừng buộc cái bọc đó đột nhiên bị cắt đứt, lộ ra một cái đầu người quen thuộc.

Đường Lan.

Thoáng cái, tất cả mọi người đều biến sắc, ai nấy đều nín thở, trong mắt đầy áp nỗi sợ hãi và phẫn hận!

Đã có không ít người nhận ra kẻ vừa đến chính là Sở Hà Y, nữ nhân đã cứu Mộ Dung Vô Phong khỏi địa lao lúc trước.

Ý thức được tình hình không ổn, lão tứ Đường Hoài sắc giọng hỏi: “Đường Ngũ đâu?”.

Đường Ngũ là mưu thần, cũng là hộ vệ thân cận nhất của Đường Lan, võ công cực kỳ cao cường, là một trong bốn thanh niên đại cao thủ của Đường gia.

Các loại “Phục hưng kế hoạch” của Đường môn gần như đều xuất phát từ Đường Ngũ.

“Bình” một tiếng nữa, Sở Hà Y quăng tới một cái bọc máu me ướt đẫm khác. Tất cả đều là người trên giang hồ, tất nhiên mọi thứ đều không cần giải thích gì.

Đường Tầm siết chặt nắm tay, nghiêng răng nghiêng lợi hỏi: “Người đã giết bọn họ, lại còn dám tới đây tìm chết?”.

Nữ nhân áo tím cười lạnh một tiếng, tay vung lên, một viên dược hoàn màu đỏ tươi đã rơi vào một cái bát không trên bàn.

Viên dược hoàn màu đỏ tươi đó không ngừng xoay tít trong bát, lúc dừng lại đã biến thành một đám bột màu đỏ. Hà Y đi tới cạnh bàn vỗ nhẹ lên bàn một cái, đám bụi phấn kia bốc lên thoắt cái đã biến mất không còn tăm tích gì.

Đường Tam đứng vụt dậy, nhanh chóng lùi lại sau bàn, lớn tiếng kêu: “Mọi người cẩn thận! Là thuốc mê!”.

Trong khoảnh khắc, tất cả mọi người đều lùi lại ba thước, trong lòng thâm nhủ: Loại bột thuốc này đã tan vào trong không khí, chỉ sợ đã sớm trúng độc rồi.

Hạ Y lạnh lùng đưa mắt quét qua đám người, cất tiếng: “Người nói không sai, người biết điều hiện giờ tốt nhất là thật thà một chút. Ta có hai con đường, các vị cứ tự mình chọn lấy một. Thứ nhất, kẻ nào muốn toàn mạng thì xéo hết đi, người của Hình đường ở lại. Hoặc, tất cả đều ở lại, mỗi người chặt đi một chân”.

Tiếng nói vừa dứt, Đường Tam đã chống nạng bay vụt ra khỏi cửa lớn.

“Ta đi trước, ta chỉ có một chân.”

Nháy mắt, bóng người chớp động, người trong đại sảnh thoáng cái đã không còn thấy đâu nữa.

Chỉ còn lại Đường Tầm và Đường Tiềm.

Hà Y nhìn trái nhìn phải đánh giá hai người này một lượt rồi hỏi: “Ai là Đường Tiềm?”

Đường Tiềm đáp: “Ta”.

“Kẻ đứng cạnh ngươi là ai?”

“Là huynh đệ của ta, không có bất cứ quan hệ gì với Hình đường.”

Hà Y hỏi: “Vậy sao ngươi còn không mời hắn rời đi?”

Đường Tiềm vỗ vai Đường Tầm, nói: “Huynh đi trước đi, đệ sẽ không sao đâu”.

“Nhưng...”

“Huynh ở lại đây có thể chỉ càng thêm phiền phức”, hắn đành mặt, bồi thêm một câu.

Đường Tầm lưỡng lự giây lát rồi đẩy cửa đi ra.

Hắn khẽ vận khí, phát hiện nội lực không vận dụng được chút nào, biết rằng thuốc mê đã bắt đầu có hiệu lực.

Trong đại sảnh nồng nặc mùi tanh của máu, đến cả khói bốc lên từ những ngọn nến lớn trên tường cũng khó che lấp đi. Hắn kéo một cái ghế, dứt khoát ngồi xuống.

“Ẩn đao và Tiềm đao hai vị tiên sinh, năm xưa cũng là những người ta cực kỳ khâm phục.”

Phụ thân hắn ngoại hiệu là “Ẩn đao”, cùng với mẫu thân hắn Hà Ngâm Xuân hiệu “Tiềm đao” rất được tôn sùng trên giang hồ, có thể coi là những nhân vật kỳ tích, thần thoại thuộc thế hệ trước của Đường môn. Bọn họ từng liên tục mười năm song song xuất hiện ở ba vị trí đầu trên Đao bảng. Một đôi phu phụ đều là cao thủ tuyệt đỉnh là chuyện cực kỳ hiếm thấy trên giang hồ, năm mươi năm gần đây quả thật có một không hai.

“Ông ta là tổng quản Hình đường, đáng nhẽ ta sớm phải nghĩ ra chính ông ta là người dùng hình với Mộ Dung Vô Phong”, Hà Y quắc mắt, trong lời nói ẩn chứa sát khí, “Chỉ vì không muốn tin tông sư đao pháp một thời cũng có thể làm loại chuyện ti bỉ vô sỉ như thế”.

Đường Tiềm khẽ nhíu mày.

Thực ra việc dùng hình với Mộ Dung Vô Phong là quyết định của Đường Lan, năm đó phụ thân hắn từng kịch liệt phản đối, cho rằng làm thế sẽ khiến Vân Mộng cốc phẫn nộ, càng mang tới cho Đường gia bảo thêm nhiều nguy hiểm. Nhưng Đường Lan chẳng để vào tai, thuyết phục bảy vị trưởng lão đồng thời gây sức ép với Hình đường. Căn cứ vào gia pháp, quyết định của hội đồng trưởng lão, Hình đường không thể phản kháng, buộc phải chấp hành.

Hắn biết một chút nội tình nhưng không muốn giải thích, chỉ lạnh nhạt nói: “Gia phụ, gia mẫu đều đã qua đời. Bất kể ngươi muốn tính nợ gì thì đều có thể tìm ta. Ta là con trai duy nhất của bọn họ”.

“Yên tâm đi, ta không thể để ngươi chết dễ dàng thế được”, Hà Y nói, “Hiện phải phiền ngươi đi với ta một chuyến”.

“Đi đâu?”

“Vân Mộng cốc.”

Trong lòng hắn lạnh toát, không tự chủ được sờ sờ chân của mình: “Nếu ngươi muốn giết ta, tốt nhất là ra tay luôn đi”.

“Nếu ngươi không đi cùng ta, trước tiên ta sẽ giết ngươi rồi sẽ đi giết Đường Tam, Đường Tứ, Đường Thất, Đường Bát.”

Cứ trông nàng đã giết Đường Đại và Đường Ngũ, câu này xem ra không phải là giả.

Hắn đành đứng lên.

Xe ngựa lao đi trên sơn đạo mấp mô, Hà Y rõ ràng cực kỳ căm ghét hắc, dọc đường chẳng buồn nói một câu. Đi được khoảng nửa canh giờ, xe ngựa chậm chậm dừng lại, hình như đã tới cổng lớn của Vân Mộng cốc. Hắc nghe thấy người gác cửa hỏi: “Là vị nào?”, phu xe trả lời ngắn gọn một tiếng: “Là phu nhân”. Tiếp đến xe ngựa qua cổng, lại đi thêm gần một tuần trà rồi mới từ từ đỗ lại. Hai người xuống xe, đi men theo con đường sỏi nhỏ một lúc, hắc chợt ngửi thấy mùi quế nứt mũi, liền hỏi: “Có phải chúng ta đến nơi rồi không?”.

Hà Y không hề trả lời, chỉ mở cửa rồi đẩy hắc vào trong.

Đường như hắc đang đi vào một sân viện có tiếng nước chảy róc rách, bốn phía không có tiếng người, chỉ nghe tiếng lá xào xạc trong gió. Dọc đường hắc cố giải khai huyết đạo, ý đồ khôi phục lại một thành nội lực nhưng không ngờ loại mê dược đó quá mạnh, không có cách nào giải được. Mới đi mấy bước, hai chân đã như muốn rời ra, may mà vào cửa là có hành lang, hắc phải vịn vào tay vịn mới có thể miễn cưỡng cất bước đi tới.

Đến trước một cánh cửa, Hà Y gõ cửa rồi quay đầu bảo hắc: “Ta không phải nữ nhân duy nhất hận ngươi, cô ấy nhất định sẽ chăm sóc ngươi thật tốt”.

Bên trong vọng ra một giọng nói rất trầm, rất dịu dàng khẽ hỏi: “Ai đấy?”.

“Là ta.”

“Có phải đã đem hắc tới rồi?”

“Tới rồi.”

Tựa như trong giọng nói dịu dàng đó có ẩn ý cười: “Phiền phu nhân chớ có nói lại với tiên sinh, nếu người biết được nhất định sẽ nổi giận”.

“Đương nhiên”, Hà Y nói, “Ta cáo từ trước, người giao lại cho cô.”

“Đi thông thả. Nguyệt Nhi, tiễn phu nhân.”

“Không cần đâu.”

Sương đêm trên hồ bắt đầu ngưng tụ, khói sương lan tỏa. Chân trời sao thưa nhưng sáng tỏ, một vì sao lạ mờ mờ treo trên đỉnh núi đang chìm trong đêm tối phía xa.

“Muộn thế này rồi còn chưa đi nghỉ?”, một đôi tay vòng từ sau lưng ôm lấy chàng.

Nàng ôm chặt lấy chàng, hơi thở phả vào gáy có chút nóng bỏng. Còn thân thể của chàng lại lạnh giá, ngồi trong đình quá lâu, không tránh khỏi toàn thân cứng lại.

Chàng nắm lấy cổ tay nàng, nhẹ nhàng hỏi: “Nàng không sao chứ?”.

“Không sao”, nói rồi nàng vui đầu vào cổ chàng, hôn vào khe ngực áo hơi hé mở của chàng. Làn môi ấm áp ướt át của nàng hòa tan chàng, khiến chàng gần như sắp mất đi tri giác. Chàng đưa tay nhẹ nhàng vuốt ve má nàng.

“Ngồi ở đây lâu lắm rồi phải không?”, nàng hỏi.

“Không tính là lâu.”

... Không biết rốt cuộc nàng đã làm gì, sao khuya thế này mới quay về. Chàng không hỏi.

Về là tốt rồi.

“Đã thấm mệt chưa?”, nàng vén lại tấm chăn lông đắp trên chân chàng.

“Có một chút.”

“Vết thương trên tay đỡ hơn chưa?”

“Không sao nữa rồi.”

... Chiều nay, trên đường về cốc, xe ngựa của chàng bất ngờ bị đột kích, cho dù Hà Y phản ứng cực nhanh, tay của chàng vẫn trúng một mũi tên. Tuy chỉ là vết thương ngoài da nhưng đầu tên có bôi kịch độc, thoáng cái cả cánh tay đều biến thành màu đen. Nếu không phải chàng nhanh tay phối chế ra thuốc giải, chỉ sợ tính mạng cũng khó giữ. Kể cả như thế, cũng đã dọa cho Hà Y một phen khiếp sợ. Về đến cốc, chàng hôn mê lịm đi một canh giờ, lúc tỉnh lại thì phát hiện Hà Y không ở bên cạnh mình.

Chàng đoán được quá nửa nàng đi làm chuyện gì, định khuyên nàng không nên hành động theo cảm tính, bỗng cảm thấy trong ngực nôn nao, vội xoay người với lấy ống nhổ rồi nôn thốc nôn tháo không sao kiềm chế được.

“Sao rồi?”, nàng thất thanh hỏi.

Chàng nôn rất dữ dội, cả người gập xuống, cơ bụng co thắt từng hồi. Ngừng nôn rồi mà ly trà nàng bưng tới lúc này chàng cũng không muốn uống. Nước uống vào chẳng mấy chốc sẽ lại nôn ra bằng hết. Vặt vã một lúc mới ngừng lại, khi ấy đã sức cùng lực kiệt rồi.

Gần đây dạ dày chàng không tốt, cơm cũng ăn rất ít, người gầy đi nhiều. Sau khi từ Thiên Sơn quay về, tình hình sức khỏe của chàng ngày càng sa sút, bệnh phong thấp vốn đã cực kỳ nghiêm trọng giờ lan ra toàn thân. Chỉ cần tiết trời hơi lạnh là các khớp tay phải sẽ sưng phù cứng cứng, tay trái cũng dần dần mất đi sự linh hoạt. Trong những ngày tệ nhất, chàng không cách nào khám bệnh được, đến ngồi dậy cũng không dễ dàng. Mùa đông năm ngoái lại lạnh đến bất ngờ, khiến cho bệnh phong thấp, bệnh tim của chàng rồi vết thương cũ mới thay nhau phát tác, khiến chàng hơn ba tháng trời nằm liệt giường, đến cả bệnh án cũng không làm sao phê duyệt được, chỉ đành đóng cửa không tiếp khách.

Chàng là người cao ngạo quật cường, trước giờ vốn không muốn phiền lụy người khác. Nhìn khuôn mặt ngày càng hao gầy của thê tử, lòng chàng không nở, bắt đầu đồng ý cho phép học trò của mình thay phiên chăm sóc bản thân. Nhưng Hà Y kiên quyết phản đối, ngay hôm đó đuổi hết học trò của chàng ra khỏi cửa. Nàng thấu hiểu tính cách của Mộ Dung Vô Phong, không thích giao tiếp với người ngoài, những việc như tắm rửa, mặc y phục, thay thuốc phải do chính tay nàng lo liệu. Trừ khi bản thân đổ gục, tuyệt đối không để người ngoài chạm vào chàng.

Dần dần, chàng bắt đầu che giấu bệnh tình của mình, bắt đầu nói nhẹ đi tất cả mọi thống khổ, bắt đầu chăm chỉ uống thuốc.

“Uống thêm chút nước”, nàng vỗ vỗ lưng chàng, nhẹ giọng khuyên.

Chàng thẳng lưng lên, đón lấy tách trà, súc miệng, không quên trấn an nàng một câu: “Không sao, bệnh cũ, ngẫu nhiên phát tác một chút thôi”.

“Mấy ngày nay sương lớn, chỉ sợ lại phạm tới vết đao rồi”, nàng thở dài một tiếng, “Ban đêm cứ thấy chàng trần trọc trên giường mãi”.

“Sao thế được? Mấy ngày nay ta ngủ rất ngon mà.”

“Nhất định là cực kỳ đau, thiếp phải đi hỏi Sái đại phu xem sao.”

“Thật sự không sao đâu.”

“Còn nói là không sao!”, nàng lo tới thất sắc, “Khăn trải giường bị chàng cào rách một lỗ lớn rồi”.

Chàng đành im lặng không lên tiếng phản bác nữa.

Nàng đưa chàng về phòng ngủ, tắt đèn, nằm yên lặng bên cạnh chàng. Biết chàng còn đang đoán hành tung của mình chiều tối nay, sợ chàng hỏi dồn, bèn cố ý chọn một đề tài nhẹ nhàng: “Sáng nay ở chỗ Sái đại phu thiếp gặp một đám học trò của chàng”.

“Đó là hôm nay cử hành y hội theo lệ, ta không tới dự.”

“Bọn họ bám lấy thiếp, hỏi xem rốt cuộc trong số tất cả học trò y thuật của ai cao nhất.”

Ngày thường Mộ Dung Vô Phong dạy học trò cực kỳ nghiêm, luôn nói không so bì ai cả. Các học trò đều muốn từ miệng Hà Y moi được một chút cơ mật.

“Nói với bọn họ: Ai cũng có cái hay riêng, khó phân cao thấp.”

“Thiếp chính là nói như thế. Cái câu vô thường vô phạt ấy nói ra vô số lần rồi, đến bản thân thiếp cũng thấy phát chán. Hay là bây giờ chàng nói nhỏ cho thiếp, thiếp thề sẽ không nói cho ai khác, có được không?”

“Ta muốn ngủ...”

“Là Sái Tuyên à?”

“...”

“Hay Trần Sách?”

“...”

“Chẳng lẽ là Vương Tử Kinh?”

“...”

“Rốt cuộc là ai?”

Trầm mặc hồi lâu, cuối cùng Mộ Dung Vô Phong cũng nói ra một cái tên:

“Ngô Du.”

Hà Y thở dài một tiếng, bỗng nói: “Chàng có phát hiện ra không? Ngô Du thay đổi nhiều rồi”.

Lúc vừa từ Thiên Sơn quay về, người trong cốc kể lại với họ, sau khi nhận được tin Mộ Dung Vô Phong “qua đời”, Ngô Du từng lâm trọng bệnh một trận. Tuy mọi người đều biết tại sao nhưng không ai dám nói ra. Khoảng thời gian ấy, mọi người thường trông thấy nàng mặc đồ trắng tựa như âm hồn đứng bồi hồi ven hồ vào đêm khuya. Sợ nàng nghĩ quẩn, Quách Tất Viên không thể không sai thủ hạ lặng lẽ bám theo sau. Nhưng nàng không làm gì đại đột, chỉ nằm liệt giường vài tháng rồi dần dần khỏe lại, khuôn mặt hóp đi trông thấy, từ xa nhìn lại, chỉ thấy được đôi mắt to tròn. Nàng trở thành cực kỳ trầm mặc, tính tình càng ngày càng xấu, càng ngày càng khó đoán. Nàng bới móc phương thuốc của Trần Sách, chê Sái Tuyên tay nghề chậm chạp, trong y hội thì tranh cãi với tất cả mọi người, khiến các đại phu từ bên ngoài tới không cách nào giữ được thể diện. Dần dần, người trong cốc không ai dám va chạm với nàng nữa.

Có một hôm, các đại phu cuối cùng cũng không nhịn nổi nữa, bèn nhất tề kêu khổ với Trần Sách lúc ấy là chủ quản y vụ. Trần Sách đành tìm lý do điều nàng tới Trúc Gian quán ngoài cốc. Tiếp đến, mọi người nhanh chóng phát hiện ra một chuyện: vai trò đại phu của Ngô Du là không thể thay thế. Những thủ thuật sở trường của nàng không ai bì được. Thiếu nàng, tốc độ khám chữa cho bệnh nhân trong cốc lập tức chậm đi rất nhiều.

Vì đại cục, Trần Sách đành khuyên nàng về lại cốc. Lần này, ba vị chủ quản lần lượt thay phiên làm thuyết khách nhưng không ai có thể mời được nàng về cốc.

Cho tới khi Mộ Dung Vô Phong quay về cốc nghe được chuyện này, bèn tự mình chạy tới Trúc Gian quán nói một câu “Thực sự ta rất cần cô về giúp”, nàng mới ngoan ngoãn cùng chàng lên xe ngựa quay về. Kể cả như thế, nàng cũng vẫn không muốn ở lại trong cốc. Mộ Dung Vô Phong chỉ có thể để nàng mười ngày đầu tháng ở lại cốc, hai mươi ngày sau về Trúc Gian quán. Nếu chàng sinh bệnh không dậy nổi, Ngô Du ắt sẽ tự động xin ở lại cốc cả tháng, giúp chàng lo liệu y vụ.

“Cô ấy có chút thay đổi”, Mộ Dung Vô Phong thừa nhận, “Đạo trước, ta thường thấy cô ấy một mình ở lại băng thất giải phẫu thi thể, tận khuya vẫn không nghỉ. Cô ấy không phải là người gan nhỏ, nhưng những thi thể ấy đa phần là chân rồi tay cụt, mặt mũi đáng sợ, đến cả ta nhìn lâu cũng thấy khó chịu. Vậy mà cô ấy dường như rất thích thú, thường thường vừa làm vừa ăn, có lúc còn uống rượu nữa”.

“Không phải chàng cũng vừa làm vừa ăn nhó đấy sao?”, Hà Y cười nói.

“Ta với cô ấy không giống nhau.”

“Sao lại không giống?”

“Ta từ trước tới giờ luôn thế”, chàng nói, “Còn cô ấy trước đây hoàn toàn không như vậy. Cô ấy vốn không thích đối diện với tử thi. Tòa băng thất ấy, nếu không bắt buộc phải đi thì cô ấy sẽ không đi. Nếu bọn ta rời đi hết, cô ấy cũng sẽ đi theo, rất ít khi đơn độc ở lại đó một mình”.

“Những thay đổi này bắt đầu từ khi nào thế?”

“Sau khi chúng ta quay về.”

“Cũng có thể khi cô ấy lấy chồng rồi sẽ khác hơn.”

“Tại sao?”

“Đối với một vài nữ nhân mà nói, lấy chồng vốn cũng là một liệu pháp.”

4. Chương 4: Một Dao Tới Xương

Tiếng “cọt kẹt” vang lên, cánh cửa đã mở ra.

Hắn nghe thấy giọng một cô gái nói: “Tiểu thư mời người vào, người cứ đi thẳng tới là được.”

Giọng nói vừa nhẹ vừa dứt khoát, mang địch ý rõ ràng.

Thêm nữa, cô ta biết hắn là kẻ mù.

Trong phòng có xông cỏ thơm, cực kỳ ấm áp. Mùi hương trầm nhàn nhạt, lẫn với mùi thuốc phảng phất như có như không.

“Nếu người nghĩ đây là khách sảnh thì nhầm rồi. Đây là phòng khám của tiểu thư.”

Nhà đầu nọ đứng sau lưng hắn tiếp thêm một câu.

Hắn lạnh nhạt quay đầu lại nói: “Cô không cần phải nói cho ta những điều ấy.”

... Ý của câu này, hình như là sợ cô ta lảm lời.

Nguyệt Nhi tức tối lườm hắn một cái.

Ngô Du im lặng ngồi trên chiếc ghế mây phòng trong, chậm chậm thưởng trà.

Nàng đắm đắm nhìn người thanh niên đáng người cao lớn, thần thái trầm tĩnh này. Vầng trán anh ta cao đầy, đôi mắt đen láy, ánh mắt mang một sắc thái trống rỗng khó tả, rõ ràng là chẳng thể thấy gì vậy mà đáng vẻ khi nhìn người khác lại chuyên chú đến vậy. Nàng thậm chí có thể cảm nhận được đằng sau đôi mắt ấy ẩn chứa một sức mạnh vô hình, khiến mỗi lần anh ta chăm chú nhìn đều như một con báo đen.

“Là người”, nàng bình tĩnh nói.

“Là tôi”, đối với khẩu âm của người lạ hắn có khả năng nhớ rất kỹ, rất tường tận, thoát cái đã nhận ra nàng.

“Người chính là Đường Tiềm?”

“Trông tôi không giống sao?”

Hắn có chút thất vọng, phát hiện ra khi nàng gặp mình, giọng nói không còn mềm mại ngọt ngào giống như lúc đối đáp ngoài cửa vừa rồi mà lập tức biến thành khẩu khí lúc hành nghề, lạnh lùng tựa băng giá như buổi nói chuyện ngày hôm qua.

“Người có biết nơi này là đâu không?”

“Vi Tuyết các”, ngừng một lúc, hắn tiếp lời, “Hai chữ ‘Vi Tuyết’ này không được tốt lành cho lắm.”

Nàng sững người một lúc rồi mới định thần lại. Không sai, ba chữ này khắc bên cạnh cửa lớn, chữ khắc chỉ hơi lõm vào, vậy mà hắn chỉ sờ một cái đã nhận ra.

“Ta muốn thỉnh giáo xem có gì không ổn?”

“Lệnh sư toàn thân mắc chứng phong thấp, gặp lạnh là đổ bệnh. Ngô đại phu còn dùng câu ‘Thanh chiêm trướng noãn hỷ vi tuyết. Hồng địa lư thâm nghĩ tảo hàn’[1], há chẳng phải cố ý chọc người ta sao?”

[1] Hai câu trong bài Sơ đông tức sự trình mộng đắc của Bạch Cư Dị (772 – 846) thời Đường. Hai câu này có nghĩa: Lều ấm chăn xanh vui ngắm tuyết nhẹ. Đất trải thảm hồng lò sưởi ấm chẳng ngại lạnh đầu mùa.

Tay mù lòa này thế mà hiểu thi từ, Ngô Du cũng có chút bất ngờ, miệng thì càn khiêu khích: “Ta dùng không phải là điển ấy.”

“Chắc không phải là ‘Sơ chung hàn biến quách. Vi tuyết tinh minh điều’[2] chứ?”, Đường Tiềm vừa nói vừa lắc đầu, “Thế lại càng hỏng bét.”

[2] Hai câu trong bài Hàn dạ hữu hoài đồng chí của Quán Hưu (823 – 912) thời Đường. Hai câu này có nghĩa: Chuông sớm lạnh tỏa khắp. Gió nhẹ lắng gió len.

“Sao lại tới mức càng hỏng bét?”, Ngô Du lạnh lùng hỏi.

“Hai câu trước là ‘Vĩnh dạ thủ bất mị. Hoài quân chính tịch liêu’[3] mượn lời tỏ ý chí, ý tứ chính là...”

[3] Hai câu đầu trong bài Hàn dạ hữu hoài đồng chí. Có nghĩa: Cả đêm day dứt ngủ chẳng được. Chính bởi đang cô đơn nhớ người.

“Người nói vậy!” Ngô Du mặt mũi đỏ bừng ngắt lời hần, “Ta dùng chính là câu ‘Sơn minh dã tự thụ chung vi. Tuyết mãn u lâm nhân tích hi’ của Hàn Tô Châu[4]...”

[4] Hàn Tô Châu, tức Hàn Ứng Vật (737 – 792) thi nhân thời Đường, vì từng giữ chức Thích Sử Tô Châu nên được người đời gọi là Hàn Tô Châu. Đôi câu trên nằm trong bài Nhân cư ký đoạn cập trùng dương, có nghĩa: Núi vắng chùa xa chuông sớm vọng. Tuyết phủ rừng hoang dấu người thưa.

Nàng biết mình đang giáo biện. Một từ chẳng lẽ lại có thể bẻ đôi vào hai dòng thơ sao?

Đường Tiềm chỉ cười cười, sau đó không nhanh không chậm gật đầu nói: “Thì ra là như thế, hoàn toàn có thể hiểu được.”

Hần vẫn ngẫm điều tức nội lực, đả thông kinh mạch, cho nên hy vọng nói với nàng thêm mấy câu, kéo dài thời gian, tranh thủ cơ hội phục hồi khí lực.

... Thực ra, lúc Ngô Du nói với Mộ Dung Vô Phong muốn đặt tên cho tòa viện này là “Vi Tuyết các”, chàng cũng chỉ “Ừm” một tiếng. Tiếp đó nàng xin thủ bút của chàng, chàng vẫn chỉ buông một câu “Được”.

Tối đó, Trần Sách đưa chữ chàng viết qua chỗ nàng.

Chỉ đơn giản thế thôi.

Đơn giản tới mức chẳng có chút ám thị nào cả. Đơn giản khiến người ta tuyệt vọng.

Nàng định thần lại, cười lạnh: “Nếu người đã biết ta là ai, người cũng nên hiểu, ta mời người tới, tuyệt đối không phải để làm bạn luận bàn thơ từ.”

Đường Tiềm đợi nàng nói tiếp.

“Bên tay phải người vừa hay có một cái giường, sao không nằm xuống đi?”

Hần ngây người hỏi: “Cô muốn tôi nằm xuống?”

“Nằm xuống đi, thế ta mới dễ chặt một chân người. Ta không muốn để máu người dây bẩn thảm ta đâu”, nàng đặt ly trà xuống, cổ ý cao giọng, “Nguyệt Nhi, đao đã chuẩn bị xong chưa?”

“Chuẩn bị xong rồi. Có điều em quên mất chưa mài, cho nên hơi cùn một chút, muốn chặt chỉ sợ phải tốn chút công phu.”

“Hình như hần vẫn không chịu nằm xuống...”

“Đã hít phải ‘Thất tinh hoa phấn’ của tiểu thư mà vẫn không chịu nằm xuống? Em đành giúp hấn một chút vậy”, Nguyệt Nhi nhắc bồn hoa trong tay lên, hướng tới đầu Đường Tiềm đập xuống, “choang” một tiếng, hấn ngã dúi đầu xuống, vừa vắn ngã xuống giường.

Lập tức, có bàn tay đem tứ chi của hấn trói chặt vào bốn góc giường.

“Nguyệt Nhi, động thủ đi.”

“Tiểu thư... muốn làm gì?”

“Cởi hết y phục của hấn ra.”

“Em...”

“Em cái gì mà em? Ở đây nhìn thấy thân thể trần của đàn ông còn ít hay sao?”

“Nhưng mà... em không phải là đại phu...”, Nguyệt Nhi giậm chân, rồi cởi hết y phục của Đường Tiềm, chỉ chừa lại độc cái khố.

Ngô Du trừng mắt nhìn Nguyệt Nhi, chất vấn: “Ta bảo em cởi hết, thế này là cởi hết sao?”

“Xấu hổ chết đi được, em không làm đâu, người ta vẫn còn muốn đi lấy chồng nữa”, Nguyệt Nhi bĩu môi lăm bằm, nhìn chằm chằm thân thể Đường Tiềm một lúc lâu rồi khúc khích cười nói, “Tiểu thư, thể hình của tên mù này thật là xấu nhỉ. Chân thì dài, eo thon, vai rộng thế này, làn da căng... Từ trước tới giờ em chưa thấy nam nhân nào xấu thế cả.”

“Cho nên hôm nay chúng ta nhất định phải sửa chữa thân thể của hấn một chút. Đường công tử, người nói xem đúng hay không nào?”, Ngô Du cầm một thanh thủy chủ sắc nhọn lên, khua khua trên đầu Đường Tiềm.

Lúc mũi dao lướt qua trên mặt, cơ mặt hấn không tự chủ mà run lên.

“Có thật hấn là người mù không? Sao em nhìn xuôi nhìn ngược thế nào cũng không thấy thế? Thuốc mê của chúng ta cuối cùng có cần dùng không? Có cần lấy bình ‘Hoan tâm’ lần trước tiểu thư phối chế tới không?”, Nguyệt Nhi gí mắt sát vào mặt hấn, chăm chú nghiên cứu kỹ càng cứ như hấn là một thi thể.

“Sao thế được?”, Ngô Du thông thả nói.

“Phải rồi, phải rồi. Cho bọn súc sinh Đường môn ném thử mùi vị bị kẻ khác cắt gọt!”, Nguyệt Nhi nghiêng rằng nói.

“Cho nên em phải cởi hết quần áo của hấn ra, có như thế chúng ta ra tay mới thuận tiện được”, Ngô Du lạnh nhạt nói.

Khuôn mặt hấn lập tức đỏ rực lên.

Nguyệt Nhi nói: “Tiểu thư, người xem, mặt người này còn đỏ lên kìa!”

Đường Tiềm nói: “Thỉnh cầu hai vị làm nhanh nhanh một chút. Tôi bây giờ như thế này, muốn động thủ cũng cực kỳ thuận tiện rồi, không cần cởi thêm nữa... Huống chi, dao chặt xuống, máu sẽ lập tức phun ra, hai vị vẫn nên chuẩn bị một ít vải băng thì tốt hơn.”

Nguyệt Nhi cười nói: “Ha ha, hóa ra da mặt kẻ này lại mỏng như thế. Tiểu thư, để em cắt cái khố của hấn, chọc hấn tức chết luôn”.

“Thôi đi, giữ cho hấn chút thể diện. Em đi gọi xe ngựa lại đây, đợi bọn ta làm xong thì đem hấn thần không biết quỷ không hay ném xuống nương ngầm ngoài cốc.”

“Em đi ngay đây!”

Đường Tiềm cảm thấy đầu giường khẽ rung, có người ngồi xuống bên cạnh, rồi lại nghe “keng” một tiếng, hình như Ngô Du đang búng lưỡi dao.

Mũi dao vạch lên chân hấn một đường, đại khái là nàng đang thử dao xem có đủ sắc hay không.

Sau đó, hấn cảm thấy dường như nàng đang gơ tay lên, định làm một động tác chặt chém nào đó.

Đường Tiềm đột nhiên to giọng kêu lên: “Chậm đã!”.

Ngô Du ngừng lại, hỏi: “Người còn muốn nói gì nữa?”.

“Cô nương chớ có quên, để tử của Vân Mộng cốc lúc vào cốc đã từng thề đời này kiếp này, trị bệnh cứu người, tuyệt đối không lạm dụng những điều học được hại tính mạng người khác.”

“Không sai.”

“Tôi không phải bệnh, cô nương lại lạm dụng tư hình với tôi, làm như thế là vi phạm lời thề của cô.”

Ngô Du không nói câu gì, chỉ thông thả cẩn thận thoa một lại cao thuốc lên lưỡi đao.

“Người nói không sai”, nàng từ tốn đáp, “Chỉ chặt một chân của người vậy cũng quá dễ dãi cho Đường môn các người rồi. Ta biết ngày mai có một trận quyết đấu khó khăn, người của Đường môn đều kỳ vọng người ra mặt đại diện cho chúng. Cho nên, cơ hội khiến cho Đường môn mất mặt này, ta nhất định không thể để người làm lỡ.”

Tim Đường Tiềm thỉnh thoảng đập dữ dội, nghe được câu này mới thở phào một tiếng: “Cô muốn nói, cô đã thay đổi ý định rồi sao?”.

“Ta chỉ đang nghĩ tới việc cắt một đao trên chân người, để người bị thương nhẹ. Như thế, ngày mai người vẫn có thể quyết đấu với người ta, chỉ có điều lần này người nhất định sẽ thua”, nàng sờ sờ mũi đao, lạnh nhạt nói, “Trong tình huống ấy, thua tức là chết.”

Giọng nói của nàng nghe vừa hay lại vừa cay nghiệt; khiến người khác bị mê hoặc, đợi tới khi hẩn hiểu được ý tứ trong lời nói thì không nhận được mà lạnh toát người.

Hắn đành cười khổ: “Kế sách này quả thật rất thâm độc, tôi vốn dĩ cho rằng chỉ có người của Đường môn chúng tôi mới có thể nghĩ ra được.”

“Nếu người biết hiện giờ tiên sinh phải chịu dày vò thế nào người sẽ hiểu, ta làm thế với người đã là rất khách khí rồi!”, cuối cùng nàng cũng bỏ qua lễ mạo, khẩu âm càng lúc càng cao, hung ác quất nạt hắn.

“Hắn phải rất quen mới đúng... Hắn vốn tàn phế đa bệnh, nhiều hay ít đi một chân vốn chẳng là gì”, biết rõ kiếp nạn khó tránh, Đường Tiềm vẫn cố ý chọc giận nàng.

“Bốp” một tiếng, nàng vung tay tát tới, lực đạo rất mạnh, đánh tới mức hắn đầu văng mắt hoa. Kế đó nàng nhào tới, siết chặt cổ hắn.

Đường Tiềm không có cách nào giãy giụa, mặt mày tái xanh, gần như sắp bị nàng bóp chết.

“Tiên sinh từ nhỏ tới lớn không gây sự với người khác, chẳng tranh đua với đời, một lòng nhân đức chỉ biết trị bệnh cứu người, đến một con ruồi cũng không nỡ giết. Thế mà lại bị các người hành hạ thành bộ dạng ấy! Người có biết ta hận các người đến thế nào không?”, Ngô Du không kiềm chế được, toàn thân run lên bần bật, gào lên với hắn.

Bị nàng bóp nghẹt, chỉ có thể hít thở gượng gạo Đường Tiềm gần như choáng ngất.

“Nếu không phải vì lời thề ấy, hôm nay há ta lại có thể dễ dàng bỏ qua cho người sao?”, móng tay của nàng dài, thoáng cái đã vạch đầy vết thương lên cổ hắn.

Cuối cùng, nàng nén được lửa giận trong lòng, buông lỏng tay ra, lạnh lùng hỏi: “Ta sẽ cứa một nhát đao lên chân người, người tự mình chọn đi, muốn để lại chân nào lành lặn?”.

Cổ hắn vừa mới được buông lỏng, đang hít lấy hít để, một lúc sau mới buông hai chữ: “Chân phải...”.

Ngô Du cười lạnh: “Được”.

Rồi nhấc tay lên, một đao đâm xuống chân phải Đường Tiềm, nhát đao này xuyên qua đùi hắn, gần như ghim hắn xuống giường.

Đường Tiềm đau tới mức cả người giật bắn lên, máu tuôn như suối.

Chàng mấy chốc nàng đã chìm vào giấc ngủ.

Chàng lặng lẽ bò dậy khỏi giường, tới thư phòng.

Cả buổi tối, vì chờ Hà Y trở về, chàng chẳng làm gì cả, bệnh án vẫn chất đầy ở đầu bàn, đến một cái cũng chưa mở ra.

Vừa rồi ngồi quá lâu ở đình giữa hồ, nhiễm chút khí lạnh, cánh tay trái dùng để viết của chàng lập tức cảm thấy yếu ớt. Lúc phê sửa bệnh án, câu đầu còn có thể miễn cưỡng viết chữ nào chữ nấy to nhỏ như nhau, về sau, chữ bắt đầu càng lúc càng to, càng lúc càng tán loạn.

Chàng nắm chặt bút, viết từng nét từng nét, viết xong một hàng đã mệt tới mức mồ hôi ướt sũng.

Tiếp đó, cả cổ tay cũng đau mỗi khó chịu, cầm bút cực kỳ khó khăn.

Chàng đặt bút xuống một bên, đổi sang dùng tay khác.

Bệnh phong thấp bên tay phải càng nghiêm trọng, khuỷu tay đã mất linh hoạt, may mà vẫn còn có thể cầm bút.

Cứ như thế, chàng tiếp tục viết thật chậm, cố sức viết. Với tốc độ thế này, cho dù có viết tới sáng mai cũng không xong nổi.

Chàng tựa lên bàn viết hết một canh giờ mới chỉ phê sửa xong sáu phần mà đã mệt tới mắt hoa mày chóng. Sau đó, trong ngực lại dấy lên cơn nôn nao khó tả, gân mạch ở huyết Thái Dương căng lên. Chữ trước mắt cứ bồng bênh qua lại.

Chàng vội vàng đặt bút xuống, ra sức xoa xoa hốc mắt.

Trà đặt trong chén nguội lạnh, trà trong ấm đã cạn sạch.

“Đây”, một giọng nói nhẹ nhàng sau lưng chàng vang lên, một ly trà nóng được đưa tới.

Chàng đón lấy ly trà, một hơi uống cạn: “Một mình ta làm là được rồi, nàng đi ngủ đi, không cần để ý tới ta.”

Chén trà rất nhỏ, nhìn kỹ hóa ra là ly rượu.

Chàng kỳ quái nhìn nàng hỏi: “Sao lại dùng ly rượu?”

“Tay của chàng còn cảm nổi tách trà sao?”, nàng nhìn cổ tay đã hơi sưng lên của chàng, than đáp.

Chàng vội vàng rút tay vào tay áo: “Có lẽ là nhiễm chút lạnh, không cần lo, ta đã uống thuốc rồi, qua hai ngày nữa là ổn thôi.”

“Để thiếp giúp chàng. Chàng đọc thiếp viết, có điều không được chê bai chữ của thiếp đâu nhé! Dẫu có tệ cũng còn khỏe khoắn hơn chữ chàng bây giờ”, nàng chen ngồi lên ghế của chàng, với tay cầm lấy bút.

Có lẽ là vì có liên quan tới luyện kiếm, chữ của Hà Y không hề tệ. Hai năm vừa rồi, nàng đã theo chàng học được khá nhiều chữ.

“Không cần...”, chàng mệt mỏi tới mức cả người đổ tựa lên lưng nàng.

“Lại còn khách khí với thiếp nữa?”, nàng huých huých chàng, cười nói, “Nói đi, viết cái gì, Mộ Dung đại sư.”

“Mạch căng mỏng mà khê, đây là đường kinh mạch Dương minh hư nhược.”

Nàng hý hoáy một thoáng đã viết xong rồi.

“Sao nhanh thế?”, chàng hơi ngạc nhiên. Tay Hà Y tuy chẳng có bệnh gì nhưng viết chữ thì hơi lè mề.

Xem lại, hoàn toàn không sai gì cả.

“Đã phục thiếp chưa? Đây chính là dùng kiếm pháp luyện thư pháp... Hì hì, chính là cái bà Công Tôn đại nương gì gì mà chàng nói đấy”, nàng dương dương đắc ý.

“Phục lẫn rồi”, chàng bật cười, tiếp tục đọc, “Dạ dày khí hư, khí ở kinh mạch cũng hư yếu. Cho nên rất kỵ gió lạnh. Đầu tiên cho uống mấy đợt Phụ tử lý trung hoàn, để làm ấm bên trong...”

“Hồ ly cái gì hoàn?”, Hà Y hỏi lại.

“Phụ tử lý trung hoàn”, Mộ Dung Vô Phong chỉnh lại.

“Là mấy chữ thế này phải không?”, nàng viết ra cho chàng xem.

“Không sai.”

“Kể đến là dùng Thăng ma thang cho thêm Phụ tử để thông kinh mạch.”

“Trước giờ thiếp vốn cho rằng có ‘Món gì đó’, hóa ra còn cả “Canh gì đó”[5]”, Hà Y bật cười ha ha.

[5] Trong tiếng Trung “Canh gì đó” và “Thăng ma thang” có âm đọc gần giống nhau.

“Là ‘Thăng ma thang’. Thăng trong ‘cao thăng’, Ma trong ‘ma được’”, Mộ Dung Vô Phong sửa lại cho nàng.

“Trước công bên trong, sau trừ bỏ phong nhiệt trong kinh mạch, cho nên Thăng ma thang thêm Hoàng liên, lấy hàn trị nhiệt.”

Chàng lại quan sát, mấy câu này Hà Y lại viết đúng hết.

Lúc Hà Y tập chữ, toàn dùng mấy bệnh án kiểu này để đọc. Chỗ nào đọc không hiểu, chàng thường giải thích cho nàng, thế nên đối với cú pháp cho tới từ vựng mà người hành nghề y thường dùng với Hà Y xem như cũng không xa lạ.

“Đơn thuốc này thế là sửa xong rồi”, chàng vuốt ve đầu Hà Y, “Có lão bà giúp đỡ, quả nhiên nhanh hơn bao nhiêu.”

“Không nói sớm! Cứ một mình lao tâm khổ tứ hì hục ở đây từ nãy tới giờ...”

Thân thể xinh xắn nhỏ nhắn kia cứ xoay qua xoay lại trước mặt chàng, mái tóc dài bồng bềnh sau gáy, cứ mỗi lần quay đầu là lại khê quệt qua cằm chàng.

Mộ Dung Vô Phong không nén được mà nẩy sinh chút phiền muộn.

Những ngày tháng thế này liệu còn được bao lâu nữa?

5. Chương 5: Dạ Nữ Tam Canh

Hắn bị người ta một cước đạp xuống xe ngựa, rơi vào một cái cống vừa bẩn vừa thối, nhơ nhớp bùn lầy.

Cổ bên đường cao quá nửa thân người. Cống rất sâu, lúc hắn bị trượt xuống, đất đá cũng tuột xuống theo vừa vụn rơi hết vào người hắn. Còn may trong cống nước nông, chỉ ngập nửa người, trong lúc bối rối hắn vẫn bị uống một ngụm nước bẩn lớn. Tác dụng của thuốc mê vẫn chưa tiêu hết, cái chân bị thương đau đớn khó chịu, hắn cố hết sức cũng chẳng sao bò lên được, chỉ đành chờ ra mà ngồi dưới cống.

Trong lòng cống kiến tụ thành đàn, chẳng mấy chốc đã cắn hắn khắp người ngứa ngáy. Hắn dùng chút sức lực còn lại gạt bỏ hai con đĩa bám trên chân, lập tức lại có một đám khác bám lấy. Có mấy con ngửi thấy mùi máu tươi còn bò thẳng tới dính chặt lấy miệng vết thương, làm hắn đau tới toát mồ hôi lạnh.

Đêm cuối thu giá lạnh dị thường, hắn hiểu nếu bản thân còn ngồi đây thêm một canh giờ thì nhất định sẽ bị đông cứng tới chết. Trong lòng chợt động, hắn liền nhặt một cái lá cây, đưa lên môi khê thổi.

Quả nhiên, chẳng bao lâu sau đã có tiếng vó ngựa truyền tới, tiếp đó một cánh tay lôi hắn từ dưới cống lên.

“Tạ ơn trời đất! Đệ vẫn còn sống!”

Là Đường Tầm. Hắn giúp Đường Tiềm gỡ hết lũ đĩa rồi bắt đầu tuần thực xử lý vết thương.

“Con mẹ nó, chân đệ bị chọc một dao!”, hết như toàn bộ đệ tử Đường gia khác, Đường Tầm giận dữ cực độ, miệng chửi toàn những lời tục tĩu, văn nhã gì đó đều vứt hết.

“Còn may, chỉ bị chọc một dao thôi”, hần cười khở.

“May cái khi!”

Đường Tầm nắm lấy chân của hần, xem xét kỹ càng độ nông sâu của vết thương: “Một dao này chọc con mẹ nó cũng thật là khéo, đã không tổn thương tới kinh mạch, lại chẳng cắt vào xương cốt, vừa khéo sát ngay cạnh mạch máu. Cứ thế lại có thể chọc xuyên qua chân... quả thật là thủ pháp quá hay... Người này đáng nhẽ phải tới Hình đường của chúng ta làm việc mới đúng.”

“Là nữ nhân làm đấy.”

Đôi mày của Đường Tầm nhướng lên, điệu bộ thông thả, bắt đầu đùa cợt: “Vận đào hoa của đệ phát lúc nào thế, khiến cho người ta thống hận đệ thế này?”

“Huynh bớt lải nhải một câu đi có được không, trước tiên đỡ đệ dậy xem nào?”

Đường Tầm vừa dìu vừa kéo quăng hần lên xe rồi cởi áo ngoài đưa cho hần, lại đưa thêm một bình rượu. Đường Tiềm toàn thân lạnh run, lập tức mở nắp bình, ngửa cổ tu hết một nửa.

Đường Tầm đánh ngựa, vừa đi vừa hỏi: “Chỉ còn cách trận quyết đấu có đúng một ngày, bây giờ đệ lại xảy ra chuyện, đúng là chết chắc.”

Đường Tiềm cũng cực kỳ ủ rũ: “Đệ sớm nói với huynh rồi, huynh còn không chịu tin. Mấy năm nay đệ đang bị vận xui ám.”

Đến tận chiều ngày hôm sau thể lực của Đường Tiềm mới dần dần khôi phục, vết thương trên chân tuy đã được bôi loại Kim sang được tốt nhất nhưng trong vòng một hai ngày thì hoàn toàn không có khả năng khỏi hần. Kể cả thế, hần vẫn cần rặng luyện đao hai canh giờ. Tới hoàng hôn, Đường Tầm vào phòng hần, nói nhỏ rằng: “Đường Hoài muốn tới gặp đệ.”

Đường gia thực hiện chế độ tông pháp rất nghiêm ngặt, sớm đã đặt quy định thứ tự người thừa kế: Lão đại Đường Lan vừa bị giết không có con, lão nhị Đường Tùng đã mất, lão tam Đường Uyên đã chịu gia pháp mất đi tư cách, chức vị trưởng môn tự nhiên rơi vào người lão tứ Đường Hoài.

Đối với vị Trưởng môn tân nhiệm này, trong lòng mọi người đều không phục cho lắm. Đường Lan là kẻ nhanh nhẹn hoạt bát, mưu mô tính toán sâu xa, Đường Uyên thông minh hơn người, võ công cao cường, Đường Hoài thì tính khí nóng nảy, hiếu dũng tàn bạo, thiếu đi khí độ và tu dưỡng trong xử sự, điều mà con cháu thế gia nên có, quan hệ trong đám huynh đệ cũng rất tệ.

Quả nhiên, Đường Hoài đến, ân cần hỏi han an ủi Đường Tiềm mấy câu rồi chuyển đề tài, nói: “Ta biết đệ bị thương, tình hình trở nên không có lợi với đệ. Có điều trận chiến chiều mai ta vẫn hi vọng đệ kiên trì tới cùng... Đường môn không phải là phường lâm trận bỏ trốn”, nói rồi hai mắt dính chặt lấy mặt hần, lộ ra vẻ tha thiết.

Đường Tiềm hít một hơi thật sâu, tự cảm thấy bi ai cho tình cảnh của mình. Rõ ràng biết dưới đao của Tiểu Phó chẳng chừa sinh lộ, Đường Hoài nói như thế, không còn nghi ngờ gì nữa chính là bảo hần đi chịu chết. Hần lại nói câu ấy trang nghiêm, kiên quyết nhường ấy, dễ dàng đem huynh đệ của mình biến thành một món tế phẩm cúng lên bàn thờ của Đường môn nhường ấy.

Đường Tiềm hần mới hai mươi tư tuổi, cuộc đời chỉ vừa bắt đầu...

Hần chẳng buồn nghĩ nhiều, mặt lạnh tanh, gật đầu nói: “Đệ hiểu.”

Đường Hoài vừa đi, Đường Tầm đã thế chân bước vào rồi đóng cửa chửi: “Tên khốn này thật là không có nhân tính! Ta đi cầu hần ra mặt xin Tiểu Phó lùi trận chiến, hần lại không đồng ý... Thể diện của Đường môn so với cái mạng đệ còn quan trọng hơn sao?”

“Đến lúc này rồi nhiều lời cũng vô ích, hay là chúng ta tán một chút chuyện vui vẻ còn hơn”, hần khẽ cười khở, nụ cười cứng ngắt, “Ít nhất để đệ trước khi chết tâm tình thoải mái một chút”

Ánh mắt Đường Tầm khẽ động, bỗng nhiên nói: “Có việc này ta luôn muốn hỏi đệ, nhân lúc đệ chưa chết nhanh nhanh trả lời ta”

“Việc gì?”

“Mọi người nói, đến tận bây giờ đệ vẫn là một xử nam, là thật sao?”

Mặt Đường Tiềm thoát cái đỏ bừng lên, nói: “Lẽ nào huynh không biết quân tử có ba điều phải tránh? Lúc nhỏ khí huyết chưa định, phải tránh sắc?”

“Điều tránh thứ hai đệ không nhớ à? ‘Đến lúc thành niên khỏe mạnh, khí huyết đang thịnh, phải tránh việc tranh đấu’... Nếu đệ không đi được thì chớ nên đi, kéo lại mất mạng oan uổng.”

“Mỗi khi huynh định làm gì bây bạ đầu tiên đều dẫn ra Luận ngữ”, Đường Tiềm lập tức cảnh giác.

“Quân tử ba điều phải tránh là đệ nhắc tới trước đấy chứ”, Đường Tầm lấp liếm một câu rồi tiếp tục nói, “Bọn kia còn nói, từ bé đến lớn, đến tay của phụ nữ đệ còn chưa chính thức sờ bao giờ...”

... Thực ra hẳn là kẻ rất có duyên với các tỉ muội. Đám tỉ muội con cô con cậu, con chú con bác cứ nhìn hẳn là sẽ “A Tiềm, A Tiềm” gọi loạn lên. Hẳn mà nhờ giúp gì thì vô cùng tỉ mỉ chu đáo, hẳn nhờ là giúp. Tuy giữa huynh đệ tỉ muội với nhau thì có thể nói cười không phải úy kỵ nhưng hẳn vẫn tự biết mình là kẻ mù lòa, vì không muốn gây phiền phức cho người khác, cho nên trước gì chưa từng có quan hệ quá thân thiết với bất kỳ cô gái nào. Trong ký ức của hẳn, thuở nhỏ đùa chơi cũng từng lộn xộn kéo tay con gái người ta, không ngờ đúng lúc người ta đang giận, thế là bị chửi như tát nước một trận. Từ đấy về sau, hẳn càng trở nên ngại ngùng e thẹn, đúng là chưa từng đường đường chính chính chạm vào tay con gái bao giờ.

Vốn đang lưu luyến cuộc đời, bây giờ hẳn lại càng tiếc nuối không thôi. Hẳn bực bội nốc một ngụm rượu, cả giận nói: “Huynh nói đủ chưa?”

Đường Tầm nói: “Đằng nào sớm muộn gì cũng chết, không bằng tối nay ta dẫn đệ tới chỗ này.”

“Chỗ nào?”

“Đệ từng nghe thấy một nơi gọi là ‘Dạ Nữ Tam Canh’ chưa?”

Ra khỏi cửa Thính Phong lâu rẽ phải, đi vào một ngõ gọi là “Báo tử đầu” là có thể nhìn thấy một tiểu lâu cả ngày tràn đầy tiếng cười nói ca hát.

Tên của tiểu lâu này là “Tích Dạ”. Người của Thần Nông trấn đều ngầm gọi chỗ ấy là “cha”. Cho nên, nếu có ai hỏi “Lúc nào thì tới chỗ cha người đấy?”, thì ngàn vạn lần chớ có hiểu nhầm.

Dạ Nữ Tam Canh ở trên tầng cao nhất của tiểu lâu.

Tên của nàng không ghi trong sổ, bởi giá để nàng bồi tiếp cực kỳ đắt đỏ, mà đối với nam nhân cũng đặc biệt kén chọn. Trong buồng của nàng buông rèm rất dày, lại bày đầy hoa tươi nhưng trước giờ không thắp đèn. Chẳng ai biết tên tuổi cũng như dung mạo nàng, bởi vì canh ba nàng mới tới, canh năm thì rời đi, trong khoảng thời gian mấy canh giờ đó, nàng sẽ phô bày hết thủ đoạn, khiến anh sáng khoái muốn chết. Cho nên mọi người trao cho nàng một ngoại hiệu, gọi là “Tam Canh”.

Lão bản của Tích Dạ lâu là một nữ nhân mắt phượng mày ngài cực kỳ xinh đẹp, thân hình uyển chuyển mềm mại, mồm miệng ngọt ngào như mật, tên là “Cúc Yên”. Nàng ta người đất Tô châu, cũng đã tỏ việc đời, làm ăn có cung cách riêng của mình. Biết nơi này là chỗ đường thủy đường bộ giao thoa, khách khứa hỗn tạp nên các tiết mục của Tích Dạ lâu năm nào cũng thay đổi, màu mè đa dạng để thỏa thích tìm thứ mới lạ của mọi người.

Mọi người truyền nhau rằng Tam Canh không phải người bản địa. Bởi vì xuất thân của nàng là ca kỹ trong cung nên nói tiếng quan thoại chính thống. Còn như vì sao ca kỹ trong cung lại lưu lạc tới nơi thôn dã này thì chẳng ai biết, mà những vị khách thực sự được hưởng thụ sự chiêu đãi của vị cung kỹ này cũng vãn vãn có vài người. Đầu tiên, giá một lần là một trăm lượng đã đủ dọa những kẻ bản cùng chạy mất dạng. Thứ đến, trước cửa của nàng có một khung hình chữ nhật cao bằng đầu người, dùng để đo chiều cao kích thước của người tới. Yêu cầu của nàng rất hà khắc, thường quy định, đầu và hai vai không khít với cạnh của khung vuông thì xin thứ lỗi không tiếp. Độ rộng của vai vượt hơn trong khoảng hai thốn, chiều cao vượt

không quá ba thốn thì còn có thể du di. Nếu còn vượt hơn nữa cũng xin quay về cho. Người có khả năng bỏ ra một trăm lượng bạc lại khớp được với tiêu chuẩn này, mười người thì cũng rụng mắt chín. Cuối cùng, nàng không thích những kẻ thô lỗ, mỗi một vị khách tới đều phải bốc thăm đáp thơ. Bốc câu trên thì phải đối bằng câu dưới, bốc câu dưới thì phải đối bằng câu trên đáp được chính xác mới có thể tiến vào. Mà thơ trong ống trúc phần lớn là hiếm gặp, những kẻ phải vò đầu bứt tai, há miệng lú lười có cả đồng. Tính tới tính lui, trong một tháng, cũng khó có nổi một người số đỏ đến thế.

“Người mà huynh muốn đệ tới gặp, chính là vị Dạ Nữ Tam Canh này?”, Đường Tiềm nhú chặt mày, “Trước giờ huynh vẫn là người đọc sách có quy củ, từ bao giờ lại biến thành hoang đường thế này?”

“Đừng có nói chuyện cụt hứng, ta chính là đang mang cơ hội của mình chuyển cho đệ. Nếu không phải là bọn ta thân hình giống nhau, ta cũng đã đặt trước một trăm lượng rồi, đệ có muốn đêm nay gặp nàng cũng không có cửa đâu”, sợ có kẻ nhìn thấy, dọc đường Đường Tầm chỉ một mực dẫn hần len vào ngõ nhỏ, “Mà kẻ cả như thế cũng phải xem vận khí bốc thăm của đệ.”

“Huynh bốc được thăm gì?”, Đường Tiềm hỏi.

“Sơn ngoại thanh sơn lâu ngoại lâu.”

“Đây cũng gọi là hiếm gặp?”

“Lúc ta bốc được thăm này, đến cả đứa nha đầu giữ cửa cũng nói đây đúng là thăm tốt trăm năm khó gặp. Trời đất chứng giám, ta đã đem cơ hội tốt thế này chuyển cho đệ. Nếu đệ mà không biết quý trọng thời gian một đêm này, đệ sẽ không xong với ta đâu.”

“Đợi đệ về nhà mách với Tứ thúc để xem là ai không xong với huynh. Trước lúc đi thím Tư còn dặn đệ phải trông chừng huynh cho tốt”, hần cố tình nghiêm túc nói.

“Ta muốn chính là huynh đệ mình cùng đi. Có chết cũng phải thành quỷ vui vẻ”, Đường Tầm lầm bầm nói.

Tiểu lâu đó có hai tầng, cũng không cao lắm. Hần có thể nghe thấy tiếng giày của mình đập trên sàn nhà bình bình. Vết thương chưa lành, hần đi lại khập khiễng. Trận chiến ngày mai, hần đã chẳng còn hy vọng gì, cho nên bộ dạng cứ như kẻ sắp chết đến nơi, chỉ mong mỗi hưởng thụ những khoái lạc sắp tới.

Đến trước cửa, vén rèm đi vào, hần nghe thấy giọng nói mềm mại của một thiếu nữ hỏi: “Là Trương công tử?”.

Hần có chút lo lắng, gật đầu... Để tránh bị chú ý, Đường Tầm đã báo một cái tên giả cho nên hần cũng chỉ đành theo họ Trương thôi.

“Công tử đã giao ngân lượng chưa?”

“Ừm... Huynh đệ của ta đã thay ta giao rồi.”

“Có giấy thu tiền không?”

Hần rút ra một tờ giấy đưa tới.

“Xem ra công tử và vị huynh đệ ấy thể hình giống nhau, có lẽ em sẽ phải thử lại một lượt, công tử không phiền chứ?”

“Không phiền, xin cứ tự nhiên.”

Một cánh tay mềm mại dẫn hần tới bên cửa, hần cảm thấy có một thanh gỗ ngang chắn trước mũi mình.

Thiếu nữ kia nói: “May quá, chỉ vượt ba thốn thôi.”

Tiếp đến hần nghe thấy tiếng lạo xạo của ống trúc, thiếu nữ nói: “Xin bốc một lá.”

Hần tùy tiện rút ra một lá, bên trên có khắc một hàng chữ, lấy tay nhẹ vuốt lên trên một lượt rồi nói: “‘Mục tổng quy vân phi’, câu trên hần là ‘Ưu tùy lạc hoa tán’ chẳng?”

Cô gái bật cười ha ha, ghé sát đầu tới bên hần ranh ma nói: “Thì ra công tử không chỉ rất đẹp trai, mà còn rất có học vấn nữa.”

Rất ít khi được nữ nhân khen như thế, lập tức vành tai của Đường Tiềm đỏ ửng, vội vàng cúi gằm mặt xuống.

“Bây giờ em sẽ giúp công tử tắm rửa. Tiểu thư là người rất thích sạch sẽ.”

Hắn bị dọa nhảy dựng lên, vội vàng xoa tay: “Tự ta tắm rửa được rồi.”

Cô gái bĩu môi cười nói: “Xem ra công tử không phải khách thường xuyên nơi đây, chỗ bọn em đây không có nam nhân thẹn thùng như công tử. Phòng tắm ở kế bên, nước em đã chuẩn bị rồi. Sau khi tắm xong hãy bỏ y phục của công tử vào làn, thay đồ ngủ trên kệ rồi ra gặp em.”

Hắn ứng tiếng chấp thuận rồi lại hỏi: “Xin hỏi phòng tắm là ở bên phải hay bên trái?”

“Ở đây chỉ có đúng một cửa, công tử không thấy sao?”

“Ta là người mù.”

Cô gái đỏ hít vào một hơi khí lạnh, tròn tròn mắt nhìn hắn thật kỹ, lại còn giơ tay hươu hươu trước mắt hắn, kinh ngạc nói: “Công tử bị mù? Sao em không nhận ra chút nào thế?”

“Từ từ thì sẽ nhận ra thôi”, hắn cười nói.

Thong thả tắm rửa một lượt, hắn mặc lên người một bộ áo lụa rộng rãi, cô gái kia mang kéo tới, giúp hắn cắt móng tay rồi đưa cho hắn một ly rượu nhỏ, nói: “Uống đi.”

Hắn ngửi thấy mùi thuốc khác lạ, cảnh giác nói: “Ta không uống, đây là rượu thuốc.”

“Thân thể tiểu thư yếu ớt, trước đây từng bị tổn thương, lo khách dùng sức cưỡng bách nên mới pha thêm thuốc vào rượu. Yên tâm đi, nó chỉ khiến hai chân công tử tạm thời vô lực, qua hai canh giờ, được tính tự khắc tiêu giải.”

Hắn bán tính bán nghi uống hết rượu trong chén, cô gái kia kéo tay hắn, dắt vào phòng trong ngồi xuống một chiếc giường rồi thì thầm nói: “Tiểu thư sẽ đến ngay.”

Hắn ngăn người ra: “Bây giờ đã canh ba rồi sao?”

Lời vừa dứt, quả nhiên nghe thấy ngoài lầu có tiếng trống điểm ba tiếng, cô gái kia lúi ra ngoài, đóng cửa lại. Cùng lúc ấy, hắn nghe thấy một cánh cửa khác có tiếng kéo kẹt mở ra.

Lư hương trầm ở chân giường tỏa ra một thứ mùi nồng đậm như mùi ngải cứu.

Hắn biết trong phòng tối om, bốn phía buông rèm, không khí bởi thế có chút oi bí.

Tiếng bước chân nàng tiến về phía hắn, dịu dàng nói: “Khách quan xin đợi chốc lát, đợi thiếp thay áo điểm trang.”

Nói rồi nàng sột soạt thay y thường rồi ngồi xuống bàn trang điểm cạnh giường, mở hộp nữ trang, lấy phấn son ra.

Hắn lập tức ngửi thấy mùi hương ngòn ngọt, cất tiếng hỏi: “Trong này dường như không thấp đèn.”

“Đúng là không có đèn.”

“Cô nương đang làm gì thế?”

“Vẽ mày.”

“Nếu đã không thể nhìn thấy gì, sao còn phải vẽ mày?”

“Thiếp thích thế.”

Trong bóng tối, nàng chăm chú vẽ, cứ thế tốn thêm một khoảng thời gian rất dài.

“Hồi nhỏ chàng từng chơi trò ‘Quá gia gia[1]’ chưa?”, nàng vừa vẽ vừa hỏi.

[1] Một trò chơi của trẻ nhỏ, mô phỏng sinh hoạt của người lớn.

“Đây là trò chơi của con gái.”

“Đúng. Hồi đó bọn thiếp luôn muốn tìm một đứa con trai chơi cùng nhưng tìm thế nào cũng không thấy.”

“Trò bọn ta thường chơi là cưỡi ngựa đánh cầu”, không biết phải nói chuyện với nữ nhân này thế nào, hấn thành thực đáp lời.

“Bây giờ chàng có bằng lòng cùng chơi với thiếp một lần không? Thiếp muốn nói là trò Quá gia gia ấy.”

Đường Tiềm ngạc nhiên, cảm thấy lời cô gái này lúc trẻ con lúc già dặn, không thể lường nổi, muốn trốn nhưng chân đã mềm nhũn vô lực.

Một lúc sau hấn mới đáp: “Nếu nàng đã muốn chơi, ta sẽ chơi cùng nàng.”

“Chúng ta chơi như thật nhé, bắt đầu từ lúc vào động phòng, có được không?”

Nàng đứng dậy, gót sen nhẹ bước, ngồi xuống bên giường. Hồi lâu sau, thấy hấn chẳng động tĩnh gì bèn nhẹ giọng nhắc nhở một câu: “Chàng phải vén khăn trùm đầu của thiếp.”

Hấn vươn tay kéo tấm khăn lụa trên đầu nàng ra.

“Bây giờ chàng nhìn thấy thiếp chưa?”

“Không nhìn thấy.”

“Đồ ngốc, lấy tay mà sờ.”

Nàng búi tóc theo kiểu xuân la, bên trên còn cài châu ngọc. Ở giữa là một cây phượng thoa, hai bên là những chuỗi ngọc rung rinh. Từng bước chân khiến chúng khê lay động, trong bóng tối phát ra tiếng đing đang.

Trên mặt nàng thoa đầy phấn, có chút đầy đặn, son môi có vài phần hương vị bạc hà. Tay của hấn không dừng lại trên mặt nàng, ngón tay lướt qua gáy nàng, dừng trên cổ áo nàng.

“Giúp thiếp cởi áo, được không?”, nàng ngẩng đầu, khê thủ thí.

Nàng mặc tới mấy lớp thường y. Bên ngoài là một lớp áo dài bằng lụa Vân Hạc, ở giữa là một tấm nội sam mềm, liền với một cái yếm Thập Cẩm Hồi Xuân. Đường Tiềm luống cuống chân tay cởi không biết bao nhiêu cái khuy nút mới cởi hết ý phục, chỉ còn lại một cái yếm.

Nàng vẫn ngồi ngoan ngoãn trên giường, tỏ ra cực kỳ nghe lời, phối hợp.

“Chàng đã từng yêu ai chưa?”, nàng chợt hỏi.

“Chưa từng.”

“Thật may mắn.”

“Nàng thì sao?”

“Thiếp không hạnh phúc”, nàng than nhẹ một tiếng.

“Nàng có cần ta giúp gì không?”, hấn hỏi.

“Chẳng ai giúp được thiếp hết.”

“Tại sao?”

“Bởi vì thiếp là một kẻ điên.”

“Người điên ta cũng có thể giúp”, cảm thấy trong giọng nói của nàng tràn đầy tuyệt vọng và bi thương, hấn nắm lấy tay nàng, hỏi: “Có phải có kẻ ức hiếp nàng không?”

“Không có”, nàng bật cười, “Là tự thiếp ức mình thôi.”

Tiếp đó, dường như tâm tình nàng tốt hơn một chút, vuốt ve khuôn mặt hấn, nói: “Đây là lần đầu tiên của chàng sao? Trông bộ dáng ngốc nghếch vụng về của chàng, rõ ràng chưa từng động đến nữ nhân.”

Hấn không đáp lời.

“Không phải lo, thiếp sẽ dạy chàng”, giọng nói ngọt ngào lại vang lên.

Kể cả trong bóng tối, thân thể nàng cũng tràn đầy sức sống.

Hắn rút chiếc trâm cài tóc của nàng xuống, đặt món đồ trang sức luôn phát ra tiếng đing đang xuống chân giường. Mái tóc dài buông xõa mượt mà như suối, tràn xuống cơ thể khóa thân của nàng.

Dường như có chút sợ lạnh, nàng co chân lại, rúc vào lòng chàng giống hệt như một chú cá ngựa, mặc chàng vuốt ve đôi tay thon dài, khẽ hôn ngón tay non tơ. Trong lúc quấn quýt, hơi thở của hai người đan xen, hàng lông mày chớp động nhìn nhau. Nàng vươn đầu, để lộ một khe sâu tuyệt đẹp bên dưới, Đường Tiềm cúi mình hôn nhẹ ngực nàng. Mười ngón tay mềm mại khẽ du động trên lưng, nhịp nhàng như gảy đàn. Dần dần hắn đã bắt đầu kích động. Lưng hắn rộng, lúc hai vai hắn dựng thẳng lên ở giữa tạo thành một khe dài sâu, nàng lại giống như đang treo lên một vách đá cheo leo, ngón tay chọt bầu vào kẽ đá. Sau đó, nàng kéo tay hắn, chỉ dẫn cho hắn, cho đến khi hắn triệt để mê đắm trong dục vọng của chính mình, trong cơn cuồng hoan quên luôn tử thần.

Từ đầu đến cuối, nàng không nói câu nào.

Sau cùng, nàng giúp hắn lau rửa, khẽ khàng nói: “Chàng không nên tới nơi này, về sau đừng đến nữa.”

Trầm mặc hồi lâu, hắn chợt hỏi: “Tại sao? Tại sao nàng phải làm thế này?”

Nàng vỗ vỗ mặt hắn, cười nhẹ: “Đến bản thân thiếp cũng không hiểu, chàng còn muốn hiểu làm gì?”

Kể đến, nàng bắt đầu thu dọn y phục. Hắn nghe thấy tiếng đôi chân trần của nàng bước tới bước lui trên thảm, bước chân cực kỳ nhẹ nhàng. Thậm chí nàng còn thấp giọng ngâm nga một khúc nhạc, qua một lúc, lại hỏi hắn có muốn ăn gì không.

“Ta muốn uống nước”, hắn nói.

Trong bóng tối nàng lần tìm ấm trà, rót đưa hắn một ly trà. Hắn uống một hơi cạn sạch.

“Đêm này chàng có thấy khoái lạc không?”, nàng hỏi.

“Cực kỳ khoái lạc.”

“Nhớ đấy, đừng tới nữa”, nàng lại nhắc lại.

“Tại sao?”

“Diên cuồng chỉ trong một ý niệm mà thôi.”

6. Chương 6: Bóng Dao Dưới Trăng

Giờ cơm trưa, Mộ Dung Vô Phong phát hiện ra Tạ Đình Vân đang ở ngoài cửa đợi mình.

“Có việc gì?”, chàng vừa ăn vừa hỏi.

“Lão gia tử của Long Vũ các ở Giang Nam là Long Chú đem theo sáu đứa con tới cầu kiến. Cùng tới còn có Tiêu Mộc Phong Tiêu lão gia của Tàng Kiếm các, Khoái Kiếm đường và cháu là Tiêu Thuần Giáp”, Tạ Đình Vân cúi đầu thưa.

“Ta không biết nhiều về bọn họ”, Mộ Dung Vô Phong nhíu mày, “Hình như mấy năm trước Long Chú có tới đây trị bệnh một lần...”, chàng nghĩ lại, chỉ nhớ được người này là một lão đầu giọng nói sang sảng, mặt mày đỏ rục, thần tình nghiêm túc. Cùng theo ông ta tới còn có phu nhân và bảy, tám tiểu thiếp của ông ta nữa.

“Long gia và Tiêu gia là võ lâm thế gia nức tiếng, đời đời giao hảo lại còn đời đời kết thông gia với nhau nữa. Thuộc hạ nghĩ lần này bọn họ tới là vì việc của Đường môn.”

“Đường môn? Việc gì với Đường môn?”, chàng lạnh nhạt hỏi, thông thả nhấp một ngụm trà.

“Lão tam của Long gia năm trước vừa chết trong thủy lao của Đường môn. Hẳn là đứa con được Long lão đầu yêu quý nhất, nghe nói lúc ấy nhận được tin này, Long Chú tức giận tới mức thiếu chút nữa thì lìa đời.”

“Cho nên bọn họ muốn tới liên hiệp với chúng ta?”

“Trận chiến lần này của Đường Tiềm và Tiểu Phó, vô lâm chấn động. Các nhân vật trọng yếu của Đường môn tới hơn nửa, tự nhiên kẻ thù của bọn chúng cũng phải chạy tới đây.”

“Nói vậy, hiện giờ bên ngoài chẳng phải đang rất náo nhiệt sao?”, chàng cười lạnh.

“Hôm qua Đường môn mất liền hai tướng. Tin tức này vừa truyền ra, Long gia và Tiêu gia mừng ra mặt. Hôm nay chuẩn bị mở tiệc mời khách ở Thính Phong lâu, lại còn đặt một cái tên, gọi là ‘Tảo Đường yên’. Nói là không những đã mời toàn bộ gánh hát và gánh xiếc của ‘Thủy Tiên quá’, lại còn mua một đồng lớn pháo hoa, pháo nổ, muốn náo nhiệt một phen.”

Lòng chàng trầm xuống, đôi mắt nhìn chằm chằm vào mặt Tạ Đình Vân: “Mất liền hai tướng?”

“Đêm qua phu nhân đã giết lão đại và lão ngũ của Đường gia. Tin này cóc chủ không biết sao?”

“Hà Y không nói với ta.”

“Thuộc hạ cho rằng, hành động lần này của phu nhân làm nức lòng người.”

“Ta đã nói bao nhiêu lần rồi... Thôi, ta đi gặp khách trước”, Mộ Dung Vô Phong nghiêm mặt vào phòng trong thay áo rồi đi.

“Xin thứ lỗi, cóc chủ không được khỏe, chắc sẽ đến muộn một chút”, dọc đường Triệu Khiêm Hòa mở lời, cất tiếng cười ha ha rồi dẫn đám người xem những bức tranh chữ và cổ vật treo trên tường.

Kết quả là mọi người ngồi trên thái sư kỷ bằng gỗ hoa lê trong Tịnh Phong đường hồi lâu mới nghe thấy tiếng bánh xe lăn từ hành lang truyền tới. Kể đến trước mắt mọi người sáng lên, một thanh niên khoác áo bào trắng, ngồi thẳng tắp lưng trên xe lăn được người ta đẩy vào.

Sớm đã nghe nói Mộ Dung Vô Phong bị Đường môn chặt mất một chân, lại còn chịu nhiều hành hạ, Long Chú vẫn cảm thấy chàng chẳng có thay đổi gì lớn. Kể từ lần đầu tiên ông ta gặp mặt Mộ Dung Vô Phong, chàng vẫn mang dáng vẻ gầy gò xanh xao, thần thái lạnh lùng như thế này.

“Xin lỗi, tôi đến muộn”, Mộ Dung Vô Phong vái một vái, nói xong thì bật ho khế. Quách Tất Viên lập tức đem chậu sưởi giữ ấm tới bên người chàng.

“Long lão gia, đã lâu không gặp. Những vị này là...”, Mộ Dung Vô Phong nhìn sang những thanh niên uy phong lẫm lẫm ngồi bên ông ta.

Long Chú quả nhiên có chỗ để tự hào. Sáu đứa con này ai nấy lưng hùm vai gấu, nhìn người này còn cao hơn người kia, cường tráng hơn người kia. Có ngồi cỡ đâu cũng khiến cho người khác có cảm giác bị trấn áp. Long Chú cười ha ha, cất tiếng như chuông võ: “Là mấy thằng con không ra gì của lão phu, đây là thằng cả Long Hú Chi, thằng hai Long Bồ Chi, thằng năm Long Diễn Chi, thằng bảy Long Phụ Chi, thằng chín Long Tĩnh Chi... Đứa nhỏ nhất là đứa thứ mười hai, Long Hy Chi. Vị này là Tiêu Mộc Phong, Tiêu lão gia của Tàng Kiếm các, Khoái Kiếm đường ở Giang Nam, được người đời xưng tụng ‘Thiết chưởng vô địch’.”

“Hân hạnh gặp mặt”, Mộ Dung Vô Phong khách khí hướng tới bọn họ chấp tay chào hỏi.

Tiêu Mộc Phong chấp tay đáp lễ, nói: “Đứa con thứ tư của lão phu năm trước bị trọng thương, lúc ấy may có thần y diệu thủ chữa trị mới nhất về được tính mạng. Lần này lão phu tới, cốt là để tạ ơn. Một chút lễ mọn, thật không đủ tỏ lòng thành.

Nói rồi ông ta đưa cho Quách Tất Viên một tấm thiệp danh sách lễ vật.

“Thật không dám”, Mộ Dung Vô Phong nói, “Trị bệnh cứu người là phận sự của người hành y, không cần cảm tạ. Chư vị giá lâm hàn xá, không biết có gì dạy bảo?”, chàng đón lấy tách trà mới từ tay Triệu Khiêm Hòa, nhấp một ngụm nhỏ rồi đi vào việc chính.

Sớm đã nghe nói Mộ Dung Vô Phong tính tình không hòa đồng, là một nhân vật không dễ nói chuyện. Long Chú và Tiêu Mộc Phong thấy thái độ chàng lạnh nhạt vẫn cho là chàng đang bệnh nặng, tâm tình u ám, cho nên cũng không lấy làm lạ.

“Lão phu nghe nói cốc chủ phu nhân vừa mới giải quyết hai tên bại hoại Đường môn, biết được tin này quả thật là khiến lòng người phấn chấn. Long gia và Đường môn không đội trời chung, Đường môn và Vân Mộng cốc kết oán đã lâu. Lão phu không sợ mạo muội, đã chuẩn bị chút cơm canh đạm bạc, muốn mời cốc chủ di giá tới Thính Phong lâu gặp mặt, cùng thương lượng đối sách. Trận chiến lần này Đường môn tới chỉ ít phải ba chục đệ tử, đều là cốt cán. Nếu như Long gia và Mộ Dung gia liên hợp, cùng nhau hành động, nhất định có thể khiến chúng không có đường quay về!”, rõ ràng Long Chú đã sớm có kế hoạch, tính toán kỹ càng, lúc nói ra nước bọt bắn tung tóe, đồng dạng hùng hồn.

Mộ Dung Vô Phong lại không tán thành: “Thịnh tình của Long lão gia, tại hạ tâm linh. Vân Mộng cốc chỉ là một y quán bình thường, ở đây toàn là các đại phu sức trời gà không chặt, tự bảo vệ đã khó rồi há còn thừa sức tham gia vào ân oán giang hồ? Việc này xin thứ cho không thể tuân theo.”

Long Chú ngăn người, hỏi: “Mộ Dung tiên sinh nói gì vậy. Việc này không nhọc công tiên sinh phải tự mình động thủ, chỉ cần cho chúng tôi mượn mấy người là được. Giải quyết được Đường môn, mọi người đều bớt đi một mối lo về sau, thế chẳng phải là một chuyện tốt sao?”

Long, Tiêu hai người cực kỳ ngạc nhiên, Mộ Dung Vô Phong bị Đường môn chặt một chân, chẳng có lẽ định không báo thù? Vốn cho rằng nghe thấy tin này chàng nhất định sẽ nhiệt tình tương trợ, chẳng ngờ chàng lại không chút nhiệt tâm, không khỏi khiến họ thất vọng. Lại thấy chàng mặt mày trắng toát như giấy, nói năng nhỏ nhẹ yếu ớt, bộ dạng hữu khí vô lực, không khỏi cùng nghĩ đến: Xét cho cùng vị này vẫn là một người đọc sách, nhất định là bị Đường môn hành hạ quá lang độc, dọa cho sợ mất vía rồi.

Mộ Dung Vô Phong không mảy may lay động: “Tuy Đường môn và tôi có thù, nội tử cũng đã giải quyết không ít người Đường môn. Tôi nghĩ, chuyện này đối với Vân Mộng cốc mà nói, đã kết thúc rồi.”

Long Chú cười nói: “Tiên sinh quả nhiên là thần y, tấm lòng nhân từ. Đường môn liên tục mất đi hai thủ, trong đó Đường Đại còn là chưởng môn. Lão phu cho rằng, bọn chúng tuyệt đối không chịu bỏ qua. Nói gì thì Đường môn cũng là võ lâm đệ nhất thế gia ba trăm năm nay, những cao thủ vô danh trong gia tộc cực nhiều. Nếu như chúng ta không chủ động ra tay, chỉ sợ hậu họa vô cùng. Lão Tạ, ông nói có đúng hay không?”, Long Chú đảo mắt một cái, nhớ tới Tạ Đình Vân cũng có mắc mớ với Đường môn, lập tức kéo về phe mình.

Tạ Đình Vân cười nói: “Lão tiên sinh nhiệt tình sảng khoái, Tạ mỗ cảm phục. Chỉ đáng tiếc không tham gia ân oán giang hồ là nguyên tắc trước nay của tệ cốc. Cốc chủ là người giữ nguyên tắc. Một chuyến tới Đường môn, người đã phải chịu hành hạ nhiều, nhưng vẫn không oán hận, Long lão tiên sinh hẳn cũng có thể thông cảm cho cái khó của người.”

Long Chú đành nói: “Việc này... đương nhiên.”

Triệu Khiêm Hòa cũng nói: “Từ khi cốc chủ từ Đường môn quay về, lâm bệnh đã lâu, đến nay thân thể hư nhược, không sao ngồi lâu được. Y vụ trong cốc đã khó làm hết, giờ nếu thêm việc của Đường môn, cốc chủ lại bận lòng, chỉ sợ bệnh thêm nặng. Mạo hiểm như thế Vân Mộng cốc chúng tôi quả thật vạn lần không dám liều.”

... Mộ Dung Vô Phong tính tình cổ chấp, lời nói ra có lúc có thể khiến người ta tức chết, Tạ, Triệu hai người vội vàng giảng hòa. Chàng thấy hai vị tổng quản lại bắt đầu một xướng một họa, biết rằng mình rõ ràng lại đắc tội với cả đám người này rồi, liền im lặng không nói gì.

“Còn như giúp đỡ, tuy chúng tôi không phái người đi nhưng tới lúc đó nếu như có người bị thương, chỉ cần đưa tới...”, Quách Tất Viên trông mặt Mộ Dung Vô Phong đã hiện ra vẻ mặt kiên nhẫn, vội tìm một lý, đưa chàng ra ngoài.

Giờ Tý chưa tới, trên khắp các mỏm núi cao thấp xung quanh Phi Diên cốc đã sớm chật cứng người tới quan chiến. Mấy đám hàng rong len vào trong chào mời mấy món ăn vặt.

“Bánh bao đây! Bánh bao đây! Bánh bao sữa của Hòa Lạc lâu, bánh bao nhân kén, bánh bao nhân tôm...”

“Bánh đường, bánh kẹo, bánh dẻo, bánh táo, bánh sữa, bánh hoa đây, sáu xu một cái, mười xu hai cái... Bánh mới ra lò, nóng hôi hổi đây!”

Lúc Hà Y và Ngô Du ngồi xe tới, trước mặt đã chẳng còn đường. Bọn họ vừa xuống xe, lập tức có bảy, tám gánh hàng rong chạy tới hỏi xem hai người có muốn mua sữa đậu nành hay nước quả không.

Ngô Du khoác một chiếc áo trùm đầu màu đen, gió đêm se lạnh, nàng cuộn mình thật chặt trong lớp áo.

Đây là lần đầu tiên nàng đến Phi Diên cốc. Nàng vốn chẳng có chút hứng thú gì với việc trong võ lâm, mục đích tới đây chẳng qua là để xem xem kết cục của Đường Tiềm.

“Sao ở đây lại có nhiều người đến thế này?”, nàng kinh ngạc hỏi.

“Những người này chỉ là đến xem náo nhiệt thôi. Những người thật sự tới xem không ở chỗ này...”, Hà Y đưa nàng tới một chỗ kín đáo, Ngô Du cảm thấy đất dưới chân càng lúc càng mềm.

“Có phải bọn ta sắp tới đầm lầy rồi không?”, khuôn mặt nàng có chút trắng toát.

“Sắp rồi”, Hà Y nói, “Cô không biết khinh công, tôi chỉ đành ôm cô qua đó xem thôi.”

“Tôi... Cô ôm tôi? Đứng, đứng, tôi ở đây xem được rồi”, nàng bị dọa giật lùi mấy bước. Thân hình Hà Y còn bé hơn nàng, ôm nàng đi qua đầm lầy? Đến nghĩ thôi nàng cũng không dám.

“Nhưng ở đây cô chẳng thể nhìn rõ. Nói thật, cô nhiều nhất cũng chỉ thấy được hai bóng người mà thôi.”

“Vây... nhưng... tôi... được rồi”, nàng ngần ngừ hồi lâu, cuối cùng cũng đồng ý.

Hà Y nói: “Nếu sợ cô cứ nhắm mắt lại.”

Nói rồi nàng hít một hơi, ôm lấy Ngô Du phi người ngang qua đầm lầy rồi nhẹ nhàng đặt Ngô Du xuống.

Lúc mở mắt ra, Ngô Du phát hiện mình đang đứng ở một nơi rộng rãi bằng phẳng, ánh trăng vừa vạn chiếu xuống đỉnh đầu.

Cách xa khoảng đất bằng là một mảnh rừng, sau mảnh rừng ấy có một khu mộ địa.

Người ở đây tỉ mỉ thất bại mất mạng, phần lớn đều chôn ngay tại đó.

Là người hành nghề y, nàng không hề sợ người chết nhưng không biết vì sao khi đến nơi như thế này lại vẫn cảm thấy một thứ không khí âm u khó tả.

“Sát khí nơi đây trước giờ đều rất nặng”, dường như nhìn ra được nỗi sợ của nàng, Hà Y cười nói.

“Đợi chút nữa, hai người đó có thật sự... đao đối đao... chém lẫn nhau?”, Ngô Du tưởng tượng ra cảnh tượng máu huyết lênh láng ấy.

“Thật sự sẽ thế”, Hà Y vội vàng an ủi, “Có điều cô yên tâm, bọn họ tuyệt đối không thể phạm đến cô. Ở đây còn có không ít người khác nữa.”

Lúc nói câu ấy, Hà Y đưa mắt quét về trường đấu một lượt.

Phía đông khu đất lác đác khoảng mười mấy người nữa.

Nàng nhìn thấy Sơn Thủy và Biểu Đệ. Hai vị này dùng đao, tự nhiên phải đến.

Cổ Thập Tam cũng có mặt.

Có một hai người là từ phái Không Động, nàng cũng từng gặp qua.

Mười mấy người còn lại đứng túm tụm với nhau, trong đó có Long Hy Chi và Tiêu Thuần Giáp. Vì thế nàng đoán mấy người này đại khái là người của Long gia và Tiêu gia.

Người của Đường môn chẳng một ai tới.

Tiểu Phó đã đến rồi.

Hà Y rất ít nói chuyện với Tiểu Phó. Giống như Mộ Dung Vô Phong, Tiểu Phó là người bên ngoài lạnh lùng nhưng bên trong lại thẹn thùng, thấy con gái là người ta lạ mặt thì đơn giản là không biết phải nói gì.

Tiếp đó, trên đầm lầy có tiếng động nhẹ, hai bóng xám phi thân tới.

Đến khoảng đất bằng, bóng xám nhẹ nhàng hạ xuống, trong không trung dùng một tư thế đẹp mắt thủ thế, từ từ đứng vững.

Đó là lão tứ Đường Hoài và lão cửu Đường Hạo của Đường môn.

Theo sau bọn họ là lão tam Đường Uyên.

Khinh công của hắn hiển nhiên cao vượt lão tứ và lão cửu, tuy theo ngay sau nhưng chẳng phát ra chút âm thanh nào, khiến người ta không sao phát hiện được.

Đôi mắt của Hà Y nheo lại.

Nàng đột nhiên nhớ tới vừa rồi lúc xuống xe có nhìn thấy mấy thanh niên của Vân Mộng cốc. Vì đến xem trận chiến này, lực lượng tinh nhuệ trong cốc hẳn cũng tới đây hơn nữa.

Liệu Đường môn có lợi dụng lần tỉ võ này mà tập kích Vân Mộng cốc? Liệu có thể lại bắt cóc Mộ Dung Vô Phong chăng?

Nghĩ tới đây, nàng chợt lo lắng, nói với Ngô Du bên cạnh: “Tôi phải về cốc một chuyến, đợi chút nữa quay lại đón cô. Cô một mình ở lại đây có sao không?”

Ngô Du đáp: “Không cần lo.”

Hà Y nói: “Nếu có chuyện gì cô có thể tìm Sơn Thủy và Biểu Đệ.”

“Sẽ không có chuyện gì đâu”, Ngô Du nói. Nàng không muốn người khác nhận ra mình chút nào.

Hà Y vô thanh vô tức vượt qua đầm lầy, lên xe ngựa, lặng lẽ về lại cốc.

Sương khói dày đặc, đêm đã rất khuya. Vân Mộng cốc chìm vào giấc ngủ trong vòng tay của dãy núi.

Hà Y nhẹ nhàng lặng lẽ về tới Trúc Ngô viện.

Đèn lồng dọc hành lan bị gió thổi đung đưa, ánh sáng chập chờn, đong đưa bất định.

Trước khi đi Mộ Dung Vô Phong từng nói tối nay chàng sẽ nằm trên giường đọc sách, phê sửa bệnh án sau đó đợi nàng về. Gần đây bệnh tình của chàng không ổn định, nàng không yên tâm để chàng ở một mình, đặc biệt mời Sái Tuyên tới ngồi với chàng, vạn nhất bệnh tim phát tác, bên người cũng có đại phu chiếu cố.

Đi đến cửa, nàng chợt ý thức được bản thân đi lại không phát ra tiếng động, sợ đột nhiên xuất hiện sẽ làm chàng giật mình, liền quay người lại, định bước nặng chân đi lại một lượt nữa.

Một giọng nói như có như không từ cửa sổ vọng ra.

“... Thuốc ta cần anh đã điều chế xong chưa?”

Là giọng của Mộ Dung Vô Phong.

“Học trò to gan xin khuyên tiên sinh một câu, loại ‘Định Phong đan’ mới chế đó tiên sinh nhất định không thể dùng tiếp nữa!”

Giọng nói mang chút khau âm đất Tương đó là của Sái Tuyên.

“Ta chỉ hỏi anh đã phối chế xong chưa. Dùng hay không ta tự biết”, Mộ Dung Vô Phong hừ lạnh một tiếng.

“... Phối xong rồi. Đã phối... đã phối một lọ.”

“Ta muốn mỗi lần anh phối hai lọ, sao lại chỉ phối một lọ?”

“Học trò cho rằng... Loại thuốc này vẫn đang trong giai đoạn chế tạo thử, dược tính quá mạnh, tuy có thể tạm thời làm giảm phong thấp nhưng lại tăng khả năng bệnh tim tái phát rất nhiều. Huống chi mỗi lần

uống vào đều sẽ kích thích dạ dày, khiến người nôn mửa. Việc này... việc này... sớm muộn phu nhân cũng sẽ sinh nghi.”

“Cô ấy không thể biết được... Thuốc này chỉ có lúc trong phòng tắm ta mới uống”, giọng nói kia thông thả vọng ra.

Lòng Hà Y đột nhiên quặn lại, vừa phần nộ lại vừa bi thương, nhất thời không sao kìm nén được mà run lên.

... Thảo nào gần đây bệnh tim của chàng động chút là tái phát, thảo nào chàng càng ngày càng gầy, ăn uống càng ngày càng kém!

“Bất kể thế nào, học trò cho rằng tiên sinh không thể cố dùng lại thuốc này, đây rõ ràng là uống thuốc độc giải khát!”, trong giọng nói của Sái Tuyên mang theo sự bi thống, rõ ràng là đang tuyệt vọng.

“Tự ta biết nên làm thế nào. Tốt nhất mấy ngày nữa anh chế thêm một lọ đem tới đây”, Mộ Dung Vô Phong không mấy may rung động.

“Cho dù là muốn thử nghiệm thuốc mới, cũng nên đổi một người thân thể khỏe mạnh hơn một chút. Tiên sinh làm sao chịu đựng nổi? Huống chi... huống chi trên người tiên sinh hãy còn thuốc độc phát tác chậm của Đường môn. Loại ‘Phượng Tiên Hoa cao’ đó cứ tới mùa đông là phát tác, so với việc gió lạnh ngấm vào xương còn khó đối phó hơn...”

Mộ Dung Vô Phong trầm giọng nói: “Việc này tuyệt đối không cho phép anh nói với phu nhân, biết chưa?”

“... Vâng.”

“Anh đi đi, ta muốn nghỉ ngơi”, không biết vì sao, chàng đột nhiên bật ho.

“Phu nhân dặn đi dặn lại, học trò phải ở lại đây cùng tiên sinh”, Sái Tuyên nói, “Cho dù học trò phải đắc tội với tiên sinh cũng không dám đắc tội với phu nhân.”

Mộ Dung Vô Phong bật cười, nói: “Cô ấy đi xem tử võ rồi về. Với lại giờ ta chỉ muốn tắm rửa. Vẫn cứ mời anh quay về đi.”

Sái Tuyên không mở miệng nhưng cũng không chịu đi.

Sau đó, hai người đều nghe thấy có tiếng bước chân rất nhẹ..

“Thiếp về rồi!”, giọng Hà Y từ ngoài cửa vọng vào.

Hà Y cười ha ha xuất hiện ở ngưỡng cửa, khiến hai người kia đang nói chuyện sợ tới giật mình.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Tử võ nhanh thế đã kết thúc rồi sao?”

“Còn chưa bắt đầu, thiếp thấy đám có võ công trong cốc đi tới hơn nửa, không yên tâm nên chạy về xem”, nàng bước vào, nhìn thấy trên bàn có tách trà bèn cầm lấy ừng ực uống cạn.

“Nàng uống mất trà của Sái đại phu rồi”, Mộ Dung Vô Phong nhìn nàng, trong mắt hàm chứa ý cười. Nàng mồ hôi mồ kê chạy về, tóc trước trán còn ướt thành một túm, cuối thu đêm lạnh, nhưng vì nàng về tới mà bỗng nhiên ấm áp lên nhiều.

Bộ dạng Hà Y giống như một đứa trẻ làm sai việc gì, lười lè ra.

“Ta không sao, nàng cứ yên tâm đi xem đi. Sái đại phu vẫn luôn ở đây bồi tiếp ta”, chàng nói tiếp.

“Thiếp đã về đây rồi, Sái đại phu có thể sớm nghỉ ngơi”, Hà Y nói.

Sái Tuyên nghe thấy vội nói: “Vâng, học trò xin cáo lui”, nói rồi nhanh chóng đi ra ngoài.

“Có muốn uống nước không? Thiếp pha cho chàng một tách trà?”, Hà Y ngồi xuống bên giường chàng, nhẹ nhàng hỏi.

“Ta phải đi tắm trước đã”, chàng chợt cảm thấy một trận nôn nao trong dạ dày.

“Thiếp giúp chàng.”

“Không cần. Để tự ta.”

“Được rồi, cẩn thận chút”, nàng dìu chàng lên xe lăn, đẩy vào phòng tắm sau đó giống như bình thường lui ra ngoài, đóng cửa lại.

“Nàng đi pha trà đi”, trước khi đi, chàng dặn.

“Được rồi. Chàng là muốn kiểu pha trà cực kỳ phức tạp kia, đúng không?”

“Nàng còn nhớ được làm thế nào không?”

“Nhớ được.”

“Nhớ là phải ở bên bếp trông nước, không được rời đi”, chàng không đổi sắc mặt nói.

“Rồi”, nàng ngoan ngoãn gật đầu.

Phòng tắm thực ra là một suối nước nóng, một năm bốn mùa đều nghi ngút hơi nước.

Hà Y lén lút hé một khe cửa nhỏ, lén vào bên trong, ngồi tựa vào bên cửa sổ.

Chàng vừa hay ngồi quay lưng lại với nàng.

Nàng nhìn chàng cởi y phục, chỉ mặc một lớp áo trong trắng như ánh trăng. Sau đó chàng đột nhiên gục người xuống, nôn thốc nôn tháo vào một ống nhỏ.

Toàn thân Hà Y mềm nhũn đi, nhìn chàng vừa ho vừa nôn mửa.

Nôn rất lâu, chàng gắng sức ngồi dậy, vừa ngồi yên lại cảm thấy một trận nôn nao, đành gục xuống tiếp tục nôn.

Nôn một mạch tới khi không còn gì để nôn nữa, chàng mới ngừng nôn.

Cuối cùng cũng nôn xong. Chàng nhắm mắt lại, khuôn mặt xanh tái, toàn thân hư nhược tựa vào lưng ghế.

Nghỉ ngơi một lát, chàng hồi được một chút khí lực, quay người, đang định tiếp tục cởi đồ, vừa ngẩng đầu thì thấy Hà Y ngồi tựa bên cửa, ngơ ngẩn nhìn chàng.

Tay chàng khẽ run, một lọ thuốc trong tay áo rơi ra nhưng lập tức bị chàng nhanh tay quờ lại.

“Nàng... nàng vào từ lúc nào?”, chàng vẫn rất bình tĩnh.

“Đây chính là... Định Phong đan?”, giọng của nàng run rẩy.

Mộ Dung Vô Phong không nói gì.

“Đưa thuốc đây cho thiếp”, Hà Y đứng dậy, nhẹ giọng khuyên nhủ: “Loại thuốc này chàng không thể uống.”

“Nàng đừng quản ta!”, chàng giữ chặt lấy lọ thuốc, sợ nàng cướp đi.

Nàng muốn xông tới đoạt lấy, cũng có cả trăm cách cướp thuốc vào tay. Nhìn chàng thân thể gầy gò như thế, trong lòng không nỡ, dù muốn động thủ cũng không biết nên động như thế nào. Chỉ đành chống nạnh, quát to với chàng: “Tại sao! Tại sao chàng phải làm như thế? Mộ Dung Vô Phong! Chàng! Chàng làm thiếp tức chết rồi!”

Mộ Dung Vô Phong không đáp, trầm mặc nhìn nàng.

Nàng giậm chân, nói: “Nói đi! Chàng nói đi!”

Mộ Dung Vô Phong im lặng rất lâu mới cất tiếng: “Bởi vì ta không muốn nằm liệt trên giường như cương thi. Ta không muốn lại qua những ngày đông như năm ngoái.”

Mùa đông năm ngoái, lần đầu tiên bệnh phong thấp của chàng phát tác toàn thân, gần hai tháng trời phải nằm trên giường một chút cũng không thể cử động. Để chăm sóc chàng, Hà Y lao lực quá độ, cũng gầy đi không ít.

Tuy trước đây chàng cũng thường đổ bệnh, chỉ cần tĩnh lại rồi thì trước sau vẫn có thể chăm sóc bản thân. Mùa đông năm ngoái chàng vẫn luôn tỉnh táo, nhưng bệnh thì lại nghiêm trọng hơn trước. Tác dụng của được thảo ở Thiên Sơn đã dần dần mất đi, thân thể chàng ngày mỗi ngày mỗi tuột xuống vực thẳm.

Sau mười ngày, khuôn mặt Hà Y đã biến thành vừa gầy vừa nhợt.

Kể cả nàng là một kiếm khách thân thể khỏe mạnh nhất cũng không chịu nổi sự giày vò đồng thời của sự mệt mỏi và nỗi sợ hãi.

“Đó... đó chỉ là một mùa đông mà thôi!”, nàng rơi nước mắt nói, “Thiếp hoàn toàn có thể chăm sóc chàng, chàng sẽ khỏe lên thôi.”

“Hà Y, ta không muốn nàng như thế... như thế chăm sóc ta. Trời sinh ta đã là một kẻ không tự do, một kẻ không tự do là đủ rồi. Không cần thiết phải kéo thêm nàng”, trong mắt chàng tràn ngập day dứt, “Lẽ nào ta chẳng thể cho nàng chút hạnh phúc nào sao?”

“Thiếp rất hạnh phúc! Vô Phong, sao chàng lại cho rằng thiếp không hạnh phúc?”

“Nàng không tự do... Cả một mùa đông nàng sợ hãi tới mức đến một bước cũng không dám rời ta, nàng cũng sắp biến thành cương thi rồi”, giọng của chàng có chút ghen ngạo, “Ta đã uống thuốc rồi, mùa đông này chúng ta không cần giống lúc trước. Sẽ tốt hơn nhiều!”

“Thiếp rất tự do!”, Hà Y nắm lấy tay chàng, mềm giọng nói: “Chẳng qua là đã tự do lựa chọn không tự do mà thôi! Thiếp cam tâm tình nguyện không tự do! Cho dù chàng... cho dù chàng không có bệnh gì, thiếp cũng sẽ cả ngày bầu bạn với chàng.”

Mộ Dung Vô Phong lắc đầu.

“Vô Phong, thiếp xin chàng, xin chàng đưa thuốc cho thiếp. Không cần uống nữa, nhận lời thiếp đi!”

“Không”, chàng kiên quyết nói.

“Đưa thiếp!”, nàng cuống cả lên, nắm lấy tay chàng, muốn đoạt lấy lọ thuốc. Mộ Dung Vô Phong không biết lấy đâu ra sức lực, vừa véo vừa đẩy tay nàng nói: “Nàng chớ có cướp! Thuốc này phối chế không dễ.”

Hà Y giận tới mặt mày trắng bệch, sắc giọng nói: “Chàng đưa cho thiếp!”

Mộ Dung Vô Phong giấu lọ thuốc ra sau lưng nói: “Nàng chớ có qua đây.”

Hà Y đứng trước mặt chàng, tức giận đến mức toàn thân run lên bần bật, cao giọng nói: “Được! Mộ Dung Vô Phong, chàng được lắm... Thiếp không tin thiếp không có cách trị chàng!”

Nàng đột nhiên rút kiếm khua tới tay trái của mình.

Một đoạn ngón tay bay tung lên cao mang theo vệt máu, vừa vụn rơi xuống trước mặt Mộ Dung Vô Phong.

Đó là một đốt ngón tay của nàng.

Máu lập tức lênh láng.

“Chàng uống đi! Uống một viên thiếp liền chặt một đốt, chàng cứ việc uống. Xem xem thuốc của chàng nhiều hay là ngón tay của thiếp nhiều!”, Hà Y gào lên với chàng tựa như phát điên.

Mộ Dung Vô Phong nhào tới, giữ chặt lấy tay của nàng, máu đã nhỏ lên người chàng.

Ngón tay út của nàng vốn có ba đốt, bây giờ chỉ còn lại hai.

“Hà Y! Nàng... nàng điên rồi!”, chàng đau lòng tới mức bệnh tim gần như tái phát: “Thuốc nàng cứ đem đi là được. Cương thi thì cương thi! Nàng chớ có... chớ có... chặt tay mình nữa!”

Mộ Dung Vô Phong luống cuống chân tay tìm một chiếc khăn tay buộc chặt lấy vết thương của nàng.

“Chàng thề đi! Chàng thề không được hành hạ bản thân nữa!”, nàng hung dữ nhìn chàng chăm chăm, lớn giọng nói.

“Ta... ta thề”, chàng nắm chặt lấy tay Hà Y, nhìn nàng đau lòng muốn chết.

Máu đã thấm ướt chiếc khăn tay... trước mắt chàng là một màu đỏ loang loáng.

Thần trí của chàng bắt đầu mê muội, trong đầu choáng váng từng đợt, thân thể bắt đầu nghiêng ngả.

“Không sao, không sao. Thiếp hù dọa chàng thôi! Một chút thương tích này không cần lo!”, thấy sắc mặt chàng tím tái, nàng sợ hãi vội vàng giữ lấy chàng, an ủi tới lui.

“Lần sau nàng tức giận, không được tùy tiện động dao kiếm, được không?”, chàng thở hổn hển nhìn nàng, miễn cưỡng trấn định lại.

“Ai bảo chàng cứng đầu? Lần nào người ta cũng phải đổ máu chàng mới chịu đổi ý...”, nàng vui đầu vào lòng chàng thủ thỉ nói.

Chàng đổ hết thuốc vào ống nhỏ, thở dài một tiếng, điểm vào huyết cầm máu của Hà Y rồi nói: “Theo ta về phòng, vết thương của nàng phải khâu lại.”

Thân thể nàng mềm nhũn cuộn vào lòng chàng: “Không đâu, thiếp không đi đâu cả, chỉ cần chàng ôm lấy thiếp, vĩnh viễn ôm thiếp. Vĩnh viễn... vĩnh viễn không được chết.”

Mộ Dung Vô Phong cười khổ, cúi người xuống nhặt lấy đốm tay kia, lấy khăn tay gói lại.

“Hà Y... chớ có nghĩ thế. Là người thì sớm muộn đều sẽ chết, nàng phải... phải nghĩ thoáng một chút”, chàng vuốt ve mái tóc mềm mại của nàng, nhẹ nhàng khuyên.

Còn được bao nhiêu ngày nữa, đến bản thân chàng cũng không biết.

Điều duy nhất chàng biết chính là bất cứ lúc nào chàng cũng có thể chết đi.

... Chết với chàng mà nói sớm đã không còn là chuyện đáng sợ nữa.

“Thiếp mặc kệ... thiếp chính là nghĩ không thoáng. Nếu chàng có mệnh hệ gì, thiếp sẽ chết, ở bên kia đón chàng”, mặt nàng đầm lệ.

“Nói vậy!”, lòng chàng đau như cắt, “Bây giờ ta sắp bị nàng nói cho tức chết rồi. Hứa với ta, nàng vĩnh viễn không được làm như thế!”

“Không hứa! Chết cũng không hứa! Chàng mà chết, thiếp sẽ ôm chàng nhảy từ đỉnh Thần Nữ xuống.”

Tim Mộ Dung Vô Phong đập loạn, chỉ cảm thấy nghẹt thở.

“Chúng ta là hai người khác nhau! Hà Y!”, chàng tuyệt vọng nói, đơn giản là không biết phải nói gì để ngăn ý nghĩ điên cuồng của nàng lại.

“Chúng ta là hai người, nhưng chỉ có một linh hồn. Không cho chàng chết! Chàng chết chính là mưu sát thiếp!”, nàng kêu lên.

“Được rồi, Hà Y!”, chàng ôm lấy nàng, đẩy xe lăn vào phòng ngủ.

“Đem ngón tay của thiếp chôn cùng với chân của chàng... hợp tán”, nàng nằm trong lòng chàng nói.

“Hà Y...”, Mộ Dung Vô Phong nhìn nàng, chỉ đành thở dài.

Chàng cẩn thận từng li từng tí khâu vết thương của nàng, bôi Kim san dược, lấy một đoạn lụa mềm dài ba thước quấn lại.

Lúc kim khâu vào vết thương, ngón tay nàng run bắn lên, lòng chàng cũng theo đó mà quặn đau, tựa như cũng bị mũi kim đó đâm vào.

Lẽ nào... lẽ nào bọn họ thật sự chỉ có một linh hồn?

Chàng không nhận được ngấm thật kỹ cánh tay mềm mại bị thương của nàng. Tay của nàng nhỏ mà tinh tế, mềm như không xương nhưng cực kỳ trắng.

Bây giờ, đầu ngón tay đã bị cắt mất một đoạn, cuộn trong một lớp lụa trắng, một điểm đỏ mờ mờ ngấm ra.

Bất kể y thuật của chàng có cao minh thế nào, đây đã không còn là một bàn tay hoàn mỹ nữa.

Chàng nhắm mắt lại, trong lòng tràn đầy căn rứt, không dám nhìn lại vết thương của nàng nữa.

“Lần sau không được như thế này nữa, Hà Y”, chàng than thở, “Chúng ta có thể cãi nhau nhưng nàng tuyệt đối không được tự làm mình bị thương... biết chưa?”

Nàng ngoan ngoãn chui vào trong chăn, nói: “Thiếp mệt rồi...”, được một lúc, vụt nhớ ra một chuyện, lại kêu: “A! Hồng rồi!”

Rồi đột ngột nhảy khỏi giường, nói: “Thiếp phải đi đón Ngô đại phu! Trận quyết đấu trong Phi Diên cốc hẳn đã kết thúc rồi!”

Mộ Dung Vô Phong sững người, hỏi: “Ngô đại phu ở Phi Diên cốc sao?”

Chàng còn muốn hỏi thêm một câu, bóng Hà Y loáng cái đã xông ra ngoài.

Mộ Dung Vô Phong vội nói với ra cửa: “Hà Y quay lại đây.”

“Có chuyện gì?”, bóng hình kia chớp cái lại quay về.

“Gọi Tạ Đình Vân đi đón đi, nàng vừa bị thương.”

“Cứ để thiếp đi, Tạ Đình Vân không tiện”, bóng người kia chớp cái lại không thấy đâu nữa.

Bảo một nam nhân ôm Ngô đại phu yêu kiều thướt tha vượt qua đầm lầy, Hà Y cảm thấy cực kỳ không ổn.

Ánh trăng tĩnh lặng trải khắp khoảng đất trống giữa đầm lầy.

Từ xa trông lại, khoảng đất ấy tựa như một võ đài màu trắng.

Ngô Du cuộn mình thật chặt trong chiếc áo choàng tuyền một màu đen. Mũ trùm của chiếc áo rủ xuống, che đi hơn nửa khuôn mặt nàng.

Nàng đứng bên một cái cây lớn cách trung tâm khoảng đất trống khá xa, xung quanh có mấy người hoàn toàn lạ mặt đứng tản mát.

Sau đó nàng phát hiện thật ra không cần phải lo lắng đến vậy, những người quan chiến ở khoảng đất trống này, đây đó tựa hồ đều không quen nhau.

Không ai nói chuyện. Mọi người đều nắm chặt hai tay, mím môi, thần thái nghiêm túc nhìn chăm chăm vào trung tâm khu đất, đợi cuộc quyết đấu bắt đầu.

Giờ Tý đã qua, tất cả người làm chứng và khách khứa đều đến cả, Đường Tiềm vẫn chưa thấy lộ diện.

Long Chú đột nhiên lớn giọng hỏi: “Giờ Tý đã qua, Phó công tử đã đợi ở đây từ sớm. Vì sao Đường Tiềm còn chưa tới? Hay là nhát gan không dám tới nữa?”

Hai đứa con của lão buổi trưa trúng phải độc sa của Đường môn, lúc đưa tới Vân Mộng cốc, một cánh tay của lão nhị Long Bồ Chi đã thối chỉ còn trơ lại xương trắng, tuy các đại phu đã toàn lực cứu chữa, tính mạng không còn đáng lo nhưng cánh tay đó khẳng định là phế rồi.

Long Chú cứ nghĩ tới chuyện này là nổi trận lôi đình, ám khí của Long gia trên giang hồ cũng xem như đại danh鼎鼎, lần này nếu không phải là trong cơn say sưa túy lúy mất đi cảnh giác, há lại dễ dàng bị Đường môn ám toán?

Đường Hoài lạnh lùng nhìn chăm chăm vào Long Chú, trầm giọng nói: “Từ trước tới giờ Đường môn không có hạng lâm trận bỏ trốn!”

Long Diễm Chi nói: “Người Đường môn việc hạ lưu nào cũng làm ra được, lâm trận bỏ trốn có tính là gì?”

Đường Hoài vừa định mở miệng phản kích, chợt nghe thấy có tiếng người lạnh nhạt nói: “Người các vị đang nói đến là ta sao?”

Ánh mắt của mọi người nhất tề dán chặt vào người đang thông thả từ phía sau đám huynh đệ Đường môn bước ra.

Đường Tiềm.

Hắn mặc một chiếc áo bào lụa tuyền một màu đen, nhưng lại thắt một chiếc đai lưng màu đỏ. Trên tay cầm một thanh đao vỏ bằng da cá sấu.

Ánh trăng chiếu rọi trên đỉnh đầu, thần thái hắn trông rất ôn hòa, khuôn mặt còn mang nét cười. Đôi mắt lại mang một vẻ trống rỗng tịch mịch khó tả.

Cho dù hắn cố sức che giấu, mọi người đều chú ý thấy, lúc hắn bước đi chân phải có chút khập khiễng.

Một chút, chỉ là chút xíu thôi.

Nhưng hắn làm thế nào mà lặng lẽ vượt qua đầm lầy vào tới đây thì không ai biết.

Những người đứng đây toàn là các cao thủ kinh công hàng đầu trong thiên hạ, vậy mà không ai biết hắn tới như thế nào.

Còn hắn thì đã tới rồi.

“Thằng mù đó cuối cùng tới rồi”, Long Diễn Chi quay đầu lớn tiếng nói với Long Chú.

Thật ra mọi người ở đây đều biết Đường Tiềm là người mù, Long Diễn Chi lại cố ý nói thật lớn hai chữ ấy.

Đường Tiềm cười, không thèm để tâm, bước tới trước mặt Tiểu Phó nói: “Ta tới rồi.”

Tiểu Phó nhìn hắn, nói: “Rất tốt.”

Ngừng một chút lại hỏi: “Người là truyền nhân của Đường thị song đao?”

“Đúng.”

“Nghe nói Phó công tử cũng có quan hệ với thiên hạ đệ nhất đao Phó Hồng Tuyết năm xưa?”

Tiểu Phó đáp: “Hận không thể học được một, hai phần.”

Đường Tiềm bật cười: “Không cần quá khiêm nhường.”

Tiểu Phó đánh giá hắn một lượt rồi hỏi: “Người là người mù?”

“Từ nhỏ đã vậy.”

“Người mù làm thế nào luyện đao?”

Tiểu Phó còn trẻ, so với Đường Tiềm còn nhỏ hơn mấy tuổi, hắn lớn lên ở tái ngoại, nói chuyện thẳng thắn, rất dễ khiến người ta ghen lời.

Đường Tiềm không hề bận tâm: “Phó đại hiệp cũng là một người què, dường như người còn có bệnh khác nữa. Có điều đao pháp của ông ấy vẫn rất cao cường.”

Tiểu Phó hơi sững người, nói: “Tỉ vô hôm nay, ta sẽ không dùng tay trái, bởi vì ta không muốn chiếm tiện nghi của người khác.”

Đường Tiềm lạnh nhạt nói: “Tốt nhất người nên dùng cả hai tay, nếu không người sẽ thua.”

Khuôn mặt hắn cứng lại, tựa như có chút tức giận.

Tiểu Phó nói: “Đã đến lúc rồi, mời.”

“Mời.”

“Keng” một tiếng như long ngâm, hai người đồng thời rút đao.

Tiếp đó trước mắt mọi người loang loáng, bóng hai người đã nhảy lên, phi qua một khoảng mười trượng tới giữa đầm lầy.

Đây tuy chỉ là một khoảng nho nhỏ thuộc phạm vi đầm Vân Mộng to lớn của Ngạc Tây nhưng đầm lầy thì vẫn là đầm lầy.

So với đất bằng, so đao trên đầm lầy khẳng định khó hơn rất nhiều.

Nhìn tựa như một khu ruộng bình lặng nhưng trên thực tế đó là một lớp bùn lớn từ từ di động. Trong bùn còn lẫn cành cây và xác thối của động vật, tuy đã chìm vào nơi sâu nhất bên dưới nhưng vẫn giải phóng ra từng đám bọt khí.

Dưới bóng đêm u tối nhất nơi đây, trên đầm lầy lại sinh trưởng đầy những đám quyết thảo và cát đằng. Tỏa ra một bầu không khí vừa cổ quái dụ nhân mà lại mang mùi tử vong.

Hai bóng người phiêu du trên đầm lầy, mũi chân thỉnh thoảng lại điểm lên đầu ngọn cỏ, giống như hai con chuồn chuồn đập chồn trong đám hoa.

Ánh mắt của Ngô Du lại một mực dõi theo dải dây lưng màu đỏ tươi trên lưng Đường Tiềm. Nàng không thể không thừa nhận, cho dù mình hoàn toàn là người ngoài nghề nhưng trận chiến này đúng là rất đáng xem.

Có điều những người đứng ngoài đầm lầy và trên khoảng đất chưa chắc đã phân biệt nổi hai bóng kia với màn đêm trên đầm lầy. Thực ra, mọi người chỉ nghe thấy tiếng đao bất chợt vọng tới, mà không hề nhìn rõ động tác của hai người.

“Đệ nói xem, liệu Đường Tiềm có đột nhiên phóng ám khí không?”, Long Diễm Chi giả vờ nói với Long Hy Chi, giọng cực kỳ chói tai.

“Tám chín phần. Hẳn dẫn dụ Tiểu Phó vào đầm lầy, vốn là định làm điều mờ ám”, Long Hy Chi nói.

Trong đám người quả nhiên có không ít người lầm rầm nghị luận riêng.

Tiếng xì xào vừa vang lên cũng rất nhanh lắng xuống, bởi vì hai bóng đen đã trở về khoảng đất trống.

Bóng đao đan nhau, lửa tóe tứ phía.

Đao của Tiểu Phó chậm dần, hẳn một mực lùi về sau.

Người trong nghề đã nhìn ra Đường Tiềm chiếm thế thượng phong.

Trong chớp mắt đã qua ba mươi biến chiêu, đao quan và nhân ảnh như sóng lay trắng vỗ, gió cuốn hoa tung.

Tiểu Phó đột nhiên mạnh mẽ sải một bước về phía trước, dồn sức ra một đòn.

Bóng đao nhoáng lên rồi tiêu thất.

Cả hai người đều dừng tay.

Tiểu Phó mặt mày trắng nhợt, lên tiếng: “Người thắng rồi.”

Đường Tiềm lạnh nhạt nói: “Nhường nhịn rồi.”

Lời vừa dứt, Tiểu Phó đổ ập xuống đất.

Tất cả tựa như vẫn chưa hiểu rõ chuyện gì xảy ra, Cố Thập Tam đã ôm lấy Tiểu Phó, biến mất trong đầm lầy.

Đường Hoài đi tới, vỗ vai Đường Tiềm hỏi: “Đệ đã giết hắn?”

Đường Tiềm nói: “Không.”

7. Chương 7: Nụ Cười Của Người Lạ Mặt

Đường Hoài định nói gì đó, chợt thấy sắc mặt Đường Tiềm khê đỏ, đành nén lại.

Người này ngày thường trông thì rất ôn hòa, cũng rất ít đắc tội với người khác nhưng một khi tức giận, trên mặt sẽ có thần sắc nghiêm nghị lạnh lùng hết như phụ thân hắn. Cứ trông vào danh vọng của phụ phụ Ẩn đao, Tiềm đao trên giang hồ làm mưa làm gió, lập môn phái khác thật dễ như lật bàn tay. Sự che chở của

Đường môn với họ mà nói chỉ là một thứ trói buộc phiền lụy. Huynh đệ Đường gia từ nhỏ có ai là chưa bị Đường Ẩn Tung trách phạt? Bị ông ta chấp hành gia pháp cũng chẳng ít. Mọi người trông thấy Đường Tiềm, trong lòng đều không tự chủ được mà nhớ tới bị tam thúc tính tình lạnh lùng, cực kỳ quy củ đó. Cho nên tuy Đường Hoài xác định Tiểu Phó là lực lượng của Vân Mộng cốc, đáng lẽ phải cố mà giết đi nhưng bởi vì vừa mới tiếp quản Đường môn, thực lực chưa ổn định, Đường Tiềm lại là người vừa đánh thắng trận, hẳn không thể không tôn trọng cách làm của Đường Tiềm.

Trận quyết chiến này kết thúc quá nhanh, bất kể là kẻ ở xa hay người đứng gần đều cảm thấy không đủ ồn ào náo nhiệt, xem không đã mắt. Chỉ có vài người mới hiểu được những gì kinh tâm động phách trong đó. Trận chiến vừa kết thúc, đám người đã nhanh chóng rời đi. Trong chớp mắt, Phi Diên cốc đã biến thành một nơi cực kỳ yên tĩnh.

Lúc ấy trăng tròn lên núi, sáng tỏ chốn hoang vu. Khói sương ẩn trong khe núi, vạn vật trầm mặc.

Tiếng côn trùng mùa thu khe khẽ tựa như cũng bị sương mướt dần dần đông cứng.

Chốn đồng không mông quạnh chỉ có từng cơn gió lùa qua sơn cốc, len qua rừng rậm, lay động đám cây phía xa xào xạc xào xạc.

Đêm lạnh buốt như nước, xen lẫn thêm tiếng vượn hú ở gò núi nơi xa khiến người ta cảm thấy thê lương bội phần.

Người đứng ở khu đất bằng vốn chẳng quen biết nhau, nơi tử võ cũng chẳng phải chỗ kẻ có tiền ăn nhậu, tự do chè chén, tự do ăn uống, tự do ca hát, tự do chuyện trò. Tất cả chỉ thoáng chào hỏi một chút rồi ai làm việc nấy.

Mọi người đều chú ý, có một cô gái mặc áo choàng tuyền một màu đen, đứng yên lặng dưới bóng cây.

Nữ cao thủ trong giang hồ không hề nhiều, gần như chỉ đếm trên đầu ngón tay. Nếu mấy người ấy mà xuất thủ, nam tử có võ công cao cường cũng chưa chắc là đối thủ của họ.

Cho nên loại nữ nhân này tính tình rất khó chiều, căn bản là không nên chọc vào. Với lại, nam nhân lấy được bọn họ cũng rất lợi hại.

Thế là mọi người không dám mạo muội tới chào hỏi cô gái thần bí này.

Người đang đứng dưới bóng cây là Ngô Du đương nhiên chẳng biết được suy nghĩ này của người trong võ lâm. Nàng đang khốn khổ đợi Hà Y quay lại đón mình.

Hà Y nói đi là đi, nhưng đi rất lâu rồi mà không quay lại.

Lúc ở đây, Ngô Du rành rành thấy Sơn Thủy và Biểu Đệ đồng thời rời đi nhưng lại không lên tiếng gọi bọn họ. Nàng không muốn để một nam nhân ôm mình vượt qua đầm lầy.

Dần dần bốn phía chỉ còn lại toàn người lạ.

Sau rồi người lạ cũng đi hết, xung quanh là sự yên lặng ghê người. Chỉ có mấy huynh đệ Đường môn là còn ở lại thấp giọng trao đổi.

Nàng cúi gầm đầu xuống, co người trong lớp áo choàng, ẩn mình dưới bóng cây đại thụ.

Sương đêm ngày một dày, mây che kín bầu trời, ánh trăng ngày càng âm đạm.

Một nỗi sợ hãi sâu trong cốt tủy lặng lẽ bao trùm lấy nàng. Thân thể nàng bắt đầu không sao tự chủ được mà run lên. Cừu địch của sư môn đứng cách nàng không xa, đang to nhỏ sau lưng nàng, lại còn giả bộ hoàn toàn không phát hiện ra nàng.

Nàng biết bản thân rất bất mắt. Lúc tử võ đã có bao nhiêu người quay đầu lại, nhân lúc nàng không chú ý, len lén nhìn nàng.

Ai cũng biết ở chỗ này, dưới cây này, có một nữ nhân áo đen đang đứng.

Đột nhiên trong đầu nàng loáng lên một hình ảnh.

Đó là một người nàng từng chữa trị, một cô gái... bị người ta cưỡng bức, thần kinh không bình thường. Cho dù nàng đã trị hết tất cả vết thương bên ngoài, nhưng đến ngày hôm sau, lúc nàng bưng thuốc tới cô gái ấy đã lặng lẽ treo cổ trong chính căn phòng của mình.

Nghĩ tới đây, nàng bắt đầu lần tìm mấy thứ đồ trong túi của mình.

Chỉ có một cái lược gỗ, một chiếc khăn tay.

Lúc lên đường có Hà Y bầu bạn, nàng cũng chẳng mang theo gì, trên người không có lấy một thứ đồ phòng thân.

Nàng lén đưa chân dò dẫm, rồi cúi xuống nhặt một hòn đá giấu vào người.

“Nếu quả thật không xong, mình cũng có thể cắn lưỡi tự vẫn”... trong lòng nàng thầm nhủ.

Cách này tuy đã đọc trong sách nhiều lần nhưng chưa từng thấy có người thực sự làm.

Tự cắn lưỡi mình?... Nó sẽ như thế nào?

Hành nghề y bao nhiêu năm, nàng đã hình thành một thói quen nhìn người khác: bất kể là bệnh nhân gì, trong mắt nàng đều như một loại sinh vật đông cứng trong hồ phách, nàng có thể tùy ý quan sát, xoay qua lật lại, lúc cần thiết còn có thể mổ phanh ra.

Cho nên nàng biết, sâu trong nội tâm tất cả nữ nhân đều ghét đại phu.

Nam nhân bất cứ lúc nào cũng có thể coi thân thể mình là một khối hồ phách, cái gì mà cạo xương trị thương, cái gì mà tráng sĩ chặt tay, cái gì mà coi chết như về... Nữ nhân thì vụn vụn lần không làm được. Nữ nhân chỉ có cảm giác không có thân thể.

Nàng vội vàng mở mắt ra, trong miệng đột nhiên có một tư vị kỳ diệu.

Tựa như đột nhiên nhớ tới cái gì, nàng mừng rỡ sờ lên mái tóc mình.

Trên đó có một cây thoa rất nhọn, chỉ tiếc là bằng vàng nguyên chất, quá mềm. Nàng vẫn rút nó xuống giấu trong tay, vạn nhất có chuyện xảy ra, chỉ ít nàng vẫn biết có một huyết đạo chọc vào là chết. Chết như thế cũng sẽ không đau đớn lắm.

Có điều khuôn mặt nàng sẽ méo mó thành bộ dạng rất đáng sợ.

Nàng từng trông thấy một nam nhân chết như thế, tất cả các đường nét và chỗ lõm trên khuôn mặt sẽ biến dạng tựa như đóa hoa nở bung hoặc như gợn sóng lần lần lan ra bốn phía. Tình trạng ấy cứ như ăn nhầm thứ gì đó trong một buổi tiệc thịnh soạn, hay như lúc tế tổ mà bệnh dạ dày phát tác. Nói tóm lại, mặt của anh hề trông cũng không cổ quái buồn cười như thế.

Cái chết của anh ta rõ ràng rất đáng buồn, nhưng mọi người nhìn thấy khuôn mặt người quá cố thì lại không nhìn được len lén cười.

Những việc một đời người trải qua vốn không hề tuân theo một hướng nhất định, đây thực sự là một việc đáng tiếc nuối.

Ngô Du cảm thấy sợ hãi với chính những tưởng tượng sinh động của mình... dường như những thứ ấy toàn bộ là việc đang diễn ra... cơ thịt trên mặt nàng không tự chủ được mà giật giật.

Làm thế nào bây giờ? Mình phải làm sao đây? Nàng tự hỏi đi hỏi lại trong đầu.

Dần dần, nàng thở phào một tiếng. Rõ ràng người của Đường môn không hề phát hiện ra nàng, bọn họ lục tục bỏ đi rồi. Sau chót, Đường Tiềm cũng thông thả đi về phía bờ đầm lầy.

Mây trên trời càng lúc càng nhiều, trời cũng càng lúc càng tối. Nếu không phải đây là một nơi khá rộng và thoáng, nàng gần như không phân biệt nổi đâu là bóng cây, đâu là bóng người.

Cả người nàng mềm nhũn đi, ngồi xuống cạnh cái cây, vừa quan sát bước chân của Đường Tiềm, vừa tuyệt vọng đợi Hà Y quay lại.

Đường Tiềm mới đi vài bước đột nhiên lại dừng lại.

Sao thế? Hấn phát hiện ra điều gì sao?

Nàng nín thở, tim đập thành thịch, cảm thấy bản thân căng thẳng tới sắp xỉu đến nơi.

Sau đó, hấn chợt quay người, đi về phía nàng!

Nàng đã bị dọa tới không dám động dậy nữa rồi.

Bước chân của hấn rất kiên định, tựa như biết nơi đây có một người, đợi tới khi đi tới trước mặt nàng, thần thái trên mặt trở nên do dự.

Nàng ngồi im thín thít, nín thở, hình như chỉ còn mỗi cách này bản thân mới có thể biến mất trước mắt tên mù kia.

Thật sự biến mất được sao?

Hồi còn nhỏ, nàng thường chơi trốn tìm, đây đã là chuyện của mười mấy năm về trước. Lúc hấn thông thả bước về phía nàng, thật giống như nàng sắp bị người đi tìm tóm được đến nơi, không tự chủ được mà hét lên một tiếng, nâng hòn đá trong lòng phang thẳng về phía đầu Đường Tiềm!

Hấn tóm lấy tay nàng một cách chuẩn xác, hỏi: “Chúng ta biết nhau à? Sao vừa thấy tôi cô đã muốn động thủ rồi?”

Nàng gào to: “Người chó có động vào ta! Nếu còn chạm vào ta, ta sẽ cắn lưỡi tự sát!”

Đường Tiềm khê cười nhạt, buông tay nàng ra: “Thì ra là Ngô đại phu.”

Nhân cơ hội đó, nàng giơ cây thoa vàng lên đâm thẳng vào cổ họng hấn!

Hấn đành tóm tay nàng lại, đoạt lấy cây thoa vàng trong tay nàng.

Kể đó, nàng dùng chân liễu mạng đạp hấn, đương nhiên nàng biết nam nhân có một chỗ rất sợ bị đạp. Cho nên nàng không hề do dự đạp thẳng vào nơi ấy.

Đường Tiềm đưa chân chặn chân của nàng lại, nhẹ nhàng tránh thoát.

“Đại phu có khác, đạp người mà cũng có học vấn hơn người thường”, hấn bật cười.

“Người... người muốn làm gì? Chớ có mưu đồ xấu xa, Hà Y sẽ tới đón ta ngay bây giờ”, nàng thở hổn hển nói, trong lòng run rẩy.

Hấn chẳng để tâm, khoanh tay, vui vẻ nói: “Tôi chỉ đang nghĩ, một đao đêm qua, bây giờ nên đem trả cô nhỉ? Hay là...”.

Mới nói được một nửa, nàng đã cảm đầu cảm cổ chạy.

Mây dày sớm đã che khuất ánh trăng, bốn phía tối đen như mực. Lòng Ngô Du rối tung rối mù, cuống cuống chạy, chẳng phân đông tây, đợi đến khi nàng nhận ra mình chạy nhầm chỗ thì đã muộn mất rồi, hai chân nàng đã lún xuống bùn lầy.

Nàng càng muốn rút chân ra thì lại càng chìm nhanh hơn, phút chốc, bùn đã ngập tới gối.

“Cứu tôi với!”, nàng kêu lớn. Sau đó thân thể bỗng căng ra, Đường Tiềm đã kéo nàng ra khỏi bùn, lôi lên đất bằng.

“Ta không cần người cứu ta!”, nàng sắc giọng quát.

Còn chưa kịp định thần, Đường Tiềm đã ăn một cước hung dữ của nàng. Kể đó, nàng lại vùi đầu chạy vào trong rừng rậm.

“Trong rừng có sói...”, Đường Tiềm ở sau lưng nàng nhả ra một câu.

Đã chạy tới bờ rừng, nghe được câu này nàng vội dừng lại, lông mày dựng lên, quay người giận dữ quát: “Đường Tiềm, rốt cuộc người muốn làm gì?”.

Hấn nhạt giọng nói: “Tôi chỉ định hỏi, một mình cô đứng đó có sợ không? Có cần giúp gì không?”.

“Phi! Người của Đường môn tốt thế sao? Chẳng qua là người muốn... muốn mưu đồ làm chuyện xấu xa! Ta nói cho người biết, họ Đường kia! Nếu người dám vô lễ với ta, ta thà để sói ăn thịt cũng quyết không chịu nhục!”, nàng cao giọng nói.

“Chắc chắc, câu này nghe không tệ, rất tráng liệt”, Đường Tiềm bắt đầu cười, nói tiếp: “Nếu cô đã không sợ, cũng không cần giúp đỡ, vậy tôi cáo từ”.

Nói xong, hắn quay người bỏ đi thật.

Bước chân của hắn vẫn có chút khập khiễng, mà thật ra là cực kỳ khập khiễng.

Ngô Du lại nhớ tới một đao mình đâm tới qua.

“Này! Đường Tiềm!”, nàng chợt cất tiếng gọi.

Đường Tiềm quay người lại, hỏi: “Lại có việc gì nữa?”

“Đưa ta ra với”, rõ ràng là nhờ vả hắn vậy mà giọng điệu nói ra lại biến thành như ra lệnh.

Đường Tiềm bước tới, hỏi: “Cô biết khinh công không?”

Nàng lắc lắc đầu, một lúc sau mới phát hiện ra hắn vẫn đang đợi mình trả lời, mới nhớ Đường Tiềm là người mù, chẳng thể nhìn thấy mình bèn nói: “Không, không biết chút nào.”

“Thế tại sao cô còn muốn tới đây góp vui?”

“Ta chỉ là muốn tới xem người sẽ chết ra sao, thế thôi. Ai ngờ người lại không chết, thật đúng là khiến người ta thất vọng”, nàng cao giọng không biết ngượng nói với hắn.

“Câu này nghe không được nhân đức cho lắm”, hắn lắc lắc đầu.

“Ta chính là người như thế đấy! Trước giờ vẫn thế! Người quản được sao!”

“Tôi muốn đưa cô ra thì phải ôm cô, cô có phiền không?”, hắn từ tốn buông một câu.

“Cầm lấy!”, nàng kéo tay hắn, đưa cho hắn một vật vừa mềm vừa nhẹ.

Hắn sờ sờ, hỏi: “Đây là cái gì?”

“Găng tay, đeo nó lên là người có thể ôm ta rồi”, nàng nói.

“Từ trước tới giờ tôi không đeo găng tay”, hắn ném trả thứ ấy cho nàng.

“Tôi đếm từ một tới ba, cô tự quyết định có muốn đi với tôi không”, hắn nhặt giọng đếm: “Một”.

“Đeo găng tay thì có làm sao? Sao người không chịu đeo?”

“Hai.”

“Ta lại sợ người sao? Lẽ nào không có người thì ta không dám ở lại đây? Nực cười!”

“Ba.”

“Được rồi, không đeo thì không đeo...”, nàng phải thỏa hiệp rồi.

Đường Tiềm ôm lấy nàng, tung mình phi qua đầm lầy. Đôi tay nàng ôm chặt lấy cổ hắn, suýt nữa bóp chết hắn.

Bùn đất dưới chân đã cứng chắc, hắn dừng lại, nhẹ nhàng đặt nàng xuống: “Đến rồi.”

Ngô Du buông một tiếng “Đa tạ”, giọng điệu chẳng có lấy nửa phần nhiệt thành.

“Tạm biệt”, hắn nói.

“Tạm biệt”, nàng nói.

Hắn đi về phía tây, nàng đi về phía đông.

“Này!”, nàng lại gọi hắn.

“Còn gì cần phân phó nữa?”, Đường Tiềm dừng bước.

“Ở đây sao tối thế này? Sao giờ tay chẳng nhìn thấy ngón?”, Ngô Du ngó xung quanh bóng cây đen đặc, không khỏi chùn chân.

“Bởi vì giờ là nửa đêm.”

“Ta không nhìn thấy đường, người... người có đánh lửa không?”

Đường Tiềm nghiêng đầu, khoanh tay, cười tủm tỉm với nàng.

“Người cười cái gì?”, nàng hỏi.

“Cô tìm người mà xin lửa?”

Mặt Ngô Du lập tức đỏ bừng, đành nói: “VẬY người nói cho ta, đường trước mặt phải đi thế nào?”

Hắn lại tủm tỉm cười nhìn nàng.

“Người lại cười gì nữa?”

“Cô tìm người mà hỏi đường?”

“Ta...”, nàng cứng họng.

Nghĩ một lúc, Ngô Du nói: “Ở đây rõ ràng chỉ có một con đường là đi về phía đông. Tại sao người lại đi ngược về phía tây?”

“Bởi vì ở đó có người đợi tôi?”

“Đợi người? Để làm gì?”

“Bởi vì tôi không quen thuộc nơi này, rất dễ bị lạc đường”, Đường Tiềm lạnh nhạt giải thích.

Thì ra hắn vẫn cứ là một kẻ mù, tuyệt đối không hề thần thông quảng đại như nàng tưởng tượng.

“Ta sợ đi một mình, ở đây tối quá”, nàng ấp úng.

“Tôi đưa cô đi một đoạn vậy. Trước mặt có lẽ phải đi thêm một canh giờ nữa sẽ tới Thần Nông trấn, nếu như... vậy sẽ nhanh hơn một chút”, hắn định nói, “Nếu như tôi ôm cô thì triển khinh công thì sẽ nhanh hơn một chút”, lời ra tới môi thì lại cảm thấy không ổn, bèn lược bớt vài chữ trong đó, nghĩ hắn nàng có thể hiểu ý tứ của hắn.

“Không”, Ngô Du cắn môi, nhẹ giọng đáp.

Hắn không nói gì nữa, chỉ đành giống như một tên vệ sĩ theo sau nàng.

Ánh trăng mờ lung, mấy vì sao trên trời thoáng nhấp nháy, chẳng dư ra chút ánh sáng nào xuyên xuống khu rừng.

Con đường nhỏ vô cùng yên ắng, hai người sánh vai đi dọc con đường, không ai nói câu gì.

Một lúc sau, cuối cùng Đường Tiềm không nhịn được bắt chuyện: “Khẩu âm của cô không giống với người ở đây.”

“Nguyên quán ở Tô Châu.”

“Mẹ tôi cũng thế”, hắn nói.

“Cả nhà cô đều chuyển tới đây?”, hắn lại hỏi.

“Phụ thân ta là mệnh quan triều đình, phạm tội chết trong lao tù. Mẫu thân tự vẫn, toàn gia bị tịch biên, chỉ còn lại một huynh đệ, lại là một kẻ chơi bởi trác táng, trừ việc đòi tiền ta thì chẳng biết làm gì cả”, nàng một hơi nói xong, lạnh lùng trợn mắt nhìn hắn hỏi, “Các hạ còn gì muốn hỏi không?”

“Xin lỗi.”

Giọng hần đột nhiên trở nên rất nhu hòa, trong lòng thoáng chút bi thương. Xem ra người đen đui trên đời không phải chỉ có mỗi mình hần.

Lại lầm lũi đi thêm gần nửa canh giờ nữa, Đường Tiềm đột nhiên đứng lại.

Ngô Du luôn đi cạnh hần, đành đứng lại theo.

“Ra đi”, Đường Tiềm cất tiếng hướng đến khoảng mờ tối trước mặt.

Có người vỗ tay bước ra từ trong rừng.

Xôn xao một lúc, giữa con đường chợt sáng bừng lên nhờ mười mấy ngọn đuốc.

Một đám người đã bao vây hai người họ lại.

“Đã lâu không gặp rồi, Đường Tiềm”, một thanh niên áo tím cầm đầu cất tiếng.

“Mạnh Đồng?”, Đường Tiềm thoáng sững người.

“Không sai. Đây chẳng phải là oan gia ngõ hẹp đâu, bọn ta cố ý tìm tới tận cửa đây. Thế nào? Chỉ có mình người thôi sao? Ôa, Đường cô nương cũng ở đây. Hôm nay cô không mang Ngũ độc thần châm hả? Đúng rồi, Bách lạc thần mang lần trước trộm từ chỗ Phương động chủ dùng có sưng tay không?”

Mạnh Đồng chưa từng gặp lão thập - Đường Linh của Đường môn cho nên ngộ nhận Ngô Du thành ả. Vừa nghe thấy “Đường cô nương”, thủ hạ của hần đều đồng loại không tự chủ lùi lại một chút, rõ ràng rất đề phòng, bộ dạng cực kỳ úy kỵ.

Thứ “Bách lạc thần mang” này là ám khí mật truyền của Ngũ Tiên giáo vùng Vân Nam, thường dùng cung tên giấu trong tay áo phát xạ. Sau khi trộm được, Đường Thập còn cải tiến thêm, giấu vào một ống châm cực kỳ giống “Bạo vũ lê hoa châm”, một lần có thể bắn ra hơn trăm mũi, gọi hay ho là “Ngũ độc thần châm”, ngay lập tức đã nổi tiếng khắp giang hồ.

“Đường môn có đức có tài gì mà có thể phiền tới bảy vị động chủ của Ngũ Tiên giáo cùng nhau tới đây?”, Đường Tiềm nói, mi mày khẽ nhíu lại, đứng lên phía trước Ngô Du, vừa khéo che chắn cho nàng. Hần cố ý không nói rõ thân phận nàng, so với việc nói nàng là Ngô Du khiến bọn họ thêm vững dạ thì chẳng thà ngấm ngấm thừa nhận nàng là Đường Thập, khiến những người này không dám vọng động.

Mỗi tội Ngô Du lại cứ lớn tiếng: “Ta không phải là Đường Thập! Sao ta lại có thể là loại nữ nhân ấy?”

Mạnh Đồng cười gian tà nói: “Vị cô nương này tướng mạo xinh đẹp, con người cũng thật thà, ta rất muốn làm quen”, nói rồi ánh mắt quét qua ngực nàng: “Ta vốn đang khuyết một vị động chủ phụ nhân. Xem ra cô nương cực kỳ thích hợp, thế nào? Bỏ thẳng mù ấy, đi theo ta đi! Ta đảm bảo đời này nàng có người hầu kẻ hạ, ăn ngon mặc đẹp.”

Ngô Du vừa nghe thấy, biết mình chuốc lấy phiền phức rồi, vội ngậm miệng không nói nữa.

“Cô đứng yên đấy đừng cử động, được không?”, Đường Tiềm thấp giọng nói rồi đưa cho nàng một ống châm nho nhỏ.

“Ta nghe lời người”, nàng ngoan ngoãn nhận lấy ống châm, xem xét kỹ càng, không nhận được hỏi: “Đây là cái gì? Dùng như thế nào?”

“Đây là ám khí”, hần lần sờ chỗ cơ quan chỉ cho nàng xem: “Đây là lẫy, nhắm chuẩn vào người khác rồi nhấn vào là được.”

“Muốn ta dùng ám khí của Đường môn? Phi! Phi! Còn lâu ta mới dùng nhé!”, nàng quăng ống châm xuống đất, lại còn đạp thêm hai cái, rồi trừng trừng nhìn hần.

“Chúng ta chỉ có hai người còn người ta có mười mấy người, cô đã nghe tới Ngũ Tiên giáo chưa?”, hần nhíu mày nói.

“Đương nhiên là nghe rồi!”, Ngô Du đôi co. Thật ra nàng chỉ biết Ngũ Tiên giáo, hay còn gọi là Ngũ Độc giáo sở trường là dùng độc, thế thôi.

“Cô ngoan ngoãn ngồi đây đi”, Đường Tiềm thở dài một tiếng, đưa cán đao vồ vồ vào tay nàng chỉ vào một tảng đá lớn cạnh mình: “Chớ có chạy lung tung là được.”

Ngô Du ngồi xuống đó.

Đường Tiềm nghĩ một lát rồi không nhịn được hỏi một câu: “Cô ngồi bên trên tảng đá à?”

“Ừm.”

Nàng ngồi sừng sững trên tảng đá, lưng thẳng như mũi tên.

“Ngồi xuống dưới, đá là để ngăn không bị trúng thương”, hấn kéo nàng xuống, để nàng ngồi xuống đất, lưng tựa vào tảng đá. Kế đến hấn lấy đao dò dẫm, nhẹ nhàng nhặt lại ống châm vào tay.

“Chư vị muốn một đấu một? Hay là nhất tề xông lên?”, Đường Tiềm tay nắm đao, từ tốn hỏi: “Xin lỗi, ta quên mất, Ngũ Tiên giáo trước nay đều là đánh hội đồng.”

“Hiểu biết của Đường công tử về bọn ta quả là sâu sắc”, Mạnh Đồng cười hai tiếng. Hấn là một tay lùn, lại hơi béo, trong tay cầm một thanh đao hình dạng kỳ quái.

Đây là Chiêu đao của Đại Lý, Nam Chiêu, thân đao rất hẹp, cán đao là mảnh trúc buộc vào với nhau.

Dưới ánh đuốc rừng rực, mũi đao loang loáng sắc xanh.

“Các anh em, bày đao trận!”

Mười tên trong đám người đó chợt phân thành hai đội, lần lượt chém tới. Mạnh Đồng đi đầu, đao vung lên “choang” một tiếng, tia lửa bắn tứ tung, trúng ngay tảng đá bên cạnh Ngô Du.

Chiêu này gọi là “Lực tảo thiên quân”, Mạnh Đồng vốn sức khỏe vô song, lại sở trường công phu lẫn lộn. Một đao ném chém tới có sức mạnh vỡ đá tan bia.

Theo tính tình thường ngày của hấn, chỉ cần trong lòng không thoải mái, trước mặt bất kể là thứ gì, ăn một chém này của hấn đều bẹp dí hết.

Tiếng đao chém ung oang bên tai Ngô Du, nàng sợ tới mức vội vàng nhắm tịt mắt lại, hai tay cố sống cố chết bịt lấy tai.

Đao trận này là thuật xa luân chiến, năm người đầu tiên xông lên bao vây, Đường Tiềm đao quang lóe lên lập tức giải quyết hai người. Đang đợi đợt thứ hai xông lên chém giết chợt nghe tiếng Ngô Du kêu ré lên: “Cứu với! Bọn chúng... tay!”

Hấn lùi về một bước, vung đao, chỉ nghe thấy có tiếng kêu thảm, một cánh tay rụng xuống, thì ra có kẻ nhân lúc hỗn loạn định kéo Ngô Du đi.

“Cô không sao chứ?”, hấn hỏi.

“Không sao! Đẳng sau kia!”, Ngô Du lại thét lên. Đao của Đường Tiềm lập tức truy theo nhưng muộn một chút, dù thân pháp hấn cực nhanh nhưng trên vai vẫn lĩnh một đao.

“Đưa ống châm cho ta!”, mặt Ngô Du trắng bệch, bỗng nhiên kêu lên: “Đưa ống châm cho ta!”

Đường Tiềm rút ống châm ra quăng cho nàng, tay không ngừng bận rộn ứng phó sự vây công của bảy, tám người.

Bởi vì phải chiếu cố cho Ngô Du, hấn chỉ có thể khổ đấu xung quanh tảng đá lớn kia, tuy đao pháp lợi hại nhưng không thể di chuyển linh hoạt, thể lực không khỏi hao tổn lớn.

Trong lúc cấp bách, Ngô Du sờ tới chốt lẫy của ống châm, nhắm vào một tên trước mặt rồi nghiêng răng nghiêng lợi nhả chốt!

Ai biết lực bắn của ống châm kia cực mạnh, lại thêm việc nàng không biết sử dụng loại đồ vật này, tay run một cái, ống châm chệch sang bên, ống châm kia bắn trượt thì đã đánh một nhẽ, đẳng này lại có non nửa trúng vào bắp chân của Đường Tiềm đang ở trước mặt chống địch.

Đường Tiềm nghe tiếng gió đang định tránh đi, Mạnh Đồng lại một đao chém xuống Ngô Du! Hắn chỉ đành nhảy lùi một bước, chặn một đao hung mãnh ấy lại. Bắp chân đau nhói, biết là ít nhất ba chục mũi châm trong ống châm đó đã trúng hết vào châm, bắp chân hắn tê đi, thân thể không tránh khỏi loạng choạng.

Ngô Du sớm đã sợ tới hồn phi phách tán, lớn tiếng thanh minh: “Xin lỗi! Ta... ta không cố ý!”

Chân hắn trúng chân, hành động cực kỳ tổn sức, chỉ vì người mặc đồ đen, trong đêm tối mịt, vết máu chảy ra hoàn toàn không nhìn thấy được. Hắn đột nhiên phóng người nhảy ra, một đao chém bay đầu một động chủ trong đám người, cái đầu kia bắn lên không trung, mắt còn trợn trừng giận dữ, vừa khéo rơi xuống trúng người Ngô Du!

Nàng không tự chủ được lại thét toáng lên.

Cái đầu kia tuy đã rời thân thể nhưng miệng vẫn còn chút sức lực, lúc rơi xuống người nàng còn nghiến răng, cắn chặt áo trước ngực nàng, cứ thế treo lủng lẳng trên người Ngô Du.

Mặc dù đã nhìn rất nhiều thi thể, nhưng gặp chuyện kỳ dị thế này, nàng vẫn không kìm được sợ phát khóc lên.

“Làm sao thế?”, Đường Tiềm hỏi, tay vung đao, một đao chém trúng cổ họng một tên.

“Hu hu hu... Ta muốn về nhà... ta muốn về nhà... ta sắp sợ chết rồi này... cái đầu người này... nó không chịu rơi xuống!”, nàng ra sức giằng cái đầu máu me be bét trước ngực ra, ai ngờ cái đầu kia nghiến chặt răng, giằng thế nào cũng không ra được.

Đường Tiềm nhẹ vung đao quét qua, cắt một mảnh áo trước ngực nàng, cái đầu người kia rốt cuộc cũng chịu rơi xuống. Hắn đưa tay ra sờ, hỏi: “Cô bị thương rồi à?”

Cánh tay vừa chạm vào ngực nàng đã rút về nhanh như chớp giật.

Ngô Du vội vàng đưa tay giữ lấy mảnh áo sắp rơi trước ngực, vẫn cứ nghẹn ngào không thôi.

“Loạt xoạt” mấy tiếng, Đường Tiềm xuất ra mấy đao, rồi cởi áo khoác ngoài của mình tung cho nàng.

Ngô Du khoác lên người mới cảm thấy ở vùng vai đã bị máu thấm ướt đầm.

Nàng lại đưa mắt nhìn chân hắn... Tuy vết thương ở chân hắn nhìn không ra nhưng thực tế hẳn trước sau chỉ dùng lực chân phải.

Nàng đột nhiên hận bản thân mình vô dụng! Lúc này đây, lại hoàn toàn nhờ vào một tên mù, một cừu địch của sư môn bảo vệ nàng! Bản thân nàng không những không thể giúp gì, giúp một cái lại thành ra hỏng bét! Bản thân thật vô dụng!

Mười mấy người tuy đã chỉ còn mấy người nhưng những kẻ còn lại đều là phường hung hãn. Hắn chống đỡ đã có chút mệt mỏi.

Bất chợt, một ánh tím len trong đồng người, một cô gái thân hình nhỏ nhắn xông tới, lớn tiếng gọi: “Ngô đại phu, cô có đó không?”

Là Hà Y!

Ngô Du mừng rỡ gọi: “Phu nhân! Tôi ở đây! Mau lại giúp chúng tôi với!”

Hà Y chạy tới, kéo Ngô Du một cái, thân thể nàng bay lên không trung, còn chưa đợi nàng hoàn hồn, Hà Y đã đưa nàng bay vút đi.

Ngô Du kêu thất thanh trong không trung: “Hắn... Đường Tiềm...”

Hà Y nghiến răng nghiến lợi nói: “Người Đường môn chết sạch mới tốt!”

...

Hà Y đem Ngô Du phi đi tựa như một đám vân vụ, xuyên qua rừng cây, gần nửa dặm mới nhẹ nhàng đáp xuống lưng ngựa.

Ngô Du bởi trận căng thẳng vừa rồi, lại thêm lo lắng quá độ, sớm đã ngất đi rồi.

Hà Y đưa nàng về lại trong cốc, tìm Sái Tuyên châm cho nàng hai mũi, nàng mới gượng tỉnh lại, nhưng vẫn mang dáng vẻ bị sợ hãi quá mức.

Hà Y nhìn nàng, áy náy nói: “Đều bởi tôi tới muộn, khiến cô suýt chút nữa bị người của Đường môn bắt đi mất!”

Sái Tuyên tiếp hỏi: “Đường môn? Lại là Đường môn?”

Nàng mặt mũi trắng bệch, nhìn ánh mắt quan thiết của hai người, định nói gì đó nhưng lại không dám.

Hà Y nói: “Tên Đường Tiềm ấy, hẳn không ức hiếp cô chứ? Nói với tôi, tôi sẽ lập tức quay lại tìm hắn tính sổ!”, nói rồi không nín được nghĩ tới việc đêm qua bản thân gợi ý cho Ngô Du một chủ ý thối, bảo nàng đâm Đường Tiềm một dao, giờ thì sợ Đường Tiềm sẽ nhân cơ hội trả thù.

“Không... không có...”, Ngô Du lắp bắp.

“Còn may hẳn không kịp đâm thủ!”, Hà Y khẽ cười: “Muộn quá rồi, tôi đưa cô về Vi Tuyết các.”

“Thật ra... nếu Ngô đại phu quá mệt, ở tạm đây một đêm cũng không sao. Đây là khách phòng của Trùng Minh quán. Trước đây cốc chủ thức thâu đêm, nếu thân thể không thoải mái cũng ở đây nghỉ ngơi”, Sái Tuyên vội nói.

“Vậy thì đừng về nữa, được không? Vi Tuyết các cách đây tuy không xa nhưng cô tạm thời chưa thể đi được”, Hà Y nhẹ giọng khuyên.

Sái Tuyên bưng nước rửa mặt lên, Ngô Du ngồi dậy, rửa mặt mũi, cởi búi tóc trên đầu, mái tóc dài mềm mại như lụa xỏa trước mặt nàng. Khuôn mặt xinh đẹp tuyệt trần trắng tựa vàng trắng thấp thoáng giữa tầng mây ấy khiến cho Sái Tuyên nhìn tới ngơ ngẩn.

Hà Y huých Sái Tuyên một cái, rồi nói với Ngô Du: “Cô đi nghỉ sớm một chút, bọn tôi đi đây. Có cần gọi Nguyệt Nhi đến không?”

Nàng lắc đầu.

Sái Tuyên lưu luyến chẳng muốn rời, nhưng vẫn theo Hà Y ra ngoài, đóng cửa lại.

Ở ngoài cửa, Hà Y đột nhiên hỏi: “Sái đại phu, ông có biết cái gì là Phượng Tiên Hoa cao không?”

Sái Tuyên dừng người dừng bước, biết cuộc nói chuyện với Mộ Dung Vô Phong đêm nay bị nàng nghe hết rồi: “Là một loại độc dược phát tán chậm, đồng thời cũng có công dụng cầm máu. Tin rằng lúc Đường môn dùng hình cổ ý thoa lên vết thương của tiên sinh.”

Hà Y hít thật sâu một hơi: “Lúc phát tác thì sẽ như thế nào?”

“Thường thì phát tác cùng lúc với bệnh phong thấp, đau tới tận xương tủy.”

“Có thuốc giải không?”

“Chúng ta có công thức điều chế thuốc giải, chỉ thiếu một loại Túy Ngư thảo. Loại cỏ này cực kỳ hiếm gặp, chỉ ở nơi thổ nhưỡng đặc thù mới sinh trưởng được.”

“Ở đâu có thể kiếm được?”

“Đường môn, chỉ có Đường môn thôi... Bởi loại cỏ này có thể làm thuốc dẫn cho rất nhiều loại độc dược, bọn họ luôn xem như bảo bối, trước giờ không bán ra ngoài.”

“Ông có biết trông nó ra sao không?”

Sái Tuyên lắc đầu: “Tôi không biết, có điều có người biết.”

“Ai?”

“Ngô đại phu... Hiểu biết về độc dược, trong cốc ngoài tiên sinh ra, không ai hơn được Ngô đại phu.”

8. Chương 8: Độc Chứng Chi Mê

Nắng thu lười biếng chiếu vào.

Trên thư án cạnh cửa sổ có đặt một chậu hải đường đương nở rộ. Sắc tím của cánh hoa bao quện sắc vàng nhạt của nhụy, phẳng phất như một bầy bướm rập rờn. Có mấy bông rụng trên những chiếc lá lông tơ xanh mượt.

Chàng nhặt từng bông từng bông đã khô vàng tới gần như trong suốt lên, chôn xuống đất.

Vì bản thảo sách sắp hoàn thành này, chàng chuyên tâm ở trong thư phòng viết lách gần hai canh giờ, thấy có chút mệt mỏi cho nên mới buông bút, thu dọn những cánh hoa tàn trên bàn.

Mùa đông dai dẳng còn chưa bắt đầu nhưng chàng thường cảm thấy một nỗi buồn bực khó nói.

Điều chỉnh lại tâm tình đang hỗn loạn, chàng định tâm, nhắc bút, tiếp tục viết:

“Chứng khí, là khí độc núi non tích tụ. Lúc mùa xuân mùa hạ giao nhau thường lúc nóng lúc lạnh. Thứ khí ấy chợt nóng, chợt nhạt. Nếu không biết điều chỉnh áo quần đúng lúc thì dễ mắc cảm mạo. Những người mắc bệnh ở vùng này thì không biết, kẻ hành y lại không có sách mà tra... Chứng khí tuy là địa khí của núi sông, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất hiện, nhưng cũng là thừa lúc con người thân thể yếu nhược mới có thể nhiễm bệnh... Mạch chứng, nếu hư thì to mà rỗng, nếu thực thì căng mà gấp... Lâu thì sẽ đổi, nhưng cũng là coi vô lực là hư, hữu lực là thực vậy”.

Nàng ở bên cạnh yên lặng bặt bặt rộn rộn.

Nhìn tấm lưng nàng, chàng lại cảm thấy áy náy, ngừng bút lại, dịu dàng nói: “Hà Y, đừng ở trong phòng cả ngày nữa, ra ngoài đi. Không phải hôm qua Tần cô nương tới tìm nàng sao?”

“Thiếp chẳng muốn đi đâu cả, chỉ thích ở đây bồi tiếp chàng”.

Chàng cười khổ.

Hà Y thò đầu tới, xem chữ chàng viết: “Chứng khí?... Là loại độc khí trong núi đó sao?”

“Đúng rồi”.

“Vậy thiếp muốn nghe xem, trên núi chỗ chúng ta có không?”

“Không có”.

“Ở đâu có?”

“Chứng khí có rất nhiều loại. Có Thử Thấp chứng, Độc Thủy chứng, Hoàng Mao chứng, Khổng Tước chứng, Quế Hoa chứng, Khửu Dẫn chứng, Nhiêm Xà chứng... Nàng hỏi loại nào?”

“Có nhiều loại thế cơ à? Loại nào là độc nhất?”

“Thế thì là Nhiêm Xà^[1] chứng rồi. Mùa thu, trần thường giao phối, lúc đó có một loại khí dơ bám đầy cây cỏ, rồi thuận thế ngấm xuống. Nếu người mà trúng độc này, ngực bụng trương đau dị thường, người thân thể yếu ớt thì không đến hai canh giờ là tử vong. Người thân thể tráng kiện cũng chỉ cảm cự không tới một ngày”.

[1] Nhiêm xà tức là trần.

“Có cách cứu không?”

“Loại độc này đến cũng nhanh mà đi cũng chóng. Chạy khỏi rừng rậm, đến một nơi rộng rãi thoáng mát, độc tính lập tức thuyên giảm. Kịp thời uống đúng thuốc thì sẽ không việc gì cả”.

“Nói cho thiếp, loại chứng khí ấy có ở nơi nào, có chết thiếp cũng không tới đó đâu”, Hà Y thè lưỡi nói.

Mộ Dung Vô Phong bật cười, nói: “Nàng từng tới đó rồi”.

“Thiếp từng đi qua rồi?”, nàng sưng người.

“Ngọn núi lớn phía sau Đường môn có loại chướng khí này, may mà nàng đi lúc ấy là mùa đông”.

“Sao người của Đường môn chẳng sao cả?”

“Loại chướng khí này không phải là năm nào cũng phát tác, với lại, Đường gia bảo nằm ở mặt nam của núi, đó là một khoảng đất rộng rãi thoáng đạt, hướng gió thường là thổi ngược về bắc nên không chịu ảnh hưởng lớn lắm. Huống chi bọn họ đã sớm có biện pháp phòng ngừa. Trong Đường môn có không ít đại phu cao minh”.

... Hà Y gật đầu, nhớ tới Tiết Văn.

Mộ Dung Vô Phong còn định nói thêm gì đó, Triệu Khiêm Hòa đã gõ cửa rồi tiến vào.

“Có việc gì vậy?”, chàng hỏi.

Triệu Khiêm Hòa ngập ngừng một lúc, nói: “Ngô đại phu và Trần đại phu mất tích rồi. Tạ tổng quản đoán, có lẽ bọn họ đã bị người của Đường môn bắt đi”.

Sắc mặt của Mộ Dung Vô Phong khê biến, hỏi: “Tạ tổng quản đang ở đâu?”

“Ông ấy đã phái người đi truy tìm bốn phía, có điều vẫn muốn hỏi một việc, liệu phu nhân có biết người của Đường môn có thể trốn ở nơi nào không”.

Mộ Dung Vô Phong thoáng nghĩ rồi nói: “Ta nhớ lần trước ông có nói, ở Thần Nông trấn Đường môn có hai sản nghiệp, tiếng là treo bảng hiệu quán rượu nhưng dùng thì toàn bộ là gia nhân của Đường môn”.

Lần trước Hà Y giết Đường Đại, tìm đến chính là một tửu quán tên là “Ngộ Tiên lâu” trong số đó.

“Không dám giấu cốt chủ, Ngộ Tiên lâu hôm qua đã đổi chủ rồi, người làm thuê từ trong ra ngoài đều đã đổi cả, trước mắt để Ông lão bản thay mặt quản lý. Để đảm bảo an toàn trong cốc, thủ đoạn của bọn thuộc hạ có hơi cứng rắn một chút”.

“Vẫn còn một nơi nữa, không phải sao?”

“Chỗ đó là ‘Tuyên Hoài lâu’, lão bản tuy là người của Đường môn, nhưng sản nghiệp lại treo tên của tri châu đại nhân. Chúng ta không thể mạo muội xông vào tìm người”.

“Lúc này rồi mà vẫn không mạo muội, vậy phải đợi tới lúc nào mới mạo muội?”, trong lòng chàng lo lắng, không nhận được mà ho dữ dội một trận.

Triệu Khiêm Hòa đáp: “Vâng. Bọn thuộc hạ từng tìm người hóa trang thành thực khách từ ngoài tới, trà trộn vào kiểm tra mọi góc ngách một lượt. Tửu điểm đó không lớn, bên trong cũng chẳng có tới một nhân vật khả nghi”.

Hà Y hỏi: “Trong cốc đã điều đi rất nhiều người à?”

Triệu Khiêm Hòa gật đầu: “Đã cử đi non nửa, nửa kia ở lại thủ vệ. Cố Thập Tam, Sơn Thủy, Biểu Đệ, còn cả huynh đệ họ Diệp đều đi rồi”, ông ta ngừng một chút rồi nói tiếp: “Hai vị đại phu không phải mất tích trong cốc. Hôm nay trong trấn có y hội, trong cốc có không ít đại phu cũng tới tham dự. Ngô đại phu vốn không đi, không biết vì cớ gì sớm hôm nay lại theo xe Trần đại phu rời cốc... Bọn họ chính là bị bắt dọc đường”.

Trần Sách là học trò đầu tiên của Mộ Dung Vô Phong, chủ trì mọi y vụ ngoài cốc, chuyên về nội khoa và chấn thương. Ông ta vẫn thường rời cốc tới các y quán trong trấn thăm khám.

Hà Y nói: “Tối qua lúc tôi đi đón Ngô đại phu, cô ấy đang ở trong tay Đường Tiềm. Nếu không phải giữa đường có một đám động chủ của Ngũ Độc giáo đuổi giết tới, chỉ sợ Ngô đại phu đã sớm bị bắt tới Đường môn”.

Mộ Dung Vô Phong nhíu mày hỏi: “Sao tối qua nàng không nói cho ta?”

“Thiếp đã cứu cô ấy về rồi, cho rằng cô ấy sẽ không có chuyện gì nữa”, không đợi chàng tiếp lời, nàng nói tiếp: “Chàng đừng lo, không phải vừa rồi chàng bảo thiếp ra ngoài chơi sao? Giờ thiếp đi đây”.

“Đợi đã!”, chàng định kéo nàng lại nhưng đã chậm mất, đành trơ mắt nhìn bóng áo nàng phiêu động, lướt ra ngoài cửa.

Triệu Khiêm Hòa cũng theo bước lui ra ngoài.

Một lúc sau, ngoài cửa vọng vào mấy tiếng ho, Triệu Khiêm Hòa đột nhiên quay lại.

“Còn có việc gì nữa?”, Mộ Dung Vô Phong ngả người vào lưng ghế, hỏi: “Sao gần đây mọi người đều ốm cả rồi, đến ông cũng ho sao?”

Triệu Khiêm Hòa nói: “Cốc chủ nói gì vậy? Thân già này sao bệnh được? Chẳng qua thời tiết này quả thật hơi lạnh, vừa ẩm vừa lạnh, thuộc hạ không khỏi mắc chứng ho mà thôi”.

“Vụ làm ăn với Tưởng gia hôm trước ở Thính Phong lâu đã đàm phán ổn chưa?”

“Ổn thỏa rồi, nói cái là được”.

Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng nhìn ông ta thăm dò, đột nhiên nói: “Trước giờ vốn chẳng có cái gì là Tưởng gia, rốt cục các hạ là ai?”

Triệu Khiêm Hòa cười ha ha, thanh âm chợt biến thành cực kỳ chói tai: “Ai ai cũng nói thần y Mộ Dung là thiên tài, hôm nay quả nhiên ta đã được thấy!”, người này kéo mặt nạt xuống, lộ ra một khuôn mặt tròn tròn trắng trẻo với cặp mắt nhỏ lạnh lợi, nói: “Tiểu đệ họ Đường, tên chỉ có một chữ ‘Dung’, nếu như ngài không nhớ nổi, thì cũng có thể gọi là Đường Thập Cửu”.

Người của Đường gia quá nhiều, cả gia tộc có tới mấy trăm người, chẳng ai có thể nhớ đủ hết tên từng người. Nhưng mấy chục người thường lộ diện trên giang hồ thì mọi người đều biết tên hết.

Mộ Dung Vô Phong thường được nghe Hà Y kể các câu chuyện trong giang hồ, nhớ tới một nhân vật “Thiên biến thần quân” Phạm Thạch Tông. Hà Y nói, người này từng bằng một bộ “Vô hình thần chưởng” mà độc bộ thiên hạ, cuối đời có thu nhận một con em Đường môn làm cao đồ, có được hết chân truyền của ông ta.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đường công tử muốn tới Vân Mộng cốc, báo một tiếng ở cửa lớn là được, cần gì phải lao tâm khổ tứ như thế?”

Thái độ chàng lạnh nhạt bình ản, không chút biến sắc.

Đường Dung quét mắt qua thư án của chàng, nói: “Nghe bảo gần đây cốc chủ lại muốn viết một cuốn sách làm khó Đường gia, công bố một số lượng lớn công thức mật chế độc dược của Đường môn. Tên cuốn sách là...”, hắn đưa tay với một tập bản thảo, giở trang đầu, “Gọi là Vân Mộng nghiệm án thuyết tục biên chi độc chứng chi mê. Cái tên này thật dễ nghe, tiếc là hơi dài. Ta lấy về đọc trước cho vui, được không?”

Miệng hắn thì rất khách khí nhưng không hề do dự đem tất cả bản thảo cuộn thành một bó, cất vào trong lòng.

Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng nhìn hắn, nói: “Thì ra người của Đường môn cũng làm được những loại việc trộm cướp khiến người ta khinh bỉ”.

“Nếu không phải bởi cốc chủ cứ luôn đối đầu với Đường môn, khiến cho bọn ta gần như sụp đổ. Bọn ta cũng không đến nỗi sa đọa tới mức này”.

“Người muốn như thế nào?”

“Chẳng muốn thế nào cả. Bây giờ bất kể ta đối phó với ngài như thế nào, đều có chút bất nhẫn trong lòng. Hay là cứ cho ngài một cái chết thống khoái có thể diện thì tốt hơn”.

Nói xong, hắn đột nhiên giơ tay siết chặt lấy cổ Mộ Dung Vô Phong.

Dưới bàn tay to lớn cứng như thép của Đường Dung, khuôn mặt chàng bắt đầu đỏ lên, kể đó thì chuyển sang tím, thân thể chàng đã cực kỳ yếu ớt, đến một chút sức phản kháng giãy giụa cũng không có. Rõ ràng Đường Dung có thể dễ dàng bẻ gãy cổ Mộ Dung Vô Phong nhưng hắn lại muốn xem cảnh người này co giật kịch liệt mà chết trong tay mình... Tuy hắn xếp thứ mười chín, nhưng Đường Ngũ vừa mới chết đi chính là anh ruột hắn.

Chính lúc ấy, sau lưng hắn chợt vang lên tiếng kiếm khí xé gió đâm tới. Mộ Dung Vô Phong đang ngồi, hắn đang đứng, nhất kiếm kia nhắm thẳng vào huyệt Thái Dương của hắn.

Đường Dung buông tay, rút từ eo một cây tam tiết côn, “choang” một tiếng, gạt thanh kiếm kia ra.

Quay đầu lại nhìn, trước ngực tấm áo xám của mình đã bị kiếm rạch một đường lớn, bản thảo rơi xuống đất hơn nửa.

Thanh kiếm kia đơn giản là không cho hắn thời gian nghĩ ngợi, nhanh như điện chớp gió giật cuốn tới, ép hắn lùi tới cửa sổ.

Đường Dung tung cước đạp mở nắp lò sưởi đồng, đem số bản thảo còn lại quăng vào trong lò.

Đây là loại giấy thượng hảo hạng, cực nhẹ cực mỏng, gặp lửa lập tức bùng cháy! Người áo tím thấy thế thì cực kỳ giận dữ, ào ạt tung mấy kiếm, gạt ra một đám giấy chưa kịp cháy, kiếm pháp càng lúc càng ngoan độc, chiêu chiêu đòi mạng, lộ rõ ý đồ liều mạng với hắn.

Đường Dung không biết làm sao, chỉ đành cước đường trốn ra ngoài cửa sổ. Khinh công hắn cực giỏi, nhẹ nhàng nhảy lên mái phòng rồi thoát cái đã không thấy đầu nữa.

Hà Y chẳng có lòng dạ đánh tiếp bèn quăng kiếm, đỡ Mộ Dung Vô Phong đang ngã dưới đất về giường, xoa bóp hồi lâu chàng mới mệt mỏi tỉnh lại.

“Sách của ta...”

“Bị hắn đốt mất một ít, đại khái là khoảng hai chục trang... chàng đừng lo”, thấy sắc mặt chàng vẫn tím tái như trước, nàng bèn đỡ chàng dậy để chàng tựa vào người mình.

“Hai chục trang... cũng không tính là quá nhiều. Ta vẫn nhớ lại được”, sắc mặt chàng rất đáng sợ nhưng đã gượng muốn ngồi dậy, “Nhân bây giờ vẫn còn nhớ được, ta phải lập tức viết bù mấy trang đó”.

“Trí nhớ của chàng trước giờ cực tốt”, nàng nhẹ nhàng giữ chàng lại: “Chớ nói nhiều nữa”.

9. Chương 9: Điền Ký Bố Trang

Hoàng hôn.

Điền ký bố trang.

Điền lão bản đang đưa những ngón tay phì nộn gầy như bay trên bàn tính, nhanh chóng tính cho xong khoản nợ cuối cùng rồi nhanh nhẹn gom sổ nợ lại, cất vào ngăn kéo dưới quầy rồi lấy khóa khóa lại.

Trong mấy trăm cửa hàng cửa hiệu lớn nhỏ ở Thần Nông trấn, Điền Ký bố trang chuyên kinh doanh gấm Tứ Xuyên, quy mô có thể coi là trên trung bình. Trấn này dân cư đông đúc, khách khứa như mắc cửi, chỉ cần siêng năng một chút thì không cần lo lắng tới việc làm ăn nữa. Điền lão bản lại càng thích hưởng thụ, chỉ mong ngày tháng không quá vất vả, tạm tạm duy trì tiếp thế này, lại có chút lãi, nuôi được mình là ổn rồi. Hôm nay lão bán được bảy cuộn gấm Như Ý Mẫu Đơn màu xanh, bốn cuộn gấm Xuyên Hoa Bát Tiên tuyến màu đỏ, một tay chủ tiệm hóa trang ngã giá với lão cả một buổi chiều, cuối cùng lão cũng đem được số hàng bày trên giá cùng với ba mươi cuộn lụa Thủy Tảo Hỷ Ngư Hoa tồn trong kho đã lâu bán đi sạch sẽ. Ngày hôm nay, lão không vất vả lắm nhưng kiếm được không ít.

Đóng cửa tiệm lại, trở về tiểu viện của mình, lão lại cẩn thận tỉ mỉ khóa thêm cửa viện. Làng trên xóm dưới đều biết Điền lão bản là một cư sĩ ngoan đạo, đã ăn chay rất nhiều năm, buổi tối sẽ ở nhà thắp hương lễ Phật. Cứ đến hoàng hôn, mọi người sẽ không tới làm phiền ông ta.

Sau khi đóng cửa, hành động của ông ta đột nhiên trở nên nhanh nhẹn hẳn, sải bước tới nhà bếp, mở bếp nhóm lửa xào xào nấu nấu, chẳng bao lâu đã làm xong một bàn đầy ắp món ăn rồi gọi đứa cháu của mình bưng vào phòng.

Trong phòng ăn sớm đã có cả chục người ngồi, toàn bộ đều là những thanh niên cao lớn nói giọng Thục. Một người mặc áo xanh trong số đó chỉ Điền lão bản nói: “Lão Điền, đem mấy món này bưng tới phòng Lão tam, làm mấy món thanh đạm khác cho Lão bát với Lão thập nhất”.

“Dạ, lão bộc đi làm ngay đây”, Điền lão bản cúi đầu cung kính vâng dạ. Lão chẳng qua chỉ là một đầu bếp của Đường gia, lại có được chuyên công tác ngon lành như thế này, để lão đem một khoản tiền lớn tới mở tiệm tơ lụa, nằm vùng ở Thần Nông trấn, mấy năm nay, lão đã được sống cuộc sống như trong mơ, mỗi lần nghĩ tới điều này, lão lại cảm kích Đường gia tới rơi nước mắt.

Đây là ngày cuối cùng huynh đệ Đường gia lưu lại Thần Nông trấn, nếu không phải có tiệm vải này của hần có thể ẩn trốn, chỉ sợ hai mươi mấy huynh đệ đã sớm thành ma dưới đao của kẻ khác. Đường Tiềm đã không phụ kỳ vọng của mọi người, đoạt được danh hiệu đệ nhất, thế hệ sau của Đường gia lại bắt đầu có một nhân vật thần thoại mới, mọi người sẽ đem theo không khí vinh quang vui vẻ mà rời khỏi mảnh đất hung hiểm này.

Điền lão bản lấy mấy món ăn đặt lên mâm rồi đưa tới một gian phòng khác.

Đường Tam nhận lấy mâm, nói với hai người đang bị trói chân trói tay ngồi cạnh bàn: “Hai vị vẫn chưa dùng cơm tối phải không?”, hần tháo dây thừng trói Ngô Du và Trần Sách, rất khách khí nói với Trần Sách: “Mời”.

Trần Sách lạnh lùng lườm hần một cái rồi quay đầu đi nơi khác.

“Tôi đã phí hết bọt mép, hai vị vẫn không đồng ý trị thương cho Đường Tiềm. Trần đại phu, cao thủ giải độc trong thiên hạ, ngoài Mộ Dung Vô Phong thì chính là ông và Ngô đại phu, thế nào? Hai vị thương lượng một chút, cho đơn thuốc nhé? Chỉ cần độc được giải, Đường mỗ sẽ lập tức cung kính đưa hai vị về”.

Trần Sách vuốt râu nói: “Sao bằng ta với Ngô đại phu ở đây cung kính tiễn Đường Tiềm vào địa ngục?”

Đường Tam cười nhạt: “Nếu như nó thật sự phải vào địa ngục, cũng có hai vị theo bầu bạn”, sắc mặt hần khê biến, đột nhiên vung tay xuất đao, máu bắn tung tóe, trong lúc thang thốt, cánh tay phải của Trần Sách đã cụt tới cổ tay, rơi trên bàn!

Ngô Du tức giận mắng: “Người... người... quân súc sinh!”, tính tình nàng cả thẹn, trước nay không biết mắng người, bất giờ đang vội cứu người, chỉ đành nhanh chóng điểm mấy huyết đạo trên vai Trần Sách rồi xé ống tay áo mình băng vết thương lại.

Trần Sách đã đau cơ hồ muốn ngất, nhưng vẫn cắn răng chịu đựng, lưng vẫn thẳng tắp, ngồi yên không cử động.

Đường Tam rút khăn tay, lau sạch thanh đao, khê cười: “Thì ra người độc sách cũng không sợ đau. Không biết có phải Ngô đại phu cũng thế chăng?”, nói xong, đầu quay sang, như cười như không nhìn Ngô Du.

Máu ở cổ tay Trần Sách vẫn cứ chảy mãi thấm ra ngoài, thoáng cái đã thấm ướt dải băng màu trắng. Ngô Du biết lúc này nếu không thoa Kim sang dược, chẳng bao lâu Trần Sách sẽ mất nhiều máu mà chết, bèn cắn răng, nói: “Được! Ta đồng ý với người! Có điều người phải đưa Trần đại phu về Vân Mộng cốc trước. Nếu không, người cứ việc chặt tay ta xuống ta mà nhử mày thì không phải là Ngô Du!”

Mắt nàng trợn lên, trông mắt như muốn nứt, giọng nàng tuy hay nhưng ánh mắt nhìn Đường Tam thì tràn đầy khinh bỉ cứ như đang nhìn một con chó.

Đường Tam lạnh lùng hừ một tiếng: “Không hổ là môn nhân của thần y, quả nhiên có cốt khí. Được, tôi đáp ứng với cô, lão Điền, bịt mắt Trần đại phu lại, đưa ông ta về Vân Mộng cốc”.

Điền lão bản đáp: “Dạ, lão bộc lập tức đi làm”.

Nửa canh giờ sau, lão Điền trở lại bẩm báo: “Trần đại phu đã bình an trở về cốc”.

Đường Tam nói: “Ngô đại phu đã được như ý nguyện, Đường Tiềm ở ngay phòng kế, xin đi theo tôi”.

Ngô Du đứng lên, đột nhiên vung tay, tát vào mặt Đường Tam!

Nàng vốn là một cô gái văn nhả, chẳng biết nửa điểm võ công, mọi người đều không quá đề phòng nàng. Cái bạt tai này trọn vẹn rơi vào mặt Đường Tam, trên mặt lập tức sưng lên rất như lửa đốt.

Ngô Du lạnh lùng nói: “Cái tát này là đánh thay cho Trần đại phu. Nếu người dám chạm vào ta thì cứ xem như Đường Tiềm chết rồi đi!”

Đường Tam không mảy may nổi giận, vẫn rất khách khí cười nói: “Được tay thơm của Ngô đại phu xoa mặt, còn may mắn nào hơn thế. Mời, mời đi bên này”.

Đường Tam để tóc dài xoa vai, vẻ âm u trong mắt chợt hiện, trượng sắt điểm một cái, tà áo xám cuộn lên, người đã vút ra ngoài. Tuy chỉ còn một chân nhưng dáng vẻ đi đứng của hắn so với người có đủ hai chân còn phong độ hơn.

Nhìn tên Đường Tam này âm dương quái khí như thế, Ngô Du không khỏi hơi sững người.

Cánh cửa màu son được khép hờ, trong phòng mùi hương nhạt thoang thoang.

Một thanh niên cao lớn đẹp đẽ văn nhả ôn tồn từ trong bình phong trở người quay ra.

Đường Tam hỏi: “A Tiềm đỡ hơn chút nào chưa? Vị này là Ngô đại phu, cô ấy đã đồng ý giải độc cho nó”.

Thanh niên kia cười nói: “Bọn đệ vừa mới ăn cơm tối xong, đại bộ phận độc tố trên người nó đã loại trừ hết, chỉ còn một chút dư độc không biết theo đường hướng nào, giải mãi không được, nếu Ngô đại phu đã tới, đệ nghĩ hẳn sẽ không có vấn đề nữa”, giọng nói hắn mềm mỏng, dung mạo rất giống Đường Tiềm nhưng không có vàng trán cao hiển người ta phải chú ý như Đường Tiềm.

Đường Tam cười thoải mái: “Vậy ta không phải lo nữa rồi. Người đã đưa tới, tính khí với y thuật của Ngô đại phu đều hơn người, các đệ phải tiếp đãi người ta cho tốt”, hắn sờ sờ vết năm ngón tay trên mặt mình.

Thanh niên kia lễ độ nhìn vào mặt hắn, hỏi: “Hình như gần đây tam ca liên tiếp gặp vận đào hoa?”

“Thế sao?”, Đường Tam cười tự trào rồi dứt khoát từ biệt, lui ra ngoài cửa.

Thanh niên kia nhìn Ngô Du nói: “Tại hạ Đường Tầm, chữ Tầm trong ‘Bến Tầm Dương canh khuya đưa khách’[1]”.

[1] Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị, bản dịch Nôm của Phan Huy Thực.

Ngô Du lạnh lùng nhìn hắn, không hề tiếp lời.

Đường Tầm hơi lúng túng: “Xin mời, gia đệ đã đợi rất lâu”.

Hắn dẫn bước ở trước, Ngô Du cất bước đi theo, không biết vì sao tim lại đập thành thịch loạn cả lên.

Đi qua tấm bình phong thêu hình hoa sen, nàng nhìn thấy Đường Tiềm ngồi yên lặng dưới song cửa, trên tay là một cây gậy trúc dài. Nghe thấy tiếng bước chân của nàng, hắn ngẩng đầu, cứ thế “nhìn” thẳng vào nàng, sau đó đứng dậy.

“Là ta, Ngô Du”.

Hắn bật cười, cây gậy trúc chỉ vào chiếc ghế bên cạnh: “Đương nhiên là cô, mời ngồi. Đường Tầm, đem trà lên”.

Đường Tầm bưng tách trà đặt xuống chiếc trường kỷ trước mặt nàng, nói: “Xin mời”.

Ngô Du nghe thấy giọng mình lạnh lùng cất lên: “Người trúng phải độc gì?”

“Nếu tôi mà biết thì đã tự mình giải rồi”.

“Đưa tay qua đây”.

Hắn duỗi tay ra. Trên cổ tay có một vết thương dài, mới khép miệng một nửa, da thịt vẫn còn hơi đỏ. Nàng đặt ba ngón tay lên bắt mạch, cảm thấy nội tức hắn bình ổn thâm hậu, biết là không có quá đáng ngại liền nhắc bút viết một đơn thuốc, Đường Tầm nhận lấy, đi ra ngoài sắc thuốc.

Thoảng cái, trong phòng chỉ còn lại hai người lúng túng ngồi đối diện nhau.

Đường Tiềm thở ra một hơi dài, từ tốn hỏi: “Hôm qua cô quay về, trên đường không xảy ra chuyện gì chứ?”

Nàng khẽ gật đầu: “Không việc gì, người thì sao?”

“Tôi cũng không sao, tôi trốn rất nhanh”.

Im lặng một lúc lâu, Ngô Du không nhin được hỏi: “Chân người trúng mấy châm... không sao chứ?”

Hắn định nói gì đó nhưng rồi lại nhin không nói nữa.

Nàng trả lời hộ hắn: “Phần lớn đã bị người vận công đẩy ra ngoài có điều vẫn có một cây lưu lại trong người, đúng không?”

Hắn cười khổ: “Cô nói không sai”.

“Cởi đồ ra, ta... ta giúp người... giúp người lấy nó ra”, nàng lí nhí nói.

“Không cần, tự tôi có thể nghĩ cách”, hắn cự tuyệt.

Ngô Du đi tới trước mặt hắn, đưa tay cởi áo hắn ra, Đường Tiềm giữ lấy tay nàng.

“Tôi nói không cần là không cần”.

“Ta là đại phu”, nàng gỡ ngón tay hắn ra, tiếp tục cởi áo.

Ngô Du hít sâu một hơi, sững người, đôi mắt không khỏi cảm thấy cay cay.

Trên ngực hắn sọc chi chít, có mấy vết thương rất mới, tuy đã thoa thuốc, nhưng nhìn vừa đen vừa sưng, cực kỳ đáng sợ.

Đêm qua sau khi nàng đi... nhất định hắn phải khổ chiến rất lâu mới có thể thoát thân.

Nàng nhắm mắt thở dài: “Xin lỗi, ta không nên bỏ lại người”.

Đường Tiềm hơi hột cười: “Đánh nhau làm gì có chuyện không bị thương? Huống chi cô ở đó chỉ tổ vướng víu, đi rồi lại thành hay”.

Ngô Du nhắc một con dao nhỏ cạnh bàn, hơ vào trong lửa, đợi nó nguội lại rồi nói: “Ta phải vạch một đường nhỏ trên Nhâm mạch của người rồi rút cây châm ra ngoài, người... người không phải sợ, sẽ không đau lắm đâu”.

“Cô là đại phu nhi khoa mà?”, hắn khẽ cười.

Ngô Du cẩn thận dùng dao rạch một vết cực nhỏ trên người hắn, rồi nặn cây châm kia ra.

“Tách” một tiếng, cây châm bị quăng vào chậu lửa. Nàng quay đầu lại nhìn, phát hiện tai hắn đỏ rực, mặt mày lúng túng.

Đường Tầm bê thuốc vào rồi lại nhanh chóng lẩn ra ngoài.

Thấy hắn một hơi uống cạn thuốc, trong lòng nàng chợt dấy lên một niềm thương yêu.

“Bọn họ nói, cô rất đẹp”, câu này rõ ràng là rất to gan nhưng ngữ điệu hắn nói ra lại hòa dịu, ẩn chứa một chút ai oán và tiếc nuối.

Ngô Du ngó người ngẩng đầu lên, đang định nổi trận lôi đình nhưng rồi trông thấy đôi mắt tĩnh lặng ôn hòa của hắn lại thôi.

Ánh mắt hắn tựa như ánh mặt trời rọi tới, còn nàng thì như một gốc đặng thảo chìm trong tăm tối, đói khát mà vươn một chiếc lá ra hứng lấy.

Thoáng cái trong đầu nàng là một trường hỗn loạn, trong trường hỗn loạn ấy, nàng nghe thấy hắn tiếp tục nói: “Đối với một tên mù mà nói, giọng của cô cũng rất đẹp”.

“Ta...”, nàng đang định mở miệng, cánh cửa đã bật mở đánh “bình” một tiếng. Đường Tầm xông vào, to giọng nói: “Chuẩn bị đi, chúng ta đã bị bao vây rồi!”

Ngoài cửa vọng vào âm thanh huyền ảo.

Đường Tiềm đứng dậy, gậy trúc quơ một cái đã hắt thanh đao đặt cạnh vào tay, vừa nắm lấy đã hỏi: “Chỗ này có cửa sau không?”

“Cửa sau đã bị lấp lâu rồi”.

“Là Long gia? Hay là Ngũ Độc giáo?”

“Là Vân Mộng cốc. Mộ Dung Vô Phong tự mình đến đây rồi, bọn họ vừa bắt mất Đường Phong, Đường Độ và Đường Đàm”.

“Huynh lên mở cửa sau, thả Ngô đại phu đi”, Đường Tiềm cúi mình buộc dây giày.

“Chỉ sợ không được. Đường Tam thủ ở ngoài cửa, hấn muốn giữ Ngô đại phu lại làm con tin”.

Đường Tiềm nói: “Đệ nhớ huynh từng nói, bên ngoài cửa sổ này là phố”, hấn kéo Ngô Du, mở cửa sổ nói: “Cô từ cửa sổ này trốn ra ngoài đi”.

Ngô Du hỏi: “Liệu người có chết không?”

Hấn sững người, lập tức đáp: “Đương nhiên là không!”

“Vậy ta và người cùng trốn!”

“Chớ quên tôi họ Đường”.

Hấn nâng eo nàng, nhẹ nhàng tung nàng ra ngoài cửa sổ rồi “bình” một tiếng đóng cửa sổ lại.

Cửa sổ ấy rất cao, lúc nàng đã ở dưới mặt đất, duỗi tay hết cỡ cũng chẳng thể vươn tới cửa sổ đó. Nàng tựa lưng vào tường, mặt đầm nước mắt, lại nghĩ tới trận chém giết sắp tới, thân thể run lên.

Con đường vẫn là con đường ngày cũ. Tiệm son phấn đối diện là nơi nàng thường lui tới. Thì ra nơi này lại chính ở giữa Thần Nông trấn, không xa Thính Phong lâu là mấy. Nàng bước về phía trước như người mất hồn, không lâu sau, chợt nghe có tiếng xe ngựa từ đằng sau vọng tới, một giọng nói kinh ngạc thốt lên: “Ngô đại phu! Cô... cô ở đây sao?”, trong đầu nàng hỗn loạn, chỉ cặm cùi đi về phía trước, chiếc xe ngựa kia luôn theo sau nàng bỗng từ từ dừng lại, một bàn tay xanh xao mở cửa xe, bên tai nàng vang lên giọng nói quen thuộc:

“Ngô đại phu, lên xe đi”.

Hoàng hôn, vẫn đang là hoàng hôn.

Đó là một bầu trời xán lạn, ánh tà dương đỏ như máu, nhuộm hồng chân trời, mặt trời lặn về núi, bập bênh trong làn khói bếp chiều hôm.

Thu. Đang cuối thu.

Đầy viện hoa vàng[2] chồng chất, lá rụng phiêu phiêu, tán loạn như ký ức.

[2] Hoa cúc.

Gió thu chẳng mang chút se lạnh nào.

Khô hanh, mát mẻ, đối với người luyện võ mà nói, đây chính là thời tiết tốt nhất.

Đường Tiềm mặc một bộ đồ đen, ngồi trên chiếc ghế trúc giữa sân viện.

Đao, đang gác ngay bên tay hấn.

Tiếng gió rất khẽ, Đường Tiềm có thể nghe ra được các loại âm thanh, tiếng rao bán trên phố, tiếng “lộc cộc” của xe ngựa lao nhanh, tiếng ồn ào của các bé gái nhà bên đang chơi đánh đu, tiếng “lách tách” của củi than cháy trong lò...

Tất cả những âm thanh ấy giống như sao đêm đầy trời, mới nhìn thì thấy hoa hết cả mắt nhưng chú tâm sẽ thấy ai có chỗ nấy.

Trên cây ngô đồng sau lưng, một con sâu đang thoải mái an lạc gặm một chiếc lá.

Hắn khê dịch chân, nhường đường cho bảy kiến đang bận rộn vác một xác ruồi về nhà.

Sau đó, hắn nghe thấy cửa trang viện bật mở đánh “bình” một tiếng.

Tiếng bánh xe lăn lộc cộc đi vào, dừng lại.

Trong viện bỗng tràn ngập một mùi hương dễ chịu.

Hắn không đứng dậy, chỉ lạnh đạm nói.

“Các vị đã tới”.

Không đợi Mộ Dung Vô Phong lên tiếng, hắn nói tiếp: “Để ta đoán xem ở đây có bao nhiêu người ta quen biết. Mộ Dung phu nhân, Tiểu Phó, Cố huynh, Sơn Thủy huynh, Biểu Đệ, Tạ tổng quản. Đúng rồi, giúp ta chuyển lời hỏi thăm tới nhị tỷ và mấy đứa cháu”.

Đám người đứng hàng ngang sau lưng Mộ Dung Vô Phong, từ trái qua phải, vừa đứng thứ tự ấy. Chỉ chờa ra mình Ngô Du đứng cạnh Hà Y lại không biết là hắn không phát hiện ra hay cố ý không nhắc tới.

Đường Tiềm nhạt giọng nói tiếp: “Mộ Dung cốc chủ chỉ đem từng này người tới, không khỏi cũng quá xem thường Đường môn rồi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta không hề thích giết chóc. Chỉ cần các người giao Đường Tam ra, đồng thời đáp ứng kể từ nay về sau Đường môn không được đụng tới đại phu của Vân Mộng cốc nữa, ta sẽ để các người đi”.

Đường Tiềm nói: “Từ xưa tới nay Đường môn không bị kẻ khác uy hiếp, cũng không lập hiệp ước với bất kể môn phái nào. Chư vị muốn giữ huynh đệ bọn ta lại, thì phải xem bản lĩnh thôi”.

Hắn đứng lên: “Muốn một đấu một hay là nhất tề xông lên, tùy ý các vị chọn”.

Hà Y nói: “Đường môn quả nhiên cũng có vài nhân vật. Ta lên trước!”

Đường Tiềm đang định mở miệng, chợt nghe đằng sau có tiếng nói: “A Tiềm, kẻ này để lại cho ta!”

Mọi người theo tiếng nhìn sang chỉ thấy một thiếu niên áo đỏ cầm kiếm đi ra.

Đường Hoài “xuy” một tiếng, trách mắng: “Đường Bồng, đứng sang một bên, không được không phân lớn nhỏ như thế, phải gọi là Thập Nhất thức”.

Thiếu niên nhướng mày, ngẩng cao đầu, sải bước đi tới giữa viện, nói với Hà Y: “Ta tên là Đường Bồng, là con của Đường Tùng”.

Xem ra hắn chỉ mới khoảng mười tám, mười chín tuổi, mái tóc dài mượt hết như Đường Tam, một khuôn mặt gãy gọn anh tuấn, mày rậm mắt sâu, trong mắt sáng dị thường.

Hắn buộc dây lưng màu đỏ sẫm, ngón tay cái đeo một chiếc nhẫn nam hồng ngọc, cổ tay thắt vải lụa màu đỏ tươi. Đi tới bên ghế trúc của Đường Tiềm, nhắc chân đặt lên tay ghế rồi đưa tay buộc lại dây giày da màu đen.

Hà Y trên môi có nét cười, thản nhiên nhìn thanh niên tinh thần hăng hái này, ánh mắt lướt qua tay hắn, rồi đến thanh kiếm lưỡi hẹp tua hồng trên lưng hắn.

Nàng biến sắc mặt, thốt: “Đấy là kiếm của Đường Hoãn Ca”.

Đường Bồng nhìn nàng, từ tốn nói: “Đó là ông nội ta”.

Hà Y hít sâu một hơi: “Ông ta còn sống sao?”

“Đương nhiên còn sống”.

Ngón tay hắn đặt vào chốt lẫy, “choang” một tiếng, vỏ kiếm bật mở bắn ra không trung, người thì như chim ưng phóng vút lên, lao tới nhanh như tên bắn.

Tua kiếm đỏ tươi cuộn khỏi những cánh cúc rơi đầy mặt đất lên không trung, bị kiếm đâm vào, chúng lập tức tan thành mảnh nhỏ bay lả tả tựa như mưa bụi tháng Chín.

Hắn sải chân vươn mình, trong không trung tay bắt kiếm quyết, thân kiếm đỏ tươi, tựa một tia nắng buổi tịch dương xé gió đâm thẳng về phía nàng!

Hà Y cười nhưng không cử động, chỉ thông thả cởi đôi giày thêu hoa của mình, bàn chân trần trắng như tuyết, tới khi trường kiếm đâm tới, thân hình nàng vút lên, đôi chân điểm trong không trung, tà áo tím tung bay, lao tới Đường Tam đang đứng một bên quan chiến!

Đường Tam vung thiết trượng, tay trái vỗ một chuông, cây ngô đồng bên cạnh lập tức vang tiếng gậy đoạn hóa thành ba khúc lao tới Hà Y!

Tất cả những biến hóa ấy diễn ra quá nhanh!

Người của Đường môn phải mất một lúc sau mới hiểu, mục tiêu của Hà Y vốn không phải là Đường Bồng, cũng chẳng phải là Đường Tam, cho nên đợi tới khi bàn chân trần của nàng đạp xuống trong không trung, đá một đoạn cây gãy về phía Đường Bồng, kiếm của nàng đã tới trước mặt Đường Hoài rồi!

Nàng muốn bắt Đường Hoài!

Một bóng đen nhoáng lên như chớp! Tay của Hà Y gần như sắp chạm vào áo Đường Hoài bỗng cảm thấy một sức mạnh như dùi núi lấp biển ập tới, ánh đao như điện, cứ thế xén đứt tay áo nàng, còn may nàng lùi cực nhanh nếu không cả cánh tay đã bị nhát đao kia chặt xuống rồi.

Vừa mới hoàn hồn lại, nàng quay nhìn Đường Tiềm.

“Không có ai nói với phu nhân, lúc đánh nhau phải đánh từng người à?”, hắn đẩy Đường Hoài về phía sau, lạnh nhạt nói.

Tên mù đáng sợ!

“Ta biết có rất nhiều người xưng tụng cô là thiên hạ đệ nhất kiếm, có điều, cô nên tự biết bản thân”, hắn tiếp tục nói, “Cô thật lùi rất nhanh, giang hồ chẳng bao lâu nữa sẽ không có vị trí của cô”, hắn ôm đao, dùng đôi mắt trống rỗng nhìn nàng, nhấn từng chữ từng chữ.

Sắc mặt Hà Y tái xanh, rồi chuyển trắng, rồi thành đỏ.

Nàng biết hắn nói không sai, một năm nay vì căn bệnh của Mộ Dung Vô Phong, bản thân nàng đã rất lâu không luyện võ nữa. Tại nơi mọi thứ thay đổi trong nháy mắt như giang hồ, tiến một bước khó nhưng thụt lùi lại rất dễ.

Hà Y tái mặt nói: “Linh giáo, có điều ta vẫn có thể đòi mạng Đường Tam”.

Nàng lại chột tung mình, trong chớp mắt đã tới trước mặt Đường Tam. Kiếm của nàng không nhanh, kiếm chiêu cũng chẳng chút kỳ quái nhưng người trên giang hồ đều biết, thông thường phải đến thời khắc cuối cùng Sở Hà Y mới biến chiêu. Trong lúc tỉ võ, không phải là chiêu cuối cùng thì đều là giả cả, chẳng qua là để che tai bịt mắt người khác mà thôi.

Lúc trường kiếm của nàng vung tới, Đường Tam đột nhiên xuất chuông, múa trượng như gió.

Tuy Mộ Dung Vô Phong ngồi cách bọn họ rất xa nhưng đã cảm thấy mấy sợi tóc xòa trước trán bị trượng phong của Đường Tam ảnh hưởng mà bay lên.

Trời không có gió nhưng lại có một loại không khí oi bức khó tả.

Lòng chàng bỗng thất lại, lo lắng nhìn Hà Y.

Tim đập quá nhanh, chàng đã có chút chịu không nổi, liền rút một chiếc lọ gỗ trong lòng ra, uống một viên thuốc, lại ngẩng đầu lên chỉ thấy phía trước tia lửa bắn tung tóe, tiếng binh khí giao nhau, Đường Tam đã đổ ập xuống!

Huynh đệ Đường gia lập tức tràn lên, vây kín lấy Hà Y.

Hà Y khẽ cười, nói: “Sao đây? Một kẻ vừa chết thì lập tức quần công sao?”

Chợt có người vỗ vai nàng, Cổ Thập Tam nói: “Muội đi nghỉ một chút, ở đây để ta và Tiểu Phó đối phó”.

Nàng gật đầu, phi thân đi, đang định chạy lại chỗ Mộ Dung Vô Phong bóng đèn kia đã như quỷ mị lao tới. Đường Tiềm, lại là Đường Tiềm.

Kinh công của hắn không chậm hơn nàng chút nào, chân hắn lại dài hơn, hắn lộn người trong không trung một cái đã vượt qua nàng, cũng xông tới hướng Mộ Dung Vô Phong!

Lòng nàng trầm xuống. Mấy người bên cạnh Mộ Dung Vô Phong, luận về đơn đả độc đấu sợ rằng không ai là đối thủ của Đường Tiềm.

Đao, đao của hắn dưới ánh tà dương đỏ như máu loáng lên lóa mắt.

Tim của Hà Y đập cực nhanh, gia tăng tốc độ đuổi theo.

Nàng nhìn thấy Đường Tiềm đã bỏ một đao về hướng Tạ Đình Vân, Sơn Thủy và Biểu Đệ xông tới, Đường Bồng ở một bên cũng lao vào cuộc chiến. Thoắt cái, người của Vân Mộng cốc đều không cảm nổi thế công hung mãnh của Đường Tiềm.

Bàn tay nàng đã ướt đầm mồ hôi lạnh.

Sau lưng Mộ Dung Vô Phong là cửa, cửa đã đóng chặt, tay chân chàng vô lực, đến việc đẩy bánh xe lăn cũng còn khó khăn chứ đừng nói tới việc sau lưng đã chẳng còn đường lùi.

Nàng mặc kệ tất cả lao về chỗ Mộ Dung Vô Phong, một kiếm đâm tới lưng Đường Tiềm.

Hắn vung đao như sấm sét đánh xuống, kích bay loan đao của Biểu Đệ, sau đó giương vó đao đập xuống Mộ Dung Vô Phong.

Trong mắt hắn là một khoảng đen tối, chẳng nhìn được người nào nhưng hắn biết đối phó với Mộ Dung Vô Phong cần bản chẳng cần dùng đao, dùng vó đao vỗ nhẹ một cái cũng đủ để chàng chết ngất đi rồi.

Cho nên hắn không dùng lực mạnh lắm.

Sau đó hắn nghe “bộp” một tiếng, rõ ràng vó đao đã đánh trúng Mộ Dung Vô Phong!

Đúng lúc đang định lùi lại, bỗng nghe “Á” một tiếng kêu khê, người bị đánh trúng không ngờ lại là nữ nhân!

Tim hắn bỗng thót lại!

Đó là giọng của Ngô Du! Sao có thể là tiếng của nàng? Lẽ nào người hắn đã thương là Ngô Du?

Hắn xông tới, kéo người ấy lại. Đó là một thân thể mềm mại. Lòng hắn bắt đầu run lên. Là nàng, quả nhiên là nàng! Nếu không phải Mộ Dung Vô Phong ra sức giữ lấy nàng, nàng đã ngã về phía sau rồi.

Hắn ôm lấy nàng, một bước bầy trượng, biến mất trong màn đêm đang dần buông.

10. Chương 10: Giang Thượng

Tuy ánh tà cuối trời đã khuất hết, trên không trung vẫn có vầng sáng nhàn nhạt bằng bành.

Trăng tròn mới nhú, trên mặt hồ sương nhẹ giăng phủ.

Sau khi uống thuốc, Mộ Dung Vô Phong đã chìm sâu vào giấc ngủ. Nàng khẽ khàng thu dọn y án bày tán loạn trên giường, sắp xếp lại chúng thật ngăn nắp, đặt lên án rồi lấy chặn giấy dè lên. Đúng lúc đang định thổi tắt ngọn nến duy nhất chợt phát hiện chiếc hộp ở góc bàn có dấu vết bị người ta động tới.

Trong chiếc hộp đó chứa bản thảo suýt nữa bị Đường Dung đốt hủy. Nàng đã mất cả một buổi chiều mới giúp Mộ Dung Vô Phong chép xong hai mươi lăm trang bị cháy, rồi lại dùng chỉ cẩn thận đóng chúng lại với nhau, bỏ vào trong hộp.

Bây giờ trong hộp lại trống rỗng.

Nàng chợt nghĩ tới trận chiến lúc chàng vạng, dưới sự hộ tống của Đường Tiềm và Đường Bồng, huynh đệ Đường môn tuy có chút nhếch nhác nhưng vẫn bình an rời khỏi Thần Nông trấn. Mộ Dung Vô Phong lo cho sự an nguy của Ngô Du, không dám đuổi cùng giết tận.

Trong lần vừa rồi, từ đầu tới cuối không có mặt Đường Dung.

Để viết cuốn sách này, Mộ Dung Vô Phong đã sưu tầm hơn ngàn vạn y án. Số y án ấy đang được chứa trong bao bố chất đầy trong gian phòng kế bên, gần như đầy ắp căn phòng ấy.

Chàng đã chịu đựng sự giày vò của bệnh phong thấp, cầm bút một cách khó khăn, thức trắng vô số đêm, cho tới tận chiều hôm qua mới viết xong bản thảo. Lúc sắp viết xong, chàng từng dẫn nàng sang căn phòng ấy, nói với nàng, tất cả số giấy chất đầy căn phòng ấy giờ đã hoàn toàn cô đọng trong cuốn sách đó.

Cả buổi chiều nàng luôn bên cạnh Mộ Dung Vô Phong, chàng vắt hết trí não nhớ lại câu chữ trong sách. Nội dung trong hai mươi lăm trang ấy, không ngờ chàng vẫn có thể nhớ không sót lấy một chữ.

Ai cũng biết trí nhớ chàng hơn người, nhưng lại không biết bản thân việc nhớ lại cực kỳ hao tổn tâm lực. Huống chi trong đầu chàng đã chứa quá nhiều. Đợi tới khi Hà Y cũng viết xong hai mươi lăm trang ấy, chàng đã mệt tới mức chẳng muốn nói chuyện nữa.

Với tình trạng hiện giờ của chàng, lại thêm mùa đông sắp tới, muốn viết lại cuốn sách này là việc không thể.

Chàng đang ngủ rất bình yên.

Hà Y chăm chú nhìn chàng, hồi lâu mới hôn nhẹ lên trán chàng, thổi tắt nến, lặng lẽ ra ngoài.

Mưa như mắc cửi, tiếng mưa rơi tí tách.

Giống như mấy gia tộc hiếm hoi có cả trăm năm lịch sử trong giang hồ, Đường môn cũng thích phô trương. Bọn họ ngồi trên một chiếc thuyền quan to lớn, treo đèn kết hoa mở cờ giống trống mà tới, lúc quay thuyền về, nghe nói phu kéo thuyền đợi ở bến Quan Độ trấn Tín Lăng có tới hơn trăm người.

Việc làm ăn của Đường môn rải khắp đất Thục, kéo cả tới các thành trấn miền Tây Bắc. Bao gồm tất cả các ông chủ của tiệm vải vóc, tiệm trang, tiệm thuốc, tửu lâu và khách điểm, trong mười người phải có tám người họ Đường, hai người còn lại cũng nhanh chóng lấy con gái Đường môn làm rể họ Đường.

Trên thuyền tổng cộng có mười lăm gian lớn. Ở chính giữa là khách sảnh rộng rãi.

Trong khách sảnh mùi rượu nồng nặc. Tuy các món ăn vị đầu bếp đi theo thuyền nấu mùi vị hoàn toàn giống các món ăn đất Thục nhưng lúc nhấc đĩa, trong lòng đám người lại có một tư vị khác.

Tâm tình của bọn họ nặng nề hết như ba cỗ quan tài gỗ đặt ở khoang lớn cuối thuyền. Chuyến này xuất chinh, các nhân vật đầu não của Đường gia gần như bị một mẻ giết sạch, ngoài ra vẫn còn ba huynh đệ bị giam ở Mộng Vân cốc, sinh tử chưa rõ.

Còn phía Mộ Dung Vô Phong thì gần như chưa tổn thất gì.

Từ trước tới nay, Đường môn chưa bao giờ phải chịu sỉ nhục nhường này.

“Chúng ta không thể dễ dàng tha cho Ngô đại phu đó”, Đường Hoài nói.

Đường Tam là anh ruột hần, tình cảm giữa hai huynh đệ trước giờ rất tốt.

Trong thuyền rèm từng lớp từng lớp treo cao, ở chính giữa là một chiếc giường vuông làm bằng gỗ đàn hương khảm bạc, một lớp rèm lụa được vén lên mắc vào móc hình răng.

Con thuyền đang trong dòng nước xiết, lắc lư mãnh liệt, Ngô Du bừng mở mắt, phát hiện xung quanh tối om.

Trên người nàng vẫn mặc y nguyên quần áo. Tắm chăn thơm nức mùi hương, khiến người như mê như say.

Nàng tựa mình, một cơn đau như lửa đốt truyền tới, suýt nữa khiến nàng ngệt thở. Giờ nàng mới nhận ra trước ngực mình được băng một lớp băng trắng.

“Cô tỉnh lại rồi à?”, trong bóng tối, một giọng nói ôn hòa vọng tới.

Ngô Du quay đầu, nơi đầu giường lơ mờ có bóng người đang ngồi.

Giọng nói đó lại rất quen tai.

“Sao không thấp đèn?”, nàng yếu ớt hỏi.

“Xin lỗi, tôi quên mất”, bóng áo đen kia đứng lên, không biết tìm đâu ra một mồi lửa, thấp một cây nến bên giường.

“Đây là đâu?”, nhờ ánh nến chập chờn, nàng đưa mắt nhìn bốn phía, cảm thấy cực kỳ xa lạ.

“Trên thuyền”, lời của hắn ngắn gọn, biểu hiện trên mặt cũng rất lạ.

“Chiếc thuyền này đi về đâu?”

“Đường môn.”

Nàng ngồi phắt dậy, sắc giọng hỏi: “Đường Tiềm, ngươi dám bắt cóc ta?”

Đối với câu hỏi này, hắn chẳng nói chẳng rằng, chỉ khẽ thở dài, vươn tay ra, đỡ nàng nằm xuống: “Tốt nhất cô đừng có cử động mạnh, thương thể của cô không nhẹ đâu”.

“Đương nhiên, ta nhớ rất rõ ràng, chính ngươi đã đả thương ta”, nàng lạnh giọng nói.

“Cô không nên lấy thân mình che chắn cho Mộ Dung Vô Phong. Hắn là nam nhân. Muốn che cũng phải là hắn che cho cô”, trên mặt hắn lộ ra vẻ khinh thường.

“Ngươi có biết giờ người ấy chỉ còn lại có nửa cái mạng không? Ngươi có biết người ấy toàn thân xương khớp cương cứng, đến nhấc tay còn khó khăn không? Kể cả như thế, vào thời khắc đó, người ấy vẫn liều mạng kéo ta về phía sau. Chỉ đáng tiếc một chút sức lực chàng cũng không có”, nàng hung dữ trừng mắt nhìn hắn, “Ngươi vốn không hiểu chàng”.

“Nếu cô muốn hồi phục nhanh một chút thì không nên nói quá nhiều”, hắn vẫn giữ bộ dạng chẳng mảy may lay động.

“Ta vốn chẳng muốn nói”, nàng càng nghĩ càng tức, “Ngươi chẳng qua là một tay sát thủ của Đường môn, đến người không có sức chống cự cũng giết, ta thật hối hận đã quen biết ngươi”.

Lời của nàng cứ như một mũi dao nhọn đâm tới, lòng hắn nhói đau, không khỏi hít một hơi thật sâu.

Không biết nói sao, hắn chỉ đành ngồi im lặng trên chiếc ghế cạnh giường.

Còn nàng thì trằm chằm qua đầu, quay mặt đi nơi khác không thèm để ý gì tới hắn nữa.

Im ắng rất lâu.

Hắn ngồi bất động gần một canh giờ mới thong thả cất tiếng: “Vết thương của cô cần thay thuốc rồi. Cô tự thay hay là để tôi giúp?”

Không có tiếng trả lời.

Hắn ngập ngừng vươn tay tới, xoa xoa đầu nàng, giọng nói mang sự áy náy: “Xin lỗi, tôi thật sự không ngờ đó là cô. Nếu không... tôi quyết sẽ không làm cô bị thương”.

Hắn không muốn giải thích quá nhiều.

Có lúc người ta cứ hay quên mất hắn là người mù, quên rằng so với người thường hắn càng dễ mắc sai lầm hơn.

“Các người định làm gì ta? Cũng chặt một chân của ta, đúng không?”, giọng nói của nàng vẫn lạnh như băng.

“Có tôi ở đây, không ai dám làm gì cô cả”, hắn bình tĩnh nói.

Ngô Du hừ một tiếng.

“Cô nên thay thuốc rồi”, hấn lại nhắc lại.

“Ta sẽ không động vào thuốc của Đường môn”, nàng nhả ra từng chữ với hấn, “Người cũng chớ động vào ta”.

Hấn sưng người, trên mặt thoáng có nét thống khổ rồi đột nhiên vươn tay điểm nhanh vào mấy huyệt đạo cầm đau trên người nàng rồi đỡ nàng ngồi dậy.

“Đừng động vào ta! Đừng động vào ta! Người dám loạn động, ta sẽ lập tức chết trước mặt ngươi!”, tay nàng cào loạn trên mặt, trên cổ hấn, cào rách mấy vệt máu dài.

Hấn tóm chặt tay nàng, lạnh lùng bảo: “Đừng tay lại, cô cho rằng tôi sợ cô à?”.

“Đừng động vào ta!”, nàng lớn tiếng kêu.

“Tôi là người xấu”, hấn nhét tay nàng vào chăn, dùng đôi mắt trống rỗng nhìn nàng trừng trừng, âm trầm nói, “Lại còn là một kẻ xấu có tính cách xấu xa, tốt nhất là cô ngoan ngoãn một chút, nếu không việc gì tôi cũng có thể làm được há chi chỉ là động vào cô”.

Ngô Du sợ ngây người: “Đường Tiềm, ngươi dám!”.

“Xoạt” một tiếng, hấn kéo bật nút áo của nàng.

Mặt nàng lập tức trở nên tái nhợt, muốn vùng vẫy nhưng sớm đã bị Đường Tiềm một tay đè chặt, nàng giờ tay tát lên mặt hấn: “Đồ lưu manh nhà ngươi!”

Hấn cương quyết túm chặt tay nàng, lạnh lẽ rửa sạch vết thương, thay thuốc rồi mới dùng băng sạch băng lại.

Động tác của hấn rất quy củ, gần như không chạm vào người nàng, ngón tay cũng chỉ vô tình quệt qua làn da mềm mại của nàng, băng bó xong, hấn liền đưa nàng vào lại trong chăn.

Xong xuôi, hấn đứng dậy, đang định đi ra ngoài, người trên giường chợt lên tiếng: “Người định đi đâu?”.

“Bẩm tiểu thư, tôi muốn đi ăn cơm”, hấn cung kính đưa mắt một câu.

“Người ở nguyên đây!”, trong lòng nàng lo lắng bồn chồn. Rõ ràng rất giận hấn, nhưng nếu hấn không ở bên lại cảm thấy sợ hãi.

“Không dám, tôi nên cách cô xa xa một chút thì hơn”, hấn cầm gậy trúc, đẩy cửa, đi ra ngoài.

“Đường Tiềm, ngươi đứng lại!”, nàng lớn tiếng gọi với sau lưng hấn, chẳng được để ý tới bèn chán nản đổ ập người xuống giường.

Trong khách sảnh tuy có đến gần hai chục thanh niên đang ngồi nhưng cũng chỉ có tiếng thì thầm trò chuyện. Quy củ của Đường gia cực nghiêm, con cháu từ nhỏ đã học phải đi nhẹ nói khẽ. Đường Tiềm yên lặng tiến vào, đang nghĩ xem mình nên ngồi ở đâu thì đột nhiên có người giữ hấn lại, bên tai vang lên tiếng Đường Trùng: “Lão tứ tìm đệ”.

Hấn đành theo Đường Trùng tới một gian phòng khác.

“A! A Tiềm, ta đang có việc tìm đệ, ngồi, ngồi đi”, Đường Hoài rất khách khí vỗ vai hấn, dẫn hấn tới ngồi trên một cái ghế tròn ở bên cạnh mình.

“Nữ nhân đó thế nào rồi? Đã tỉnh chưa?”

“Tỉnh lại rồi.”

“Vừa rồi ta đang cùng thất ca, cửu ca của đệ xem nên xử lý cô ta như thế nào. Bọn ta định dùng cách cũ, đầu tiên chặt một tay của ả gửi về Vân Mộng cốc, buộc Mộ Dung Vô Phong phải trao đổi mấy người Đường Phong”, Đường Hoài nói.

Đường Tiềm nhú mày: “Cô ấy chỉ là một nữ nhân tay không tác sát, hà tất phải chặt tay?”.

Đường Hoài không cho là thế: “Mộ Dung Vô Phong chẳng phải cũng là một bệnh nhân sức trời gà không chặt, không phải tam thúc cũng làm tương tự chặt chân hần sao? Đây là giang hồ, kẻ nào độc kẻ đó thắng. Chúng ta cứ theo quy củ giang hồ mà làm việc”.

“Có đệ ở đây, không kẻ nào được đụng tới Ngô Du”, hần lạnh nhạt đáp.

Đường Hoài kinh ngạc nhìn hần, nói: “Đệ quen cô ta?”.

Đường Tiềm gật đầu: “Nàng là nữ nhân đệ thích”, ngừng một lát, hần tiếp thêm một câu: “Kẻ nào dám đụng tới ngón tay nàng, đệ giết kẻ ấy.”

Khi hần nói chuyện nghe rất khách khí, giọng điệu cũng rất bình hòa, đáng vẻ lại văn nhã. Người không biết còn cho rằng hần đang ngâm vịnh cổ thi.

Nhưng ai cũng có thể nhận ra, hần tuyệt đối không phải đang nói đùa.

Mặt Đường Hoài không khỏi sạm đi, trong đầu đột nhiên nhớ lại đôi mắt uy nghiêm khiến người khác phát run của tam thúc, chợt cảm thấy lúc này khẩu khí của Đường Tiềm so với phụ thân hần chỉ có hơn chứ tuyệt không kém, vội cố áp đảo giành lấy thế thượng phong, sắc giọng quát: “Đệ phải hiểu, đệ là đường chủ Hình đường, không thể tự mình phá quy củ”.

Đường Tiềm hỏi: “Đệ phá quy củ gì?”.

“Giao du với loại cặn bã, tư thông kẻ địch mưu phản.”

“Tứ ca chụp cho đệ cái mũ quá to rồi, đệ thật không dám nhận. Nếu đệ muốn tư thông kẻ địch mưu phản thì đã sớm mang nàng chạy rồi, còn cần gì quay lại cứu mọi người?”

“Thân là chủ Hình đường, chức trách trọng đại. Bản môn gặp nạn đệ há có thể không cứu?”

Đường Tiềm đứng dậy, nói: “Đại ca vừa mới qua đời, đệ không muốn nhiều lời vô ích với huynh. Nhưng nếu Đường môn còn hành sự theo kiểu này, cái họa sụp đổ ở ngay trước mắt rồi”.

“Người chết đều là huynh đệ của đệ, A Tiềm, máu huyết đệ chảy đi đâu rồi? Nếu không lấy mất đổi mất, lấy răng trả răng, thể diện của Đường môn còn ở chỗ nào, từ nay về sau dựa vào cái gì để đứng trên giang hồ?”

“Tứ ca nói những điều này đệ hiểu, chỉ là việc này chẳng có liên quan gì tới Ngô Du. Nàng vốn không biết võ công, chặt tay nàng hoàn toàn là hại người vô tội.”

Hai người đều đứng cả dậy, Đường Hoài tức đến phát run, sắc mặt cực kỳ khó coi.

Đường Trùng vội vàng bước ra dàn hòa: “Mọi người đều là huynh đệ, có việc gì thì thương lượng là được. Ngồi xuống, ngồi xuống, A Tiềm, tứ ca vừa mới tiếp quản chức chủ môn thì gặp chuyện thế này, tâm tình nhất định rất tệ. Quay về cũng khó nói với mấy vị đại tẩu, chúng ta phải thông cảm cho huynh ấy”.

Đường Tiềm lạnh nhạt nói: “Đệ không hề có ý đắc tội với tứ ca, chỉ là ai cũng không được động tới Ngô Du. Nếu cô ấy mà muốn về Vân Mộng cốc, đệ sẽ đích thân đưa cô ấy về, cô ấy không phải là điều kiện trao đổi”.

Về mặt Đường Hoài hòa hoãn lại, vỗ vỗ vai hần, than rằng: “Tứ ca hiểu tâm tư của đệ, chỉ là đệ trước giờ ít ra khỏi Đường môn, đối với sự hiểm ác của giang hồ hiểu biết quá ít. Đây chẳng qua là mỹ nhân kế của Mộ Dung Vô Phong mà thôi”.

“Đệ biết mình đang làm gì”, hần không muốn nói tiếp nữa, “Nếu tứ ca đã không còn gì sai bảo, đệ cáo lui trước”.

Cũng chẳng đợi Đường Hoài đáp lời, hần đẩy cửa sổ bước đi ra.

“Tính tình của nó quả nhiên giống hệt tam thúc”, Đường Hoài tức tối thở phì phì quát lên với Đường Trùng.

“Đệ nhớ hồi tam thúc còn sống, dạy dỗ lão đại hệt như giáo huấn đứa cháu ba tuổi. Trước đây đại bá cũng chẳng biết làm sao với ông ấy. Có điều cả nhà tam thúc đối với Đường môn một lòng trung thành. Nhớ năm đó Đường môn gặp nguy, nếu không phải là tam thúc bỏ lại đứa con mới ra đời chưa lâu này, viễn chinh

truy địch, nó cũng chẳng đến nỗi hai mắt bị mù. Huống chi với tính hình bây giờ, không có Đường Tiềm, chúng ta càng không phải là đối thủ của Vân Mộng cốc.”

“Vậy ta nên làm thế nào? Lẽ nào không làm gì cả?”

“Ngô Du ở trong tay chúng ta, Mộ Dung Vô Phong nhất định không yên tâm, sẽ sai người đuổi theo. Chúng ta chỉ cần dụ những kẻ ấy vào Đường gia bảo là được.”

Đường Hoài gật đầu: “Đệ trông chừng Đường Tiềm, cẩn thận kéo nó tự tiện thả Ngô Du đi”.

Đường Trừng cười nói: “Tứ ca nhất định hồ đồ rồi. Ở đây chẳng ai trông chừng nỗi Đường Tiềm, kể cả nó đem Ngô Du thả đi trước mặt huynh, huynh cũng chẳng làm gì được. Những người ở đây vô công chẳng ai bằng nó cả”.

“Đệ đừng quên, nó là một đứa mù”, trong mắt Đường Hoài ẩn ẩn hiện hiện cơn tức giận, “Ta không tin ta không đối phó nổi một đứa mù”.

Ra ngoài khách sảnh, tâm tình u ám ăn xong cơm, hấn bưng một cái mâm, lấy một đĩa măng xào thịt gà và ngó sen xào, thêm vào một tô canh, một tô cơm rồi đứng dậy, đi ra phía cửa.

Hấn nghe có tiếng bước chân rất nhẹ, luôn bám theo sau hấn.

Đi mấy bước bèn dừng lại, hỏi: “Đường Tân?”.

Đường Tân đứng thứ mười lăm, là em Đường Uyển.

“Sao huynh còn muốn đem cơm canh ngon lành cho nữ nhân của Mộ Dung Vô Phong? Đáng lẽ chúng ta phải để ả chết đói mới phải”, Đường Tân tức anh ách nói, “Từ lúc nào huynh biến thành kẻ ăn cây táo rào cây sung rồi?”.

Hấn chẳng mấy may biến sắc: “Đường môn chúng ta trước giờ không nhỏ mọn, loại việc như bỏ đói người khác ta làm không nổi”.

Còn định nói tiếp chợt nghe có tiếng bước chân nặng nề chạy tới, bên tai vang lên lại là tiếng cười giòn tan: “Tiềm thúc, bưng cơm cho ai thế? Cháu đến bưng hộ nhé, tiện rảnh tay mà đánh nhau”.

Hấn nhú mày nói: “Đường Bồng, đứng qua một bên, ở đây không có chuyện của người”.

“Sao lại không có chuyện của cháu? Cháu đang tìm thúc đấy, Đường Tân, từ bao giờ đến cả lão thập nhất mà người cũng dám chọc? Ai cho người ăn gan báo thế?”

Đường Bồng đi tới, chỉ tay vào mũi Đường Tân nói: “Lúc này người cứ nhìn Tiềm thúc chăm chăm, tưởng ta không thấy sao? Người có biết nữ nhân đó là ai không? Tương lai chính là Thập Nhất tẩu của người, việc này người đừng có chõ vào”.

Đường Tân quát: “Tiểu tử ngươi muốn ăn gậy đúng không?”.

Đường Bồng nói: “Không có lão tam che chở người cũng dám làm càn? Sợ người thật rồi. Tiềm thúc, thúc bận thì mau đi đi, ở đây để cháu đối phó”.

Đường Tiềm bật cười: “Nhóc con chưa ráo máu đầu mà cũng dám tới đây góp mặt, ta dạy người những thứ ấy từ lúc nào thế? Đây là Thập Ngũ thúc của người, không được bắt phân lớn bé nữa, hiểu chưa?”.

Đường Bồng đáp: “Dạ! Hiểu rồi”.

Đường Tiềm nói: “Hiểu rồi thì giúp ta quăng hấn xuống sông đi, hấn biết bơi đấy”.

Hấn quay người đi, hai người kia đã đánh nhau loạn lên rồi, hấn nghe thấy Đường Tân “a” một tiếng thất thanh, kế đến là “tùm” một tiếng rơi xuống nước.

“Tên tiểu tử này thật ngang ngược, lần sau ta sẽ bẻ gãy cổ hấn”, Đường Bồng rút khăn lau tay.

Đường Tiềm hỏi: “Tìm ta có việc gì?”.

Đường Bồng cười gian: “Nghe nói trong phòng thúc có một tuyệt sắc mỹ nhân, cháu đến nhìn một cái có được không?”.

“Biển, biển đi. Chớ có đến quấy ta!”

Hắn gõ cửa gian thuyền, cất tiếng: “Là tôi, Đường Tiềm”, rồi đẩy cửa đi vào, cẩn thận đặt mâm xuống chiếc bàn bên cạnh, đang định mở miệng chọt giật mình.

Sau lưng hắn lạnh toát.

Trên giường không có ai cả!

Hắn nắm đao, tung chân đạp văng cửa xông ra ngoài.

Có một cánh tay giữ hắn lại: “Cô ấy ở khoang sau”.

Hắn hít sâu một hơi, đứng lại, hỏi: “Một mình cô ấy?”

“Ừm”, Đường Bồng đáp, “Hình như là say sóng... đang nôn thốc nôn tháo xuống sông”.

Tim hắn đập chậm lại, hơi ngẩn ra.

“Sao thúc còn chưa đi?”, Đường Bồng hỏi.

“Ta đi làm gì?”.

Đường Bồng gãi đầu: “Thúc không đi cháu đi vậy”.

“Ta đi.”

Đường Bồng nhìn hắn, nói: “Thúc thật đại, phải tranh thủ lúc người ta nôn tới thảm hại, đây chính là lúc kiếm ân tình”.

“Người nhỏ tiếng chút có được không?”, Đường Tiềm nhỏ giọng nói, “Vết thương của nàng là do ta gây ra. Người ta bây giờ đang hận chính là ta đấy”

“Hồngбет, cô ấy... trèo lên khoang rồi! Tiềm thúc, liệu có phải Ngô đại phu nghĩ quẩn không?”, Đường Bồng bỗng nhiên kêu lớn. Còn chưa dứt lời, Đường Tiềm đã cuống cuống chạy tới nhanh như gió, kéo Ngô Du lại, nhưng rồi ngay lập tức hiểu đây là lời nói dóc của Đường Bồng bèn vội vàng lùi một bước, buông tay nhanh như điện.

“Cô... cô không sao chứ?”, hắn lắp ba lắp bắp hỏi: “Tôi... không cố ý... tôi... nó”.

“Ta không sao”, hiếm khi giọng nàng mềm mỏng như thế, hắn không khỏi có chút mừng ra mặt.

“Cô... cô... say sóng?”

“Ừ... ít khi ngồi thuyền.”

“Bên ngoài rất lạnh, vào trong ăn cơm đi”, không biết vì sao hiếm khi gặp nàng ông hòa dễ chịu, hắn lại căng thẳng đến mức tim đập thành thịch như muốn bắn ra, vội vàng cúi gằm đầu xuống.

“Ừ.”

Nàng không những ngoan ngoãn đi theo hắn, lúc đi lại còn một mực nắm lấy tay áo hắn.

Hắn nhường lối cho nàng vào phòng, ngồi xuống bên cạnh lặng lẽ đợi nàng ăn cơm.

Nàng đang rất đói, ăn hết một tô đầy ắp mới ngừng lại.

“Vết thương đỡ hơn chưa?”, hắn hỏi.

“Đừng lo, đó không phải vết thương quá nặng”, nàng nhẹ giọng nói, bưng ấm trà rót cho mình với Đường Tiềm mỗi người một chén, sau đó đưa ly trà tới bên phải hắn cách mép bàn năm tấc.

Một làn hương tóc mai lùa vào mũi hắn, vẫn mang mùi quán thảo với tử đinh hương nhàn nhạt. Tay áo buông lơ lửng như liễu rủ khẽ động nơi cổ tay. Hắn không tự chủ được nhớ lại thuở nhỏ có mẫu thân bên cạnh bầu bạn.

“Đa tạ”, tay hắn dễ dàng tìm được ly trà.

“Chén trà của người vẫn luôn đặt ở vị trí này, đúng không?”, nàng chống cằm nhìn hần hỏi.

“Sao cô biết?”

“Đường Tầm hay để như thế.”

Hần cúi đầu, rõ ràng rất không thoải mái.

“Bát đĩa thông thường bày thế nào?”, nàng nghiêng đầu hỏi tiếp.

“Cô không cần biết”, hần lạnh lùng nói.

“Tại sao?”

“Tôi sẽ không cần cô phải bày hộ bát đĩa”, hần bình tĩnh lại, một lúc sau, nhạt giọng hỏi, “Cô thì sao? Bát đĩa trước mặt thông thường bày đặt như thế nào?”.

“Muốn ta dạy người?”

“Ừm.”

Nàng nắm lấy tay hần, đặt đĩa vào trong tay hần, nói: “Đĩa đặt ở đây, đặt ngay ngắn cách bát ba tấc về bên phải. Hai đĩa một bát, bày hình tam giác. Hai đĩa đặt trước mặt, bát canh đặt ở chính giữa phía sau. Hai cái thìa, một lớn một nhỏ, cái lớn đặt trong bát canh, cái nhỏ đặt trên bàn. Bát cơm đặt chếch trước mặt về bên phải, bởi vì ta thuận tay phải. Khăn ăn với khăn tay đặt ở bên tay trái”.

Nàng dẫn tay hần, bày lại bát đĩa trước mặt một lượt. Cuối cùng Đường Tiềm than: “Tôi thật sự có chút hồ đồ rồi, trong căn phòng này thật sự chỉ có một tên mù sao?”.

11. Chương 11: Sơn Trung Nhân Hề

Mười sáu tháng Mười một, thuyền lớn của Đường gia từ từ vào bến, một hàng người khiêng ba cỗ quan tài nặng nề nối đuôi nhau đi xuống. Thoáng chốc, bụi xe mù mịt, mười cỗ xe ngựa dưới sự hộ tống của ba chục kỵ mã tiến vào Đường gia bảo. Tin tức sớm đã được bỏ câu truyền về bảy ngày trước. Khoảng đất trống trước cửa lớn Đường gia bảo người ngựa ngang dọc đứng chật cứng, áo tang tiền giấy, tro bay đầy trời. Trên cửa lớn đồ sộ sơn đỏ, đèn lồng trắng treo cao, cờ phướn tung bay, gia bộc đứng hầu hai bên xếp thành hàng dọc, khóc than để tang.

Hà Ngâm Thu đứng đợi ở trong bình phong, thấy Đường Ân Tăng đi về phía mình, nở nụ cười nhạt, khẽ hành lễ: “Lão gia đã về.”

Đường như sợ không được hợp với không khí tiêu điều tang thương ngập tràn trong trang viện, nụ cười của bà lập tức biến mất sau câu nói.

Đường Ân Tăng gật đầu: “Về rồi đây”.

Ông chăm chú nhìn thê tử, trong mắt thoáng một tia ám áp. Tiếp đó Hà Ngâm Thu đánh mắt, ngầm ra hiệu cho ông. Thuận theo ánh mắt bà, ông ta nhìn thấy một nữ nhân cao gầy đang đứng tựa vào mép cửa tường bắc ở phía xa, mắt đăm đăm nhìn vào mấy cỗ quan tài tạm thời để ở nhà trước.

Mấy tờ tiền giấy tan tác trong gió, phiêu phiêu bồng bồng, rơi xuống trước mặt hai người. Hà Ngâm Thu không nén nổi thở dài nói: “Lại một mùa thu xảy ra lắm chuyện...”.

“Tiềm nhi đưa về một cô bé, là đại phu của Vân Mộng cốc. Dọc đường luôn nói muốn để dì ngắm xem”, Đường Ân Tăng nói.

“Đại phu của Vân Mộng cốc? Vào lúc này? Ài, đứa trẻ này thật tùy tiện”, Hà Ngâm Thu nhướng mày, bắt an nhìn nữ nhân đứng tựa cửa, “Mấy người bọn Trúc Bội... giờ chỉ sợ đang muốn đem người của Mộ Dung gia ăn tươi nuốt sống”.

Trúc Bội là vợ lẽ của Đường Uyên, nhưng là người đàn bà Đường Uyên yêu thích nhất.

Tính tình ả phong lưu, sau khi gả cho Đường Uyên rồi mà vẫn không chịu yên phận, cuối cùng bị người ta nắm thóp tố cáo lên. Đợi tới khi sắp thi hành gia pháp, lại là Đường Uyên cầu xin được thay ả chịu phạt, từ đó mới bị chặt mất một chân.

Tất cả mọi người đều cho rằng Đường Uyên làm thế thật quá không đáng, huống chi Đường Uyên ngày thường tự cho mình phong lưu, trêu hoa ghẹo nguyệt, trước giờ không phải loại chung tình gì.

“Ta không thích nữ nhân một chân”, đây là Đường Uyên tự mình trả lời.

Trên thực tế, lưu truyền nhất chính là cách giải thích, Trúc Bội lúc ấy nói với Đường Uyên là:

“Hoặc là chàng chịu hình thay thiếp, hoặc là thiếp bỏ trốn, mãi mãi không quay về nữa”.

Đường Uyên sợ ả chạy mất, đành thay ả chịu một đao.

Nhưng lại có kẻ nói, dạng công tử đào hoa như Đường Uyên bên người tuyệt không thiếu nữ nhân, chẳng lẽ còn sợ thiếu một tiểu thiếp?

Thật chẳng biết Trúc Bội không phải là nữ nhân bình thường, ả là con gái của đường chủ Tích Lịch đường Phương Tế ở Giang Nam. Nghe nói lúc Trúc Bội bỏ trốn theo Đường Uyên, Phương Tế nổi trận lôi đình, lớn tiếng đòi san bằng Đường môn. Về sau nhiều người khuyên giải, mới không dễ dàng gì mà nuốt cơn giận này xuống, nhưng sau chuyện đó, hễ nhắc tới việc này là ông ta vẫn lửa giận bốc cao ba trượng.

Một năm sau, chính thất của Đường Uyên qua đời, Trúc Bội tiết hạnh không tốt, theo gia pháp vốn không được đưa lên làm chính. Đường môn vì kiêng nể Phương gia mới mắt nhắm mắt mở cho qua.

Đường Ân Tăng không nén được lại đưa mắt qua nhìn nữ nhân áo trắng đang tựa cửa kia. Mặt trắng bệch, đôi mắt sắc như kiếm, tay áo khẽ cuộn lại, không có gió mà lay động, toàn thân trên dưới mang một thứ khí âm hàn lạnh lẽo khó tả.

Trúc Bội lạnh lùng nhìn đám người trong viện, rồi “bình” một tiếng đóng sập cửa, thoát cái không thấy bóng hình đâu nữa.

“Hôm trước nhận được tin, nói rằng phía Vân Mộng cốc có bốn người tới, đang hướng đến chỗ chúng ta, chỉ sợ chẳng mấy chốc nữa là tới nơi.

“Lại sắp đánh nhau rồi?”

“Phương Trúc Huy là đại công tử của Tích Lịch môn, ngoại hiệu là “Kinh thiên lôi”, tinh thông các loại cơ quan hỏa khí, hiện chuẩn bị chấp chưởng môn hộ.

“Bốn kẻ đang tới là ai?”

“Không rõ lắm... nghe nói Sở Hà Y cũng tới.”

“Là nữ nhân đó?”

“Ừ, là cô ta.”

“Dọc đường ta cố công khuyên Đường Hoài, muốn nó hành sự phải thận trọng, nếu không sẽ rước họa vào thân. Giờ thì hay rồi, hình như nó muốn đánh một trận sạch sẽ”, Đường Ân Tăng hừ một tiếng.

“Tân chủ môn mới nhậm chức, tự nhiên muốn ra uy. Huống chi lại còn phải ứng phó với đám gia quyền đang nộ khí xung thiên này...”

“Đường Hoài không phải nàng làm gì chứ?”, Đường Ân Tăng hỏi.

“Thiếp nói thiếp đã sớm rửa tay gác kiếm rồi”, Hà Ngâm Thu lạnh nhạt nói, bất giác sờ sờ mấy vết chai chổ ngón tay.

“Lần trước có tam ca, tam tẩu với “Thiết thủ tam tiên”, Tạ Đình Vân mới phải cụp cánh quay về. Lần này trong nhà còn có ai đây?”

“Lão cừ. Hắn mới vân du quay về, vừa đúng lúc nhận tin dữ của Đường Tể.”

“Ta thật hi vọng hắn không ở đây”, Đường Ẩn Tăng nhìn bầu trời màu trắng xám, tâm sự nặng nề nói.

Ông ta nhìn thấy một gia nhân hấp tấp từ cửa sau chạy tới, nói bên tai Đường Hoài vài câu.

Trời bỗng giăng mưa nhỏ.

Hạt mưa như sợi tơ, vương trên mặt Sơn Thủy.

“Hình như chúng ta vừa đến là đã trúng mai phục”, hắn vung một đao như bay, vừa thông thả ung dung chặt bay đầu một con chó săn đang nhảy tới, vừa nói lớn với Biểu Đệ.

Bọn họ đang dùng tốc độ nhanh nhất lẩn trốn về phía dãy núi sau lưng Đường môn. Phía sau bọn họ có ba mươi mấy kẻ áo xám tay lăm lăm các loại vũ khí đuổi theo.

Độc châm, tụ tiễn, phi hoàng thạch, liễu điệp đao... các loại ám khí biết tên và cả không biết tên cứ ào ào phóng tới.

Biểu Đệ tránh thoát hai mũi phong điệp tiêu, lại thấy vai sắp trúng một quả lưu tinh chùy đột nhiên từ bên trái bay tới, Sơn Thủy nhanh tay chặt đứt dây xích đồng, quả chùy găm đầy gai nhọn vù một tiếng quét qua đầu hai người, “lắc rắc” vài cái, đã va vào một cái cây nhỏ bên đường, cái cây lập tức gãy đoạn, làm vướng chân bảy tám tên.

Thực ra sau lưng họ vốn là có hơn sáu mươi tên đuổi theo, giữa đường bọn họ và Cố Thập Tam đành chia ra, nhờ đó mà làm giảm đi một nửa binh lực.

Đang đuổi theo bọn họ không chỉ là mấy thanh niên hung hãn, huấn luyện bài bản kia, mà còn một bầy chó săn hung dữ.

Mặc dù đao pháp kín kẽ, chân Sơn Thủy vẫn bị một con ác khuyển cắn bị thương, máu tươi thấm ra, thấm không nở nhìn.

Đến rìa rừng rậm, đám người áo xám đột nhiên dừng bước. Sơn Thủy và Biểu Đệ lại không chút do dự chạy vào.

“Tại sao bọn chúng không đuổi theo?”, Biểu Đệ lia mấy đao, chặt mấy bụi gai trước mặt mở đường, hỏi.

Trời u ám phát sợ, rõ ràng vẫn đang là buổi sáng, trong rừng rậm lại tối như đêm đen, bốn bề yên tĩnh tới kinh hồn.

“Có lẽ trước mặt có mai phục”, Sơn Thủy dừng lại, rút Kim sang được trong người ra, nhanh nhẹn băng bó vết thương ở chân. Đợi khi bọn họ ngẩng đầu lên, phát hiện không xa phía trước có một đạo nhân, mũi ưng mặt gầy, đầu đội mũ hạc đang đứng.

Đôi mắt lão đạo màu tro xám, thần thái mang một vẻ lạnh lùng cao nhã. Ông ta đứng một mình trong một khoảng đất trống nhỏ giữa rừng cây, y phục khế động, mồ hôi bốc thành hơi bay lên từ đỉnh đầu.

Người sáng mắt nhìn là biết người này công phu nội gia rất cao thâm.

Đạo nhân khép hờ mắt, tựa như đang hít vào mùi hương nhân từ trong rừng đưa tới, khẽ cười, vỗ vỗ tay nói: “Hoan nghênh tới Chiêu Hồn cốc”.

Giọng ông ta khô khốc, nghe cứ như tiếng mũi đao cạo vào vỏ đao.

Ánh mắt Sơn Thủy và Biểu Đệ lại đồng thời dừng ở tay phải ông ta.

Tay phải ông ta đeo một chiếc găng tay da hươu.

Biểu Đệ nhìn vào cánh tay phải cầm đao của mình, mi mắt khẽ động, lộ ra vẻ tôn kính: “Đường Ẩn Qua?”.

Mặt mũi đạo nhân cực kỳ âm trầm, cười lạnh nói: “Không sai. Đã ba mươi năm ta không vào giang hồ, không ngờ vẫn có người có thể nhận ra ta”.

Ông ta xem chừng hơn năm mươi tuổi, nội công ngoại công kiêm tu, tinh thông đạo pháp, khinh công với ám khí độc bộ thiên hạ, cùng với ngoại hiệu “Ẩn đao” và “Tiềm đao” phụ phụ Đường Ẩn Tung hợp thành một trong những chiêu bài vững chắc của Đường môn. Mấy chục năm trước, ông ta từng dựa vào một cây Long đầu đại đao liên tục quét sạch bảy lộ thổ phỉ hung hãn bên trái Đường môn, từ đó đường vào Thục trước mặt gia môn thông suốt, các thương đoàn đi qua hể nhắc tới việc này là đều muốn cảm tạ ông ta ba phần. Nhân vậy truyền kỳ này không biết do đâu, sau lần ấy đột nhiên lại một lòng theo đạo, bỏ nhà bỏ vợ con, sống cuộc sống vân du tứ hải.

Nghe nói ông ta thường từ ba tới năm năm mới về Đường môn một lần, chẳng đủ ba ngày lại rời đi. Đến cả con ông ta cũng chẳng biết tung tích của phụ thân mình.

Biểu Đệ trong lòng trầm xuống.

Đường Ẩn Qua là phụ thân của Đường Ngũ.

Sơn Thủy vươn thẳng lưng, lạnh lùng nói: “Sao các hạ còn chưa động thủ?”.

“Ta đợi người xuất thủ”, Đường Ẩn Qua nói: “Các người là khách, khách thì được ưu tiên”.

Ông ta chấp tay sau lưng, không động đậy đứng nguyên, trừ chiếc găng tay đó, trên người không có một thứ binh khí nào khác.

“Vậy thì cung kính không bằng tuân lệnh rồi!”

Sơn Thủy tay nắm đao tới nỗi gân xanh, đao chọt vung lên, “xoẹt” một tiếng rít gió bổ tới, đánh thẳng vào hạ bàn ông ta.

Hắn vốn là sát thủ, dùng đao gọn gàng nhanh chóng, không đẹp nhưng vừa thực dụng vừa hiệu quả.

Biểu Đệ kêu lớn một tiếng: “Coi chừng bên phải!”.

Đường Ẩn Qua chuyển thân, né một kích hung hiểm, tay vung lên, một nắm cát độc bay tới như mưa.

Biểu Đệ vươn tay kéo một cái, lôi Sơn Thủy ra khỏi vùng cát độc, đao múa như bay, cũng chỉ ngăn được toàn bộ cát bắn tới vùng mặt Sơn Thủy, một nửa kia vẫn tưới lên mình Sơn Thủy.

“Đây là độc sa hôm qua ta mới điều chế ra, cho dù là Mộ Dung Vô Phong ở đây, cũng phải mất hai ngày mới giải được.”

Nói xong câu này, thân hình ông ta đã biến mất.

Đó rõ ràng là một loại độc được cực mạnh, chớp mắt đã ăn mòn một mảng lớn y phục của Sơn Thủy, một vùng da trên bụng hắn thoáng chốc đã biến màu đen.

Đỡ Sơn Thủy đi mấy bước, hắn đã bắt đầu thở dốc, sắc mặt xám ngoét.

Biểu Đệ moi trong người ra tất cả thuốc giải độc, tán thành bột, rắc lên vết thương của Sơn Thủy sau đó xé áo băng lại thật chặt.

“Huynh còn đi nổi không?”, hắn hỏi.

“Được”, mặt Sơn Thủy trắng bệch như tờ giấy, cắn chặt răng nói: “Đương nhiên được”.

Bọn họ nhặt đao lên, cuống cuống hướng vào rừng sâu chạy gần nửa canh giờ mới phát hiện sau lưng mình chẳng hề có động tĩnh gì, đám truy binh kia căn bản không hề đuổi theo.

Một con thằn lằn từ tốn bò lên một cành cây bên đường. Mưa lạnh leo rơi lên người họ. Con đường nhỏ khúc khuỷu, không biết dẫn tới chỗ nào.

Sơn Thủy cặm cụi đi, đột nhiên đổ ập người xuống.

Biểu Đệ chạy tới đỡ hắn, hắn mới miễn cưỡng đứng dậy được, lại loạng choạng tiếp tục tiến tới.

“Nghỉ một chút đi”, giọng Sơn Thủy mềm đi: “Hình như ở đây chỉ có chúng ta thôi”.

Hắn chán nản gục xuống dưới một gốc cây, tựa lưng vào đó, nôn thốc nôn tháo vào bụi cỏ.

Lần này, thứ hấn nôn ra là từng ngụm từng ngụm máu tươi, dạ dày đau tựa như bị dao cắt.

Biểu Đệ ở bên lo lắng nhìn hấn, mặt của chính hấn cũng dần dần trở nên trắng bệch, than thở: “Không ngờ cát độc lại lợi hại thế này!”.

Biểu Đệ định kiểm tra vết thương của Sơn Thủy nhưng bị hấn ngăn lại.

“Không cần xem nữa”, hấn nhát giọng nói: “Đệ phải lập tức rời khỏi nơi này, hiện ta đã hiểu tại sao bọn chúng không đuổi theo nữa”.

Trong sơn cốc trước mặt bắt đầu bốc lên một đám vân vụ, dọc đường bọn họ chỉ thấy cây lớn tán rợp trời, những bụi cây nhỏ lá héo úa, bốn phía là một bầu không gian yên tĩnh tới đáng sợ. Không có tiếng chim, tiếng côn trùng, loài động vật duy nhất nhìn thấy, trừ con thằn lằn leo trèo khi này thì chỉ còn lại xác một con nai chết nằm bên cạnh một gờ đá.

Con nai chết đã nhiều ngày, trong môi trường rừng núi ẩm ướt nhưng lại chẳng nhìn thấy ruồi nhặng và dòi bọ.

Trong không khí có một loại vị khí khó tả. Nước đọng trên lá cây nhỏ xuống, ngưng kết lại rơi trên da, lập tức khiến cho toàn thân ngứa ngáy.

Biểu Đệ thoáng nghĩ rồi đột nhiên nói: “Bọn chúng không đuổi theo lẽ nào là vì nơi đây có chướng khí?”.

“Không sai”, Sơn Thủy cười thầm một tiếng: “Trước đây ta từng nghe nói núi lớn phía sau Đường môn quanh năm đều có chướng khí đáng sợ, đó là thứ khí do một loài độc xà giao phối mà sinh ra”.

“Đệ cũng từng nghe qua”, Biểu Đệ thành thật nói.

“Cho nên đệ nhất định phải nhanh chóng rời khỏi đây. Thực ra bọn ta chạy chưa được bao xa, giờ chỉ sợ vẫn còn đang ở rìa khu rừng thôi. Đệ chỉ cần rời khỏi mảng rừng này, chướng khí lập tức tự giải. Nếu không...”, Sơn Thủy không nói tiếp nữa.

... Nếu không nơi đây sẽ là nơi bọn họ bỏ mạng.

Sơn Thủy lại ho dữ dội một trận, trong miệng nôn ra một búng máu.

“Uống chút nước rồi đi tiếp”, Biểu Đệ cởi bao nước bên người, định đổ nước vào miệng hấn.

Hấn lắc đầu, ngực phập phồng thở dốc: “Không cần, đệ giữ lại tự mình dùng đi, ta... trúng độc đã sâu”.

Trong bụng có một cơn bồng rít trào lên, cơ thịt toàn thân Sơn Thủy theo đó mà co giật, hấn đã không thể đứng dậy nổi nữa.

Biểu Đệ chẳng nói chẳng rằng, giữ lấy miệng Sơn Thủy, dốc nước vào đó, sau đó hấn đỡ Sơn Thủy lên, công sau lưng mình: “Đệ công huynh đi”.

Sơn Thủy cố sức vùng vẫy trên lưng Biểu Đệ, vết thương bị động vào lại càng nghiêm trọng, đau tới mức khuôn mặt méo đi, nhưng không ngừng nói: “Bỏ ta xuống! Đệ bỏ ta xuống!”.

Biểu Đệ đành buông hấn xuống, thê lương nhìn tứ chi hấn co quắp lại, rúm ró nằm vật trên đất.

Mặt Sơn Thủy dần dần đen lại, đôi mắt tuyệt vọng nhìn về phía trước.

Đến cả Biểu Đệ cũng bắt đầu cảm thấy hít thở khó khăn, đầu vầng mắt hoa.

Độc chướng giăng khắp chốn, quả nhiên không thể ở lâu trong rừng

“Nếu đệ còn không đi, chỉ sợ... chỉ sợ cũng phải chết ở nơi này!”, Sơn Thủy đẩy Biểu Đệ ra, thét lên với hấn: “Đi mau! Đi mau lên! Giờ này rồi còn đứng ngây ra sao?”.

Biểu Đệ không những không đi mà ngược lại còn ngồi bên cạnh, vỗ vai hấn, cười nhát, nói: “Đệ đương nhiên sẽ đi, chỉ là muốn ở đây bầu bạn với huynh thêm chút nữa thôi”.

Nhìn là biết, mạng của Sơn Thủy chỉ còn chốc lát, sắc mặt đã xám như tro.

“Mấy bức họa của ta...”, hấn thở dài, “đều để lại cho đệ”.

Mấy bức họa ấy tuy chẳng ai có thể hiểu nhưng là thứ quý giá nhất của hắn.

“Đệ sẽ giữ gìn chúng cẩn thận.”

Sơn Thủy yên tâm gạt đầu, hít vào từng hơi lớn, nhân thần dần dần tán loạn.

“Huynh còn tâm nguyện gì không?”, Biểu Đệ run giọng hỏi, tay áp vào lưng hắn, truyền vào một chút chân khí.

“Hiện giờ ta... chỉ có một tâm nguyện... đệ... đệ mau chóng rời đi”, hắn túm lấy tay Biểu Đệ, gắng sức nói.

“... Đệ đi đây”, Biểu Đệ không đi mà lại ngồi xuống, để Sơn Thủy tựa lên chân mình.

“Hứa với ta, tiếp tục sống cho tốt”, ánh mắt cuối cùng của hắn sáng lên, chăm chú hồi lâu, khí tức đã không thể luân chuyển nữa, trong lúc hấp hối, chỉ đợi Biểu Đệ nhận lời.

“Đương nhiên!”, Biểu Đệ lớn tiếng nói.

Nghe được câu này, cuối cùng Sơn Thủy cũng nhắm mắt, hơi thở ngừng hẳn.

Khuôn mặt hắn là một màu xám đen, trên mặt còn lưu lại một chút đau đớn và nụ cười nhàn nhạt cuối cùng.

Thân thể hắn không còn ấm nữa mà dần dần lạnh đi, trở nên giá buốt tựa như cỏ cây xung quanh.

Biểu Đệ muốn gục đầu khóc lớn bên người tri kỷ nhưng không còn sức mà khóc, cứ tưởng bản thân sẽ thương tâm phát điên, nhưng lại cảm thấy sức cùng lực kiệt, tựa như mình cũng thành một kẻ mà tính mạng như mảnh chỉ treo chuông, không còn quan tâm tới kết cục sau cùng nữa, chỉ hi vọng có thể vĩnh viễn ở trong khu rừng yên tĩnh này, lặng lẽ đặt mình xuống.

Đằng xa tiếng nước róc rách, dòng nước trong khe suối chảy thật nhanh.

“Sớm thế này mà người dám đưa ta tới đây tản bộ lung tung? Không sợ người nhà người bắt ta đi mất à?”, Ngô Du hỏi.

Chợt nghe tiếng nước róc rách, đi mấy bước nữa đã thấy một con suối nhỏ chảy trước mắt.

Vừa về tới cổng nhà Đường Tiềm đã quăng ngay gậy trúc, hắn thân thuộc từng tắc đất nơi này, hoàn toàn không thể bị lạc.

“Người nơi đây đều nói, Đường môn là một nơi mỹ lệ. Ít nhất không phải ai ai cũng đáng hận như cô tưởng tượng”, hắn bật cười.

Nơi đây là một vườn cây cổ kính, qua nhiều đời tu sửa, hiện giờ quy mô hoàn thiện. Người đời trước vẫn thường hay nhắc tới cảnh tượng mở đất khơi dòng, đào hồ khoan giếng, đắp núi xây lầu lúc bấy giờ. Giờ đây nơi này bốn phía đều là thêm hoa, cột khắc, lầu các thâm u. Vừa rời bậc cửa lại tới thêm nhà, đường hoa quanh co, cầu nhỏ thoai thoải, cứ đến lúc xuân hè giao nhau, cỏ cây tươi tốt thì càng là cỏ thơm nước lồi, hoa suối dọc đường, đào hồng liễu xanh, chim hót hương đưa.

Ngô Du chỉ có thể thừa nhận: “Phong cảnh nơi đây đích xác không tệ. Người xem, trên hòn đảo nhỏ giữa hồ còn có hai con hạc trắng!”.

Vừa nói xong câu này, nàng lập tức đỏ bừng mặt.

Người đứng bên cạnh rõ ràng chẳng “xem” được, thế mà nàng còn muốn người ta xem xem. Đây chẳng phải cố tình giễu cợt người ta là gì? Nàng len lén liếc hắn một cái, thấy hắn nét mặt bình thản, tựa như không hề để ý, trong lòng bèn thấy hổ thẹn, cúi gằm đầu xuống không nói gì nữa.

Hắn không để tâm, nói: “Cô nói không sai. Giữa hồ đó lúc nào cũng có hai con hạc trắng, trước đây tôi từng chạm vào chúng rồi đấy”.

Ngô Du vẫn rất lúng túng, ngượng nghịu không muốn tiếp lời.

Đường Tiềm đành đứng lại, hỏi: “Sao rồi?”.

“Hai con hạc trắng ấy, ta cũng muốn sờ thử.”

Hắn phì cười: “Cô có thể nhìn rồi sao còn muốn sờ?”.

“Ta cảm thấy sờ so với nhìn còn thú vị hơn.”

“Cô phải báo cho tôi trước, rốt cuộc bọn chúng đang ở chỗ nào”.

Nàng nắm lấy tay hắn, chỉ về hướng mấy con hạc trắng, hắn liền ôm lấy nàng nhảy một bước mười trượng, hai chân điểm xuống nước mấy lần, người lại vút lên, cứ thế nhẹ nhàng đáp xuống hòn đảo.

“Là ở đây?”, hắn hỏi.

“Ừ”, Ngô Du đáp: “Chúng ta tới đây rồi mà hạc vẫn không bay đi?”.

“Đã có người chỉnh sửa cánh của chúng rồi, không bay được xa.”

Hai con hạc đó không những không bay, lại còn phát ra mấy tiếng kêu trong sáng, rồi chạy tới chỗ bọn họ.

“Xin lỗi rồi, hạc huynh, hôm nay ta chẳng đem theo gì ăn cả”, Đường Tiềm vuốt ve cổ hạc, sau đó nắm lấy tay Ngô Du, nhẹ nhàng đặt lên cánh hạc.

Nàng nhắm mắt lại, trên tay có một cảm giác mềm mại trơn nhẵn trước nay chưa từng có.

“Có thú vị không?”, hắn quay đầu sang, dùng đôi mắt trống rỗng của mình nhìn nàng.

“Thú vị”.

Nàng nhìn vào đôi mắt hắn, phát hiện ra hắn luôn chăm chú nhìn mình, tựa như chạm vào một nỗi tâm sự nào đó, không nói câu nào.

“Người có dám sờ đầu hạc không?”, nàng đành tìm đại một câu.

“Đương nhiên dám”, hắn vươn tay ra, có điều nhằm hướng, chạm đúng mắt nàng.

Ngô Du không nói, cũng không cử động, mặc cho ngón tay hắn nhẹ nhàng vuốt ve khuôn mặt mình.

Ngón tay lướt trên làn da mềm mại, lưu luyến không rời.

“Này, đây đâu phải đầu hạc”, nàng nhỏ giọng nhắc một câu.

“Đương nhiên không phải”, hắn lẩm bẩm, cũng không hề rút tay về, ngược lại còn khẽ khàng nhích lên trán nàng.

Trong lòng nàng dấy lên một trận hoang mang nhưng vẫn buộc bản thân bình tĩnh.

“Người muốn làm gì?”, nàng cảnh giác hỏi.

“Muốn nhìn cô”, hắn cười nhạt, miệng thì nhẹ nhàng nhưng tay vẫn lễ phép chạm vào môi nàng một cái.

Bất chợt, nàng không tự chủ được lùi lại nửa bước, mắt đã ướt ươn ướt.

“Có phải cô vẫn sợ tôi?”, hắn giữ lấy tay nàng, dịu dàng vỗ về, “Bởi vì tôi sinh ra là người Đường môn?”.

“Không sợ?”

“Vậy tại sao vừa rồi lại run bắn lên thế?”

“Ta cảm thấy hơi lạnh”.

Con hạc trắng kêu lên một tiếng rồi bay khỏi.

Đường Tiềm cởi áo khoác ngoài, khoác lên mình nàng.

“Đêm nay cô muốn nghỉ ở đâu?”, trên đường quay về hắn chợt hỏi, “Trang viện của tôi có phòng khách với mấy nô bộc cũ. Nếu cô sợ ở một mình có thể ở chỗ dì tôi”.

“Sẽ không phải nghỉ ở thủy lao nhà các người chứ?”, nàng hỏi ngược một câu.

“Đương nhiên không rồi”, sớm đã quen kiểu mĩa mai của nàng, hấn chuyển đề tài nói chuyện một cách nhẹ tênh, “Cơm trưa tôi mời. Tôi vẫn luôn muốn để cô thưởng thức tay nghề của mình. Có ai nói với cô chưa, tay nghề nấu bếp của tôi rất tốt?”.

Nàng cười nhạt nói: “Không có gì lạ, chẳng phải người luyện đao sao?”.

“Nói như thế tay nghề bếp núc của cô chắc cũng không tồi.”

“Sao biết được?”.

“Cô cũng luyện đao mà”, hấn đưa tay làm tư thế mời, chậm rãi đáp một câu.

Xuyên qua một dãy hành lang dài treo đèn lồng lụa đỏ, Đường Tiềm dẫn Ngô Du tới một tòa trang viện yên tĩnh. Một mình hấn bận rộn trong nhà bếp một hồi rồi bưng lên một đĩa măng thái sợi.

“Sợi măng này mỏng như sợi tóc vậy”, Ngô Du kinh ngạc thốt lên.

“Thật sự rối tung thế cơ à? Tôi nhớ hình như mỗi sợi măng đều có dùng một sợi bún cuộn lại rồi mà, tránh cho đặt lên đĩa trông bị xấu.”

Hấn u ám nhìn nàng.

Ngô Du suýt nữa bị bộ dạng cầu tiến cầu toàn này của hấn chọc cho ôm bụng cười, nhưng vẫn nhịn không cười thành tiếng: “Làm món này nhất định rất phí công sức”.

“Nếu như đao pháp tốt thì sẽ làm rất nhanh”, hấn không bận tâm nói.

“Xấu hổ quá, tay nghề của ta chỉ sợ không bằng một nửa của người rồi.”

“Không dám, không dám.”

Nàng khúc khích một tiếng, cuối cùng phá lên cười.

“Sao lại cười?”

“Lẽ nào người thường tự nấu ăn?”

“Đương nhiên.”

“Ta không tin.”

“Tôi là một người khẩu vị rất khó chiều, thứ người khác làm nếu không ngon, tôi sẽ không nuốt nổi. Mà việc này thì lại thường gặp quá nhiều, buộc tôi chỉ còn cách phải tự mình động thủ.”

Đường Tiềm ngừng một chút rồi nói tiếp: “Cô cứ ngồi đây một lát, còn mấy món nữa, canh cũng sắp xong rồi, tôi đi bưng lên”, hấn đứng dậy, hé cửa, bước ra ngoài.

Ngô Du mỉm cười nhìn hấn, lúc quay đầu lại phát hiện đĩa măng thái sợi đã biến mất.

Nàng kinh ngạc nhìn xung quanh, không thấy một ai, chỉ nghe thấy có tiếng người đằng sau tấm bình phong bằng lưu ly truyền tới.

“Tôi ở đây.”

Ngô Du giật mình, đi ra đằng sau tấm bình phong, nhìn thấy Hà Y đang bốc măng nhét vào miệng nhồm nhoàm ăn.

“Phu nhân!”, nàng khẽ thốt lên.

“Ấy, nhỏ tiếng thôi! Tên mù ấy cực kỳ thính tai, vừa nãy tôi trốn ở ngoài cửa sổ nếu không đã sớm bị hấn phát hiện rồi.”

Tự nhiên nghe thấy hai tiếng “tên mù”, không biết tại sao, trong lòng Ngô Du thấy nôn nao, đành nói: “Cô phải đi mau một chút... Hấn... hấn sắp quay lại ngay đây”.

“Xem ra hấn tạm thời sẽ không làm hại cô”, chớp mắt, Hà Y đã ăn sạch đĩa măng, thở phào một tiếng, tặc lưỡi than: “Ha, đồ ăn Đường Tiềm quả thật rất ngon, chỉ tiếc không cay chút nào”.

“Đây là thức ăn vùng Tô châu.”

“Đợi bọn tôi làm xong việc sẽ tới đón cô... Nơi đây dù có Đường Tiềm chiếu cố cô nhưng vẫn rất nguy hiểm.”

“Phu nhân hiểu nhầm rồi”, nàng bình tĩnh nói, “Tôi ở lại không phải là vì muốn thân thiết với Đường Tiềm”.

Hà Y ngậy người, kinh ngạc nhìn nàng.

“Tôi đang tìm tủy ngư thảo.”

“Quá nguy hiểm! Cô lại không biết võ công”, Hà Y vội nói, “Nói cho tôi loại ấy trông thế nào, tôi đi tìm!”.

“Có những việc không nhất định phải cướp đoạt”, Ngô Du nhạt giọng nói, “Khéo léo cũng có thể đạt được”.

Hà Y nói: “Cô...”, chợt thấy ngoài cửa có chút động tĩnh, vội vàng phi thân đi mất.

Đường Tiềm đặt bát canh lên chính giữa bàn.

“Xin lỗi, măng quá ngon, ta đã ăn hết rồi”, nàng giả bộ áy náy nói.

Trong lòng Đường Tiềm dấy lên niềm vui. Kế đó, hắn nghe thấy tiếng nàng múc canh, tiếng nàng động đũa, tiếng nàng khe khẽ nếm nấp, biết hẳn nàng ăn sẽ rất nhanh. Quả nhiên, nàng húp sạch bát canh, mềm giọng khen: “Trước giờ ta chưa từng ăn món canh nào ngon như thế”.

“Quá khen”, hắn liền cao hứng cười nói.

Người ta vẫn nói, tâm tình con gái giống hệt như thời tiết, nắng mưa bất thường, cực khó dự liệu. Tuy tạm thời hắn vẫn chưa nắm được quy luật nhưng rõ ràng đồ ăn cũng có thể giải quyết được một phần vấn đề rồi.

Thậm chí hắn còn đang nghĩ tới ngày mai nên làm gì, đưa nàng tới quán trà có được không? Hay là đi nghe hí kịch thì hơn?

Mưa đêm tầm tã. Ẩn thân trên một thanh xà ngang trên nóc hiên đã ba canh giờ, cuối cùng Hà Y cũng đợi được tới khi màn đêm buông xuống.

Một nô bộc già tay cầm nến đang thấp từng ngọn đèn lồng dọc hành lang dài.

Thấy người này sắp tới chỗ mình, Hà Y lộn người như cá chép, ẩn thân trên nóc hành lang.

Đúng lúc đang định lén vào khu nhà Ngô Du nói cho nàng thì chợt nghe thấy trên mái có tiếng bước chân cực khẽ truyền lại. Nàng nhanh trí nhảy lên mái hiên, sau lưng tòa nhà có bóng đen đang nhanh chóng phóng tới.

Nàng tung sợi Tố Thủy Băng Tiêu của mình ra, bóng đen kia bỗng quay đầu lại, chạy tới chỗ nàng.

Là Cố Thập Tam.

“Sao muội cũng tới đây vậy?”, hắn thấp giọng hỏi.

“Đường Dung trộm mất bản thảo của Vô Phong. Muội tới mượn hơn mọi người mấy canh giờ, Sơn Thủy và Biểu Đệ đâu?”

“Bọn ta tách ra rồi, bọn họ chạy về phía núi lớn đằng sau. Có điều bọn họ sẽ để lại ký hiệu.”

“Sẽ tập hợp ở đâu?”, Hà Y hỏi.

“Vốn đã hẹn tới đêm thì gặp nhau trên mái nhà, ta đã đợi rất lâu mà vẫn chưa thấy ai đến, đang đi tìm khắp nơi đây.”

Hà Y nhú mày, nói: “Bọn họ sẽ không gặp chuyện gì chứ?”.

“Khó nói lắm, lần này Đường gia chuẩn bị rất kĩ lưỡng, thiếu chút nữa là ta trúng bẫy của bọn chúng.”

Ngập ngừng một lúc, Cố Thập Tam tiếp lời: “Nhân lúc đêm khuya người vắng, tốt nhất muội cứ về trước đi. Việc tìm sách một mình ta là được rồi”.

“Coi thường muội hả?”, nàng trợn mắt.

“Lúc muội đi, Mộ Dung Vô Phong có biết không?”, hần hỏi.

“Không nói với chàng.”

“Bây giờ nhất định nó đang rất lo lắng.”

“Không đâu, trước giờ chàng đều rất yên tâm về muội.”

“Nó không phải là người dễ yên tâm”, Cố Thập Tam nói, “Muội cứ nhanh nhanh về trước thì tốt hơn”.

“Không, muội nhất định phải lấy lại cho được bản thảo cho chàng rồi mới về”, nàng kiên quyết nói, “Huống chi, chúng ta cũng phải đi tìm mấy người Sơn Thủy nữa”.

“Vậy chúng ta đi thôi”.

“Nếu bọn họ chạy vào trong rừng thì bây giờ không ổn, quá tối, chúng ta không thể đốt đuốc.”

Cố Thập Tam thở dài một tiếng, nói: “Muội nhắc không sai”.

Bọn họ len lén tìm tòi trong trang viện của Đường Dung, phát hiện phòng ốc trống không, chỉ có vài nô bộc đi lại ngoài cửa. Hai người họ chia nhau mỗi người một đầu lục tìm từng phòng nhưng đều không tìm thấy tung tích bản thảo.

Không dám đánh rần động cỏ, hai người đành ẩn thân trên xà nhà, đợi Đường Dung quay lại. Lúc trời vừa sáng, Cố Thập Tam đánh thức nàng, Đường Dung cả đêm không về, hai người quyết định vào rừng tìm Sơn Thủy và Biểu Đệ.

Gió sớm tinh sương rất lạnh, không có chút dấu hiệu nào là sẽ phát sinh chuyện xấu.

Bọn họ phi thân vượt đường, mặt trời vẫn còn ngủ say ở chân núi, trên trời mới chỉ có mấy tia sáng hồng hồng nhạt nhạt.

“Thời tiết hôm nay không tệ”, Hà Y vừa thi triển khinh công vừa nói với Cố Thập Tam.

Nàng phát hiện Cố Thập Tam môi mím chặt, bộ dạng cực kỳ cảnh giác.

“Muội có phát hiện ra không, nơi này yên ắng quá mức”, hần sải chân, lộn người đẹp mắt, thân hình đã di chuyển tới cạnh một cây đại thụ, nhảy lên đầu một cành cây. Hà Y điểm mũi chân, chuyển mình, nhẹ nhàng bám theo.

“Có phải chúng ta đã đi tới mảnh rừng đó rồi không?”, nàng hỏi.

“Tốt nhất là di chuyển trên cây, bên dưới có tình hình gì cũng dễ dàng phát hiện hơn. Huống chi ta vẫn lo có ám khí và mai phục của Đường môn.”

Hà Y khẽ cười không đáp.

Lần đầu tiên nàng phát hiện ra vị nam tử lớn lên trong miền gió cát hoang sơ nhất vùng Tây Bắc lại cẩn thận kỹ lưỡng như thế.

Bọn họ chuyền cành di chuyển trên cây một vòng, thiếu chút nữa thì lạc đường, chỉ đành nhảy xuống dưới, tìm ký hiệu của Sơn Thủy.

Chẳng bao lâu Hà Y phát hiện trên thân một cây lớn có vết đao chém.

Bọn họ một đường tìm tới đây, đại khái đã đi non nửa canh giờ, đột nhiên đứng lại.

Trước mặt không xa, có một hố lớn mới đào.

Tựa như đã đoán ra gì đó, cả người Hà Y bắt đầu run lên, run mãnh liệt. Cố Thập Tam giữ chặt lấy nàng, hai người cùng đi tới trước hố đất.

Đất đào lên vẫn còn mới, đắp thành một đồng ở bên cạnh.

Hai thanh Kim ngư thốn khẩu đao cắm thẳng bên hố, trên tua đao màu đỏ tươi còn buộc ba thỏi bạc và mấy tờ ngân phiếu. Trên thân cây bên cạnh, có mấy chữ lớn vạch ngang dọc.

“Người lấy tiền, xin lấp cho ta một vốc đất.”

Hà Y mềm nhũn người tựa người vào thân cây, đã mất đi dũng khí nhìn xuống dưới.

Nàng đã không cần nhìn nữa, bởi vì ở trên một khối đá lớn bên cạnh lại có sáu chữ lớn rần rỏi.

“Sơn Thủy, Từ Khản chi mộ”.

Bất tri bất giác, nước mắt đã chan hòa.

Biểu Đệ bình yên nằm dưới hố, thi thể Sơn Thủy nằm bên phải, dĩ nhiên đã được mai táng xong, chỉ chừa ra một cánh tay, đang được nắm chặt trong tay Biểu Đệ.

Hà Y chợt cảm thấy khó thở, một cơn đau lòng nặng nề khó nói, quỳ gục xuống đất, khóc lóc thống thiết.

Cố Thập Tam than một tiếng, nhẹ bước nhảy vào trong hố.

Người dưới hố qua đời đã lâu, thi thể đã hoàn toàn cứng ngắt.

“Hình như hắn không bị ngoại thương gì”, hắn buồn bã nói, “Có điều trong sơn cốc này có khả năng có chướng khí độc chết người”.

Hà Y run giọng hỏi: “Sao hắn không đi? Rõ ràng hắn vẫn có thể rời đi!”.

“Chúng ta không hiểu được họ”, Cố Thập Tam thở dài.

Nàng rút hai thanh đao lên, đặt vào trong hố, giúp Cố Thập Tam đem đồng đất bên cạnh lấp xuống.

Đất vàng ẩm ướt, trong đó lẫn toàn lá cây với rễ cỏ, trong hố lại đã tích không ít nước mưa đêm qua.

Ngón tay của Biểu Đệ đã bị nước ngâm cho trương phù lên.

Hà Y nâng tay hắn đặt lên ngực, trong lòng chua xót.

Sau đó nàng nhìn Biểu Đệ lần cuối rồi lấp đất chôn cất.

Lúc đứng lên, nàng cảm thấy choáng váng, vội vàng nói: “Nơi này quả nhiên có chướng khí, trước đây Vô Phong từng nhắc đến rồi. Chàng nói đó là khí của trăn, người thể chất yếu ở lại đây một canh giờ sẽ chết, thân thể khỏe mạnh cũng không trụ nổi quá một ngày... Nhưng... nhưng...”, nàng khóc không ra tiếng: “Muội vẫn không hiểu, tại sao Biểu Đệ không chịu đi...”.

Trời đất yên ắng, dáng vẻ cuối cùng của Biểu Đệ không ngờ lại rất thung dung yên ổn.

Trừ người chết, chẳng ai có thể cho nàng đáp án.

“Trên đời, những việc chúng ta không hiểu rất nhiều”, Cố Thập Tam lại thở dài một tiếng, “Chỉ cần bọn họ tự hiểu là được rồi”.

Hai người đứng trước mộ trầm mặc không nói năng gì, cúi đầu rất lâu. Hà Y lại đưa mắt nhìn những chữ trên tảng đá, nói với Cố Thập Tam: “Thì ra Biểu Đệ họ Từ, chữ kia là chữ gì... Muội không nhận ra được”.

“Ta cũng không biết”, Cố Thập Tam nói.

12. Chương 12: Bãi Hạc Bờ Nga

Đêm đó chớp xé thiên không, mưa to như trút. Ánh đèn lồng trong Đường gia bảo pháp phù tựa như những hồn ma trong trời đêm bụi nước trắng xóa.

Nàng toàn thân ướt sũng, bò từ dưới nước lên bờ, mưa rơi xối xả, che mất tầm nhìn của nàng. Để tiện bơi lội, nàng đã cởi bỏ áo ngoài, giấu trong lùm cỏ, chỉ mặc có một chiếc áo lụa mỏng, chiếc áo giờ đã ướt sũng nước, dính chặt trên người. Nàng lạnh cóng, run lên cầm cập.

Cặp hạc trắng không biết đã bay tới phương nào, trên hòn đảo chỉ còn mấy phiến đá lớn.

Nàng vén vạt áo, rút trong người ra một tấm giấy dầu che mưa rồi thắp một đóm lửa nhỏ leo lét bên dưới.

Vào giờ này, đột nhiên lại có ánh sáng giữa màn đêm rất dễ khiến người ta sinh nghi, nàng biết mình không có nhiều thời gian liền vội vã cất bước, nhanh chóng tìm kiếm men hòn đảo nhỏ.

Cứ như trong sách y viết, tủy ngư thảo có thể dùng làm thuốc có hai mươi bảy loại. Nàng muốn tìm là loại thuần tự nhiên, hình dạng giống quyết thảo, ở giữa nở một đoá hoa màu tím dạng giống cái kèn, hợp với đất kiềm, ưa phân hạc, rất khó sinh trưởng trong phòng ẩm. Bởi vì lá của nó có chất độc nhẹ, nhúng vào nước có thể làm cá say nên mới có tên là tủy ngư.

Ban ngày có người bên cạnh, nàng không dám đi lung tung tìm tòi, chỉ vội đưa mắt nhìn bốn phía, loáng thoáng nhìn thấy bóng hoa tím. Có điều hòn đảo này từ xa nhìn thì tưởng nhỏ thực ra rất rộng, phía đông đá lớn chất chồng có một phiến rừng bụi cây nhỏ. Trong mưa nàng đi chân đất, vùi đầu trong đám đá tìm kiếm, một lúc sau quả nhiên thấy một khóm lớn ở giữa mấy phiến đá. Nàng mừng muốn phát điên, vội rút kéo, “lách cách” mấy tiếng cất lấy toàn bộ lá, cất vào túi lót mấy lớp giấy dầu. Cất đầy một túi rồi mới thổi tắt đóm lửa, chẳng để tâm tới đôi chân trần đã bị đá nhọn cào chảy máu, cứ thế nhảy xuống nước bơi đi.

Gió sớm mang không khí ẩm ướt sau cơn mưa, từ sớm hán đã dậy rồi.

Bữa tối qua hán đã làm một bàn ăn lớn, từ đầu tới cuối Ngô Du luôn bên hán, hai người trò chuyện rất vui vẻ, hán đã phá lệ uống rất nhiều rượu.

Lúc đưa nàng về phòng ngủ thì đã sắp nửa đêm, ngoài song sẩm chớp ùng oàng, mưa thu nào nề, lo nàng sợ tiếng sấm, hán giúp nàng đóng tất cả cửa sổ lại, còn đặc ý thay một lò hương lớn ngăn khí lạnh.

Kiểu tình huống này, như bọn huynh đệ của hán rất có thể đã nhân cơ hội mà làm một số chuyện, hán thì không.

Cho dù đã uống say nhưng hán vẫn cực kỳ quy củ, đóng cửa rồi, còn lễ độ chúc ngủ ngon xong mới về phòng nghỉ ngơi.

Hôm qua nàng cũng uống không ít rượu, sớm thế này nhất định vẫn chưa tỉnh.

Nô bợ vào phòng quét dọn, hán còn dặn bọn họ không được lớn tiếng, rồi tự mình đi đun nước pha trà, ngồi ngoài cửa sổ, lắng lắng đợi nàng tỉnh dậy.

Giờ Thìn vừa hết, hán nghe thấy có tiếng gõ cửa. Cửa mở, là Đường Tầm tiến vào.

“Hôm nay có việc gì cũng đừng tìm đệ, đệ không rảnh”, hán lập tức nói.

Đường Tầm tiến vào phòng, nhỏ giọng nói: “Đệ gặp phiền phức rồi”.

“Xảy ra chuyện gì?”

“Ngô Du bị người ta bắt đi rồi.”

Trong lòng hoảng hốt, hán nhào về phía phòng nàng, gõ cửa mãi vẫn không nghe thấy chút động tĩnh nào, lập tức vào trong.

Trên giường trống không, trong chăn chỉ có một cái gối lạnh toát.

Hán đứng bên giường, hoảng sợ tới biến sắc, trong đầu hận bản thân tại sao đêm qua ngủ như chết. Năm lấy áo Đường Tầm, hán thét lên: “Nói cho đệ biết, là kẻ nào làm? Đệ quyết không bỏ qua cho hán!”.

Đường Tầm vỗ vai hán, than: “Đệ bị lừa rồi. Cô ta trộm một bợ tủy ngư thảo, định trốn từ cửa ngạch nhưng bị người tuần đêm phát hiện bắt được.”

Đương nhiên hán biết tủy ngư thảo là một vị thuốc quý giá, có thể dùng để phối chế rất nhiều loại độc dược nhưng không biết rốt cuộc Ngô Du lấy nó để làm gì.

“Sao nàng phải trộm tủy ngư thảo?”

“Nghe nói lúc Mộ Dung Vô Phong bị dùng hình, người khâu vết thương cho hắn là Đường Oanh... Tỷ tỷ Đường Linh của nó từng bị trọng thương dưới tay Sở Hà Y, cho nên lúc bôi thuốc, nó cố tình dùng Phượng Tiên Hoa cao, thứ đó tuy cầm máu rất hữu hiệu nhưng bản thân lại là một loại độc dược mãn tính. Tùy theo thời gian càng dài, độc tính sẽ càng lúc càng mạnh, số lần phát tác sẽ càng tăng, trong vòng ba tới năm năm là có thể lấy tính mạng một người.

“Vậy tủy ngư thảo là thuốc giải của thứ ấy?”

“Thuốc giải cần có mười mấy vị phối chế nhưng xem ra Ngô Du có thể đoán được phối phương. Các thứ khác bọn họ dùng tiền đều có thể mua được chỉ trừ thứ này.”

Đường Tiềm chán nản ngồi xuống, hỏi: “Nói như vậy, cô ấy dám xông vào Dược các?”.

Hôm trước ở Phi Diên cốc, hắn luôn có một thứ ấn tượng rất mạnh về nàng, cho rằng nàng là một cô gái rất nhất gan, không biết võ công, sợ tối, sợ đói, động một tí là ré lên, bị trêu chọc một chút là đòi cắn lưỡi tự sát. Còn may nàng là đại phu, nếu không lúc nhìn thấy máu chắc sẽ ngất luôn. Hắn không cảm thấy lạ chút nào, nói cho cùng nàng là một cô gái. Trong đầu hắn, hình như con gái đều như thế cả. Dược các của Đường môn canh gác rất nghiêm ngặt, đến bản thân hắn cũng không thể tự tiện ra vào, lẽ nào nàng lại có thể trộm được thứ thảo dược ấy?

Đường Tầm dứt khoát lắc đầu: “Tủy ngư thảo trong Dược các đều đã được chế thành thuốc cả rồi. Đêm qua mưa lớn, Ngô đại phu của chúng ta một mình ngụp lặn trong sóng to gió lớn, bơi qua Tây Bình hồ, trèo lên Hạc đảo, cắt sạch sẽ tủy ngư thảo hoang mọc trên đó, sau đó lại dưới trời sấm chớp bơi về bờ bên này, trốn về hướng cửa tây. Nửa đường gặp phải hai gia đình tuần đêm, cô ta rút chủy thủ đâm tới, đâm gần chết một trong hai người. Lại còn đánh lộn với người còn lại, nhưng sức yếu không chống nổi mới cúi đầu chịu tội... Câu chuyện nghe hơi kỳ, kỳ kỳ như thế xứng đáng được biên thành chuyện kể, lưu truyền hậu thế”.

“Thật ra nàng có thể cứ về đây tạm lánh trước...”, Đường Tiềm vẫn cứ trầm mê không tỉnh.

Đường Tầm không nhịn được gõ vào trán hắn một cái, dở khóc dở cười nói: “Lão đệ, đệ bị người ta quay như chong chóng rồi mà vẫn biện bạch hộ cô ta à? Đầu óc để đi đâu rồi? Chỉ sợ Đường Hoài lại đòi truy cứu trách nhiệm của đệ, gán cho đệ tội danh ‘dẫn sói vào nhà’, không sai chứ?”.

“Giờ nàng đang bị nhốt ở đâu?”, hắn trầm mặc hỏi.

“Thủy lao”.

Đường Tiềm bắt đầu khoác áo, buộc giày, sau đó xách đao đi ra cửa.

Đường Tầm giữ hắn lại: “Muốn đi đâu? Lúc này rồi đệ chớ có hành động theo cảm tính!”.

Hắn gạt tay Đường Tầm ra, trầm mặt nói: “Huynh chớ có quản đệ!”.

Cánh cửa be bé đó không hề bắt mắt, sau khi mở ra lại có một cơn gió lạnh buốt lùa qua.

Hiện giờ, sau cánh cửa có hai gian gác, mỗi gian có bốn người gác, luân phiên túc trực.

Sau khi làm chủ Hình đường, việc đầu tiên hắn làm là thanh lý Thủy lao. Bây giờ nước trong Thủy lao đã bị tát sạch, bốn bức tường được quét vôi mới, sau khi quét dọn sạch sẽ lại còn trải trên đất một ít cỏ khô, thành một nhà ngục cực kỳ quy phạm.

Tám hộ vệ nơi này đều là thủ hạ của hắn, đi vào đại sảnh hắn nghe thấy bọn họ vội vàng chào mấy tiếng “Đường chủ”, liền mỉm cười chào hỏi bọn họ.

“Nghe nói đêm qua có đưa tới một cô gái?”

“Đúng vậy, Đường chủ. Giam vào gian số bốn, là do lão đại phái người đưa tới.”

“Ta đi xem sao, đưa ta chìa khóa.”

“Lão đại nói đây là trọng phạm bản môn, ai cũng không được gặp, đem chìa khóa đi rồi.”

“Thế thì đưa ta chìa khóa dự phòng.”

“Leng keng” vài tiếng, một người trong số đó đưa chìa khóa vào tay hắn: “Đường chủ, đi nhanh về chóng”.

Gió lùa qua phòng mang theo mùi nấm mốc cay mũi. Đây đã là mùi dễ ngửi nhất nơi này rồi.

Hắn lần tới phòng số bốn, mở cánh cửa sắt, khẽ gọi một tiếng: “Ngô Du”.

Trong phòng yên ắng, không có tiếng người nhưng hắn có thể nghe thấy có tiếng hô hấp khe khẽ cách mình không xa. Hắn bước tới đó, cúi người xuống, lần mò dưới đất, sờ được một thân thể nóng bừng, liền mặc kệ tất thấy ôm người đó lên, lay lay đầu nàng, nhỏ giọng gọi: “Ngô Du”.

Trán nàng nóng rực, đêm qua dầm mưa, lại bơi trong nước lạnh lâu như thế, giờ đang cuối thu buổi giá, cho dù có là thân gang mình thép cũng chịu không thấu.

Tắm áo lụa vừa mỏng vừa nhỏ ướt sũng dán vào người nàng. Hắn cởi y phục nàng, thay bằng áo ngoài khô ráo của mình. Nàng giật mình tỉnh lại, vươn tay ra, ôm chặt lấy cổ hắn, úp trán vào mặt hắn, khe khẽ nói: “Vô Phong... là chàng sao?”.

Trong lòng chấn động mãnh liệt, tay hắn run lên, suýt nữa buồng nàng rơi xuống đất.

Trong thời khắc ấy thân thể nàng mềm nhũn, như đóa hoa sen đặt trong tay hắn. Giọng nói của nàng ngọt ngào mỹ diệu, ấm áp nũng nịu, văng bên tai như tiếng nhạc chốn thần tiên. Vậy mà toàn thân hắn cứ như bị chìm trong nước sông giá buốt, như rơi vào một khối hổ phách, ở một không gian xa xôi cách vợi khác mà thường thức một sự mỹ lệ khiến người ta tê tái.

Hắn nghe thấy nàng lí nhí nói tiếp: “Có túy ngư thảo, chàng... chàng sẽ không phải thống khổ như thế nữa...”.

Dần dần, giọng nói của nàng thấp xuống, dường như đã lại chìm vào trong mộng.

Hắn cảm thấy tay mình cứ lạnh đi từng chút một, người trong tay hắn giống như một bức tượng đã bị rạn nứt, lớp đá cứ bong đi bong đi, mỗi mảnh đều rơi vào trái tim hắn. Nhất thời, hắn không phân biệt nổi bản thân mình yêu nàng hay yêu giọng nói của nàng? Yêu sự ưu sầu của nàng, hay là nỗi tuyệt vọng của nàng? Phảng phất như hắn quay trở lại thời khắc lần đầu tiên hai người gặp gỡ, cảm thấy nàng chính là đứa bé gái hắn nhặt được, vì cô độc nên sợ hãi, cứ níu chặt lấy tay hắn.

Ngoài cửa vắng tiếng bước chân, hắn cảnh giác đặt nàng lại xuống đất. Trong cơn sốt cao, nàng lại bắt đầu nói năng lảm nhảm, lần này lời nàng nói ra mơ hồ khó hiểu, không sao nghe rõ được, hắn chỉ đành che miệng nàng lại. Đợi khi bước chân kia xa dần mới lại ôm lại nàng vào lòng, sải bước ra khỏi phòng giam, nói với tám tên hộ vệ kia: “Cô ta bệnh rất nặng, nếu như lão đại truy hỏi, cứ nói là ta mang cô ấy đi”.

Hắn đưa nàng về phòng ngủ, sai hai thị nữ tắm rửa cho nàng. Chân nàng đầy những vết thương do đá đâm vào, bàn chân sưng thũng cả lên. Hắn bôi thuốc cho nàng, nàng vẫn yên ổn ngủ ngon lành. Hắn cho rằng sớm muộn gì Đường Hoài cũng tìm hắn gây phiền phức, trước sau cứ luôn nghĩ cách làm thế nào mới có thể đưa nàng rời khỏi đây. Nhưng xem ra hôm nay là ngày may mắn, hắn ra ngoài dạo một vòng, phát hiện hộ vệ thừa thốt. Lúc về gặp Đường Tầm, Đường Tầm nói với hắn, bởi vì có mấy người của Vân Mộng cóc đột nhập vào Đường gia bảo, Đường Hoài tự mình ra tay, đem phần lớn binh mã điều ra núi phía sau, chia nhau truy sát, Đường Bồng cũng bị gọi tham gia hành động. Loại chuyện này vốn không thể thiếu người của Hình đường, nhưng vì hoài nghi Đường Tiềm cấu kết với Vân Mộng cóc nên mới bí mật thi hành mà không thông báo, cố ý gạt hắn sang một bên.

Hắn nhờ Đường Tầm dắt ngựa của mình ra rừng rậm ngoài Đường gia bảo đợi hắn rồi đem Ngô Du vượt tường ra ngoài, sau đó đuổi Đường Tầm về, tự mình xuyên rừng, chẳng bao lâu đã tới một con đường lớn, lại đi thêm nửa tuần trà mới dừng lại trước cửa một trang viện rất có khí thế.

Lúc đó Ngô Du chợt giật mình tỉnh lại, trông thấy phía trước trên cửa treo ba chữ đại tự “Tùng Hạc đường”, quay đầu ngạc nhiên nhìn Đường Tiềm, khuôn mặt toát lên vẻ mơ hồ khó hiểu.

Hắn cười nói: “Xin lỗi, chỉ có thể tiễn nàng tới đây thôi”.

Ánh mắt nàng nhìn hắn, yếu ớt hỏi: “Đây là nơi nào?”.

“Đây là một y quán, do Vân Mộng cóc mở, vị đường chủ tên là Diệp Hiến, hắn nàng cũng quen biết.”

Ngô Du gật đầu. Diệp Hiến là một trong những học trò được Mộ Dung Vô Phong thu nhận sớm nhất, chẳng bao lâu thì được phái vào đất Thục, tổng quản y vụ một dải miền tây bắc của Vân Mộng cốc. Cứ mỗi dịp năm mới hằng năm, Diệp Hiến lại về cốc vài ngày, một là báo cáo công việc, hai là thăm hỏi thầy và các vị sư huynh đệ đồng môn. Bởi thế, cũng như Ngô Du có quen biết Diệp Hiến.

“Sau khi nàng vào đó, nhất định bọn họ sẽ có cách đưa nàng về cốc.”

Nàng ngồi thẳng người dậy, nói: “Ta đã lừa ngươi”.

“Ta biết.”

“Ta tới đây là để trộm túy ngư thảo.”

“Ta biết.”

“Biết rồi tại sao còn muốn đưa ta trốn ra ngoài?”

“Ta không biết.”

“Ta vẫn sẽ nghĩ cách lên vào, chưa có được túy ngư thảo ta tuyệt đối sẽ không về Vân Mộng cốc!”

Đường Tiềm đưa cho nàng một bọc đồ: “Tùng này đã đủ chưa?”.

Nàng nhẹ nhàng mở ra, ngửi thấy cả thứ mùi đặc thù, run giọng thốt: “Ngươi... làm sao ngươi có được?”.

Hắn cười nhạt, xoa xoa cằm mình nói: “Cũng coi như là nàng hạ thủ lưu tình, chưa cắt sạch sẽ túy ngư thảo trên đảo”.

Hồi lâu, nàng gục đầu xuống, không nói năng gì.

“Đã tới nơi rồi sao nàng còn chưa xuống ngựa?”, hắn hỏi.

“Đã biết hết những việc ấy, tại sao còn muốn giúp ta?”, nàng đã khôi phục lạnh lùng lúc trước, “Ta không đáng để ngươi làm thế”.

“Nàng là một nữ nhân ưu sầu, ta hi vọng nàng có thể vui vẻ hơn một chút. Huống chi mấy việc đó cũng không đáng gì”.

Hắn không nhìn thấy khuôn mặt đăm lệ của nàng, nàng đã đem chúng giấu vào trong giọng nói của mình.

“Vậy cứ tính là ta đã nợ ngươi một món nhân tình rất lớn... Sau này nếu có việc gì cần ta giúp, ta dẫu chết cũng không từ”, Ngô Du nhìn hắn, chân thành nói.

“Nếu ta mắc phải bệnh nan y gì, nhất định sẽ tìm nàng. Hy vọng có thể chiết khấu cho ta một chút phí khám bệnh”, giọng nói của hắn rõ ràng rất thoải mái nhẹ nhàng, sau đó còn vỗ vỗ vai nàng như bằng hữu, “Ở đây không hề an toàn, nàng mau đi đi mới được”.

Lúc Hà Y và Cố Thập Tam xông ra khỏi khu rừng rậm đầy chướng khí, mặt trời chói mắt đang chiếu trên đỉnh đầu họ. Vừa thoát khỏi khu rừng có mùi thối rửa hôi hám ấy, việc đầu tiên bọn họ làm là há miệng thở lấy thở để, hít hà thật sâu một hồi.

Hà Y cúi gập người, trong ngực thấy nôn nao, buồn nôn nhưng lại không nôn ra được.

“Muội có cần nghỉ một chút không?”, Cố Thập Tam nhìn nàng.

“Giờ đang ban ngày, chúng ta thể đơn lực mỏng, cần phải nhanh nhanh tìm chỗ trốn mới được”, nàng mở túi nước hộp một ngụm.

“Chỉ sợ đã không kịp nữa rồi”, Cố Thập Tam nhìn phía trước, nhạt giọng nói.

Hà Y đứng thẳng người lên, phát hiện không xa phía trước mặt có một người đang đứng.

Là một người trong tay cầm một cuốn sách.

Đường Dung.

Chân của nàng mới hơi động, Cố Thập Tam đã giữ nàng lại: “Đừng qua đó, đây là bẫy”.

“Sách trong tay hẩn”, Hà Y nhỏ giọng thốt.

Hai người chậm chậm tới gần, Đường Dung chuyển thân, tránh về phía đông.

“Dường như hẩn đang cố tình dẫn dụ chúng ta tới nơi nào đó”, Cố Thập Tam không thể không dừng bước cân nhắc.

“Mặc kệ hẩn!”, Hà Y guồng chân đuổi theo, sợi Tố Thủy Băng Tiêu được tung ra, cuộn một cái đã cuốn chặt lấy tay của Đường Dung!

Nàng khê giật, cuốn sách liền tuột khỏi tay hẩn bay vụt lên.

Đảo mình lộn một vòng, tay nàng đã tóm được một góc cuốn sách, chợt thấy trước mắt loáng lên, đã có kẻ khác lao tới, “xoẹt” một tiếng, cuốn sách bị xé toạc giữa không trung, Hà Y quay nhìn thấy mình chỉ nắm được có ba trang mà lại chỉ còn có nửa trang giấy, cả cuốn sách đã bị người khác cướp lại.

Định thần nhìn lại, kẻ cướp cuốn sách đi là một đạo nhân khoác áo lông đầu đội mũ cao.

Đạo nhân đó cất cuốn sách vào người rồi tiếp tục chạy về phía đông.

Cố Thập Tam đuổi theo nói: “Là cuốn sách đó sao?”

Hà Y gạt đầu, cất ba mảnh giấy vào bọc giấy dầu gói lại bỏ vào trong người.

Cố Thập Tam nói: “Muội quay về đi, việc này để mình ta giải quyết”.

Hà Y nói: “Trước mặt rõ ràng là cạm bẫy, sao muội có thể yên tâm để huynh đi một mình?”.

Cố Thập Tam cười ha hả: “Trước giờ ta hành sự đều thích làm một mình”.

Hà Y cũng cười rồi lại thở dài một tiếng: “Có phải huynh cảm thấy muội rất ngốc không? Vì một cuốn sách mà liều mạng?”.

“Có một chút.”

“Chàng sống cũng chẳng được bao lâu nữa, muội không muốn thấy chàng đau khổ”, thần sắc nàng mang chút ân lương: “Mỗi một ngày có chàng đối với muội đều rất quý giá”.

“Ta hiểu, chỉ là... muội không nên nghĩ quá nhiều.”

Cố Thập Tam có chút lấp bắp, bình sinh hẩn chưa từng an ủi người khác.

“Huynh yên tâm, vận khí muội trước giờ đều rất tốt, toàn là gặp dữ hóa lành”, nàng gạt đi nước mắt, kiên định nhìn Cố Thập Tam.

Hẩn không khuyên thêm nữa, hai người cùng đuổi theo.

Bọn họ dùng tốc độ nhanh nhất đuổi thêm khoảng nửa canh giờ lại tới trước một ngọn núi lớn. Đạo nhân kia đột ngột dừng lại.

“Sau lưng chúng ta có chừng mười lăm người. Trái bẫy phải tằm. Ta ngăn bọn chúng, muội đi đoạt sách”, Cố Thập Tam dứt lời thì đột ngột chuyển thân, vung trường kiếm chém tới đám người kia.

Mười lăm kẻ áo xám này đều là con em có võ công cao cường nhất của Đường môn, trong đó có ba thanh niên cao gầy hình như là anh em ruột, công lực không thấp, cũng là những nhân vật bình thường trên giang hồ có thể lấy một địch mười.

Hà Y nói một câu “Cẩn thận” xong, mũi chân điểm nhẹ, người bay đi như chim nhận, Tố Thủy Băng Tiêu quăng ra cuộn lên một cành cây, mượn lực phi thân, người phóng đi như tên bắn, nhẹ nhàng đáp xuống trước mặt đạo nhân.

Người còn chưa chạm đất, kiếm đã đâm tới như điện xẹt. Đạo nhân kia tự thị võ công cao cường, không hề xuất thủ, thân hình dịch một cái, chợt cảm thấy chống đỡ khó khăn, bèn tháo bao da ở lưng, thanh đoản đao dài ba thước vừa vào tay, liền bổ thẳng vào mặt nàng, thế như rồng như hổ! Đồng thời tay trái phóng

ra một nắm thiết sa đen kịt bay tới, bức Hà Y chỉ còn cách tung mình lên không trung lộn một vòng nhảy ra sau lưng đạo nhân mới có thể miễn cưỡng tránh thoát.

Đạo nhân tránh né cực nhanh nhưng đã chậm một bước, một kiếm của Hà Y đã đâm trúng vai ông ta, lại thêm vài kiếm nữa, cuốn sách đã rơi xuống đất.

Nàng nhanh tay lẹ mắt nhặt lấy, lúc ngẩng đầu lên, đạo nhân kia đã phi thân đi mất không thấy đâu nữa. Nàng đang định nhảy qua giúp Cố Thập Tam, chợt nghe dưới chân có tiếng nổ, một đám lửa khói lóe lên, thoát cái bốn bề đều là tiếng thuốc nổ. Khói càng lúc càng dày đặc, không thấy nổi bóng người, ánh lửa và khói đen ngấn nàng xa khỏi Cố Thập Tam.

Cố Thập Tam trong lúc gấp gáp quay đầu lại lớn tiếng hỏi: “Lấy được sách chưa?”.

Miễn cưỡng vẫn có thể nhận ra bóng hình Cố Thập Tam, Hà Y ném cuốn sách cho hắn nói: “Sách giao cho huynh, đón lấy này! Không cần qua chỗ muội, muội đã trúng mai phục rồi!”.

Cố Thập Tam đưa tay lên tóm lấy cuốn sách nhét vào người, chẳng thèm để tâm tới đám người vây sau lưng, liều mạng chạy qua chỗ Hà Y.

Chẳng đi được mấy bước, đám người kia như phát điên vây lấy hắn trùng trùng điệp điệp, vô số ám khí phóng tới hắn. Cố Thập Tam cắn răng, đành quay lại tiếp tục chém giết.

Nhưng mắt hắn vẫn luôn chú ý động tĩnh của Hà Y.

Hắn thấy nàng lặn đi lộn lại, tránh né những ngòi thuốc nổ không ngừng bộc phát bên cạnh người, lại nhìn thấy trước mặt nàng không xa có một nữ nhân áo trắng cũng đang chạy.

Trong tay nữ nhân đó là một mồi lửa, rõ ràng chính là kẻ bố trí thuốc nổ và châm ngòi. Trong lòng Cố Thập Tam có chút yên tâm, chỉ cần bám theo cô ta, tạm thời Hà Y vẫn chưa gặp nguy hiểm. Kẻ đặt thuốc nổ sẽ không tự nổ chết bản thân mình chứ?

Một cơn gió lớn lửa tới, khói mù bị thổi tan, Cố Thập Tam thấy Hà Y đuổi theo nữ nhân kia vào một sơn động.

Bốn bề là thuốc nổ rất khó đề phòng. Tiếng nổ ầm ầm không ngừng vọng tới, trông Hà Y rất chật vật, rõ ràng đã không còn lối thoát.

Lòng hắn đột nhiên trầm xuống.

Trong động tối tăm, có tiếng nước róc rách vọng ra.

Nhờ chút ánh sáng từ mồi lửa trong tay nữ nhân kia, Hà Y nhìn thấy mấy khối thạch nhũ lớn lơ lửng giữa không trung. Mặt đất ẩm ướt, bên dưới là nước, mảng đá từng cây từng cây nhú khỏi mặt nước.

Ngoài động không ngừng vang lên tiếng thuốc nổ.

Hai người đã chạy trong động gần một nén hương, động rất sâu, rất oi bức, đầu bên kia dường như vẫn còn rất xa.

Nữ nhân kia đột nhiên đứng lại, quay người, lạnh lùng nhìn nàng cười.

“Hắn ngươi cũng biết đây là một cái bẫy”, ả nói.

Ả là một phụ nữ rất đẹp, trên khuôn mặt thon dài là một đôi mắt quyến rũ chết người, cặp long mày lá liễu chênh chếch, môi đỏ răng trắng, mái tóc dài bời cao, bên trên cài một cây trâm hoa lan bằng pha lê.

Trong tay ả không biết từ lúc nào đã có thêm một ống châm lớn.

Hà Y từng trông thấy loại ống châm này trong tay Đường Thập, có điều cái này phải to hơn rất nhiều. Vỏ bọc bên ngoài vàng óng, là vàng ròng chiết thành.

Hà Y hít một hơi lạnh, hỏi: “Là Bạo vũ lê hoa châm?”.

Nữ nhân kia đắc ý cười nói: “Đương nhiên không phải. Loại ống châm này tên gọi là “Tiêu nhiên tán phát thích thu vũ”, so với Bạo vũ lê hoa châm năm xưa còn có nhiều cải tiến hơn. Đường gia đã phải tốn rất nhiều tâm sức mới có được”.

Hà Y cười không nổi nữa, hỏi: “Có tác dụng không?”.

Nữ nhân kia nói: “Đang muốn thử trên người người xem sao”.

Hà Y hỏi: “Người và Tích Lịch đường có quan hệ gì?”.

Nữ nhân kia đáp: “Phương Tế là phụ thân ta, ta là Phương Trúc Bội”.

Hà Y cười nói: “Nếu người muốn thử uy lực của nó, bây giờ có thể động thủ được rồi”.

Nàng vừa nói xong câu này, Phương Trúc Bội đã không mảy may do dự nhấn lấy.

Tay của ả rất nhanh nhưng không nhanh bằng kiếm của Hà Y.

Trường kiếm vừa vung, cánh tay kia đã văng lên, “leng keng” một tiếng, ống châm sáng loáng rơi xuống đất.

Nữ nhân áo trắng đau tới mức mặt mũi méo xệch đi. ả ngã xuống đất giãy giụa.

Thấy bộ dạng đau đớn của ả, Hà Y có chút bất nhẫn, rút trong người ra một lọ Kim sang dược quảng cho ả: “Nếu người không muốn chết, nhanh nhanh thoa thuốc đi”.

Phương Trúc Bội khinh bỉ quảng lọ thuốc xuống nước, cười lạnh: “Người cho rằng người có thể thoát nổi sao?”.

“Sao ta lại không thoát nổi?”, nàng nhạt giọng nói: “Tiếng nổ bên ngoài đã dần dần ngừng lại rồi”.

“Bên ngoài tuy dừng lại nhưng bên trong thì giờ mới bắt đầu”, Trúc Bội cười như điên, tiếng cười vang vọng trong động nghe rất ghê rợn: “A Uyên! Chàng nghe thấy không? Cuối cùng thiếp cũng báo được thù cho chàng rồi!”.

Hà Y kinh ngạc nhìn ả.

“Uỳnh” một tiếng lớn, cả sơn động tựa như bị một thứ sức ép khó tả của thuốc nổ nén đầy, chấn động tới mức tai nàng ong ong. Loáng cái, trời đất như đảo điên, những tảng thạch nhũ khổng lồ từng mũi từng mũi rơi xuống!

Cửa động đã hoàn toàn bị lấp kín. Tiếng thuốc nổ vẫn không hề dừng lại, cứ tiếp tục nổ nhau âm ầm.

Đá lớn đổ xuống, đất thì nứt toác, đóm lửa trong tay Trúc Bội cũng mau chóng bị dập tắt.

Hà Y mặt mũi trắng bệch nhìn Trúc Bội, run giọng hỏi: “Người... người dụ ta vào đây, đến... đến cả mạng mình cũng không cần nữa sao?”.

“Nói không sai! Ta sớm đã không muốn sống nữa rồi!”, máu chảy sắp hết, đây là câu cuối cùng của ả.

Đóm lửa đã tắt, bốn phía tối đen, chỉ có ánh lửa xẹt của thuốc nổ bị kích nôt liên tiếp từ xa truyền tới.

Hà Y đột nhiên cảm nhận được nỗi sợ hãi của cái chết.

Chẳng thể trốn vào đâu, nàng đã hiểu được đây là nơi chôn chôn của mình.

“Phải ly biệt rồi, Vô Phong”, nàng rút vòng cổ kết bằng hồng đậu chàng tặng mình ra, đưa lên miệng hôn nhẹ rồi nhắm mắt đợi cái chết ập đến.

“Uỳnh” một tiếng lớn. Cổ Thập Tam trông thấy quả núi cứ thế đổ sụp xuống, gần như lún đi một nửa, cửa động đã bị đá lớn và đất vụn vùi lấp không thấy bóng dáng đâu nữa!

Hắn ngậy người tại chỗ, thoáng phân tâm, “xoạt” một tiếng, chân đã bị trúng kiếm.

Cổ Thập Tam điên cuồng vung kiếm phản kích, trước mặt máu huyết tung tóe. Toàn thân hắn là thương tích, đã bắt đầu nghĩ liệu bản thân rốt cuộc có thoát nổi không.

Chính lúc ấy, đột nhiên có một cánh tay từ đằng sau kéo hẳn, một giọng nói quen thuộc vang lên: “Đi theo đệ!”.

Hắn quay đầu lại, trông thấy Tiểu Phó.

“Sở Hà Y đâu?”, Tiểu Phó mở một con đường máu, vừa chạy vừa hỏi.

“Chết rồi”, hắn trầm mặc đáp một câu.

Ngày Mười tám tháng Mười hai năm Canh Ngọ, đường chủ Hình đường Đường môn là Đường Tiềm mắc tội “lơ là chức trách, tự tiện thả địch” phải chịu gia pháp. Tước bỏ chức vị đường chủ, phạt nửa gia sản, bị nhốt trong mật thất hai năm, quay mặt vào tường suy nghĩ về tội lỗi để biết đường mà hối cải.

13. Chương 13: Năng Chiêu Núi Không

Khe suối róc rách.

Trong thôn chài nhỏ này có mấy cây cổ thụ.

Dưới cây cổ thụ là một gian nhà nhỏ thoáng ánh đèn.

Mở cánh cửa nhỏ nhỏ có thể thấy một dòng suối.

Trên dòng suối là một cây cầu gỗ be bé.

Cầu gỗ đã cũ lắm, gánh nước đi bên trên là lại kéo cà kéo kẹt.

Mùng Mười tháng Mười một. Đêm về, vầng trăng tĩnh lặng ngự giữa tầng không.

Nàng choàng mở mắt, nhìn thấy hai khuôn mặt, hai khuôn mặt rất già nua.

Là một bà lão và một ông lão.

Nàng cứ ngơ ngác nhìn bọn họ.

Trong tay ông lão là một bát canh cá nóng hôi hổi, lão cũng đang hiếu kỳ nhìn nàng.

“Cô nương, cuối cùng cô cũng tỉnh lại rồi!”

Ông lão mặt đỏ bừng, cười tíu bưng bát canh đưa cho nàng.

Nàng rút người trên giường, nhỏ giọng hỏi: “Đây...đây là đâu?”.

“Thôn này gọi là Thạch Khê thôn.”

“Ôi!”, nàng mơ mơ hồ hồ.

“Cô nương, cô tên là gì?”, bà lão run giọng hỏi.

Nàng cố gắng nghĩ, trong đầu là một khoảng trống rỗng, nhưng vẫn không muốn người khác biết nàng đang ngơ ngẩn. Đảo mắt một cái, trông thấy trên chiếc bàn nhỏ có thờ Quan Âm, lại nhìn vầng trăng ngoài song, liền nói: “Cháu họ Quan, tên Quan Nguyệt”.

Nói xong câu này nàng không nhận được hân hển thở dốc, đáng vẻ tựa như vô cùng kiệt quệ.

Ông lão vội vàng nói: “Cô húp bát canh này trước rồi hẵng nói tiếp”.

Nàng đang rất đói, bưng lấy bát canh là húp sạch, lại ăn thêm hai cái bánh mới cảm thấy có chút khí lực.

“Cô... đã gặp chuyện gì vậy? Lúc giặt đồ không cẩn thận bị cuốn xuống sông? Hay là ngồi thuyền rồi bị ngã?”

“Cháu không biết... A, cháu ngồi thuyền... rồi lật một cái, cháu liền ngã xuống sông.”

“Đứa nhỏ đáng thương”, bà lão than một tiếng: “Đợi cháu khỏe hơn một chút, bọn ta sẽ đưa cháu về nhà. Người nhà cháu không biết là đang lo lắng tới thế nào”.

“Cháu... cháu không có nhà... cũng chẳng quen ai cả”, nàng vừa nghe vậy vội vàng nói: “Cháu không có nơi nào để đi cả. Cầu xin hai người cho cháu ở lại đây”.

Bà lão cười hiền hòa nói: “Bọn ta đều là kẻ bần cùng, sống rất khổ cực. Cô nương cháu... không sợ phải chịu khổ sao?”.

“Cháu không sợ.”

“Bọn ta là ngư dân vùng này, đánh cá kiếm ăn”, ông lão nói: “Bọn ta không có con cái, cho nên già thể này rồi vẫn phải đánh cá. Nếu cháu không chê, vậy thì giúp bà ở nhà làm chút việc may vá kiếm sống đi. Chúng ta có miếng cơm ăn tuyệt nhiên sẽ không thiếu phần cháu”.

Nàng nhảy xuống giường, quỳ xuống trước mặt hai lão nhân.

“Đa tạ gia gia, bà bà hảo tâm thu nhận con. Con... con tạm thời chưa nhớ ra mình có thể làm được việc gì... Có điều con sẽ từ từ nhớ lại”, nàng khẽ nói.

“Đứa nhỏ đáng thương, nhất định là bị sóng lớn đánh cho mất hồn rồi”, bà lão kéo nàng dậy, đỡ nàng nằm lên giường, đắp chăn cho nàng.

Nàng trông thấy căn phòng rất nhỏ, chỉ có một cái giường chột hỏ: “Con ngủ ở đây, vậy hai người... hai người ngủ ở chỗ nào?”.

“Không cần lo, con không cần lo. Nhà cũ dọn dẹp lại một chút là có thể ngủ được. Gối lên rơm mà ngủ rất thơm đấy!”

Nàng trở mình bò dậy, nói: “Sao có thể để hai người ngủ trong kho củi được? Để con ngủ ở đây”.

Giường rơm trong kho củi sớm đã được trải đầu vào đấy, nàng lăn mình vào chăn, cười títt mắt nói: “Rơm đúng là rất thơm!”.

“Đứa bé ngốc, xem con vui vẻ chưa kìa”, bà lão cười rất hiền từ: “Mau ngủ đi, con dầm trong nước rất lâu, không khỏi choáng váng kiệt sức, đến ngày mai sẽ ổn thôi”.

“Vâng”, nàng ngoan ngoãn nhắm mắt lại, trong lòng thầm nhủ: “Đến ngày mai thật sự sẽ ổn sao?”.

Nàng không thích nghĩ nhiều, rất mau đã thiếp đi.

“Cốc chủ muốn gặp người”, Tạ Đình Vân tâm tình nặng nề vỗ vai Cố Thập Tam, “Người vẫn một mực đợi người”.

Ba vị tổng quản lặng lẽ đứng hầu ngoài hành lang, Sái Tuyên đứng bên cạnh.

Tất cả mọi người đều lo buồn nhìn Cố Thập Tam. Hắn vừa mới từ Đường môn chạy về, toàn thân đầy thương tích.

“Cốc chủ vẫn muốn biết.”

“Đương nhiên. Cố tri hoãn một chút hẵng nói... người... chỉ sợ không chịu nổi.”

“Hiểu rồi.”

Hắn đánh mặt tiến vào phòng, trông thấy Mộ Dung Vô Phong ngồi lặng lẽ tại một góc thư án.

Mặt chàng tái nhợt tới đáng sợ, ánh mắt đóng chặt trên mặt Cố Thập Tam.

Dáng vẻ chàng trông có chút tuyệt vọng, hiển nhiên đã đoán ra gì đó.

“Xin lỗi, ta không thể đưa muội ấy trở về”, Cố Thập Tam dứt khoát nói luôn. Cả đời hần lận đận, vùng vẫy nơi phố phường mà vươn lên, vốn chẳng hề úy kỵ gì việc được mất. Nói xong câu này, không biết do đâu, hần chợt cảm thấy tay chân lạnh toát như lâm đại địch, cực kỳ căng thẳng nhìn người trước mặt.

Người trước mặt hoang mang gập đầu, cũng không nói gì. Thân thể chợt run lên, tựa như đang gắng sức che đậy một nỗi thống khổ không sao chịu nổi.

Một hồi sau, chàng lấp bắp nói: “Huynh muốn nói... huynh muốn nói...”

Cố Thập Tam đem sự tình vừa trải qua kể lại ngắn gọn, cố hết sức lược bớt đi những tình tiết khiến người ta thương tâm.

Mộ Dung Vô Phong cúi đầu, lặng lẽ lắng nghe.

Cố Thập Tam áy náy nhìn chàng, hiểu rõ lời của mình như một quả chùy nặng nề đập lên con tim hư nhược của chàng.

Chàng cắn răng không để nước mắt của mình nhỏ xuống, sau cùng, giọng nói vẫn không kìm được có chút run rẩy: “Nàng.. lúc ra đi... không... không phải chịu đau đớn gì chứ?”

“Không hề, mọi thứ diễn ra rất nhanh”, Cố Thập Tam nhẹ giọng nói.

“Lời sau cùng nàng... nàng nói những gì...”

“Muội ấy nói, muội ấy không muốn thấy đệ đau khổ như thế, mọi ngày đệ sống đối với muội ấy mà nói... đều rất quý giá.”

Thân thể chàng chấn động mạnh, tựa như bị sét đánh trúng, lẩm bẩm nói: “Đệ sai rồi! Đệ không nên để nàng quá lo lắng... Nàng trước sau vẫn không chịu tin...”, chàng đột nhiên ngẩng đầu, bi thương nhìn Cố Thập Tam, “Đệ chỉ là một kẻ tàn phế vô dụng. Mỗi ngày nàng sống so với đệ còn quý báu hơn cả ngàn lần, là đệ làm lãng phí tính mệnh của nàng, là đệ đã hại nàng!”

“Đệ không nên nghĩ như thế”, Cố Thập Tam thở dài một tiếng, không biết phải nói sao cho tốt.

Tâm tình chàng không sao bình tĩnh lại, nhưng vẫn như lúc thường không lên tiếng nữa. Cố Thập Tam chỉ biết lo lắng nhìn chàng mặt mày nhợt nhạt, hít thở khó khăn, mồ hôi ướt đầm, cảm thấy sự bi thương của chàng như tảng đá lớn nện lên tim mình, nhất thời trong ngực nôn nao khó chịu, gần như không thở nổi nữa.

“Huynh đi nghỉ ngơi đi, đệ muốn ở một mình trong chóc lát”, Mộ Dung Vô Phong buồn nản nói.

“Đây là sách muội ấy nhờ ta đem về cho đệ”, Cố Thập Tam đặt cuốn sách trên bìa toàn máu lên bàn.

Trên cuốn sách đó có máu của Hà Y, cũng có máu của hần.

Không dám tiếp tục nhìn đáng sợ bi thương của Mộ Dung Vô Phong, Cố Thập Tam quay đầu, vén rèm đi ra khỏi cửa.

Những người ngoài cửa lòng nóng như lửa đốt nhìn Cố Thập Tam, thấy hần ra ngoài, nhỏ giọng hỏi: “Cốc chủ người...”

“Đệ ấy rất đau buồn”, Cố Thập Tam đành trả lời.

Vừa dứt lời trong phòng truyền ra tiếng nôn mửa.

Mấy người lập tức xông vào phòng.

Người của Vân Mộng cốc ai ai cũng vô cùng lo lắng đợi chờ bệnh tình của Mộ Dung Vô Phong có chuyển biến tốt, trong Trúc Ngõ viện lại luôn tĩnh mịch đến ghê người.

Mùa đông đến, từ Đường môn bổng truyền ra tin Đường Hoài trọng thương không chữa nổi. Trận chiến hôm ấy hần cũng có mặt, trên người từng lãnh một đao của Tiểu Phó. Cứ theo tuần tự kế thừa chức vị chương môn, người tiếp theo giữ vị trí ấy đáng nhẽ là Đường Trùng. Nhưng người này vốn nhất gan ngại việc, chỉ mới tới chỗ tổng quản nhìn thấy một tờ giấy ghi nợ của Đường môn là lập tức biểu thị tình nguyện “nhường cho người hiền”, chức chương môn lại do lão cửu Đường Tầm đảm nhiệm.

Ngày thứ hai sau khi nhậm chức, Đường Tầm liền đi du thuyết bảy vị trưởng lão, ý đồ muốn thả Đường Tiềm, để hắn tạm thời được khôi phục chức vụ đường chủ “để xem biểu hiện về sau”. Vận dụng hết mồm mép, các trưởng lão mới miễn cưỡng đồng ý giảm thời gian giam giữ xuống một năm, nghe nói đó còn là nể uy danh Đường Ẩn Tung đã qua đời rồi. Đường Tầm vẫn không chịu thôi, sống chết đeo bám tới cùng, các trưởng lão cuối cùng quyết định lại giảm kỳ hạn xuống còn năm tháng.

Một tháng sau, Đường môn phái người đưa tới quan tài của Sơn Thủy và Biểu Độ.

Mộ Dung Vô Phong không nói lời nào xuất hiện trong tang lễ, có người dìu đỡ, tự mình lặng lẽ đốt tiền giấy cho người đã khuất một canh giờ.

Thân hình chàng gầy guộc, ngồi trên thảm trông tiêu tụy vô cùng, mỏng manh giống như bóng người dưới trăng.

Tuy hư nhược cực độ nhưng lưng chàng vẫn thẳng tắp như xưa.

Đốt xong tiền giấy, chàng chẳng nói chẳng rằng, lẳng lặng về phòng mình.

Triệu Khiêm Hòa đuổi theo, khẽ thưa: “Người của Đường môn nói, di thể của phu nhân bị vùi quá sâu trong núi, khó có thể tìm thấy. Hỡi... cốc chủ có muốn tự mình tới Đường môn bái tế không? Bọn họ có thể an bài mọi thứ, lại sửa sang một trang viện. Nếu cốc chủ.. nếu cốc chủ muốn tới thăm... có thể ở tại trang viện đó”.

Chàng lạnh lùng nhìn ông ta một cái, không nói gì.

Triệu Khiêm Hòa sợ hãi không dám nhắc lại nữa.

Bệnh phong thấp của chàng bắt đầu phát tác liên tục, nhưng chàng vẫn đuổi hết những người tới chăm sóc mình ra khỏi phòng.

Không biết phải làm sao, Tạ Đình Vân đành cưỡi ngựa chạy tới Giang Lăng tìm lão gia nhân đã chăm sóc chàng từ nhỏ là Hồng thúc về.

“Thúc ở mấy ngày rồi về đi, cả nhà đều ở Giang Lăng, tới thăm ta làm gì?”, Mộ Dung Vô Phong nói với ông lão.

“Bộ dạng thiếu gia như thế này lão Hồng tôi dù có chết cũng không biết phải ăn nói với cốc chủ như thế nào. Đợi sau này chết đi lại bị lão gia mắng mỏ, chẳng bằng bây giờ ở đây hầu hạ thiếu gia thêm mấy ngày... Nếu thiếu gia chịu nể cái mặt già của lão bợc mà ăn thêm một bát cơm, lão bợc có chết cũng không oán thán gì rồi”, Hồng thúc nước mắt nước mũi giàn giụa đứng trước giường chàng, Mộ Dung Vô Phong thở dài một tiếng, trầm mặc không nói gì nữa.

Hai tháng kế tiếp, chẳng những chàng không thể dậy nổi, mà đơn giản là đến cử động cũng không được. Dần dần, chàng ăn ngày càng ít, càng ngày càng miễn cưỡng.

Mọi người bắt đầu lo lắng chàng không qua nổi mùa đông này.

Mùa đông năm đó dài dằng dặc, y vụ của Vân Mộng cốc vẫn bận bịu như ngày thường, thiếu đi Mộ Dung Vô Phong và Trần Sách, bọn họ không thể không điều mười đại phu từ bên ngoài về cốc. Tất cả mọi người đều tâm sự trùng trùng, thấp thỏm lo sợ.

Đến trung tuần tháng Hai, Mộ Dung Vô Phong đã bệnh tới mức thần trí mơ hồ, sinh mệnh hoàn toàn dựa vào thuốc để kéo dài.

Không kể là lúc tỉnh táo hay hôn mê, ánh mắt chàng đều ngơ ngác, thần sắc tán lác, trầm mặc tựa như một ngôi mộ. Đến cả Hồng thúc là người mỗi ngày tắm rửa cho chàng cũng không dám tin con người hao gầy mỏng manh như lông vũ này vẫn còn sống.

Cuối cùng đến một ngày, tình hình có sự biến hóa.

Đêm nọ, Phượng tẩu bế Tử Duyệt chạy vào phòng chàng.

Chàng đang mở mắt, vẫn chưa ngủ, Phượng tẩu hoang mang lớn tiếng gọi chàng: “Cốc chủ, dù thế nào người cũng phải xem cho Tử Duyệt... Nó đã sốt hai ngày rồi, uống thuốc cũng không đỡ, vừa rồi còn gào khóc cả nửa ngày, Ngô đại phu ra ngoài khám bệnh rồi, Sái đại phu cũng không tìm thấy đâu cả”.

Chàng nghe thế đôi mắt mở to, tựa như phát cuồng vùng ngồi dậy, ôm lấy con gái đã sốt tới mồm miệng khô nứt vào lòng, gắng sức nhắc cánh tay đã sưng tới biến dạng, nén đau châm cho cô bé hai châm, rồi lại cầm bút xiêu xiêu vẹo vẹo viết một đơn thuốc.

Không sao viết chữ cho nhỏ lại nổi, có hai mươi mấy chữ mà chàng phải dùng tới bốn tờ giấy mới viết xong.

“Phụ thân... con không muốn...”, vị thuốc quá đắng, Tử Duyệt uống mà nhăn mặt.

Trong lòng chần động, chàng ôm chặt con vào lòng, thều thào nói: “Nghe lời nào... Tử Duyệt”.

“Mẹ ơi... mẹ ơi...”, cô bé lại gọi mấy tiếng, tay khua chân đạp, giẫy lên trong lòng chàng.

Trong lòng chua xót, vỗ về mái tóc non tơ của cô bé, ngập ngừng một lúc chàng nói: “Mẹ không có nhà”.

Mấy ngày tiếp đó, chàng bắt đầu tự ép bản thân ăn cơm, một ngày uống tới mấy loại thuốc, thân thể cứ thế bắt đầu có chuyển biến tốt. Đến tháng Ba, mùa đông đã qua, chàng dần dần có thể dậy khỏi giường.

Đầu tháng Tư, Đường Tầm nhận được một tấm thiệp bái phỏng lời lẽ hàm súc, khẩn thiết muốn tự mình tới Đường môn tế lễ vong thê.

Hai trang thư, dấu mực hơi khô, đầu ngón tay Đường Tiềm lần theo nét chữ, lẩm rầm đọc:

... Tiểu đệ là kẻ tính mệnh chỉ như phù du, chẳng biết được mấy ngày; duy chỉ có người vợ này là nguyện kết duyên đầu bạc. Ngờ đâu nửa đường đứt gánh, bỏ đệ mà ra ngoài nơi thanh sơn hoàng thổ, rồi đệ mà tới chốn bến nước tịch liêu. Đêm dài đằng đẵng, một bóng cô đơn, chốn Bồng Lai cách vội, chấp cánh chim cũng chẳng tới nơi. Mắt thấy lòng đau, thường gắng gượng chường mặt với đời. Mưa chợt gió lùa, biết trời đất cũng chẳng được bao lâu nữa. Đầu đông năm ngoái, những định tới tây Thục, chẳng ngờ bệnh thể trở nặng, tiếc không đi nổi. Nay bệnh đã đỡ, xin được tới đất của huynh, phụng viếng một ngày, thỏa nỗi nhung nhớ, thông với chốn u linh. Việc xong sẽ lập tức ra về, không dám phiền nhiễu thêm nữa, nếu được thỏa nguyện, hàm ơn không thôi...

Đường Tiềm đọc xong thở dài: “Thì ra Mộ Dung Vô Phong cũng là người có tình...”.

Đường Tầm cười khổ: “Hy vọng lần này cừu oán hai nhà có thể tới hồi kết. Nếu không oan oan tương báo, còn phải chết bao nhiêu mạng người đây”.

Đường Tiềm hỏi: “Bao giờ hần tới?”.

“Năm ngày trước đã tới, chỉ là lại bệnh rồi. Trước mắt đang ở Tùng Hạc đường. Ta đã đi thăm một lần, lúc ra về gặp phải ngũ tẩu, bị tẩu ấy ẩy lúi vào nhà mắng nhiếc một trận.”

“Đã biết chúc chưởng môn khó làm chưa?”

“Hà hà. Vừa hay đệ về rồi, cho nên chuyến này của Mộ Dung Vô Phong sẽ do chúng ta tháp tùng.”

“Chúng ta? Huynh với đệ?”

“Không sai.”

“Huynh tha cho đệ đi.”

“Rốt cuộc đệ có giúp ta không?”

“Giúp.”

“Một canh giờ nữa Mộ Dung Vô Phong mới tới, đệ đi chuẩn bị một chút, đổi sang mặc đồ trắng.”

“Tuân chỉ.”

“Ta Đình Vân cũng đi theo hần, chúng ta chỉ cần dẫn đường cho bọn họ là được. Những việc khác ta đã chuẩn bị ổn thỏa hết rồi.”

“Ngoài Tạ Đình Vân ra, còn ai theo nữa không?”

“Chỉ có hai người họ.”

“Ừm”, hần thất vọng ừm một tiếng.

Đúng giờ Tý, xe ngựa của Mộ Dung Vô Phong dừng trước cổng lớn của Đường gia bảo. Lúc người hầu dìu chàng từ xe ngựa xuống, ánh dương chói mắt vừa vặn chiếu thẳng vào mặt chàng. Đã hơn nửa năm nay chàng không tắm ánh mặt trời, chỉ cảm thấy ánh dương nặng nề như sắt đá, khiến cho người ta chóng mặt.

Nghênh tiếp chàng là Đường Tầm và Đường Tiềm. Vì biểu thị kính ý, hai người họ đều mặc áo trắng. Chàng khẽ gật đầu xem như chào hỏi.

Kế đó, tựa như vẫn muốn hàn huyên với chàng thêm vài câu, Đường Tầm hỏi Mộ Dung Vô Phong vài việc, người trả lời toàn là Tạ Đình Vân.

Nhìn là biết, thân thể Mộ Dung Vô Phong hư nhược cực độ, cơ hồ không cách nào nói chuyện được.

Huống chi lúc này tâm tình chàng càng thêm xấu.

Đường Tầm thầm than không thôi. Để sắp xếp việc này, hần đã ra sức dẹp đi dị nghị của mọi người, bỏ qua không biết bao nhiêu lời kêu ca kiện cáo, suýt chút nữa là bị một bảy cô nhi quả phụ Đường môn mắng chết.

Đến tận bây giờ vẫn còn vài vị đại tẩu thấy mặt hần là mặt lạnh tanh không thèm để mắt.

... Hần biết bọn họ nghĩ thế nào. Hần cũng là người Đường môn.

Nhưng bọn họ tuyệt không biết, nếu như Mộ Dung Vô Phong không chịu buông tay, Đường môn tuyệt đối không trụ nổi qua năm nay. Việc làm ăn của bọn họ đã hoàn toàn bị Vân Mộng ốc thao túng chèn ép.

Có thể Mộ Dung Vô Phong không đánh nổi Đường môn nhưng lại có cách để tắt thở trên dưới Đường môn phải chết đói.

Nếu hần không làm như thế, chỉ sợ tới một chút hy vọng khôi phục cuối cùng của Đường môn cũng tan tành.

Đi qua một hành lang dài, trước mặt đã không còn đường nữa.

Nơi đây là một sườn dốc nhỏ toàn đá vụn, mấy ngày trước Đường Tầm đã phái người tạm thời dùng đá vụn lát thành một con đường nhỏ, vừa đủ cho xe lăn của Mộ Dung Vô Phong có thể đi.

Ánh nắng gắt gao, chàng ngẩng đầu lên, trong đầu mê loạn, không thể không nhắm mắt lại.

Môi chàng trắng bệch không chút máu.

Tạ Đình Vân vội vàng mở cái ô cầm trong tay.

Một ngọn núi lớn sừng sững trước mắt.

Trong cảnh sông dài miền man trời đất bao bọc, ngọn núi một mình cô độc, tựa như từ viễn cổ tới nay đã không chịu hòa cùng cảnh sắc mỹ lệ thanh tú mây mù mênh mông, suốt khe đây đó ở phía đằng sau.

Trên núi mây khói biến ảo, cây cối lay động. Khắp núi nở rộ từng bụi từng bụi hoa nhỏ sắc tím nhạt.

Một sinh mệnh mất đi, cứ thế hóa thành bữa tiệc thịnh soạn cho một vài sinh mệnh khác.

Dấu vết phảng phất như sương khói tan vào không trung... bị gió cuốn đi, không còn chút gì lưu lại để mà hoài niệm.

Chàng ngược mắt buồn trông, bất tri bất giác trong mắt đã đầm lệ.

Chỉ có mấy tảng đá lớn chắn ngang đường là dấu vết duy nhất còn lại của trận sụp đổ có thể thấy được, đây rõ ràng là khi thân núi chấn động mạnh từ trên cao rơi xuống.

“Động đó có tên là Lăng Hư động, rất sâu nhưng không có đường thông ra bên ngoài. Vốn là nơi chúng tôi cất giữ băng đá vào mùa hè”, Đường Tầm giải thích.

“Cửa động ở đâu?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Đã bị chôn vùi rất sâu, căn bản không tìm nổi nữa. Có điều, chắc là chỗ này. Bậc thềm này vốn nối liền với cửa động”, Đường Tầm chỉ xuống dưới chân.

Mộ Dung Vô Phong cúi xuống, dọc theo đôi chân đã bại liệt của mình nhìn mấy bậc thềm đá sáng như bạch ngọc ẩn ẩn hiện hiện. Thềm đá đã bị hoàng thổ vùi lấp, bên trên cỏ xanh mọc khắp, chỉ có dấu vết mấy đường trắng trắng lộ diện.

Thân thể chàng lung lay muốn đổ.

“Cốc chủ! Người không sao chứ?”

Tạ Đình Vân vội vàng đỡ lấy chàng.

“Tôi với Tạ tổng quản có thể ở riêng tại đây một lúc không?”, chàng ngược mắt hỏi Đường Tầm.

Mặt chàng trắng bệch như tờ giấy, ánh mắt thì lại lạnh ngắt.

“Đương nhiên, xin cứ tự nhiên. Nếu có cần gì xin cứ việc phân phó”, Đường Tầm cung kính giữ lễ gập đầu.

“Đa tạ”, giọng chàng rất bình tĩnh.

Nói cho cùng bốn tháng trời cũng đã trôi qua, mọi sự nên lắng dịu rồi chứ?

Nhìn trước mặt đã không còn đường nữa. Chàng chống nạng, dưới sự dìu đỡ của Tạ Đình Vân, lập cập đứng dậy.

“Một đao ấy của tam thúc cũng thật là độc”, Đường Tầm nhìn bộ dạng bước đi khó khăn của Mộ Dung Vô Phong, không nhịn được thở dài một tiếng.

“Dáng vẻ hần rất thống khổ sao?”, Đường Tiềm hỏi.

“May là đệ không nhìn thấy, nếu không chỉ sợ đệ cũng khó chịu.”

“Hần ta đi tới trước cửa động, Tạ Đình Vân tìm được một chỗ đất bằng rồi đỡ hần ngồi lại xe lăn”, giống như bình thường, Đường Tầm miêu tả lại cho Đường Tiềm.

“Còn sau đó?”

“Tạ Đình Vân đưa cho hần một cái hộp gỗ đen.”

“A.”

“Sau đó Tạ Đình Vân quay lại, đang đi về phía chúng ta.”

“Huynh tin chắc hần ở đấy một mình an toàn chứ?”, Đường Tiềm đột nhiên hỏi.

“Hần là phải an toàn thôi, ngọn núi này sẽ không dưng đổ sụp chứ?”

“Ý đệ muốn nói là mấy người bọn ngũ tẩu.”

“Bọn họ vốn không biết chuyện này.”

Đường Tiềm lại hỏi: “Trong chiếc hộp gỗ ấy liệu có phải chứa thuốc nổ không?”.

“Đệ thật biết đoán mò, lão đệ.”

“Hần sẽ không vì tới tuần tình, định cho chúng ta nổ tan xác ở núi này chứ?”

“Không đâu”, Đường Tầm lườm hần.

Tạ Đình Vân đi tới trước mặt hai người chào hỏi, Đường Tầm, Đường Tiềm đều đáp.

“Phải chăng Tạ tổng quản có gì sai bảo?”

“Không có, tôi chỉ ở đây đợi cốc chủ. Cốc chủ muốn một mình ở đó một lát.”

“Có cần đem trà tới cho Mộ Dung cốc chủ không?”, Đường Tiềm hỏi.

“Không cần. Tâm tình người đang rất xấu, không muốn có người quấy rầy.”

“Trông ngày ấy có vẻ bệnh tình không nhẹ...”, Đường Tiềm cẩn thận bày tỏ sự cảm thông.

“Đấy đều nhờ ơn Đường môn ban cho”, Tạ Đình Vân không khách khí mĩa mai.

Có Tạ Đình Vân ở bên, Đường Tiềm không tiện tiếp tục miêu tả tình hình của Mộ Dung Vô Phong cho Đường Tiềm nữa.

Ba người đứng một bên đã đợi hơn một canh giờ, Mộ Dung Vô Phong cứ ngồi yên nơi đó, không hề động đậy.

Trong lùm cỏ truyền tới một tiếng động cực nhẹ gần như không thể nghe ra, cùng lúc đó Đường Tiềm và Tạ Đình Vân đồng thời phi thân tới!

“Vút” một tiếng, ám khí xé gió phóng đi, ba viên tam tinh chùy bắn về phía Mộ Dung Vô Phong.

“Keng! Keng! Keng!” ba tiếng, không biết từ đâu một hòn đá bay tới, đi sau mà đến trước, không sai không lệch, nghiêng nghiêng đánh trúng viên chùy ở giữa, góc độ kỳ dị, vừa khéo đánh bật hai viên còn lại.

Tạ Đình Vân quay người nhìn Đường Tiềm, trong mắt lộ ra vẻ tôn kính, nói: “Bội phục”.

“Không dám”, Đường Tiềm cười nhẹ. Mỗi một người tập võ ở Đường môn, từ khi biết bò cho tới lúc biết đi đã bắt đầu luyện tập ám khí. Rất tự nhiên hẳn ít nhiều gì cũng biết một chút.

“Là ai?”

“Cô ta đã chạy rồi. Không cần lo, từ giờ đến cuối sẽ do tôi hộ vệ bên cạnh cốc chủ của các vị. Người Đường môn để người Đường môn đối phó sẽ hữu hiệu hơn”, hẳn nhạt giọng nói.

“Vậy phải nhờ vả rồi”, Tạ Đình Vân chấp tay, thân hình nhoáng cái đã quay vào trong hành lang.

Đường Tiềm chuẩn xác tìm tới chỗ Mộ Dung Vô Phong đang ngồi. Trên y phục Mộ Dung Vô Phong có một mùi hương nhàn nhạt lan tỏa, khiến hẳn cảm thấy như từng quen biết nhưng lại không nhớ ra nổi bản thân rốt cuộc đã ngửi thấy mùi hương này ở đâu.

Hắn không thể không thừa nhận bản thân không hề có ấn tượng gì về Mộ Dung Vô Phong.

Là một người mù, hẳn thường có ấn tượng sâu sắc về người nói nhiều một chút. Mà kể từ ngày đầu tiên gặp Mộ Dung Vô Phong, chàng rất ít nói, cho dù có nói, tiếng cũng rất nhỏ. Tất cả hiểu biết của hẳn về người này đều chỉ giới hạn trong các loại truyền thuyết.

Vách núi trước mặt, bóng người đồ dài.

Mộ Dung Vô Phong hơi sững người, không quay đầu lại mà nói thẳng: “Ta muốn ở lại đây một mình một lúc”.

“Tôi sẽ không làm phiền ngài”, Đường Tiềm nói, “Ngài cứ coi tôi là một tảng đá là xong”.

Chàng phần nộ nhìn hẳn, muốn nổi nóng nhưng lại phát hiện trong lòng đã bị bi thương lấp đầy.

Qua một hồi, Đường Tiềm nghe thấy có tiếng nặng, tiếng bánh xe lăn lạch cạch, dường như Mộ Dung Vô Phong đang tìm cách đứng dậy.

Hắn đang nghĩ bản thân có nên đỡ chàng không.

Cuối cùng, hẳn do dự vươn tay ra nhưng rồi bị gạt đi, một giọng nói lạnh lùng vang lên: “Chớ có động vào ta!”.

Hắn nhả nhận nghiêng đầu, giọng điệu có ý châm biếm: “Tuân lệnh”.

Rõ ràng Mộ Dung Vô Phong không đứng vững nổi, thân thể đổ sang một bên.

Đường Tiềm kịp thời túm lấy thân thể lão đạo kia, giúp chàng đứng thẳng lại. Mộ Dung Vô Phong không sao tự mình đứng vững, tỏ ra cực kỳ chật vật, mấy lần trán chàng đã vấp vào sống mũi hẳn. Đường Tiềm

khẽ động trong lòng, dứt khoát đỡ chàng ngồi xuống, nói: “Nếu ngài đã muốn một mình ngồi lại đây, tôi sẽ xuống dưới đợi vậy”.

“Hộp của ta rơi mất rồi”, vẫn là giọng nói lạnh lùng kia.

“Ở đâu?”, hắn đưa gậy trúc, lần dò dưới đất.

“Sang trái”, chàng thở dài.

Đường Tiềm dò được cái hộp, khẽ khều một cái, chiếc hộp bay vào tay.

Nó trống không.

“Có phải đồ bên trong rơi ra ngoài rồi không?”, hắn tiếp tục dò gậy trúc.

“Không phải, nó vốn trống rỗng như thế.”

“Ngài muốn làm gì?”, sau cùng hắn cũng hỏi.

“Ta muốn đem một ít đất trong động về”, giọng chàng có chút khàn khàn, bình tĩnh nhưng hơi run rẩy.

Ngồi trên xe lăn không tiện gắng sức cho nên chàng muốn đứng dậy.

“Để tôi giúp.”

Chàng lại chống nạng, Đường Tiềm đỡ lấy tay chàng.

Lần này chàng không cự tuyệt.

Đường Tiềm nghe thấy tiếng ngón tay Mộ Dung Vô Phong đào trên triền núi, tiếng đất rơi xuống, chẳng mấy chốc có vẻ như chiếc hộp đó đã đầy.

Mộ Dung Vô Phong ngồi xuống, lạnh nhạt nói: “Đa tạ”.

“Đao đó là do phụ thân tôi tự mình chém”, hắn chột nó, “Người đã qua đời. Lúc ấy người không hề muốn làm như thế”.

“Ta không hề hận phụ thân người”, chàng bình tĩnh nói.

Đường Tiềm kinh ngạc ngẩng đầu lên.

“Ta chỉ hận lúc đó sao ông ta không một đao chém chết ta luôn. Nếu ta chết đi sớm một chút, rất nhiều chuyện sẽ không xảy ra.”

Lời than đã biến thành thổn thức.

“Xin lỗi”, Đường Tiềm khẽ nói.

Đây là lần đầu tiên hắn nói xin lỗi thay cho phụ thân.

“Hà Y đã ở đây rồi, ta nên quay về thôi”, Mộ Dung Vô Phong thu dọn đồ dưới chân.

“Hà Y?”, Đường Tiềm nhú mày, không hiểu ý chàng.

“Hà Y ở trong nắm đất này”, chàng lạnh nhạt tiếp một câu.

Cuối cùng, chàng chọn lúc đêm trăng để tới thăm nàng.

Dưới ánh trăng, mộ nàng hiện ra rất hiền hòa.

Mỗi một cảnh vật trước mắt đều có thể khiến chàng đau đớn.

Chàng ngồi bên mộ phần, cúi người xuống, đôi tay ra sức bới một hố sâu rồi đặt cái hộp gỗ đầy đất vào đó.

Sương đêm thấm xuyên qua áo chàng, đất đá cào rách ngón tay chàng, móng tay bật đứt, toàn thân lạnh toát, chàng lại hoàn toàn không cảm thấy mấy thứ ấy.

Trong cơn mê muội, một bóng người như ẩn như hiện đi tới chỗ chàng.

Đêm sương, trông nàng nhợt nhạt biết bao.

“Hà Y... nàng đã về”, chàng lẩm bẩm.

Chàng dăm dăm nhìn phía trước, sợ hãi mắt mình mà động, bóng hình kia sẽ tan biến mất.

“Chàng khỏe không?”, giọng nói kia nhẹ nhàng vang lên.

Một bàn tay dịu dàng vuốt ve mặt chàng, giọng nói mang nỗi thở than: “Chàng gầy đi rồi”.

“Nàng về rồi sao?”, chàng đưa tay kéo nàng nhưng chỉ chụp vào hư vô.

Vậy là, đây không phải thật. Chàng thở dài một tiếng.

“Hà Y, nàng biết không?”, chàng ghen ngào nói, “Ta không thể tới tìm nàng, bây giờ chưa được... Tử Duyệt còn nhỏ quá”.

“... Thiếp hiểu.”

“Nhưng nàng nhất định phải đợi ta. Ta biết nàng sẽ không quên ta, đến bên kia rồi cũng không quên, đúng không?”, lòng chàng nguội lạnh, thương tâm chẳng muốn sống.

“Đương nhiên là không rồi”, nàng dịu dàng nhìn chàng.

Đêm ấy, chàng không sao ngủ được, chỉ có thể uống rượu.

Rất nhiều đêm sau ngày hôm ấy, chàng chỉ có thể uống rượu vào mới thiếp đi được.

“Điều mấu chốt nhất lúc đâm cá chính là phải nhắm cái xoa chuẩn phía trước cách cá một thước rồi đâm mạnh xuống”, người ngư phụ trung niên ngồi ở đuôi thuyền, vừa mời tẩu thuốc, vừa nói với cô gái ngồi đối diện.

“Vâng”, một mũi xoa đâm ra.

“Đâm trúng rồi sao?”, ngư phụ nhả một vòng khói tròn.

“Đâm trúng rồi. Lại trúng nữa, sao cháu lại đâm chuẩn thế này cơ chứ”, cô gái đỏ chổng nạnh thở dài nói, “Hình như trời sinh muội làm nghề đâm cá rồi”.

Nàng nhảy xuống nước, ôm một con cá lớn bị đâm xuyên đầu lên.

“Ta thấy cũng phải”, trung niên ngư phụ có chút ghen tị nhìn nàng.

“Có thật là lúc giết đồ cháu bị nước cuốn xuống sông không thể?”, không nhịn được ông ta hỏi lại.

“Mỗi một người giỏi giang đều có lúc yếu ớt”, nàng ra vẻ nghiêm túc nói, “Giết đồ chính là lúc cháu yếu ớt nhất”.

“Hình như cả lúc may đồ cũng thế”, ngư phụ trêu chọc.

Trong thôn đã sớm có lời truyền về tay nghề kim chỉ đáng sợ của cô gái được nhà lão Đỗ đầu thôn cứu từ dưới nước lên, chỉ mới khâu y phục có vài lần, Đỗ bà bà đã bảo nàng nên chuyển sang nấu ăn.

“Con à, mỗi người đều có năng khiếu trời sinh”, bà lão cười tủm tỉm an ủi nàng, “Năng khiếu của con không phải ở việc này”.

Rất nhanh nàng liền phát hiện được năng khiếu của mình, nàng có thể bắt cá, nàng xiên cá chuẩn hơn người.

Kể từ đó, ông lão liền mang nàng đi bắt cá. Ông lão tuổi cao sức kiệt, chỉ chuyên chèo thuyền.

Về sau, chèo thuyền cũng thôi luôn, do nàng một mình làm lấy.

Nàng chăm chỉ làm việc đã bốn tháng trời, có một hôm, nàng đang định xuống thuyền lại bị bà lão gọi lại.

“Nguyệt nhi quay về đây.”

“Bà bà, có chuyện gì?”

“Năm nay con bao nhiêu tuổi?”

“Hai mươi. Con tuổi rồng.”

“Hai mươi tuổi là tuổi chó.”

“Con từng kết hôn chưa?”

Nàng lấp ba lấp bắp nói: “Kết hôn?... Đương nhiên là rồi”.

“Tướng công con là ai?”

“Chàng ... chàng chết rồi. Chàng là người đi buôn... trên đường gặp phải mã tặc, bị người ta một đao chém chết.”

“Lúc nào?”

“Trước lúc con xảy ra chuyện.”

Lão bà bán tín bán nghi nhìn nàng, thở dài nói: “Con mang thai mấy tháng rồi?”

Nàng vội vàng lấy tay che bụng: “Con... con... chắc khoảng năm tháng rồi”.

“Con thật không sợ chết sao! Đang mang thai còn đi đánh cá? Con không sợ sẩy mất đứa trẻ à?”

“Không đâu”, nàng cười nói, “Thân thể con khỏe mạnh. Nó cũng ngoan lắm”.

“Về sau không đi đánh cá nữa, sinh xong con rồi hẵng nói, biết chưa?”

“A, vậy con giúp bà bà nấu cơm”, nàng ngoan ngoãn nói.

“Con ấy à...”, bà lão than một tiếng.

Đương nhiên cô bé này không nói thật, có điều... cũng không tiện hỏi nhiều, nhất định là tư thông với tình lang, không cần thận có chuyện, sợ bị người ta truy cứu, nghĩ không thông mới nhảy xuống sông.

Một cô gái chưa chồng mà chửa, lại nhảy xuống nước, loại chuyện này vẫn thường xảy ra.

14. Chương 14: Cựu Sự Thê Lương

Mưa dầm dề, tháng Năm hoa nở.

Cây hợp hỷ trong sân viện đã hé mở búp hoa đỏ thắm. Lá hợp hỷ giống lá của cây bồ kết vừa dài vừa mỏng, cành cây xù xì, mọc vươn ra ngoài mấy trượng, mấy cây dây leo màu tím cuộn chặt lên đó.

Gió vuốt ve khuôn mặt, hương hoa nức người.

Chàng đột nhiên nhớ tới một câu trong sách y:

“Muốn trừ cái giận của người ta thì nên tặng thanh đường.”

Thanh đường chính là hợp hỷ. Lá cây sớm mở tối thu, nên còn có tên là “dạ hợp”, “hợp hôn”. Dần dần, người đời gọi nó là “hợp hôn[1]”.

[1] Chữ “hôn” đầu tiên là hoàng hôn, chữ “hôn” thứ hai là hôn nhân. Đây là cách chơi chữ đồng âm khác nghĩa.

Đỗ Tử Mỹ[2] có câu rằng: “Hợp hôn hoa đương nở, Uyên ương chẳng lẻ đôi[3]”, chính là ý này.

[2] Đỗ Phủ (712 - 770), tự Tử Mỹ, đại thi nhân thời Đường, Trung Quốc.

[3] Hai câu trong bài Giai nhân của Đỗ Phủ: Hợp hôn thượng tri thời, Uyên ương bất độc túc.

Còn nhớ gốc dạ hợp này với cây tương tư kia là do một vị bằng hữu của ông ngoại đem về từ Lĩnh Nam. Vốn cho rằng khí hậu không hợp, trồng cũng chẳng sống được lâu, không ngờ trồng ở đây rồi, mười năm đầu đã vươn cao tới năm trượng, hoa nở sum suê nhưng lại không kết hạt. Mấy năm Hà Y mới tới, hồng đậu lại cứ thế kết rộ rụng đầy sân.

Người trong ốc thường lấy hồng đậu hòa gạo nếp và than để cất giữ long não. Nghe bảo làm như thế, mùi hương của long não có thể tỏa lâu mà không tan. Đêm hè, hai người thường ngồi dưới hai cây này uống nước đá hóng mát.

Dạ hợp hoa khai mãi viên hương,

Đêm khuya rượu tỉnh mưa vẫn vương.

Thư xa trần trọng chưa gửi được,

Chuyện cũ thê lương chẳng dễ nghe...[4]

[4] Trích bài Biểu huynh thoại cữu (Anh họ nói chuyện xưa) của Đậu Thúc Hương thời Đường.

Chàng buồn rầu nhớ lại bài thơ cổ này, buồn rầu nhâm nhi ly rượu trong tay.

Có một cái bóng nhỏ bé chạy đi chạy lại dưới cây tương tư trước mắt, nhặt từng hạt từng hạt hồng đậu rơi đầy đất lên, nhét vào cái túi đồ be bé.

“Cha ơi, xuyên cho con một sợi có được không?”, Tử Duyệt nũng nịu chạy tới trước mặt chàng, kéo tay, đổ một vốc hồng đậu vào lòng bàn tay chàng.

Thời gian thấm thoát, cô bé đã có thể nói, tuy rằng vẫn cứ ngọng nghịu, không rõ lời.

Chàng thở dài một tiếng, đáp: “Ừ”, nói rồi tìm kim chỉ, xuyên từng hạt từng hạt lại với nhau.

Thân hình nhỏ bé kia ngồi bên chân chàng, tay cứ nín lấy tay chàng. Chàng cảm thấy thân thể con gái nóng bừng, y phục đã ướt đầm một mảng.

Xem ra con bé có mái tóc đen giống Hà Y, vừa thô vừa dài. Bây giờ cũng cuộn lên thành một búi sau đầu.

Nhìn tới nhìn lui, đây hình như là điểm duy nhất Tử Duyệt giống mẫu thân nó.

Chàng cười khổ.

“Không được chạy linh tinh, không được tới ven hồ, nghe chưa?”, chàng vuốt ve đầu con gái, cảm thấy chân cô bé lại bắt đầu muốn cựa quậy. Tử Duyệt đứng là chẳng thể ngồi yên một khắc.

Điểm này thì hoàn toàn giống Hà Y.

“Ừm, phụ thân, con đi trèo cây một tẹo...”

“Tìm cây thâm thấp mà trèo, nếu không bị ngã, phụ thân không đỡ nổi con”, chàng cố ý đánh mặt.

“Vâng ạ”, nói xong là chạy biến.

Chàng xuyên xong chuỗi hồng đậu bèn lấy kéo lách cách mấy tiếng, cắt cái móc khóa một chuỗi vòng ngọc trai trong hộp đồ trang sức, buộc vào hai đầu chuỗi hồng đậu.

Xỏ hồng đậu vội vàng, ngón tay đã bị kim đâm tứa máu.

Vừa ngừng đầu, ánh mặt trời chói mắt khiến chàng hoa mắt.

“Tử Duyệt”, chàng đảo mắt nhìn bốn phía, không thấy bóng con, bèn gọi một tiếng.

“Con ở đây!”, tiếng cô bé vọng ra sau một bụi cỏ.

Tử Duyệt chạy lại, mặt mũi đỏ hồng, mi mày nhú chặt, biểu hiện trên mặt rất lạ.

Chàng đeo chuỗi vòng hồng đậu cho con gái.

“Con... con bị ong vò ve đốt rồi...”, cô bé vốn đang cố chịu đau, cuối cùng nước mắt rơm rớm nhìn chàng.

Không cần phải nói, chàng nhìn thấy rồi. Trên trán Tử Duyệt đã sưng lên một cục to tướng.

“Để cha xem nào.”

Chàng đau lòng ôm lấy con gái, đặt ngồi lên chân mình rồi quay xe lăn vào phòng bôi thuốc cho cô bé. Tử Duyệt khóc lóc không ngừng, vừa khóc, vừa vùi tay áo chàng lau nước mắt.

“Được rồi, sau này không vào bụi cỏ đó nữa nhé”, chàng an ủi con.

“Đau quá... hu hu... vừa đau vừa ngứa”, Tử Duyệt bắt đầu lớn giọng khóc to.

Trông cô bé đáng thương nhường ấy, trán đã sưng vồng lên.

Chàng chỉ đành thoa thêm thuốc, đỡ dành rất lâu, Tử Duyệt mới từ từ cuộn mình trong lòng chàng ngủ thiếp đi.

... Không nhớ nổi đây đã là lần thứ mấy con bé bị ong đốt rồi. Tóm lại, hình như cứ được vài ngày là con bé lại bị thương, lần nào cũng khóc tới khi khản tiếng kiệt sức. Mà cứ khỏi rồi, con bé lại lập tức chạy đi nghịch ngợm những trò nguy hiểm khác.

Trẻ con hai tuổi chẳng quản nổi nữa rồi, chàng thầm thở dài một tiếng.

Thực ra, trẻ con hai tuổi đối với chàng mà nói đã rất nặng rồi, chàng phải tốn rất nhiều sức mới có thể đặt Tử Duyệt lên giường một cách yên ổn.

Thời gian thừa ra, chàng phê duyệt y án một canh giờ, sau đó Phượng tẩu tới bế Tử Duyệt đi.

Thoắt cái trong viện lại yên ắng trở lại.

Ăn xong cơm trưa, chàng tới tiểu đình giữa hồ, đưa mắt ngắm nhìn cảnh sắc giữa hồ.

Mặt hồ lớn trong sáng man mác này vốn nằm giữa hai ngọn núi lớn, không biết vì sao, gần đây lúc nào chàng cũng chỉ nhìn thấy ngọn núi bên trái.

Con bên phải, luôn là một màu trời nước mênh mang lãng đãng lúc ẩn lúc hiện vô cùng tận.

Nghìn năm thoáng chốc, mạch núi từ huyền cổ tới nay cũng có thể trong chớp mắt biến mất trong mắt chàng.

“Hà Y, ta cũng không biết ta làm sao rồi”, chàng lẩm bẩm.

Trước mặt, bóng hình áo tím nhạt kia lại xuất hiện.

“Chàng chỉ là đang nghĩ quá nhiều thôi”, nàng cười, tay nâng ly trà.

Chàng cũng khẽ cười nhìn nàng, người kia cười vang rồi chợt mờ ảo đi. Mộ Dung Vô Phong choàng tỉnh, nhanh chóng rời khỏi tiểu đình đó.

Lúc tắt tả tới nơi, trong phòng chẩn bệnh các đại phu đã tề tựu đầy đủ.

Sau khi Trần Sách bình phục vết thương, vẫn tiếp tục chủ quản y vụ ngoài cốc. Mộ Dung Vô Phong bình thường giữ Sái Tuyên lại phòng chẩn bệnh, một là bởi vì ở phòng chẩn bệnh của chàng có nhiều bệnh nhân nặng nhất, hai là vì chàng không khỏe, lại không muốn phiền người khác, trang viện của Sái Tuyên thì ở gần chỗ chàng nhất.

Chàng rửa tay, rồi ra lệnh, ba người bắt đầu kiểm tra thương thế của bệnh nhân. Lật người bệnh nhân qua lại một lúc, Vương, Sái hai người mỗi người lại chẩn ra mạch khác nhau, mọi người thảo luận một lúc, Vương Tử Kinh liền nói: “Đây là chứng thương thấp, mồ hôi chảy quá nhiều, tứ chi không động đậy được. Học trò đã thử dùng canh nhân sâm đường khí nhưng không thấy có hiệu quả gì”.

Sái Tuyên nói: “Sách Nội kinh viết: ‘Sốt cao quá mức, dùng vị ngọt mát để chữa, lấy vị chua mà không chế’, học trò cho rằng đường quy vị cay nồng, vỏ quýt vị đắng chất, bạch thực lại có tính hàn, ba loại này có thể dùng được, bổ tì, kiện phế”.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu: “Anh nói không sai, đây rõ ràng là chứng thấp thương nên bị uất khí mà bại liệt. Đầu tiên dùng phương thuốc của anh, nếu như toàn thân bệnh nhân nóng lên, thì dùng thêm xuyên

liên, sinh truật, hậu phác, quật bạch, đại hoàng. Còn như bụng trướng lên, thì dùng ngũ linh tán và nhị truật cao. Loại bệnh kéo dài này, chỉ có thể điều dưỡng như thế, không vội được, càng không được vì muốn thấy có hiệu quả mà dùng thuốc mạnh”.

Vương Tử Kinh vội đáp: “Thưa vâng”, rồi rất nhanh chóng ghi lại ý chàng, phái một đệ tử mang đơn thuốc tới phòng thuốc.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Người tiếp theo là ai?”.

Sái Tuyên cười nói: “Hắn tiên sinh quên mất rồi, vị này là bệnh nhân cuối cùng của hôm nay. Một lúc nữa học trò và Vương đại phu sẽ tới chỗ Ngô đại phu. Tiên sinh bệnh nặng mới khỏi, vẫn nên về nghỉ ngơi sớm thì tốt hơn”.

Vì không muốn chàng mệt mỏi quá độ, Sái Tuyên cố ý đem bệnh nhân chuyển hết cho Ngô Du.

“Xem ra hôm nay cũng không bận lắm”, Mộ Dung Vô Phong nói.

Sắc mặt chàng vẫn trắng tái tới đáng sợ, thêm vào đó là thân hình gầy gò cực độ. Công việc chẩn trị, đại khái chàng chỉ có thể duy trì trong một canh giờ.

Sái Tuyên đáp: “Thưa vâng, hiếm khi được thoải mái, học trò đưa tiên sinh về”.

Chàng lắc đầu: “Không cần, một lúc nữa Hà Y sẽ tới đón ta”.

Hai người kia cũng ngừng nhìn nhau.

Ánh mắt Mộ Dung Vô Phong ngưng ngẩn nhưng lại có thêm một tầng ám áp rất lâu không thấy.

Sái Tuyên lấp bắp nói: “Đã... đã như vậy, học trò đi pha... pha trà cho tiên sinh”, trong lòng buồn rầu lo lắng, giọng nói không khỏi có chút run rẩy.

“Đa tạ, ta ở đây đợi nàng, các anh cứ đi trước đi”, chàng đón lấy tách trà, uống một ngụm.

Trà vị rất nồng, có phần đắng chát. Chàng thông thả thưởng thức chợt nhận ra hai người trước mặt vẫn cứ đứng nguyên ở đấy không động đậy bèn ngừng đầu hỏi: “Sao các anh còn chưa đi?”.

Sái Tuyên cười cười, cười tới mức càng thêm miễn cưỡng: “Học trò... học trò... chỉ lo... vạ nhất... vạ nhất... phu nhân quên thì sao?”.

“Nàng đã bao giờ quên chưa?”, chàng từ tốn hỏi ngược một câu, tựa như vấn đề của Sái Tuyên thật quá hoang đường.

Chẳng biết làm sao, lại sợ chàng lúng túng, hai người Sái, Vương chỉ đành lui ra khỏi cửa nhưng vẫn không yên tâm, đứng xa xa ở một góc hành lang đợi xem chàng.

Một lúc sau, Vương Tử Kinh nói: “là cảm giác của tôi sai hay là...”.

Trong mắt Sái Tuyên thấy cay cay, nói: “Không sai...”.

“Vậy chúng ta nên làm thế nào?”

“Hy vọng đây chỉ là tạm thời. Có lẽ là vì tiên sinh bị thương quá độ... Trong cơn bệnh nặng, không tránh khỏi xuất hiện ảo giác.”

“Nói câu này huynh đừng có sợ, đây là lần thứ hai tôi gặp chuyện này rồi.”

“Tôi cũng thế. Lần trước, trong phòng còn có đầy học trò cơ.”

“May là lúc khám bệnh tiên sinh vẫn rất tỉnh táo...”

“Tính tình tiên sinh vốn sâu muện kiêu lời. Nhất thời gặp việc thương tâm, trừ phu nhân ra cũng chẳng còn ai khác có thể khuyên giải. Bây giờ phu nhân đã khuất, tiên sinh... hằng ngày...”

“Rồi tiên sinh sẽ khỏe lên thôi.”

“Trà Thiết quan âm trong chén đã dần nguội lạnh. Mộ Dung Vô Phong ngồi tựa trên ghế, thân thể đã gần như hoàn toàn cứng đờ.

Lơ đãng nhìn bóng chiều chậm chạp ngoài rèm, chàng đợi chờ tiếng bước chân quen thuộc kia vang lên.

Đợi rèm châu được bàn tay kia vén lên kêu “đình đang”.

Chàng đợi trọn một canh giờ, Sái Tuyên và Vương Tử Kinh cũng ở bên ngoài từng ấy thời gian.

Cuối cùng, một bóng hình lẻ loi cũng xuất hiện trên hành lang, chàng mệt mỏi, khó khăn đi ra ngoài phòng, khuôn mặt toát lên vẻ mất mát khiến người ta thấy mà tan nát cõi lòng.

Bóng chàng dần khuất phía xa, hai người chợt cảm thấy bi thương trào lên, nước mắt không kìm được cứ trào ra mãi không thôi.

Những ngày tiếp theo, bệnh tình của chàng không hề thuyên giảm.

Dần dần, các đại phu trong cốc cũng quen với ảo giác của chàng, không bàn tán nữa. Chàng thì lúc tỉnh táo, lúc mơ hồ. Chỉ sợ bệnh tim chàng bộc phát, cứ khi nào chàng xuất hiện ảo giác thì mọi người đều hoặc là giả vờ không nhìn thấy, hoặc là đáp qua quýt với chàng, tuyệt đối không dám nhiều lời, càng không dám vạch trần sự thật làm tăng thêm nỗi thống khổ của chàng.

Chàng bắt đầu liều mạng vùi đầu vào công việc, lại bận rộn như xưa. Ngày nào cũng phải xem qua tất cả y án, tự mình sắp xếp và phân phối tất cả bệnh nhân.

Vào thời điểm bận bịu nhất, chàng lại chẳng quản xem thân thể mình có chịu nổi hay không, bất kể ngày đêm làm việc không nghỉ.

Mùa thu năm nọ, đột nhiên có một vị thương nhân Ba Tư tới Vân Mộng cốc, dùng thứ tiếng Hán cứng ngắt giới thiệu với các tổng quản một hộp chứa ba mươi viên thuốc đem về từ nước Cổ La xa xôi.

Tên thuốc, miễn cưỡng dịch sang Hán văn gọi là “Dịch nô thống cân hoàn”.

“Trong sách dược quả thật cũng có ghi, chỉ là không biết thuốc này là hàng thật hay hàng giả”, Sái Tuyên nhìn món hàng thương nhân Ba Tư đưa tới, rồi bỏ viên thuốc ra, dùng các phương pháp kiểm tra dược tính, cuối cùng gật đầu, nói với Triệu Khiêm Hòa: “Mua được đấy, chín phần mười là thuốc thật”.

Nghe nói thuốc này trị phong thấp cực kỳ hiệu nghiệm, chỉ là từ trước tới nay chưa có người nào ở trung thổ dùng qua.

Ba mươi viên thuốc nho nhỏ này, tay thương nhân người Ba Tư tên Đóa Nhan chai mặt kiên trì đòi năm vạn lượng bạc.

“Nếu như thuốc này có thể chữa được chứng bệnh hành hạ quý cốc chủ bao nhiêu năm nay, chớ nói năm vạn lượng bạc, có là một trăm vạn lượng bạc cũng đáng”, đôi mắt màu lam của Đóa Nhan lấp lánh, dùng giọng điệu kỳ dị nói.

Triệu Khiêm Hòa và Quách Tất Viên nói rách mép, cuối cùng cũng giảm xuống giá ba vạn lượng thành giao, lúc phần khởi đem tin này báo cho Mộ Dung Vô Phong, chàng lại chẳng mấy may hứng thú.

Thuốc đó cứ để mãi trên cái giá đầu giường chàng, trước sau chưa hề được mở ra.

Qua mấy ngày, chàng gọi người tìm một chiếc rương gỗ, đảo mắt nhìn quanh rồi bắt đầu thu thập di vật của Hà Y.

Tất cả y phục của nàng, từ trong ra ngoài, từng bộ từng bộ được xếp chỉnh tề vào trong rương. Nhưng trang giấy nàng tập viết cũng được chàng đóng thành gần mười cuốn sách to nhỏ khác nhau.

Trên chiếc lược vẫn còn vương vài sợi tóc dài của nàng, chàng cẩn thận gỡ chúng ra khỏi răng lược, cất vào trong túi gấm, sau đó dùng tấm rèm lụa thêu hình con gián gói lại hết những bộ y phục nhỏ với chiếc giày tí xíu nàng làm cho Tử Duyệt.

Khóe mắt lại hướng vào cuốn sách đầy máu trên bìa đã biến thành màu đen.

Sau khi nàng chết, cuốn sách đã được đưa đi in, bây giờ các tiệm sách lớn đều đang bày bán.

Chàng thoáng nhìn cuốn sách một cái, trông mắt lại đột nhiên ướt ướt, liền vội vàng tìm một mảnh vải cẩn thận bọc lại, giống như những thứ đồ vật khác, đặt hết cả vào trong rương, sau đó “lách cách” một tiếng, dùng một cái khóa lớn khóa chiếc rương gỗ lại.

Chỉ có một tấm áo tím nàng thường mặc là chàng giữ lại cất ở đầu giường.

Chàng vẫn giữ thói quen trước đây, đêm đến, chỉ có nín một góc tay áo Hà Y mới ngủ được.

Làm xong mọi việc, chàng thấy Phượng tẩu đã đưa Tử Duyệt tới.

“Tử Duyệt ngoan, phụ thân tháo vòng hồng đậu xuống cho con, có được không?”, cảm thấy vòng hồng đậu ấy quá bận mắt, chàng cầm một chuỗi hạt trân châu dụ con gái đổi.

Trên mặt cô bé lập tức hiện vẻ cáu giận, hai tay che chặt trước cổ, lớn tiếng: “Không được!”.

Chàng mặc kệ con, dùng sức giữ chặt lấy người Tử Duyệt, tháo bỏ móc khóa chuỗi hạt.

“Oa...”, Tử Duyệt khóc tới kinh thiên động địa, nước mắt tuôn như mưa: “Phụ thân xấu! Con không muốn phụ thân! Con muốn mẹ! Hu hu... con muốn mẹ!”.

Chàng thở dài một tiếng, lỏng tay ra, dịu giọng nói: “Phụ thân không xấu, con thích thì cứ đeo đi vậy”.

Tử Duyệt duỗi tay ôm lấy cổ chàng, nín chặt lấy người chàng như thạch sùng bám tường.

“Được rồi... Phượng tẩu, tẩu đưa nó tới chỗ khác chơi đi.”

“Ừ đầu! Con muốn ở cùng phụ thân cơ!”, đôi tay nhỏ trong lòng cứ bám chặt lấy chàng.

“Tử Duyệt... ngoan nào, chúng ta ra ngoài đi. Phụ thân con đang ốm đấy”, Phượng tẩu vội kéo cô bé.

Chàng lại thở dài, mắt dõi theo bóng con gái xa dần.

Mặt trời chính Ngọ chiếu trên mái tiểu đình.

Chàng tới mép nước, quăng chìa khóa của chiếc rương gỗ xuống hồ.

“Hà Y... Ta phải quên nàng”, chàng sầu muộn dăm dăm nhìn từng gợn sóng lăn tăn, “Vì Tử Duyệt, ta vẫn phải sống tiếp”.

Chiếc chìa khóa nhanh chóng chìm xuống, chớp mắt đã không thấy đâu nữa.

Nếu như ký ức cũng có thể biến mất nhanh như thế thì tốt rồi.

15. Chương 15: Hái Hoa Đại Đạo

“Mộc Huyền Hư, hai mươi bảy tuổi. Vũ khí thành danh: Yển tử đang^[1], giết người không thấy máu, học được hết nội công do Thiết Phong đạo trưởng của Tâm Ý môn, Long Môn phái, Võ Đang mật truyền, là đệ tử tục gia đời thứ bảy của Võ Đang. Ba năm trước do hành vi hái hoa gian ác bị bại lộ, bị đuổi khỏi Võ Đang. Từng đang dìm lên vào môn phái cường hiếp và giết mười mấy nữ nhân. Là tên hái hoa đại đạo nổi tiếng nhất trên giang hồ, quan phủ phát lệnh truy nã treo thưởng.”

[1] Một loại phi tiêu.

“Lý Thu Dương, tuổi không rõ. Quen dùng một thanh thiết kiếm lưỡi cực hẹp. Nghe nói là đệ tử phái Hải Nam, là sát thủ đòi giá cao nhất trong võ lâm chỉ sau “Tam tinh”, rất giữ chữ tín, từ khi bắt đầu hành nghề tới nay chưa từng thất thủ. Tính tình kẻ này hung bạo hiếu sát, chỉ cần lúc giết người mà có người ngoài không may trông thấy thì cũng bị hấn giết không tha.”

Hai tờ giấy này đang nằm trong tay Đường Tầm, đọc tới đây, tay hắn không khỏi run lên, thiếu chút nữa làm tách trà trong tay trào nước ra ngoài, nói: “Nghe nói sau khi hấn giết người, thường thích nhét một chiếc khăn tay có thêu tên hắn vào miệng người chết”.

“Tính tình bọn sát thủ thường tương đối quái gở...”, Đường Tiềm từ tốn hé mở nắp ly trà, nhấp một ngụm, giọng điệu chẳng có vẻ ngạc nhiên chút nào.

“Đường Hồng, Đường Hoán hai người này đệ đương nhiên biết, không cần ta nhiều lời nữa.”

Đường Tiềm hơi chau mày, không rõ câu này rốt cuộc là muốn dẫn tới đâu: “Mấy kẻ ấy có liên quan gì tới đệ?”.

Đường Tầm vỗ vỗ vai hắn, tỏ ra cực kỳ thân thiết: “Lão đệ, phải giam hai năm, mới năm tháng ta đã thả đệ rồi, đệ cũng phải lấy công chuộc tội đi chứ?”, không đợi hắn mở miệng, Đường Tầm tiếp luôn, “Đệ phải giúp Đường môn giải quyết bốn kẻ này đi... Hai kẻ trước coi là hành hiệp, hai kẻ sau tính là thanh lý môn hộ. Với lại thanh lý môn hộ là trách nhiệm của Hình đường, đệ đi chuyển này, chẳng bằng tiện tay làm luôn một thể. Đường gia cần là cần một vị đại hiệp hành hiệp trượng nghĩa, trên giang hồ cũng có tiếng nói... Chí ít thì bọn chủ nợ gặp chúng ta cũng phải có ba phần khách khí”.

Phải nói thế này, giao tình giữa Đường Tiềm và Đường Tầm có thể tính về tí từ khi cả hai còn là trẻ sơ sinh. Đường Tầm chỉ lớn hơn Đường Tiềm có hai tháng, lúc còn nhỏ cả hai thường bị người khác nhầm là anh em sinh đôi.

Là bạn bè thân thiết từ nhỏ tới lớn thì đều sẽ gặp vấn đề như thế này: Bất kể người này tương lai thành đạt thế nào, trong đầu anh hắn vẫn vĩnh viễn mang hình tượng là một đứa nhóc vắt mũi chưa sạch, cho nên rất khó coi lời hắn là thật.

Ngồi trên ghế chường môn chưa được một năm, Đường Tầm đã bị món nợ to dùng chưa trả nổi làm cho bận rộn tới sứt đầu mẻ trán, gần như cứ cách chưa được mười ngày nửa tháng là lại phải tiếp một vị chủ nợ. Cho dù hắn lanh lợi thông minh, khéo ăn khéo nói, nhưng đối phó với tình cảnh nợ nần chồng chất thế này, việc có thể làm được cũng không ngoài bốn chữ “giật gấu vá vai”. Chỉ đành lúc thì lấp liếm, lúc thì kêu khổ, lúc thì thề thốt hứa hẹn, lúc thì nhìn trái nhìn phải mà đánh trống lảng... Cùng đường đuối lý thì cũng phải mặt không đổi sắc, lỗ tai mài cho chai ra. Tuy giờ Đường Tầm mở miệng, nói ra mấy câu y chang Đường Lan nói mấy năm trước nhưng lời lẽ vẫn ngang ngược như lúc bình thường... Người ta có chỗ khó khăn, mười mấy năm huynh đệ ở cùng một chỗ, không tìm hắn thì tìm ai? Hắn không giúp thì ai giúp?

“Nếu như đệ không nghe nhầm, ý của huynh là muốn đệ phụng lệnh hành hiệp hử?”, Đường Tiềm khinh thường hừ một tiếng, “Thế chẳng phải rất không ổn sao?”.

“Lão đệ, rốt cuộc đệ đi hay không đi?”

“Đi”, chẳng biết làm sao, hắn đành đáp một câu.

“Hảo huynh đệ, lúc đệ về hai người bọn ta sẽ uống một trận”, vai hắn lại bị Đường Tầm vỗ cho phát nữa, “Nhớ kỹ, đánh được thì đánh, đánh không được thì chuồn, tính mạng là trên hết”.

... Còn nhớ mang máng, từ ngày đầu tiên quen với Đường Tầm, hắn đã không ngừng vỗ vai mình. Bản thân từ bé không biết đã giúp hắn đánh nhau bao nhiêu trận.

... Có lẽ đây chính là nguyên nhân bất kể Đường Tầm làm gì thì đều là hữu kinh vô hiểm.

Trong lòng hắn thầm thở dài, một lần nữa thề rằng lần sau tuyệt đối không thể dễ dàng với tay này nữa.

“Có điều.” Đường Tiềm rất không thoải mái ngồi trên chiếc thái sư kỷ cứng ngắc... người thì quá cao, ghế lại quá thấp... hai cặp chân dài của hắn chẳng biết để vào đâu, hắn tiếp tục khoan thai nhâm nhi tách trà trong tay, từ tốn nhả thêm một câu, “Chắc không phải để đệ đi một mình chứ?”.

Đường Tầm vội nói: “Đương nhiên! Có một người đệ rất thích cứ nhặng cả lên đòi đi theo đệ”.

Đường Tiềm nhướng mày, đang định mở miệng thì nghe thấy một giọng nói phấn khởi vui vẻ cất lên: “Tiềm thúc, là cháu... là cháu đấy!”.

Kế đó là tiếng bước chân phới phới, Đường Bồng sải bước vào đại sảnh, hi hi ha ha chào hỏi hai người.

Đường Tiềm lập tức thấy đầu mình to như cái đầu, nói nhỏ với Đường Tầm: “Có thể đổi người khác không? Thằng nhóc này rất thích gây sự...”.

“Người võ công cao hơn nó không nhiều, lựa chọn khác còn có Đường Dung, Đường Tân, Đường...”

“Vậy cứ để Đường Bồng cũng được rồi”, Đường Tiềm nói.

“Được các đã phối chế cho đệ một bao thuốc giải, theo điều tra thì ‘Song Hồng’ hiện đang ở Hoa gia, Sâm Châu. Những kẻ khác vẫn chưa tìm được, có điều Đường Bồng nói nó sẽ có cách...”

“Đúng đây Tiềm thúc, việc tìm người cứ để cháu làm, chính phái tà phái cháu đều tìm được”, vừa thấy Đường Tiềm đồng ý, Đường Bồng đã mừng rỡ khoa chân múa tay, chỉ hận không thể lập tức sửa soạn hành lý.

“Theo ta đi cũng không sao nhưng phải đồng ý một điều kiện, làm xong chính sự phải về nhà ngay, không được gây chuyện thị phi.”

“Cái gì cũng nhận lời thúc hết.”

“Đúng là đứa trẻ ngoan”, Đường Tầm và Đường Tiềm đồng thanh.

Mùa đông năm Tân Mùi, mừng Hai tháng Mười hai.

Giang hồ khoái báo đăng: Đường Tiềm, Đường Bồng giết “Đường thị Song Hồng”.

Cặp huynh đệ thanh danh thối tha nhất giang hồ của Đường gia, hiệu xưng “Quý thủ song ma”, Đường Hồng, Đường Hoàn từ đây biến mất.

Hạ tuần tháng ấy, trang chủ Khoái Kiếm sơn trang ở Giang Nam là Tạ Tĩnh bỏ ra mười vạn lượng bạc thuê Lý Thu Dương giết Đường Tiềm.

Bạc, cực nhiều bạc là cách duy nhất để tìm được Lý Thu Dương.

Mùng Năm tháng Hai năm Nhâm Thân, Đường Tiềm giết Lý Thu Dương tại bến Hồng Khẩu Loan.

Cả giang hồ xôn xao, khoái báo truyền khắp, sau một đêm thanh danh của Đường môn lại vang dội.

Vị Bắc đẩu của võ lâm là Tây Sơn tiên sinh vì thế đã đặc biệt gọi Đường Tiềm, Đường Bồng tới Tây Sơn Thảo đường của ông ta uống rượu, cùng mâm nghe nói còn có bốn vị lão nhân đức cao vọng trọng nhưng ít khi lộ diện trong võ lâm khác.

Đây quả thật là vinh dự hiếm có.

Lần yến hội đó, Đường Tiềm ứng đối tự nhiên, nói cười phóng khoáng, lại cực kỳ khiêm tốn và cung kính trước mặt các lão nhân kia.

“Qua nhiên không hổ là nhi tử của song đao”, Tây Sơn tiên sinh hòa nhã sai gia nhân gấp thức ăn cho Đường Tiềm, “Phụ thân ngươi khi còn trẻ cũng là khách thường xuyên ở nơi đây... chỉ tiếc sau này không hay xuất môn nữa”.

“Có lẽ là vì tiểu bối làm liên lụy người”, Đường Tiềm cười nhạt, cảm ơn người bên cạnh vừa gấp cho hắn một miếng bánh, lễ độ trả lời.

“Hiền đệet chớ nói như thế. Phụ thân ngươi trên trời có linh, thấy ngươi làm được những chuyện lớn như thế này trong lòng nhất định cũng rất tự hào”, Tây Sơn tiên sinh cười ha ha, cực kỳ ưa thích thanh niên cử chỉ ôn hòa này.

“Thế bá quá thương yêu rồi.”

“Hiền đệet sang đông một chuyến, trong võ lâm lập lúc bớt đi ba tên bại hoại, thật sự không đơn giản, Thiết Phong, ông nói đúng hay không?”

“Lại còn không sao? Năm ấy ta cũng từng cùng Đường Ẩn Đao thử mấy chiêu đấy... ha ha... chỉ là ta không có phúc như hắn, có được một đứa con giỏi giang hiểu biết thế này, ài... không nói nữa”, Thiết Phong đạo trưởng vuốt chòm râu dài, thở than một tiếng.

Ông ta mặc một tấm đạo bào cũ đã giặt nhiều tới mức trắng bạc ra, diện mạo nghiêm túc, mày rậm mắt ưng, dáng vẻ vào khoảng năm mươi đổ lại, tuy là sư đệ của trưởng môn Võ Đang Tùng Phong đạo trưởng

nhưng lại ít hơn ông ta tới mười tuổi. Có thể xem là một nhân vật xuất sắc nhất của Võ Đang, là người trẻ tuổi nhất thuộc lớp tiền bối, địa vị rất được tôn sùng trên giang hồ, kết giao cũng rất tốt. Chỉ là không ngờ lại dạy ra một tên đệ tử ác danh vang dội như thế, khiến ông ta mất hết thể diện. Nghe nói năm ấy ông ta từng tự chặt một ngón tay, sám hối trước tượng tổ sư, lại thề nhất định phải bắt bằng được Mộc Huyền Hư về, thanh lý môn hộ.

“Chúng tiểu bối cũng đang tìm Mộc Huyền Hư”, trông thấy ngón út tay trái của Thiết Phong quả nhiên bị cụt tận gốc, trong lòng Đường Bồng nóng lên, đột nhiên nói một câu.

“A!”, Thiết Phong đột nhiên ngẩng đầu, rõ ràng cực kỳ kinh ngạc.

“Lão bá đã là sư phụ hần, liệu có biết hần ở đâu không?”, Đường Bồng oang oang nói, một câu chọc đúng nỗi đau của ông ta.

Mặt Thiết Phong lập tức méo xệch đi, nghiêng răng nói: “Thằng súc sinh ấy tránh ta còn không kịp, làm sao ta biết được chỗ hần trốn? Nếu người nghe ngóng được, đừng ngại nói cho ta!”.

Đường Bồng đang định nói gì đó, Đường Tiềm đã nhạ giọng cắt lời: “Bọn văn bối cũng đang nghe ngóng, nếu có tin tức gì nhất định thông báo”.

Thiết Phong nghiêm mặt nói: “Vì thằng súc sinh ấy ta đã tái xuất giang hồ ba năm nay, tới giờ vẫn không biết được tung tích hần. Chỉ hồi hận lúc xưa lại đem hết công phu cả đời dạy cho hần! Các người trẻ tuổi, tin tức nhanh nhạy, bất kể thế nào, xin hai người nhất định phải để cho ta giải hần về Võ Đang. Đời này kiếp này, Thiết mỗ dù có vào địa ngục cũng nhất định phải tự tay giết hần!”.

Đường Tiềm cúi đầu: “Văn bối xin nghe lời dặn dò, không dám không tuân mệnh. Chỉ là... văn bối và Đường Bồng đều không nhận ra Mộc Huyền Hư”.

“Chỗ ta còn có hình truy nã của quan phủ, lại còn một bức họa do ta tự vẽ, thiết nghĩ cũng tốt hơn nhiều rồi”, Thiết Phong quay người rút hai tờ giấy trong hành trang ra, đưa cho Đường Bồng.

Đường Bồng mở ra xem, cười nói: “Thật không ngờ đạo trưởng còn là cao thủ đan thanh[2]. Đã có bức họa này rồi nếu bọn văn bối vẫn không tìm được hần vậy thì người Đường môn quá ngu ngốc rồi”.

[2] Đan là màu son đỏ, thanh là màu xanh. Đan thanh là chỉ việc vẽ vờ.

“Hành tung hần ẩn mật, lại am hiểu thuật cải trang, tìm được hần cũng không phải chuyện dễ dàng gì. Hai vị phải vất vả nhiều rồi”, Thiết Phong nghiêm nghị nói. Nói xong lại có chút không yên tâm cho lắm mà nhìn Đường Bồng, cảm thấy thiếu niên này ăn mặc lòe loẹt, nói cười rạng rỡ, hoàn toàn là đáng về tùy tiện cầu thả, tình nghịch xốc nổi.

... Loại người này làm việc liệu có chắc chắn không?

Ăn xong bữa tối, lại hầu tiếp năm người kia hàn huyên một chập, chú cháu hai người Đường Tiềm mới cáo từ ra về, đi trên con đường nhỏ xóm quê.

Hoàng hôn đã tận, nhà nhà khói bếp, ngoài đồng là một khoảng yên tĩnh hiếm gặp.

Đang đi, Đường Bồng đột nhiên hỏi: “Sao thúc không nói cho Thiết Phong, theo tin tức đáng tin cậy, Mộc Huyền Hư rất có khả năng đang ở một dải Thần Nông trấn?”.

Đường Tiềm khê cười nói: “Người quên bọn ta tới đây làm gì rồi à”.

“Không quên, chúng ta đi làm đại hiệp.”

“Nếu Thiết Phong mà tìm được Mộc Huyền Hư, vậy đại hiệp bọn ta há chẳng phải là làm không được sao?”

Đường Bồng chấp tay sau lưng cười nói: “Từ bao giờ Tiềm thúc nói chuyện lại ra dáng ‘Đường môn’ rồi thế? Tên Mộc Huyền Hư ấy chẳng phải kẻ tầm thường, võ công chỉ sợ còn hơn Lý Thu Dương một bậc, thêm một người giúp chẳng phải càng tốt sao?”.

Đường Tiềm nói: “Nếu quả Mộc Huyền Hư lợi hại như lời đồn, Thiết Phong đã chẳng phải đối thủ của hần. Nếu không ông ta há lại có thể để hần trốn bên ngoài bao nhiêu năm như thế? Vừa rồi ta nghe lúc ông ta

vận khí nói chuyện giống như một lão nhân xế chiều rồi, năm đó ắt hẳn đã bị nội thương rất nặng. Chúng ta nên giúp ông ấy sống thêm vài năm thì hơn”.

Đường Bồng vỗ đầu bứt tai nói: “Cháu vẫn nghĩ không ra sao Mộc Huyền Hư lại có thể trốn vào Thần Nông trấn? Nơi đó là địa bàn của Mộ Dung Vô Phong. Muốn ở đó làm loạn, Mộ Dung Vô Phong cũng không bỏ qua cho hẳn”.

“Rất có thể Vân Mộng cốc hoàn toàn không biết việc này, trước nay Mộ Dung Vô Phong vẫn giữ khoảng cách với giang hồ.”

Hai người ruổi ngựa chạy tới Vân Mộng cốc, tìm một gian khách điểm trú lại. Bọn họ tìm khắp trấn trợn mười ngày trời, thậm chí không tiếc chút tiền cho Cái bang vùng này nhưng vẫn chẳng tìm thấy chút tăm hơi nào của Mộc Huyền Hư.

“Hẳn quả là người thông minh. Nơi đây thuyền bè tấp nập, ngựa xe thông suốt, người bên ngoài đến cực nhiều, tới lui cũng tiện. Những kẻ chỉ lưu lại khách điểm một ngày cũng chẳng biết bao nhiêu mà lần. Bất kể là ai cũng có thể vô thanh vô tức tới đây rồi lại vô thanh vô tức rời đi. Tìm người ở đây quả thật còn khó hơn lên trời”, ngày hôm ấy, Đường Bồng nhìn đường phố chen chúc toàn người với người, cuối cùng cũng phải than phiền.

“Ta đang nghĩ, liệu có phải Mộc Huyền Hư đã trà trộn vào Vân Mộng cốc rồi không”, Đường Tiềm nói.

“Thế thì hẳn phải giả vờ bệnh mới được. Từ sau khi Sở Hà Y gặp chuyện, Vân Mộng cốc đã biến thành nơi phòng bị nghiêm ngặt.”

“Giả bệnh trước mặt Mộ Dung Vô Phong cũng không dễ.”

“Hay là chúng ta tìm Ngô đại phu cùng nghĩ cách?”, Đường Bồng chớp chớp mắt, thử thăm dò, “Thúc đi qua cửa y quán của người ta không phải mười thì cũng chín lần rồi còn gì? Đã đến đây rồi mà cũng không chịu tới chào hỏi, Tiềm thúc, định lực của thúc đúng là vững vàng vô tỉ”.

“Đấy chỉ là ta chuyên tâm làm việc mà thôi”, Đường Tiềm đẩy cái đầu đang thò sang của Đường Bồng ra, nhặt giọng nói.

Trên đường lớn toàn là khách bộ hành vội vàng tới lui và những tiểu thương đang cao giọng chào mời.

Không khí mát lạnh, mấy cỗ xe ngựa phóng vụt qua cạnh hẳn, cuốn lên một lớp bụi mù.

Phía trước đưa tới mùi sơn phấn rất nồng cùng với mùi dầu đánh bóng gỗ. Hẳn biết mình lại đi qua Tích Dạ lâu rồi... đấy là nơi hẳn lần đầu tiên cũng là lần duy nhất thật sự tiếp xúc với nữ nhân... không kìm được nhớ tới cái đêm cuồng nhiệt hoang đường ấy.

Người con gái tên gọi “Tam Canh” ấy không hề lưu lại cho hẳn bất kỳ ấn tượng xấu xa nào giống như những kỹ nữ trong lời kể, mà ngược lại, nàng giống như người thiếu nữ trong đêm đầu tiên, chân thành hầu hạ, lưu lại cho hẳn một phen ngọt ngào... Đương nhiên, có lẽ đối với ai nàng cũng đều như vậy. nàng không muốn lớn lên, hết lần này tới lần khác chơi trò ‘Quá gia gia’, ngày tiếp ngày đắm mình trong khoái lạc thuở niên thiếu.

... Có lẽ nàng khi đeo mặt nạ, khi đang nô đùa, hoặc nàng trong những câu chuyện lưu truyền hay trong tưởng tượng còn chân thực hơn nàng chân chính ngoài đời.

Dạ nữ Tam Canh, bây giờ nàng có còn đó chẳng?

Hắn thừa nhận bản thân khi nghe được Mộc Huyền Hư đang trốn trong Thần Nông trấn thì cảm thấy có một sự hưng phấn khó tả. Nhưng mỗi khi đi qua Trúc Gian quán, hẳn lại cảm thấy thất vọng và hoang mang. Từ ngày gặp Mộ Dung Vô Phong bên Lăng Hư động, hẳn đã hiểu nỗi tuyệt vọng của Mộ Dung Vô Phong, cũng hiểu được nỗi tuyệt vọng của Ngô Du, kể đó hẳn liền hiểu được nỗi tuyệt vọng của chính mình. Có điều hẳn vẫn không sao ngăn được mình lúc nào cũng nghĩ tới nàng, nghĩ tới khoảng thời gian ngắn ngủi hai người ở cùng nhau. Tuy rằng từ đầu tới cuối rõ ràng hẳn rất ngốc nghếch, nhưng hẳn vẫn cảm thấy quãng thời gian ấy cực kỳ đẹp đẽ. Đẹp đẽ tới mức bản thân hẳn cũng phải thể hiện thật tốt đẹp mới có thể sánh được với khoảng thời gian đó. Cho nên, khi hẳn phải ngồi trong nhà ngục lạnh lẽo ẩm ướt quay mặt vào tường sám hối, hẳn chưa từng mấy may thấy hối hận.

Đúng thế, hắn chẳng hiểu gì về nữ nhân.

Từ khi quen biết Ngô Du, hắn đột nhiên hiểu được nữ nhân vốn không hề giống như các huynh đệ hắn thường miêu tả.

Nữ nhân có thể là bất cứ hạng người nào.

Bởi thế, hắn cứ hết lần này tới lần khác đi qua cửa nhà nàng.

Chỉ là đi ngang đường.

“Bất kể con chán ghét thế giới này tới thế nào, cũng không được từ bỏ hy vọng đối với nó”, đây là lời của phụ thân hắn lúc lâm chung.

Đúng vậy, hy vọng.

Hắn trầm mặc nghĩ ngợi.

Hôm nay là ngày Hai mươi chín tháng Hai.

Hắn chợt có một loại linh cảm kỳ diệu.

“Thức phải biết, trên giang hồ những kẻ muốn làm đại hiệp nhiều lắm, ai cũng đi rồi, người muốn bắt Mộc Huyền Hư, trừ bỏ khoái của quan phủ, còn có mấy vị công tử của Thí Kiếm sơn trang nữa. Bọn họ hẳn có việc gì cũng đều thích ra mặt, nghe nói đã truy bắt liên mấy tháng nhưng đều công cốc quay về”, tìm một quán nhỏ ven đường, ngồi xuống yên ổn, Đường Bồng gọi một bình rượu rồi tiếp tục nói.

Dọc đường hắn cứ nói mãi không thôi, Đường Tiềm thì lại chỉ đắm mình vào tâm sự của bản thân, gần như chẳng để vào tai câu nào.

Trong quán nhỏ mùi thịt dê nồng nồng, hắn không khỏi nhú mày nhăn mặt.

Chỉ nghe thấy tiếng Đường Bồng hớn hỏ nói: “Mùi vị của quán thịt dê này e rằng đã là tuyệt nhất ở đây. Chúng ta gọi một bát canh ăn đi. Đây là rượu Băng Đường Tam Hoa, thức nếm thử coi...”.

Hắn đang định nói gì đó thì Đường Bồng đã nhanh nhẹn bày xong bát đĩa cho hắn.

Hắn đành ngậm miệng lại. Một lúc sau, thấy Đường Bồng vẫn cứ nhiệt tình bưng canh rót nước, hắn đặt ly trà xuống, nhạt giọng mở miệng: “Người cứ tự mình thưởng thức đi, ta không ăn thịt dê”.

“Tiềm thức, cho thịt dê một cơ hội đi mà...”, Đường Bồng ra sức khuyên nhủ, “Thức phải hiểu, bát cơm canh này lão bản đã cố ý múc cho thức rất nhiều, để thức một lần không thể ăn hết. Trước khi đi, thức sẽ phải cho bọn họ hai mươi xu, bảo bọn họ xào lại một lần nữa, cái này gọi là ‘Tẩu Oa’, còn nếu muốn xào khô dầu mỡ thì gọi là ‘Khứ Vĩ’. Tẩu Oa vẫn là ngon nhất đấy!”.

... Đường Bồng luôn muốn nếm thử các thứ mới lạ. Hắn mặc kệ chỉ lắc đầu, tự mình gọi một bát chân giò hun khói nấu măng, một đĩa bánh bao hoa mai, một bình rượu quả ép.

Vừa định nâng đĩa, Đường Bồng đột nhiên huých huých chân hắn, thấp giọng nói: “Hắn xuất hiện rồi, ở bên trái thức”.

Tiếng bước chân nặng nề vang lên, đi qua bàn hai người ngồi tiến sâu vào trong đại sảnh.

Tiếp đến một giọng thanh niên trầm thấp truyền tới: “Tiểu nhị, cho một bát mì thịt dê”.

... Kẻ này hiển nhiên rất nghèo, mì thịt dê năm xu một bát, là thứ rẻ tiền nhất ở đây.

Đường Bồng liếc mắt qua, chỉ thấy người đó mình cao bầy thước mặt đen gầy, râu ria tua tủa, mặc một chiếc áo bẩn tới mức gần như không thể nhận ra nổi màu sắc ban đầu nữa, đôi mắt thì ử rử phờ phạc.

“Người khẳng định là hắn?”, Đường Tiềm thì thầm hỏi.

“Tuy hắn để râu dài, nhưng thoát sao khỏi mặt cháu. Huống chi trên mặt hắn còn có một vết sẹo, giống y chang trong bức họa. Ai da, kẻ này cũng chẳng biết đường mà cải trang một chút, bộ dạng thế này vừa nhìn đã giống như tội phạm bỏ trốn rồi”, Đường Bồng thấp giọng nói, tay đã sờ kiếm chỉ chực động thủ.

“Nơi đây là phố xá đông đúc, cẩn thận làm bị thương người vô can. Cứ nên báo một tiếng, mời hấn tới miếu thổ địa phía tây trấn đi.”

“Còn phải dùng quy củ võ lâm với hạng người này sao? Cháu sợ hấn thừa cơ chuồn mất.”

“Cho nên người ở đây ra gặp hấn, ta sẽ ở bên kia đợi. Người không được giao thủ với hấn, nhớ chưa?”

“Tại sao?”

“Người không phải đối thủ của hấn.”

Đường Bồng tức đỏ cả mặt, muốn nói lại thôi.

Kẻ kia gọi một bát rượu lớn... dường như hấn định đem hết bạc trên người ra mua rượu... kẻ đó liền hết bát này tới bát khác nốc bằng hết.

Đường Bồng tới trước mặt hấn, chào hỏi: “Mộc Huyền Hư?”

Kẻ kia say khướt, đáp: “Ta... ta không phải họ Mộc, cũng không phải tên là Mộc Huyền Hư. Ta gọi là... Vương Đại Hổ”.

“Thế à?”, Đường Bồng cười vang, đột nhiên đạp đổ chiếc ghế kẻ kia đang ngồi.

Cùng lúc ấy, kẻ kia chân trượt một cái, tựa như sắp ngã đến nơi, thân hình nghiêng nghiêng nhưng không sai không lệch vừa vịn ngồi sang một chiếc ghế khác.

“Người biết ta là ai không?”, Đường Bồng hỏi.

“Người và hấn đều là tới tìm ta?”, kẻ kia cười khở, ngẩng đầu một cái, dốc hết rượu trong chén vào hòng, tay chỉ sang bàn Đường Tiềm.

“Nói như vật người đã nhận mình là Mộc Huyền Hư?”

“Không sai. Các hạ là?”

“Ta là Đường Bồng, kia là Đường Tiềm.”

“Từ khi nào thằng mù cũng thích quản chuyện của người khác vậy?”

Đường Bồng một chưởng vung tới nhưng bị Mộc Huyền Hư tóm được.

Rõ ràng hấn đã uống tới say túy lúy, nhưng tay vẫn rất vững, đôi mắt bỗng tóe lên quang mang tựa như đao phong.

Đường Bồng rút tay về, nói: “Chỗ này quá đông người, không bằng bọn ta tới miếu thổ địa phía tây trấn nói chuyện. Mộc huynh nghĩ sao?”

Mộc Huyền Hư nhìn Đường Tiềm, dáng vẻ như đã tỉnh rượu, lạnh lùng nói: “Xem ra hình như ta không thể không đi”.

Đường Bồng nói: “Nếu ta là người, tuyệt đối sẽ không chết trong quán thịt dê. Chết kiểu này sẽ khiến người ta cười thối mũi”.

Mộc Huyền Hư nói: “Ta chẳng phải là người, ta cũng không để tâm mình chết thế nào”.

Đường Tiềm bước tới, nói: “Trong này còn có hai đứa trẻ”.

Mộc Huyền Hư im lặng, nhìn hai đứa bé gái đang chơi đùa ở bàn bên cạnh, rồi vắt bọc hành lý màu tro trong tay lên vai, nói: “Được, ta đi cùng các người”.

Con đường này tuyệt không dài, đối với Đường Tiềm, đại khái là khoảng ba trăm bước chân.

Tâm tình hấn không tốt lắm. Trong ngày sắp thắng lợi tới nơi này, đến bản thân hấn cũng không nói rõ được là tại sao.

Hấn có một loại trực giác, thanh niên này đã đánh động hấn ở một điểm nào đó, tuy nhiên hấn hoàn toàn không nghĩ ra nguyên nhân.

Có lẽ là bởi giọng nói trầm và ngữ điệu lạnh lùng của hắn; có lẽ bởi những lời hắn vừa nói; có lẽ bởi hắn đã uống rất nhiều rượu, mà một kẻ đang phải lẩn trốn tứ xứ thì nhẽ ra không nên phóng túng uống rượu như thế...

Có lẽ từng ấy thứ cũng đủ nhiều rồi.

“Hắn chỉ là một tên hái hoa đại đạo không việc ác nào không làm”, hắn thầm nghĩ.

Bùn đất tháng đông cực kỳ rắn chắc. Miếu thổ địa ở trên một ngọn núi nhỏ hoang vắng.

Không biết vì sao, hắn lại nghĩ tới bùn đất. Hắn đang nghĩ, hắn sẽ chôn tên ác nhân vô ác bất tác này ở đâu.

Mỗi một cô gái bị kẻ này cưỡng hiếp đều chết rất thê thảm. Đầu tiên là bị hắn dùng một sợi dây thừng siết chết, sau đó, sợ người chưa chết hẳn, hắn còn chặt đầu họ xuống.

Nạn nhân đầu tiên là hai cô bé mới mười bốn tuổi, ở trong trấn dưới chân núi Võ Đang. Hai cô bé này là hàng xóm, đến ngày hôm sau cùng được phát hiện ra.

Từ đó về sau, gần như cứ ba tháng là lại có một người chết.

“Đối với hạng như ngươi, vốn chẳng cần nói rõ quy củ võ lâm. Có điều, ta hi vọng ngươi chết tâm phục khẩu phục. Cho nên, Đường Bồng, lùi lại mười bước”, Đường Tiềm đứng trên đỉnh núi nói.

“Chết dưới tay thiên hạ đệ nhất đao, Mộc Huyền Hư ta cũng xem như chết không uống”, hắn mở bọc đồ, rút ra một đôi Yển tử đang, “choang” một tiếng kim loại cọ vào nhau phát ra âm thanh chỉ có ở thứ sắt thép đã qua trăm lần tôi luyện.

“Được lắm. Ta tuy là người Đường môn nhưng trước giờ không dùng ám khí, ngươi không cần lo.”

“Ta tuy xuất thân từ Võ Đang nhưng trước giờ không thích sĩ diện, ngươi cũng không cần bận tâm”, Mộc Huyền Hư đột nhiên nói một câu như vậy.

... Đường Tiềm cảm thấy lời hắn nói cũng rất thú vị. Sau đó, hắn ổn định tinh thần, muốn xua trực giác của mình đi.

“Mời”, Đường Tiềm lạnh nhạt nói.

“Mời”, Mộc Huyền Hư nói, “Ngươi xuất chiêu trước”.

Đường Tiềm sững người, có chút nổi giận, nhưng lập tức bình tĩnh lại: “Vậy không khách sáo nữa”.

Tay nhoáng một cái, ánh đao sáng loáng, bổ thẳng xuống đầu Mộc Huyền Hư.

Mỗi một kích Yển tử đang trong tay Mộc Huyền Hư đánh tới đều có tiếng gió rất rõ cho nên lúc đao thứ hai của hắn bổ tới liền đánh chiếc Yển tử đang trong tay trái Mộc Huyền Hư tóe lửa, gần như bị đánh bay khỏi tay, hai người lộn mình trong không trung, đối nhau một chuồng.

“Bình” một tiếng, nội lực ập tới, trùng trùng mãnh liệt, tay Mộc Huyền Hư thu về đẹp mắt, rồi lại đẩy về phía trước thành ra thế Tháiất nhu hóa tựa như liễu xuân đón gió.

“Bên ngoài truyền nhau rằng Mộc huynh là nhân vật kiệt xuất nhất trong hàng đệ tử đời thứ bảy của Võ Đang, học được hết chân truyền của Tâm Ý môn. Hôm nay được thấy quả nhiên không giả”, Đường Tiềm tự biết một chuồng vừa rồi tuy bản thân chưa dốc hết sức nhưng cũng chẳng chiếm được bao nhiêu lợi thế, trong lòng không khỏi có chút bội phục.

“Đường huynh nếu muốn thưởng thức kỹ hơn, sao không tới tiếp?”, Mộc Huyền Hư hít sâu một hơi, nội tức bình ổn, gân cốt trên người kêu lạo xạo.

Nội lực hắn thâm hậu, thu phóng như ý, đã có thể liệt vào hàng mười đại cao thủ trong đám thanh niên đương thời.

Chẳng trách bao nhiêu người truy sát mà vẫn không giết được hắn.

“Cũng nên đến lượt Mộc huynh thưởng thức đao pháp của ta rồi”, thân hình Đường Tiềm chợt động đã như bạch hạc xung thiên, đường rãnh đỏ trên thân đao dưới ánh dương lại càng toát ra màu đỏ sẫm. Mộc Huyền Hư lùi liền ba bước, nghiêng người nhảy chéch, một mũi đang nhanh chóng đâm tới chân trái Đường Tiềm, mũi kia xoáy tít phóng thẳng hướng Đường Tiềm, nhắm đúng đỉnh đầu hắn!

Một chiêu này gọi là “Lâm kính khán hoa”, là tuyệt chiêu thành danh năm xưa của Thiết Phong đạo nhân.

Mộc Huyền Hư đã sớm tính toán, Đường Tiềm dù có thông minh, nhiều nhất cũng chỉ có thể tránh được một trong hai chiêu.

Trên sườn núi không biết từ lúc nào đã nổi lên một tầng sương mù mỏng, trong không khí đột nhiên có hơi lạnh khiến người ta ghê sợ.

Ánh đao trong như xuân thủy nhanh tựa sao băng.

Lúc mũi ngân đang đâm tới, tựa như sớm đã lường tới chiêu này, Đường Tiềm đột nhiên nghiêng đầu, thân thể chéch đi, nhẹ nhàng hóa giải hết. Kế đó hắn cấp đao tung người, lộn mình trong không trung, hữu chưởng đánh ra, một chưởng đánh trúng ngực Mộc Huyền Hư!

Hắn dùng gần chín thành công lực, thân thể Mộc Huyền Hư văng lên không trung, “bình” một tiếng va vào sườn núi rồi rơi xuống, vừa vặn đứng dưới chân Đường Bồng.

Mộc Huyền Hư gắng gượng muốn đứng lên nhưng cổ mấy lần cũng không sao đủ sức. Miệng thấy mằn mặn, trong ngực nội khí cuộn trào, không nhịn được “phì” một tiếng, nôn ra một ngụm máu lớn.

Đường Bồng giẫm chân lên ngực hắn, rút quyển trục trong người ra, nói: “Mộc Huyền Hư, kể từ ba năm trước ngươi đã gian sát tổng cộng mười ba cô gái. Lần gần đây nhất là ngày mừng Năm tháng Mười một năm Tân Mùi, ngươi đang đem lên vào Tưởng gia trang cách đây mười dặm, gian sát quả phụ nhà họ Tưởng là Phùng thị. Những tội danh này, ngươi nhận hay không?”

Mộc Huyền Hư lạnh lùng nói: “Tội danh ta không nhận, ngươi muốn giết thì cứ giết”.

“Phì! Chết đến nơi rồi vẫn còn giả biện, tên súc sinh tội ác ngập đầu nhà ngươi!”, Đường Bồng thấy hắn vẫn còn chối cãi, không nhịn được lại đạp cho hắn một cước.

Đường Tiềm quát mắng: “Đường Bồng, ngươi tránh ra”, hắn quăng một thanh chủy thủ tới trước mặt Mộc Huyền Hư, lạnh nhạt nói: “Ngươi trúng một chưởng của ta, mạng đã chẳng còn bao lâu nữa. Dám làm dám chịu, đó mới là hảo hán. Bọn ta không ép ngươi, ngươi nên tự vẫn ở đây đi, thế còn được toàn thân. Nếu không để bỏ đầu của quan phủ bắt được, người chỉ còn nước bị lăng trì trên đường, lại càng thê thảm hơn”.

Mộc Huyền Hư cuồng tiếu, nói: “Ta thà chết dưới đao của ngươi chứ tuyệt không tự vẫn. Tự vẫn là hành vi của bọn nhát gan sợ tội, Mộc Huyền Hư ta tuyệt đối sẽ không tự vẫn. Đường Tiềm, sao ngươi không cho ta một đao thống khoái? Đao của ngươi phải uống máu ác nhân thì mới không uống danh nghĩa hiệp, chẳng phải sao?”.

Không biết tại sao, nghe câu này, trong lòng Đường Tiềm lại có chút không thoải mái, đành nói: “Ngươi còn muốn nói gì nữa?”.

Mộc Huyền Hư dang hai tay, nói: “Lúc này rồi, ta muốn tự biện hộ một câu được không?”.

Đường Tiềm vừa nâng đao, lại hạ xuống nói: “Ngươi nói đi”.

Mộc Huyền Hư cổ họng giật giật, hỏn hển nói: “Cứ coi như tất cả nữ nhân trước đây đều là do ta giết, nhưng ở cuối cùng Tưởng cái gì gì đó thì không phải ta làm”.

Đường Tiềm sững người: “Khẩu thiệt vô bằng. Huống chi cách cô ta chết giống hệt với các cô gái trước đây, ngươi lại vừa khéo xuất hiện ở vùng này”.

Mộc Huyền Hư nói: “Ngươi nói không sai. Có điều mừng Ba tháng Mười một, ta bị người khác tập kích trọng thương, bởi thế ngày hôm sau tới đứng ta còn đứng không nổi, càng không nói tới chuyện đi giết người”.

Đường Tiềm hỏi: “Có người làm chứng không?”.

Mộc Huyền Hư nói: “Ngày hôm đó ta giả danh là Vương Đại Hổ tới Vân Mộng cốc cầu cứu chữa. Đại phu ra tay chữa trị trên người ta, bận rộn gần hết một ngày, ta còn phải lưu lại trong cốc gần mười ngày mới có thể miễn cưỡng đi đứng”.

Đường Tiềm hỏi tiếp: “Người còn nhớ là ai đã chữa trị cho người không?”.

Mộc Huyền Hư đáp: “Lúc ấy ta luôn hôn mê bất tỉnh, lúc tỉnh lại thì đã được chuyển tới gian phòng khác, do hai thị nữ trong cốc chăm sóc. Bọn họ nói là ta được đích thân Mộ Dung tiên sinh cứu chữa, nếu không hiện giờ ta đã là một hồn ma rồi”.

Đường Tiềm nghĩ một lát, đột nhiên điểm vào đại huyệt toàn thân Mộc Huyền Hư, nói: “Người đã có chứng cứ, chúng ta sẽ đi gặp Mộ Dung Vô Phong nghe xem sự việc đúng thật là như vậy không”.

Mộc Huyền Hư nói: “Người đã có lòng hoài nghi chuyện này, vậy tâm nguyện của ta đã toại rồi, ta... mệt rồi”, thương thế hần trầm trọng, đầu lệch sang một bên ngất đi.

Đường Tiềm vác thân thể nặng nề ấy lên vai, bảo: “Đường Bồng, tìm xe ngựa, chúng ta tới Vân Mộng cốc”.

16. Chương 16: Kiến Xanh Bò Miệng Cốc

Trang viện thâm trầm, buổi hoàng hôn.

Cuối đông tuyết tạnh.

Ngoài hiên mưa nhẹ giăng ướt cây ngô đồng, từng giọt từng giọt từ cành lá nhỏ xuống “tích tích”, rơi thẳng vào lòng người sầu muộn.

Trong phòng ấm áp như đương xuân.

Lò sưởi vừa được nhét đầy than hồng la hương, than bắt lửa cháy, phát ra tiếng tí tách nghe khoan khoái.

Hồng thúc ngồi lặng lẽ trên một chiếc ghế cạnh giường; mặt mày buồn rầu nhìn bóng người áo tuyền một màu trắng đang ngồi tựa giường ẩn sau lớp rèm lụa đỏ.

Sau khi Hà Y qua đời, người sau rèm trở lại trầm mặc như ngày trước.

Mỗi đêm, sau khi làm xong công việc một ngày, chàng đều uống một chút rượu, sau đó, ngồi tựa ở đầu giường, ngắm nhìn ngọn lửa pháp phù phiêu động của cây nến màu bạc đặt trên chiếc kỷ nhỏ, cứ thế cho tới nửa đêm mới đặt mình xuống.

Trước đây, lúc chàng một mình ở trong trang viện này, không ai biết được rốt cuộc chàng thức qua những đêm dài dằng dặc ấy như thế nào.

Chàng chỉ là ngồi bất động, ngồi tới dờ ra, tựa như bản thân là một đồ vật trong gian phòng.

Cái ảo giác đáng cười kia vẫn thường phát sinh, dần dần dường như càng ngày càng nghiêm trọng. Sau khi nhận ra, chàng càng trầm mặc hơn nhưng lại thường không nén nổi mà cảm thấy hoang mang.

Mọi người đều biết, trong nội tâm chàng đang lẩn nhăm tự nói chuyện một mình, giống như Hà Y vẫn đang ở bên cạnh.

Thứ khiến người ta khóc cười không xong chính là chiếc rương chứa tất cả di vật của Hà Y.

Mỗi khi tới đêm khuya người vắng, bản thân say khướt, chàng đều sẽ kéo dây chuông, sai người nạy chiếc rương ấy ra, hết lần này tới lần khác mân mê từng vật trong đó.

Hôm sau tỉnh rượu, chàng sẽ lại gọi thợ mộc tới đóng lại rương, lại còn sai ông ta “tăng thêm một cái khóa”.

Kể đến, hình như sợ bản thân không kiềm chế được, chàng chạy tới bên hồ, ném hết chìa khóa xuống nước.

Chẳng được bao lâu, lại là một ngày rượu say nào đó, chàng sẽ lặp lại những hành động trên.

Đến hôm sau, khóa trên rương đã thành ba chiếc, bốn chiếc... sáu chiếc.

Dần dần, đến một lần sau chót, thợ mộc nhận ra nắp rương đã hoàn toàn thủng lỗ chỗ, chẳng thể đóng thêm khóa mới vào nữa, đành ngật ngưỡng kiến nghị:

“Cốc chủ, không cách nào thay khóa nữa, nắp rương đã tã hết rồi.”

“Vậy thì đổi rương khác”, Mộ Dung Vô Phong nói.

Bác thợ mộc gom hết dũng khí, lại nói thêm một câu: “Tôi thấy không bằng kiếm thợ rèn làm chiếc rương này thành rương sắt, sau đó nghĩ cách vĩnh viễn niêm chặt nắp lại. Như thế, ngài cũng chẳng có cách nào mở được nó ra nữa”.

“Ừm, nói có lý”, Mộ Dung Vô Phong nhìn ông ta một cái, đôi mày nhướng lên “Có điều, ta vẫn thích rương gỗ”.

Bác thợ mộc nhìn chàng chẳng biết phải làm sao, trong lòng thở dài, bệnh của người này bao giờ mới có thể tốt lên?

* * *

Đã chẳng nhớ nổi lần cuối cùng bản thân uống rượu như thế này là từ bao giờ.

Chỉ nhớ được đó là một buổi hoàng hôn.

Tịch dương rực rỡ, sen trên hồ nở rộ.

Chàng ngồi trong tiểu đình, cảm thấy không chịu nổi mỹ cảnh trước mắt.

Đành nhanh chóng chạy về phòng, vội vàng mở bình rượu, ngửa đầu dốc xuống.

Bây giờ, hoàng hôn lại tới.

Chàng xua tất cả người bên cạnh đi.

Nén chịu cơn đau thấu xương, cắn răng rót cho mình đầy một ly rượu.

Chàng uống không nhanh, chỉ muốn hưởng thụ từng chút men say của rượu.

Giờ này bất kể chàng làm gì đều không muốn người bên cạnh trông thấy.

Nốc một ngụm lớn, trong đầu bắt đầu nóng lên, cả cơ thể cứ phiêu phiêu như muốn bay bổng.

Chàng nhắm mắt lại, lặng lẽ hưởng thụ thời khắc tự do hiếm có này.

Cho dù đây chỉ là ảo giác.

Ngồi một mình rất lâu, ánh nến trên kỷ mờ mịt đi, dường như có một cơn gió nhẹ từ ngoài cửa sổ lùa vào.

Cùng lúc ấy chàng nghe có tiếng gõ cửa.

Tiếng gõ cửa rất khách khí, lịch sự.

Chỉ có người lạ hiểu lễ độ mới có thể gõ cửa như thế.

Chàng chớp mắt, cố hết sức muốn lôi bản thân ra khỏi ảo giác.

Hai bóng người cao lớn lặng lẽ không một tiếng động đi tới bên giường chàng.

Chàng miễn cưỡng ngồi dậy, tựa lưng vào gối, đưa ánh mắt mông lung say xỉn nhìn người vừa tới, thầm nghĩ: sao trong cốc đi thuê bao nhiêu cao thủ như thế, người Đường môn vẫn cứ có thể tự do ra vào.

Đường Tiềm cung kính lễ độ nói: “Đang đêm tìm đến, quả thật không cố ý làm phiền, đúng là có việc gấp cần thỉnh giáo”.

“Có việc gì vậy?”

“Có bệnh nhân tính mạng nguy cấp, muốn xin tiên sinh ra tay chữa trị.”

“Chỉ sợ các hạ phải đợi một ngày. Trong cốc có quy định, người trọng bệnh thì lấy thứ tự vào cốc trước sau mới lần lượt chữa trị. Hôm nay tất cả đại phu đều rất bận”, Mộ Dung Vô Phong từ tốn nói.

... Tuy không hề thăm khám, y vụ mỗi ngày đều do một tay chàng sắp xếp, trong tay ai có bệnh nhân gì, chàng đều nắm rất rõ ràng.

“Cho nên chúng tôi chỉ đành tới tìm ngài”, Đường Tiềm một câu áp tới, “Hình như ngài không bận lắm”.

... Há chỉ không bận, chàng lại còn có cả thời gian nhàn rỗi uống rượu.

Trong phòng nồng nặc mùi rượu.

Nhìn hẩn ngạc nhiên và chẳng biết phải làm sao, Mộ Dung Vô Phong đành nói: “Người ở đâu?”.

Đường Bồng nói: “Chúng tôi đã đưa hẩn vào phòng khám của ngài”.

Chàng cười lạnh: “Hai vị đúng là tổ tường Trúc Ngô viện như lòng bàn tay”.

Đường Tiềm không biến sắc đáp: “Quá khen”.

Tình trạng của Mộ Dung Vô Phong còn xấu hơn Đường Tiềm, Đường Bồng tưởng tượng.

Chàng còn không thể tự mình rửa tay.

Đường Bồng đành rửa tay thật kỹ cho chàng.

Kế đó, hẩn lại phát hiện cánh tay của Mộ Dung Vô Phong không sao nhắc cao được, đành nhắc tay trái chàng đặt lên cổ tay Mộc Huyền Hư.

Ngón tay thon dài ấn khẽ lên mạch của bệnh nhân, Mộ Dung Vô Phong ngẩng đầu hỏi Đường Tiềm: “Người này là do người đã thương?”.

Đường Tiềm hơi lúng túng: “Ngài cũng có nghiên cứu về nội công?”.

“Ta rất thành thạo về nội thương”, chàng nói tiếp, “Hẩn đã bị đứt một kinh mạch”.

“Ngài muốn nói... võ công của hẩn đã bị phế?”, Đường Tiềm lo lắng hỏi.

“Người hạ thủ nặng nhẹ ra sao há lại không biết ư?”

“Nếu không ta đã chẳng tới tìm ngài, đúng không?”, biết bản thân đuối lý, hẩn dứt khoát không nói nữa.

“Nói như vậy, người nhất định đã làm sai chuyện gì, nếu không đã chẳng chột dạ như thế, Mộ Dung Vô Phong chẳng chút khách khí.

Nghe câu này, Đường Tiềm cảm thấy hổ khẩu cứng đanh lại, suýt nữa bẻ gãy cây gậy trúc nắm trong tay, lưỡng lự một lúc rồi hỏi: “Rốt cuộc ngài có cứu không?”.

“Không chết được đâu, chỉ có chút phiền hà thôi. Hẩn cần thời gian một tháng hoàn toàn tĩnh dưỡng dùng thuốc, lại cần một người nội lực thâm hậu giúp hẩn điều trị thương thế”

“Tôi có thể giúp hẩn”, hẩn thở phào một hơi.

“Hiện giờ thương thế hẩn quá nặng, lại đang hôn mê bất tỉnh, trước tiên phải nghỉ ngơi bốn ngày mới có thể chữa trị lúc ấy ta tin Điền đại phu có thể ra tay được. Ta sẽ đứng bên xem xét, sẽ không có vấn đề gì.”

“Tốt quá rồi”, Đường Tiềm nói: “Ngài nói thế tôi hoàn toàn yên tâm rồi. Có điều, người này tôi tuyệt không yên tâm để hẩn lại Vân Mộng cốc. Cứ như bây giờ có thể nói, hẩn không phải người tốt...”.

Lời hẩn chưa dứt, Mộ Dung Vô Phong đột nhiên ho khạc dữ dội, tựa như bị sắc đâm, khuôn mặt đỏ bừng lên.

Hai người kia lập tức cuống cả lên, một người giữ lấy chàng, tránh cho chàng ngã xuống. Người kia nhắc ống nhổ dưới đất lên rồi vỗ mạnh một chưởng sau lưng chàng, ép chàng khạc đờm tắc trong phổi ra.

Trầy trật hồi lâu, cơn ho tạm dừng, khuôn mặt Mộ Dung Vô Phong lại bắt đầu xám tái.

Đường Bồng nói: “Chúng ta phải nhanh nhanh đưa hẩn về giường, sắc mặt hẩn trông thật đáng sợ”.

Hai người rón rén khiêng chàng về tắm thất, lại rón rén như phường trộm cắp nhét chàng vào trong chăn. Đúng lúc nghĩ kể sách thì chợt nghe ngoài cửa có tiếng bước chân, kể đó, một giọng nói lạnh lùng vang lên sau lưng họ:

“Hai vị muốn làm gì?”

Đường Bồng quay đầu nhìn, thấy một người áo xanh tuổi độ năm mươi mặt mày thâm trầm nhìn bọn họ, giờ muốn tránh cũng không kịp chỉ đành nói: “Bọn tôi... là bằng hữu của cốc chủ, lần này là cố ý tới thăm hỏi người”.

Người áo xanh hừ lạnh một tiếng, nói: “Bằng hữu của cốc chủ? Cốc chủ trước giờ không có bằng hữu. Thêm nữa, đã là bằng hữu, hà tất không thông báo mà lại lẻn vào?”.

Ông ta bước tới nhìn Mộ Dung Vô Phong đang nằm trên giường rồi thấp giọng nói vài lời bên tai chàng. Mộ Dung Vô Phong nhắm mắt, cũng đáp lại một câu. Thần sắc người áo xanh giãn ra, nói: “Cốc chủ mời hai vị vào thư phòng đợi tạm”.

Hai người ngồi trong thư phòng gần một nén hương mới thấy người áo xanh đưa Mộ Dung Vô Phong tới.

Chàng đã đỡ y phục mới, trong phòng rõ ràng đang đốt một cái lò sưởi cao hơn ba thước vậy mà chàng vẫn cảm thấy lạnh, hơn nữa thân thể cuộn trong một tấm chăn lông vuông dày cộp.

Còn Đường Bồng, Đường Tiềm ngồi đối diện chàng thì lại chỉ khoác một tấm áo bào rộng, tuy đã ngồi cách lò sưởi tới hơn một trượng nhưng vẫn bị hơi nóng hun cho toàn thân ướt đẫm mồ hôi.

Không biết vì sao, Đường Bồng chỉ cảm thấy thư phòng nội thất toàn bằng gỗ hoa lê nặng nề này chỗ nào cũng âm trầm cứ như một huyết động thâm u.

Còn chủ nhân của thư phòng thì nhắm mắt ngồi tĩnh lặng, thân thể tàn phế nhưng tư thái lại rất cao quý.

Khuôn mặt Mộ Dung Vô Phong gầy guộc, nhưng đôi mắt thì kiên định, khi nhìn người khác hai mắt nhắm hờ, trong cái nhìn thường mang chút lạnh lùng.

Giọng của chàng rất thấp nhưng rất êm tai, chỉ có điều người thường buộc phải đồng tai lên mới có thể nghe rõ rốt cuộc chàng đang nói gì.

Chàng rất khách khí với người xa lạ, khách khi tới mức khiến người khác cảm thấy chàng căn bản chẳng muốn quen biết mình.

Người áo xanh nói bên tai Mộ Dung Vô Phong vài câu, tựa như hỏi chàng còn cần gì không. Mộ Dung Vô Phong lắc đầu: “Ta không sao, thúc đi đi”.

Người này rất không yên tâm nhìn Đường Tiềm một cái rồi lặng lẽ rời đi.

Căn phòng lại chìm vào yên lặng.

Vừa trải qua một phen hốt hoảng, mọi người đều quên đi mất bản thân muốn nói gì.

Mộ Dung Vô Phong khê ho một tiếng, nói: “Nói tiếp đi, người này rốt cuộc là ai?”.

“Hắn tên là Mộc Huyền Hư. Có lẽ ngài chưa hề nghe qua cái tên này...”

Mộ Dung Vô Phong hơi chau mày, dường như lại đắm mình vào trầm tư, một lúc sau chợt hỏi: “Mộc Huyền Hư... có phải tên hái hoa đại đạo khét tiếng nọ?”.

... Xem ra người này vẫn có chút hiểu biết về giang hồ.

Đường Tiềm, Đường Bồng không khỏi đồng thời nghĩ tới.

Đường Tiềm nói: “Không sai. Mấy tháng nay hắn đều ở trong Thần Nông trấn”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn hắn, không nói năng gì, ý đợi hắn nói tiếp.

Kể đó, Đường Tiềm đem sự tình kể lại một lượt rồi nói:

“Hắn nói với tôi, mừng Bốn tháng Mười một năm trước, hắn từng lấy tên là Vương Đại Hổ tới chỗ ngài xin chữa trị, còn nói do ngài tự mình chữa trị thương thế cho hắn.”

Mộ Dung Vô Phong lắc đầu: “Ta chưa từng gặp người này”.

“Chưa từng gặp?”, Đường Tiềm sững người, “Nói như vậy là hắn đang dối trá”.

“Cũng chưa chắc. Việc này dễ tra, chỗ ta có tất cả ghi chép, rất nhanh có thể tìm ra đáp án thôi”.

Đường Bồng đi tới, theo chỗ Mộ Dung Vô Phong chỉ, Lấy mấy cuốn sổ trên kệ bên cạnh đem tới trước mặt chàng, rồi từ từ lật từng Trang để chàng xem qua.

Xem một lúc, Mộ Dung Vô Phong nói: “Không sai, mừng Bốn tháng Mười một đích xác có một bệnh nhân tên là Vương Đại Hổ. Ghi chép có nói người này tới lúc cuối giờ Tuất, ngực trúng một đao, nội thương nghiêm trọng, thổ huyết không ngừng. Là do Vương đại phu chữa trị”.

“Ngày hôm đó ngài có từng tới chỗ Vương đại phu không?”

“Có tới. Có điều lúc ấy ta và một vị đại phu khác ở phòng khám bên cạnh chữa cho một bệnh nhân khác. Mấy thị nữ đó thấy ta ra vào nên chắc là nhớ nhầm người rồi, chàng kéo dây chuông bên cạnh, sai người đi gọi Vương Tử Kinh”.

Ba người lại đưa Vương Tử Kinh tới phòng khám xem xét. Vương Tử Kinh khẳng định chắc chắn: “Không sai, đúng là hắn, học trò nhớ rất rõ. Vết sẹo trên ngực vẫn đúng chỗ đó”.

“Chữa trị mất bao nhiêu lâu?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Khoảng một canh giờ, sau đó hắn hôn mê bất tỉnh, tới tối ngày hôm sau mới tỉnh lại”.

Đường Tiềm nói: “Căn cứ vào ghi chép, hôm đó hái hoa đại đao hành động vào lúc tảng sáng, Với thương thế của Mộc Huyền Hư...”.

“Tuyệt đối không thể”, Mộ Dung Vô Phong nói.

“Nói vậy là hắn bị oan?”

“Ít nhất thì lần này đúng là thế.”

“Liệu tôi có thể tin ngài giúp một chuyện?”, Đường Tiềm chợt hỏi.

“Việc gì?”

“Ngài có thể làm Mộc Huyền Hư tỉnh lại không?”

“Hà Y, bưng cho ta một bát canh sâm tới đây.”

Lúc chàng nói, đầu ngược qua một bên cứ như thật sự có một người đang đứng bên cạnh mình.

Trước mắt là một khoảng tối tăm, Đường Tiềm chợt cảm thấy có chút lạnh toát da đầu.

Lẽ nào trong phòng này đúng là còn một nữ nhân?

Sao bản thân không mấy may phát hiện?

Sở Hà Y không phải đã qua đời rồi sao?

Vương Tử Kinh biểu tình phức tạp nhìn Đường Tiềm, không nói gì, hấp tấp ra ngoài.

Chỉ có Đường Bồng chẳng phát giác ra cái gì, còn tưởng Mộ Dung Vô Phong nhất thời nói nhầm, cười với chàng, nói: “Liệu có thể cho tôi chén nước không?”.

Hai người họ vác một người tìm đại phu cả buổi chiều, còn chưa kịp uống một ngụm nước. Bây giờ đã có thể yên tâm liền lập tức cảm thấy khát khô cả cổ.

“Đại nội tử bưng thuốc tới sẽ pha trà cho hai vị. Vừa hay ở đây ta có một hộp trà Thiết quan âm mùi vị rất khá”, Mộ Dung Vô Phong vui vẻ nói, trên mặt còn có chút hồng hào.

Đường Bồng ngẩng đầu, mê mê hoặc hoặc khó hiểu nhìn chàng, lại sợ bản thân thất lễ vội cúi gầm mặt xuống, nhưng vẫn cứ len lén liếc Đường Tiềm một cái.

Đường Tiềm nhạt giọng đáp: “Vậy thì đa tạ rồi”.

Chẳng bao lâu sau, Vương Tử Kinh bưng thuốc vào, đi thẳng tới trước giường Mộc Huyền Hư, dùng ngón châm châm hai mũi trên đỉnh đầu hắn rồi đổ thuốc vào miệng hắn, sau đó lại nhẹ nhàng xoa bóp trước ngực hắn một lúc, Mộc Huyền Hư cuối cùng cũng yếu ớt tỉnh lại.

Vương đại phu bưng một tách trà tới trước mặt Mộ Dung Vô Phong, thấp giọng nói: “Tiên sinh, có cần uống chút trà không?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta không khát anh đi đi. Có Hà Y ở đây lo liệu là được rồi”.

Vương đại phu ngây ra, không dám nói gì một lúc sau mới đáp: “VẬY HỌC TRÒ XIN CÁO LUI”.

Nhìn Vương Tử Kinh đi khỏi, Mộ Dung Vô Phong quay đầu sang Đường Bồng hỏi: “Mùi vị Thiết quan âm thế nào?”.

Lúc chàng nói câu này, trong tay hai người kia không hề có ly trà nào lại càng chẳng có trà. Đường Bồng thì sớm đã khát khô cổ. Hắn nghĩ một lúc đã đoán ra có lẽ là vì chuyện gì, liền nói: “Mùi vị cực ngon. Xin lỗi, tôi phải ra ngoài tiểu tiện một lát”.

Nói xong loáng cái hắn đã chuồn ra ngoài tìm nước uống.

Đường Tiềm ngẩng đầu, mơ màng nhìn vào không trung, trong đôi mắt sâu thẳm tĩnh lặng như hồ nước chợt dấy lên một chút trống rỗng và tịch mịch khó tả, muốn nói gì đó nhưng rồi lại nuốt những lời ấy xuống.

Trầm ngâm hồi lâu, hắn hỏi: “Có phải Mộc Huyền Hư đã tỉnh rồi không?”.

Chỉ nghe thấy một giọng khàn khàn: “Quả nhiên người đã đem ta tới chỗ Mộ Dung Vô Phong!”.

Tuy giọng Mộc Huyền Hư nói ra nhàn nhạt nhưng Đường Tiềm vừa nghe lại vẫn cứ sợ hãi tâm địa xấu xa, xuất thủ đả thương người khác, lập tức kéo xe lăn của Mộ Dung Vô Phong tới bên người mình, xuất thủ điểm nhanh, “bách bách” mấy tiếng, đã điểm hết đại huyệt toàn thân Mộc Huyền Hư một lần nữa, trầm giọng nói: “Các hạ chẳng phải bằng hữu gì, đành chịu thiệt một chút”.

Mùi sâm đắng vẫn còn trong miệng, Mộc Huyền Hư nhìn Mộ Dung Vô Phong, trong mắt lại hiện ra vẻ trào phúng, nói: “Mộc mỗ có tài đức gì mà hôm nay lại được Đường đại hiệp với thần y tiên sinh chiếu cố”.

Mộ Dung Vô Phong hừ lạnh một tiếng, hỏi: “Người nhận ra ta?”.

“Thiên hạ ai mà không nhận ra ngài?”

“Thì ra là một vị hái hoa tặc có học vấn, thất kính rồi.”

“Nói không sai, Mộ Dung tiên sinh, lúc tôi tuyệt vọng nhất từng nghĩ tới việc một đao tự cung để rửa nỗi oan.”

“Vì chúng mình trong sạch mà biến bản thân thành kẻ bất nam bất nữ, loại trong sạch này cái giá phải trả chẳng phải hơi quá cao sao?”, Mộ Dung Vô Phong từ tốn nói.

“Cho nên một nam nhân có thể bị người ta hiểu nhầm thành loại người gì cũng được, nhưng tuyệt đối không thể là một hái hoa tặc.”

Nói câu này, tựa như cảm thấy rất buồn cười, hắn cười phá lên, cười tới bị thương, tiếng cười vút cao, quẩy mị vang vọng trong tai Đường Tiềm.

Tới cả Mộ Dung Vô Phong nghe cũng có phần cảm cảnh.

Mãi mới đợi được hắn cười xong, Mộ Dung Vô Phong nói: “Chúng ta vừa mới tra sổ sách, vụ án cuối cùng đó đúng là không phải người làm”.

Mộc Huyền Hư cười khỏ: “Tôi còn cho rằng trên đời này không còn ai chịu nghe tôi nói nữa”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn hắn nói: “Nếu như là lời thật rồi cuộc sẽ có người nghe”.

Đường Tiềm nói: “Nếu lần đó không phải là người làm, vậy người có biết ai là hung thủ thực sự?”.

Mộc Huyền Hư nói: “Ta đương nhiên biết”.

Mộ Dung Vô Phong liếc Đường Tiềm một cái rồi nói: “Người nói đi”.

Mộc Huyền Hư nói: “Là Thiết Phong”.

Hai người kia kinh ngạc, trầm mặc hồi lâu, Đường Tiềm mới hỏi: “Có chứng cứ gì không?”.

“Ta chính là chứng cứ”, Mộc Huyền Hư nói, “Lần đầu tiên lão làm việc ấy vẫn còn chưa lão luyện như bây giờ. Hôm đó trời vừa sáng, tôi ra ngoài thăm một vị bằng hữu, trở về rất muộn, đang đi trên một ngã rẽ lên trên núi, kết quả là giữa đường vừa hay gặp sư phụ. Lão đang mặc đồ dạ hành, sau khi gặp tôi, lão lấp ba lấp bấp, thần trí hoảng hốt. Lúc ấy tôi rất kinh ngạc, nhưng cũng chẳng nghĩ nhiều. Đến hôm sau tôi mới nghe được chuyện dưới núi có thiếu nữ bị gian sát”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Lúc ấy sư phụ người bao nhiêu tuổi?”.

Mộc Huyền Hư nói: “Bốn mươi chín tuổi”.

Đường Tiềm nói: “Cứ coi như là hôm đó người vừa hay gặp sư phụ mình, cứ coi như ông ta mặc đồ dạ hành, thế cũng không thể chứng minh ông ta là hung thủ. Nhiều nhất chỉ là có khả năng mà thôi”.

Mộc Huyền Hư nói: “Có lẽ người không tin, lúc ấy ta còn nghĩ đơn giản hơn người. Căn bản ta không hề hoài nghi lão. Trông lão tuy rất nghiêm túc cũng là người rất ôn hòa hiền hậu. Trong đạo quán quan hệ với mọi người cực tốt, trên giang hồ cũng rất có tiếng tăm. Đối với mấy đồ đệ thì lại càng chiều cố. Lúc ấy ta gần như được xem là đệ tử được ông ta yêu quý nhất. Nói một câu, người có nhìn thế nào cũng không thể nhìn ra ông ta có thể làm loại chuyện ấy. Ngày thứ ba sau khi xảy ra chuyện, lão còn gọi ta vào phòng mình, nói rằng nội công ta tiến bộ rất nhanh, lão quyết định bấm rõ với chưởng môn, đem công phu thượng thừa nhất Thái Ất nhu hỏa công của Tâm Ý môn, Long Môn phái truyền cho ta. Đầu ta nóng lên, dứt khoát đem chuyện kia quảng khỏi đầu. Cho tới một ngày...”.

Hắn cắn răng, trên mặt lộ ra nét thống khổ, nói: “Cho tới một ngày, ta lại đi thăm bằng hữu, đến nhà hắn rồi mới biết hai hôm trước hắn đã chết bất đắc kỳ tử. Lúc ấy ta mới hoài nghi. Bằng hữu của ta là một thư sinh từ vùng khác tới tham gia khảo thí, nửa đường lộ phí không đủ nên đến tiểu trấn dưới chân núi thuê phòng đọc sách. Lúc ta tới người trong thôn mới gom đủ tiền mua quan tài cho hắn, còn chưa nhập thổ. Ta mở quan tài xem thử, liền biết hắn bị cao thủ hãm hại. Trên người tuy không có vết thương nhưng nội tạng đã nát. Chiêu này là chiêu lợi hại nhất trong Long Môn chưởng pháp, gọi là “Dạ khí du sơn”. Dưới gầm trời này có thể đánh ra chưởng ấy chỉ có duy nhất một người là Thiết Phong”.

“Lúc ấy ta giận tới mức tay chân lạnh toát, lập tức xâu chuỗi mấy việc lại từ đầu tới cuối. Buổi tối hôm đó, ta bèn quyết định phải về Võ Đang tìm sư phụ đối chất. Không ngờ còn chưa tới được sơn môn đã bị lão dẫn một đám đệ tử truy sát. Ta trốn đông né tây, đến hôm sau mới biết trong thôn ta vừa tới lại có một cô gái bị người ta gian sát một cách tàn nhẫn. Nghe bảo tin ấy vừa truyền lên núi, sư phụ đã tố giác ta, nói rằng đây chẳng phải lần đầu tiên ta làm thế, đêm hôm trước lão bắt gặp ta trên sơn đạo, lúc ấy ta lại còn mặc đồ dạ hành chỉ là lúc đó lão hoàn toàn không nghĩ tới mà thôi.”

Mộ Dung Vô Phong ngắt lời hắn, hỏi: “Người không ở trên núi, việc sư phụ người tố cáo người là ai nói cho người biết?”.

Mộc Huyền Hư nói: “Là tam sư đệ Đinh Hoành báo cho tôi. Bọn tôi từ rất nhỏ đã cùng vào Võ Đang, luôn là hảo bằng hữu. Hôm đó nó nghe sư phụ nói thế, vẫn không tin đó là hành vi của tôi nên mới một mình xuống núi tìm tôi”.

Đường Tiềm hỏi: “Sao hắn không tin đó là hành vi của người?”.

Mộc Huyền Hư đáp: “Là vì trước đây một tháng ta vừa mới quen được một cô gái rất xinh đẹp, bọn ta thường xuống núi tìm nàng. Cô gái ấy cũng có ý với ta cho nên nó mới không tin ta có thể làm ra loại chuyện đó”.

Mộ Dung Vô Phong lạnh nhạt nói: “Hắn Thiết Phong cũng đã giết vị sư đệ này của người”.

Mộc Huyền Hư ngẩng ra, hỏi: “Sao ngài biết?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta đoán ra”.

Mộc Huyền Hư nói: “Còn có một việc nhất định ngài không nghĩ tới”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Chắc Thiết Phong cũng giết vị nữ tử yêu thương người kia luôn”.

Mộc Huyền Hư lại ngẩng ra, hỏi: “Sao ngài biết?”.

Mộ Dung Vô Phong đáp: “Ta đoán ra”.

Sắc mặt Mộc Huyền Hư nhợt nhạt, nói: “Tôi vĩnh viễn không quên được cảnh tượng lúc A Thanh chết đi. Vừa nghe được tin sư đệ chết, tôi liền mặc kệ tất thảy chạy như điên về tìm A Thanh... nhưng vẫn chậm một bước, lại còn bị bổ khoái canh ở đó bắt gặp. Hôm đó tôi đã gần như phát điên, chém giết một trận rồi chạy lên núi, ngồi một mình trên vách đá cheo leo hết đêm. Tôi chỉ muốn chết ngay lập tức nhưng cảm thấy như thế thì dễ dàng cho lão quá, chí ít cũng phải đồng quy vu tận với lão!”.

Lúc hắn nói câu này, đôi mắt hừng hực, thần tình kích động, chạm tới nội thương, không kìm được ho kịch liệt một trận.

Mộ Dung Vô Phong cố sức với một bình ngọc trên kệ bên cạnh, đưa cho Đường Tiềm:

“Đây là thuốc, cho hắn uống một viên.”

Đường Tiềm dốc một viên thuốc vào miệng Mộc Huyền Hư, hắn mới dần bình tĩnh trở lại.

Một lúc sau, nhận thấy Mộc Huyền Hư không nói tiếp nữa, Đường Tiềm không nhịn được hỏi: “Hắn hôn mê rồi sao?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Không”.

“Sao hắn không nói nữa?”

“Vì hắn đã uống thuốc của ta... hiện giờ... e là đang gặp ảo giác”

Đường Tiềm hỏi: “Lời hắn vừa nói, ngài tin không?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Nghe thì không có vẻ là nói dối, có điều người nào muốn biện hộ cho bản thân thì đều có thể bịa ra một câu chuyện. Huống chi người biết chuyện đều chết hết rồi”.

Đường Tiềm gật đầu, nói: “Chỉ có một điểm ta không tin lắm. Ta từng gặp Thiết Phong đạo trưởng. Nghe giọng của ông ta trung khí không đủ, bộ dạng tựa như một người già nua. Người như thế... liệu có... liệu có ham muốn làm chuyện kia đến thế không?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Rất khó nói. Công pháp mật truyền của đạo gia có không ít thuật luyện đan. Trước đây các đạo sĩ đều luyện ngoại đan, cũng chính là phối chế các loại đan dược trường sinh. Hiện có không ít người chuyển sang luyện nội đan”.

Đường Tiềm hỏi: “Nội đan?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Có một vài kẻ luyện nội đan tin rằng giao hợp với nữ nhân có thể trường sinh bất lão. Những nữ nhân này thường bị gọi là ‘đỉnh’. Quá trình luyện đan thì gọi là ‘Chú kiếm[1]’”.

[1] Đúc kiếm.

Đường Tiềm không nhìn được muốn cười hỏi: “Sao ngài biết rõ thế? Luyện qua rồi à?”.

“Trong sách có chép.”

Đường Tiềm thở dài một tiếng, nói: “Tôi hy vọng ngài đừng đoán đúng tiếp”.

Mộ Dung Vô Phong cười nhạt: “Ta rất ít khi đoán sai”.

Nói rồi chàng thổi tắt một ngọn nến, ánh sáng trong phòng lập tức mờ mịt.

Đường Tiềm nghe thấy Mộ Dung Vô Phong vỗ nhẹ lên ngực Mộc Huyền Hư, dùng giọng nói trống rỗng gọi hắn: “Mộc Huyền Hư... Mộc Huyền Hư..”

Kế đó, hắn nghe thấy một tiếng thở dài. Một lúc lâu sau, Mộc Huyền Hư hỏi: “Người là ai? Đây... đây là nơi nào?”

“Ta là sư phụ người...”

“Sư phụ?...”

“Ta biết... những chuyện ấy... đều là người làm... là người làm, đúng không?”, Mộ Dung Vô Phong khe khẽ hỏi.

“Không phải!”, Mộc Huyền Hư đột nhiên gào lên: “Không phải! Là người! Là người làm! Tại sao người phải hại ta? Tại sao... tại sao người phải giết Tiểu Thanh? Người... người... không phải là sư phụ ta!”, hai mắt hắn nhắm chặt, nghiêng răng ken két, ngực phập phều, toàn thân run lên bần bật.

Mộ Dung Vô Phong quay đầu lại, đưa một bình thuốc khác vào tay Đường Tiềm, nói: “Xem ra lời hắn nói là thật. Thuốc vừa rồi hắn uống là Mê ảo tễ do ta điều chế, sau khi uống vào thì liền giống như nằm mộng”.

Uống thuốc giải xong, Mộc Huyền Hư yên bình chìm vào giấc ngủ.

Đường Tiềm than dài một tiếng, cảm thấy toàn thân đầm mồ hôi lạnh, than rằng: “May mà tôi chưa giết hắn!”.

“Xem ra làm đại hiệp cũng chẳng phải chuyện dễ dàng gì”, Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng trào phúng một câu.

Đường Tiềm cứng đờ mặt hỏi: “Ngài chế giễu tôi?”.

Mộ Dung Vô Phong nhướn đôi mày: “Người Đường môn trước nay việc gì cũng đều là làm trước nghĩ sau, ta nói sai sao?”.

Đường Tiềm nói: “Chớ có đem cả Đường môn gom hết lên đầu tôi, tôi chỉ là Đường Tiềm mà thôi”.

“Tóm lại việc lần này người làm sai, hiện giờ đã thành đồng lõa của Thiết phong rồi”

Đường Tiềm im lặng không nói, một lúc sau mới cất tiếng: “Cho dù lời hắn nói là thật, tôi đi giết Thiết Phong cũng phải có chứng cứ, nếu không tôi lại chẳng phải thành nỗi oán cho giặc ư?”.

“Thiết Phong là trưởng lão nổi tiếng của Võ Đang, lại đang vào lúc sung sức, võ công hẳn phải cao hơn người. Huống chi lão còn có khả năng đánh lừa đôi tai của người, việc này chỉ ít cũng cho thấy nội lực của lão hoàn toàn tự do không chế. Có khả năng người không phải đối thủ của lão.”

“Tôi thừa nhận ngài là chuyên gia về phương diện nội thương, có điều về mặt võ công, ngài căn bản là kẻ ngoại đạo”, Đường Tiềm lạnh lùng nói.

Mộ Dung Vô Phong tức xanh mặt.

“Việc chúng ta có thể làm chỉ là nghĩ cách khiến hắn lại gây án một lần nữa, rồi bắt quả tang tại hiện trường. Đồng thời lúc ấy phải có người làm chứng bên cạnh”, một lúc sau Mộ Dung Vô Phong nói.

Đường Tiềm hỏi: “Chúng ta?”.

“Chúng ta. Ta và người. Đường Bồng cũng có thể tính thêm vào nữa.”

“Từ lúc nào thần y cũng thích di quản việc không liên quan tới mình thế?”

“Ta chỉ là không thích có một tên hái hoa đại đạo làm loạn lên trước cửa nhà mình mà thôi.”

“Tuy Thiết Phong cứ định kỳ lại gây án nhưng muốn bắt lão đúng lúc lão đang gây án thì rất khó. Thần Nông trấn lớn thế này lại lộn xộn như thế, Cho dù chúng ta có tìm được lão, cũng chẳng biết phải đợi bao lâu lão mới nhắm tới mục tiêu kế tiếp.”

“Đương nhiên ta có cách khiến lão phải nhanh một chút”, Mộ Dung Vô Phong thông thả nhả một câu.

“Cách gì?”

“Người có từng nghe tới một loại thuốc, tên là ‘Mỹ nhân nhất tiêu tán’ chưa?”

Đây là một loại xuân dược lưu hành chốn ăn chơi, hẳn đương nhiên có nghe qua, chỉ là xấu hổ không tiện thừa nhận, mặt không khỏi đỏ lên một chút, nói: “Hình như ngài quên tôi là người của Đường môn”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta có thể giảm liều lượng đi. Nếu là nam nhân ngay thẳng, sau khi uống vào thì chỉ cảm thấy có chút không thoải mái, hoàn toàn có thể khắc chế. Còn như là hạng không ra gì... kỹ viện trong Thần Nông trấn cũng có vài nhà. Còn nếu như là hạng cực kỳ đồi bại... vậy thì ta cũng không biết hẳn sẽ làm cái gì”.

Đường Tiềm nói: “Ngài đi hạ thủ, tôi sẽ trông chừng lão”.

“Ta?”, Mộ Dung Vô Phong nhíu mày, “Ta đi lừa lão uống thuốc? Loại người này ta vừa nhìn là buồn nôn”.

“Ngài có biết địa vị của Thiết Phong trên giang hồ thế nào không? Mấy tên tiểu bối chúng tôi làm sao mời được lão?”

“Người muốn ta làm thế nào?”

“Lấy danh nghĩa của ngài mời lão ăn cơm, nhân cơ hội động thủ. Thế diện của ngài rất lớn, lão nhất định sẽ tới.”

Trên thực tế, trừ khi làm ăn, Mộ Dung Vô Phong trước giờ chưa từng dùng danh nghĩa bản thân mời khách.

Cá tính không thích gặp người ngoài cửa chàng, trên giang hồ ai ai cũng biết,

Cho nên, dùng danh nghĩa của chàng mời khách ăn cơm, đây là một chuyện cực kỳ hiếm có.

Mộ Dung Vô Phong nhíu mày, nói: “Ở cùng một chỗ với loại người ấy, làm sao ta nuốt nổi?”.

Đường Tiềm vỗ vỗ vai Mộ Dung Vô Phong, nói: “Lão huynh, vì sự an toàn của Thần Nông trấn, bữa cơm này ngài phải ăn thôi”.

Mộ Dung Vô Phong thở dài, nghĩ ngợi một lát rồi nói: ””Thôi được rồi”.

Đường Tiềm chợt hiểu tại sao Đường Tầm lại hay vỗ vai hắn.

Nếu như anh muốn người khác làm chuyện gì anh chỉ cần vừa vỗ vai người ta, vừa nói, hẳn sẽ rất khó cự tuyệt.

“Vậy thì đa tạ ngài giúp đỡ”, hắn cười nói, “Oa... trà Thiết quan âm này so với trà Long đoàn ở Kiên Khê còn ngon hơn, ngày mai tôi cũng phải đi mua mấy gói đem về nhà mới được”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Ta mời người uống Thiết quan âm lúc nào thế?”.

17. Chương 17: Trăng Sáng Sao Mờ

Hai mươi tư tháng Hai, đêm.

Trăng mờ mây mỏng.

Đường Tiềm một thân hắc y, tay chấp sau lưng đứng khuất nơi góc tối ngõ nhỏ. Đi bên cạnh hắn còn có một người lạ mặt khác.

Người này họ Diệp, người đất Lâm An, là bổ khoái phủ Lâm An.

Tên của hắn gọi là Diệp Lâm An.

Vừa nghe tới cái tên này Đường Tiềm không khỏi mỉm cười. Trên đời này có không ít những bậc phụ mẫu thích bớt việc, song thân của vị nhân huynh này đặt tên có thể gọi là rất thông khoái, có điều nếu người trong thiên hạ đều đặt tên con mình kiểu như thế, vậy thì hỏng bét.

Đường Bồng nói với hắn, Diệp Lâm An thân hình tầm tầm, người gầy guộc, da đen tóc đen, dung mạo bình thường, là một thanh niên không tùy tiện nói cười. Nhìn không ra võ công của hắn thuộc nhà nào, có điều nghe tiếng bước chân thì biết võ công người này tuyệt không yếu.

Thể hình... dung mạo... màu da, mấy thứ miêu tả này đối với người mù mà nói thì gần như bằng không. Đường Tiềm sinh được ba tháng đã mù rồi, căn bản không nhớ nổi thể giới trước khi tối tăm trông ra sao. Nhưng Đường Bồng và Đường Tầm thì lại bắt đầu tin, cho dù có là trẻ sơ sinh thì cũng phải có chút ấn tượng với đoạn thời gian ấy, trong ký ức chỉ ít vẫn lưu lại một chút màu sắc và ánh sáng.

Cho nên Đường Bồng rất nhiệt tình tả, hắn cũng không đành lãng phí ý tốt của người ta.

Trong lòng hắn không phải là không tiếc nuối mà ngậm thở dài một tiếng, cảm thấy rằng thế giới của mình người khác không cách nào tưởng tượng ra được.

... Từ rất sớm hắn đã hiểu được đạo lý này, và từ lâu lắm rồi hắn chẳng buồn tranh luận nữa.

Có điều, trên người Diệp Lâm An luôn có mùi hành và rượu, khiến hắn không thích lắm. Đường nhiên, có lẽ là do khứu giác của bản thân quá mức mẫn cảm, kỳ thực chỉ là mùi rất nhạt nhòa, sợ rằng người thường chưa chắc đã ngửi được.

So ra hắn thích ngồi trong thư phòng của Mộ Dung Vô Phong hơn.

Trong căn phòng đó có một mùi hương kỳ diệu, chẳng phải hương hoa, cũng không phải khói thơm, mùi thanh nhã man mác, cực kỳ dễ chịu.

Hắn luôn cho rằng Mộ Dung Vô Phong là dạng ru rú trong nhà, không thích giao lưu với người lạ, cho nên ngày thứ hai sau khi vào Vân Mộng cốc, nhận được thiệp mời tới dự “bữa cơm rượu nhạt” do Mộ Dung Vô Phong sai người mang tới, hắn không khỏi có chút ngạc nhiên.

Trong mâm tiệc, Mộ Dung Vô Phong giới thiệu Diệp Lâm An với bọn họ.

“Hai vị luôn nói là cần người làm chứng, người làm chứng ta đã tìm được cho hai vị rồi đây. Vị Diệp huynh này là bồ khoái phủ Lâm An, là một nhân vật rất có tiếng trong nghề”, Mộ Dung Vô Phong ngồi trong sảnh tiếp khách, thông thả nói.

Đường Bồng lập tức tiếp lời: “Danh bồ một dải Thiểm Cam bọn tôi biết không ít, Hồ Dĩ Tiêu, Hồ bồ đầu năm kia tận diệt Hà gian đại đạo, Nghê Tuấn, Nghê đại hiệp khiêu chiến với Thái Hành đều là đồng nghiệp của Diệp huynh phải không?”.

Diệp Lâm An mặt mày dừng dừng đáp: “Tại hạ đi chuyến này vốn là vì truy lùng ‘Đường thị Song Hồng’ của quý phủ và cái án hái hoa đạo tặc này, không ngờ Đường Tiềm huynh đã tự thanh lý môn hộ, miễn cho tôi phải động thủ, bội phục”, trong lời nói có chút coi thường Đường môn.

Đường Bồng đang định nổi cơn thịnh nộ thì đã bị Đường Tiềm ngậm đá một cái.

“Vậy phải đa tạ Diệp huynh hạ thủ lưu tình, cho ‘Song Hồng’ hai người ấy được toàn thân, Đường môn cảm kích”, Đường Tiềm không nhanh không chậm đáp lại một câu, bảo trì khách khí.

Diệp Lâm An thăm dò đôi mắt trống rỗng của Đường Tiềm rồi ôn hòa nhã nhặn nói thêm một câu: “Tại hạ đang định báo cho Đường huynh một tin xấu khác. Đường Linh đã bị bắt vào đại lao phủ Lâm An, định tới sau thu sẽ xử tử”.

... Tuy rằng Đường Thập đi lại trên giang hồ hay lạm dụng ám khí độc, giết người vô số, tiếng ác truyền xa, hắn cũng biết ả sẽ chẳng có kết cục tốt đẹp gì, nhưng nghe được câu này, trong lòng vẫn có chút chua chát. Hắn cười khổ:

“Hắn là tin do Hạ Hồi phái Nga My và Thẩm Đồng báo cho Diệp huynh?”.

Diệp Lâm An đáp: “Không sai”.

Hạ Hồi nổi tiếng cao ngạo, tuyệt đối không thèm làm việc không biết xấu hổ là giết nữ nhân. Có điều, có thể toàn mạng thoát được độc dược và ám khí của Đường Thập đã là không dễ, càng chớ nói tới việc bắt sống ả.

Đồ ăn trên bàn tiệc toàn là hạng nhất nhưng không khí thì rất không thoải mái.

Mộ Dung Vô Phong thản nhiên uống trà mặt chẳng đổi sắc nhìn mấy người đối diện đang kiểm bặt cung giương mình tranh ám đấu. Mấy ngày nay thời tiết ẩm áp, sức khỏe của chàng cũng chuyển biến tốt, bệnh phong thấp ở tay giảm đi không ít.

Lúc ăn xong mọi người đứng dậy cáo từ, Diệp Lâm An đột nhiên hỏi: “Bữa cơm này giá bao nhiêu?”.

Mộ Dung Vô Phong sững ra, kể đó đáp: “Tôi cũng không rõ”.

“Tổng quản chắc biết rõ”, Diệp Lâm An quay sang nhìn Quách Tất Viên.

“Tôi nghĩ... đại khái khoảng mười lăm lượng bạc”. Quách Tất Viên cứng lưỡi đáp.

Diệp Lâm An rút trong mình ra một túi tiền nhả nhúm, lấy ba lượng bạc đặt lên bàn: “Trước nay tại hạ không nợ nhân tình, ăn cơm luôn tự mình trả tiền. Chỉ xin cốc chủ lần sau có mời tôi ăn cơm thì mời thứ gì rẻ một chút. Lương bổng của tôi có hạn”.

Mộ Dung Vô Phong cười nhạt: “Diệp huynh quá khách sáo rồi”.

Hai người đợi trong góc khuất ngõ nhỏ rất lâu, tiệc rượu ở Thính Phong lâu sớm đã tàn nhưng tuyệt không thấy bóng Thiết Phong đâu.

Được một lúc, tựa như muốn bắt chuyện, Diệp Lâm An hỏi: “Trước giờ tôi chưa từng gặp Thiết Phong, hẳn thật sự là trưởng lão trẻ tuổi nhất trên núi Võ Đang sao?”.

Đường Tiềm đáp: “Không sai”.

Diệp Lâm An nói: “Huynh cảm thấy võ công của lão so với huynh thế nào?”.

Đường Tiềm nói: “Bọn tôi chưa từng giao thủ, tạm thời chưa rõ”.

Diệp Lâm An hỏi: “Vậy thì chốc nữa chúng ta đồng thời ra tay hay là lần lượt đơn đả độc đấu với lão?”.

Đường Tiềm đáp: “Xem tình hình rồi quyết”.

Diệp Lâm An nói: “Tôi thích làm việc gì cũng có kế hoạch trước”.

Đường Tiềm nói: “Thế thì đầu tiên là đơn đả, nếu không được thì xông cả lên. Đối với hạng người này chúng ta chẳng cần khách khí, huynh nghĩ sao?”.

“Cứ làm như thế đi.”

Đường Tiềm than dài trong lòng, thật ra hẳn không thích Diệp Lâm An, cảm thấy người này quá phiền phức, còn đang hồi hận sao lại để Đường Bồng lại Vân Mộng cốc, Diệp Lâm An đã chột nhỏ giọng lên tiếng: “Lão tới rồi, trên nóc nhà”.

Đường Tiềm đáp: “Tôi nghe thấy rồi”.

Nói xong thân hình thoáng động, một bước mấy trượng, biến mất trong màn đêm.

Hắn nghe tiếng đuổi theo, lại phát hiện Diệp Lâm An không nhanh không chậm theo sát ngay sau lưng, bước chân nhẹ như lông vũ, hô hấp dài mà ổn định.

Hắn không nén được mà kinh ngạc, thật không ngờ trong Lục Phiến môn lại có cao thủ thế này.

Để tránh bị phát hiện, hai người luôn giữ cự ly rất xa với Thiết Phong.

“Tôi nghĩ... nơi lão định đến là kỹ viện”, Diệp Lâm An nén giọng thật thấp nói.

“Thế sao?”, Đường Tiềm hỏi.

“Tôi đã điều tra qua, đêm đầu tiên lão tới đây thì đã lập tức tới căn phòng nhỏ trên tầng cao nhất của Tích Dạ lâu, muốn gặp một nữ nhân tên gọi ‘Tam Canh’. Nghe nói giá của ả này cực cao, cực kỳ khó gặp. Cũng không biết là lão đắc tội chỗ nào, hay là có khoản thủ tục nào không qua được thế là bị người ta cự tuyệt rồi.”

Đằng xa vắng lại trống tam canh, lòng hẩn trầm hẩn xuống.

Ánh đèn của Tích Dạ lâu chợt hiện ra trước mặt, căn phòng nhỏ trên đỉnh lâu vẫn tối đen. Bóng áo đen xuyên qua cửa sổ, nhẹ nhàng cười gió đập mây, tung người lướt tới.

Giờ tàn canh tận. Trong lầu tuy vẫn còn tiếng khách nhân cười nói ồn ã, tiếng khách nhân rượu say phát cuồng, tiếng gõ nhịp phát rượu... nhưng tòa trang viện ngày thường lúc nào cũng có bóng hồng chào mời, người tới người lui tấp nập thì giờ đã trống không.

Đường Tiềm tăng tốc bước mau, nhảy vào cửa sổ gần như ngay sau bóng đen kia.

Đây chỉ là cái bẫy họ giăng sẵn, hai bước quan trọng nhất chính là thời gian và kỹ thuật theo dấu.

Trong phòng lặng ngắt, hương đưa thoang thoang.

Hắn chẳng thấy gì, chỉ cảm nhận được đằng sau có mùi rượu phảng phất truyền tới, Diệp Lâm An vô thanh vô tức theo vào phòng, vỗ nhẹ lên vai phải hắn một cái, coi như đánh tiếng.

Hắn chợt cảm thấy có chút may mắn.

Một đường truy đuổi đã khiến hắn hiểu được, nếu như người đi cùng hắn là Đường Bồng, hai người có liên thủ cũng chưa chắc là đối thủ của Thiết Phong. Kể vừa lén vào phòng kia thân thủ nhanh nhẹn, kinh công trác tuyệt, so với lão nhân già nua hắn gặp ở Tây Sơn thảo đường quả thật là một trời một vực.

Lặng lặng tiến về trước hai bước, dưới chân chợt chạm vào một vật gì đó nằm ngang. Hắn dừng chân đạp nhẹ, rồi cúi người xuống đưa tay sờ thử.

Là một nam nhân, chắc là khách tối nay, dĩ nhiên là đã toi mạng.

Đột nhiên hắn nghe thấy dưới đất phát ra một tiếng “choang”, hình như có ai đó không cẩn thận làm rơi vỡ thứ gì.

m thanh này vọng ra từ phòng trong, là tấm thất của nữ nhân kia.

Đường Tiềm chuyển mình, không phát ra tiếng động, xông thẳng vào.

Trong bóng tối đao quang lóe lên rồi biến mất.

Kẻ kia khê nghiêng người, một lùi, một tiến, vung chưởng đánh tới, đánh thẳng vào sống đao hắn vừa chém ra. Một luồng kinh lực thâm hậu mà mềm dẻo mãnh liệt ập tới. Đường Tiềm lách người chắn trước nữ nhân ở bên bàn trang điểm, vung chưởng đối một chưởng với kẻ kia.

Nội lực kẻ kia thuần hậu liên miên, tựa như nước sông cuộn cuộn, ào ạt bất tuyệt ập tới hắn!

Chỉ nghe có tiếng Diệp Lâm An cười nói: “Đường huynh hôm nay thật có phúc khí, lại có thể được linh giáo tuyệt chiêu nổi tiếng nhất của Tâm Ý môn là ‘Dạ khí phù sơn’... Thiết trưởng lão thông thả, Đường huynh linh giáo xong còn có kẻ hèn này”.

Nói xong có tiếng môi lửa kêu “tách” một tiếng, ngón tay búng ra, đèn ở bốn bức vách lập tức được thắp sáng.

Đường Tiềm chưởng đao một cái, nội tức trong ngực quặn lại, bước về phía trước một bước, thân thể cứ như bị chưởng lực của Thiết Phong đánh lại.

Đồng thời có tiếng cười lạnh vọng lại, Thiết Phong nói: “Thằng lỏi con vừa mới xuất đạo đã cho rằng mình là thiên hạ đệ nhất... thật nực cười”, nói xong thu chưởng lại, tay búng ra một quân cờ, may mà Diệp Lâm An tránh cũng nhanh, nếu không trên trán đã thủng một lỗ.

Đường Tiềm tự biết một chiêu vừa rồi về nội lực đã chịu thiệt to, nhất định không được độ nội lực với lão nữa, lập tức, ào ạt mấy đao như bạo vũ cuồng phong quét tới, chớp mắt đã xuất ra hơn ba chục đao, hoàn toàn không để cho người khác có nửa khắc hít thở, ép Thiết Phong liên tục lùi lại.

Mọi chiêu “Sâu vũ quy nhạ” này là tuyệt chiêu thành danh của Đường Tiềm năm xưa, cho tới giờ vẫn chưa có ai an toàn tránh thoát.

Để luyện được một chiêu này, Đường Tiềm đã phải bỏ trọn một năm. Trong một năm đó, mỗi ngày hẳn nghe tiếng quạ kêu thì thức dậy, mỗi ngày luyện đao hơn sáu canh giờ, đến cả lúc ngủ nằm mộng đầu ngón tay vẫn còn cử động.

Kiểu luyện tập điên cuồng như thế, đến cả phụ thân hẳn trông cũng cảm thấy bất nhẫn.

Mẫu thân hẳn thì cứ cách mấy ngày lại phải thay tấm chăn bị con trai nằm mộng đá rách bằng tấm chăn mới.

Luyện tập lâu như thế, đây vẫn là lần đầu tiên hẳn dùng chiêu này trong thực chiến.

Ai ngờ được lần đầu tiên sử dụng lại chẳng chút hiệu quả gì. Tuy dưới đao chiêu lăng lệ của bản thân, Thiết Phong không tránh khỏi phải thụt trái cụp phải, cực kỳ chật vật nhưng ba mươi mấy đao kia chẳng qua chỉ chém rách được áo lão, một đao cuối cùng rốt cuộc cũng chém được lên vai lão nhưng cũng chỉ là một vết thương nông toẹt, chảy được mấy giọt máu.

Nữ nhân kia vẫn luôn cúi đầu im lặng, cực kỳ an tĩnh. Ba nam nhân đột nhiên xuất hiện trong phòng nàng, lại còn xuất thủ đánh nhau, vậy mà nàng chẳng hề hoang mang.

Diệp Lâm An rút thẻ bài ở eo lưng, nói: “Đây là quan phủ bắt người, cô nương không cần sợ hãi”.

Nữ nhân kia gật đầu, lạnh nhạt nói: “Lúc đi nhớ thổi nến đóng cửa”, nói rồi buông tấm rèm lụa thêu hoa, cứ thế đi ngủ.

Nàng vừa nằm xuống, chợt nghe “bình” một tiếng, bàn cờ đặt cạnh cửa sổ bên ngoài đã bị Thiết Phong một cước đá bay lên, quân cờ trên mặt bàn lập tức rơi xuống đầy đất ào ào như mưa, lão thuận tay múa bàn cờ một cái, mười mấy quân cờ như tên bắn lao vun vút về phía trong rèm!

Lúc ấy Diệp Lâm An đang đứng ở bên giường, vội vàng vươn tay kéo nữ nhân kia ra.

Khổ đấu hơn trăm hiệp vẫn chưa phân thắng bại, Thiết Phong đã cảm thấy tâm phiền ý loạn, chợt thấy nữ nhân kia nhào ra thì không hề nghĩ ngợi, một chiêu hung mãnh vồ tới! Một chiêu này đánh xuống dù có là thân cao thủ võ lâm thì cũng phải thổ huyết ba ngày. Còn như người thường, dính phải một chút chiêu phong là mất mạng rồi. May mà lúc ấy Đường Tiềm đã tới kịp, đưa tay kéo cô gái ra sau lưng mình, không làm sao được đành cắn răng tiếp chiêu thay nàng.

Cho dù nội lực thâm hậu, hẳn vẫn cảm thấy trong ngực nôn nao khó chịu, một ngụm máu đã dâng tới miệng lại miễn cưỡng nuốt xuống. Nhân cơ hội ấy, hẳn đột nhiên lật tay một đao chém tới!

Chỉ nghe “phụp” một tiếng, trúng ngay cổ Thiết Phong, máu tươi tức thì phun ra, tưới ướt đầm mọi người.

Một cỗ thân thể nặng nề cuối cùng đổ ập xuống.

Đường Tiềm không khỏi nghĩ thầm, vừa rồi nếu không phải cô gái này đột nhiên nhào người ra, tự đứng cho hẳn một cơ hội thì có lẽ kẻ gục ngã kia chính là hẳn rồi.

“Lão chết rồi”, Diệp Lâm An thuận thực kiểm tra thi thể, nói, “Mọi việc còn lại để tôi xử lý...”.

Đường Tiềm bổ sung một câu: “Chớ có quên huynh là nhân chứng”.

Diệp Lâm An bật cười: “Việc ấy dù tự huynh quên tôi cũng không quên”.

Đường Tiềm gật đầu: “Tôi muốn đưa cô gái này rời khỏi đây”.

Diệp Lâm An lập tức phản đối: “À cũng là nhân chứng, tôi đang định hỏi ả họ gì tên gì, quê quán phương nào, có giấy phép hành nghề không. Nếu là quan kỹ bỏ trốn thì còn phải tra thực thân phận, bắt về bộ Lễ quy án”, hẳn đưa mắt đánh giá cô gái, thấy nàng mặt thoa một lớp phấn trắng dày, tô vẽ rất đậm, tóc dài

búi cao, trang điểm trông cứ như quỷ thần, không khỏi chán ghét trong lòng, “Loại nữ nhân này lại còn đòi một đêm thu một trăm lượng của người ta, so với một năm lương bổng của tôi còn nhiều hơn!”.

“Dưới đất rành rành có hai xác chết, nhân chứng của huynh thế còn chưa đủ à? Hà tất phải phá việc làm ăn của người ta? Lại nói vừa rồi thiếu chút nữa nàng cũng mất mạng rồi”, Đường Tiềm tiếp tục cầu cạnh cho nàng.

Diệp Lâm An do dự một lúc, nghĩ ngợi rồi miễn cưỡng nói: “Thôi được rồi”.

Đường sát không bụi bặm, đầu phở xa xa đưa lại mùi hoa mai như có như không.

Cô gái nọ khoác lên một chiếc áo trùm đầu. Đường Tiềm đưa nàng tới đầu phố thì dừng bước, trong ngực khí huyết đảo lộn, không khống chế nổi nữa bèn tìm một góc nôn liền ba ngụm máu lớn mới cảm thấy khí tức nôn nao trong ngực giảm bớt. Sau đó hắn rút khăn tay lau máu ở miệng bước về chỗ cũ nói với cô gái: “Nàng ở chỗ nào? Ta đưa nàng về”.

Cô gái nhẹ nhàng hỏi: “Thương thế của huynh có nặng không?”.

Hắn mỉm cười với nàng: “Ta không sao... nàng còn nhận ra ta?”.

Dọc đường hắn luôn diu đỡ cánh tay nàng, nghĩ rằng nàng thân gái yếu ớt, vừa rồi phải chịu một phen kinh sợ, không khỏi đi đứng loạng choạng. Đi được một lát, dần dần có chút mùi mờ, không biết là mình diu nàng hay là nàng đang đỡ mình. Lời vừa dứt, chỉ cảm thấy tay nàng run mạnh, giọng nói tĩnh lặng như nước hồ giờ đã có chút dao động: “Huynh từng tới đây sao?”.

Thì ra nàng đã sớm quên hắn rồi.

Trong căn phòng tối đen như mực, đó đây trần trụi đối diện nhau, bọn họ không hề nhiều lời, với lại đó là lần đầu tiên của hắn, bất kể làm thế nào thì rõ ràng đều là chân tay vụng về, tin rằng chẳng hề cho nàng chút hưởng thụ nào.

“Từng tới một lần.”

“Xin lỗi, thiếp quả thật không nhớ”, nàng có chút áy náy.

“Trước khi đi, nàng muốn ta không được tới nữa, cho nên ta không quay lại.”

“Đối với ai thiếp cũng nói như thế”, nàng đã hoàn toàn bình tĩnh lại, giọng điệu dần dần thư thả, “Tránh cho bị cùng một người cuốn lấy”.

Câu trả lời này làm hắn bất ngờ, nhưng cũng khiến hắn chẳng biết nói sao.

Hắn lại hỏi sang một vấn đề ngốc nghếch: “Như thế này, nàng cũng không kiếm được bao nhiêu tiền, bà chủ của Tích Dạ lâu liệu có hài lòng không?”, hắn thường nghe nói tú bà của kỹ viện đối xử với kỹ nữ cực kỳ hà khắc, nếu có nhan sắc là sẽ bị ép tiếp khách cả ngày. Còn như nàng động một chút là cự tuyệt khách ngoài cửa thế này, lại còn không đón khách quay lại, cho dù giá một đêm có cao nữa thì thu vào cũng cực kỳ hữu hạn.

Tam Canh cười nói: “Hóa ra huynh đang lo lắng cho kế sinh nhai của ta”.

Hắn bối rối.

“Đúng là thiếp chẳng kiếm được bao nhiêu tiền... lúc vắng khách còn phải bù thêm nữa. May mà ngày thường thiếp còn việc làm ăn khác, có thể bù đắp cho nhau.”

Hắn lại càng kinh ngạc hơn, định hỏi thêm mấy câu nữa nhưng đã tới một ngã tư, nàng chợt dừng bước hỏi: “Huynh còn nhớ được đường về khách điếm không?”

Hắn lập tức hỏi lại: “Sao nàng biết ta ở khách điếm?”.

“Nghe khẩu âm huynh không phải người ở đây.”

“Là người đất Thục.”

Nàng ngẩng đầu chăm chú nhìn khuôn mặt hắn, ánh trăng vừa vắn chiếu lên mình hắn, hắn có đôi mắt rất đẹp, tĩnh lặng như rừng rậm lúc đêm khuya, sâu thẳm như nước hồ tiết thu. Nàng hít sâu một hơi, cười nhẹ: “Chúng ta chia tay ở đây, được không?”

“Được”, hắn buông tay nàng, tiếp tục đi về hướng đông.

“Đa tạ huynh đã cứu thiếp”, nàng quyến luyến nhìn bóng lưng hắn, bình tĩnh dặn thêm một câu, “Nhưng chia tay rồi xin quên thiếp đi”.

“Đương nhiên”, hắn không quay đầu lại, đưa tay lên làm một tư thế “bảo trọng”.

Nàng đứng ở góc phố, dõi mắt nhìn theo cho tới khi hắn khuất nẻo mới quay người rời đi.

“Bịch”

“Quan cô nương, đây là gì vậy?”

“Cá muối.”

“A...không cần đâu...thực ra tiền thuốc chưa có thì nợ cũng được, cuối năm tính luôn là xong.”

“Cuối năm tính nợ thì vẫn phải trả cá muối, không bằng bây giờ đưa luôn cho bác”, cô gái nhỏ nhấn đặt cái sọt mây nặng nề trên vai xuống.

Cái sọt mây này to gần như vại nước, đủ để chính nàng chui lọt vào.

Lão Kim ngồi ở bên quây thỏ dài nói:

“Nghe ta nói một câu xui xẻo này, Quan cô nương. Đứa bé này vừa gầy vừa ốm, ta xem không có hy vọng gì đâu, không bằng hiến lên miếu có khi còn cho nó ăn ngon được vài bữa.”

“Không phải con bác, đương nhiên bác không xót. Ai nói nó không sống được... không phải vẫn đang sống tốt đây sao?”, nàng dịu dàng nhìn đứa trẻ đang ngủ ngoan trong lòng.

Đã năm tháng rồi mà trông nó hình như không hề lớn lên, bộ dạng vẫn như một chú mèo nhỏ vừa mới sinh ra nhắm chặt mắt cuộn mình trong bọc chăn. Hơi có chút xúu gió lay ngọn cỏ là nó sẽ sốt ho, sau đó ốm mấy ngày, ăn cái gì là đều sẽ nôn ra hết, tới cả sức bú sữa mẹ cũng không có.

“Trông thế này mà cũng gọi là sống sao? Chưa tới một năm đã đem tích lũy của cả nhà tiêu sạch rồi... uống bao nhiêu thuốc, châm bao nhiêu mũi, có tác dụng gì đâu?”

“Thế thì phải hỏi bác rồi. Bác là đại phu, châm này chẳng phải đều do bác châm à?”

“Chút y thuật mèo ba chân của ta, chỉ có thể trị đau đầu chóng mặt thôi, xấu hổ quá.”

“Bác có cách nào khác không?”

“Chẳng có cách nào đâu, được ngày nào hay ngày ấy, nghỉ thoáng chút đi. À... đúng rồi, hôm trước trong trấn có một vị Phương đại tiên đến, được Trương gia ở thôn đông mời tới đó ba ngày rồi, cô có muốn tới thử xem sao không? Ta xem đứa bé này có lẽ... khụ khụ... bị trúng tà rồi... đấy cô xem, nhờ đại tiên đuổi hộ cũng hay...”

“Bao nhiêu tiền một lượt thế?”

“Một trăm xu một lần, cũng không đắt. Chỉ là đòi một con lợn, đương nhiên... không thể thiếu rượu rồi.”

“Thế mà bác còn bảo không đắt? Không có lợn, cá muối được không?”

“Người ta là người phương bắc, không ăn thứ ấy.”

“Ài”, nàng chán nản than.

Lão Kim cũng là ngư dân, thời trẻ từng theo một vị lang trung giang hồ “ra ngoài”, xem như là người duy nhất trong thôn từng thấy mặt mũi thế đời. Đúng mùa thì bắt cá, không thì mở một cửa tiệm nhỏ, bán

chút đồ tạp hóa với thuốc men. Thôn nhỏ, bốn phía sông to núi lớn, mọi người ai nhiễm chút đau đầu sốt vật thì đều tới tìm lão. Lão kim châm lửa cứu, cứ thế mà làm, dần dần mọi người đều coi lão là đại phu.

“Không muốn thế cũng được...”, lão Kim ngấm eo thon của nàng, áp úng một lúc rồi nói: “Vợ ta mất năm ngoài rồi, không bằng cô gả cho ta... Con lợn kia ta bỏ ra cho cô... bệnh của con cô cũng giao hết cho ta... nuôi nó sống thêm mấy năm...”.

Lão Kim tới nay mới chỉ bốn mươi, chưa tính là già. Người ta giới thiệu cho lão mấy cô rồi, lão nhìn trái nhìn phải xem mãi đều không thấy bằng Quan cô nương trước mắt cả ngày tìm lão bốc thuốc này. Xem trúng chính là giọng nói ngọt ngào với thân hình thon thả của nàng, lại cả tài bắt cá nữa. Cô gái này hễ xuống nước thì bắt cá so với thanh niên khỏe mạnh nhất trong thôn còn nhiều hơn gấp đôi, cưới được về, nhất định có thể lo liệu tốt việc trong nhà.

Mỗi tội, mọi người đều nói, tính tình Quan cô nương cũng rất khó trêu vào. Sau khi sinh đứa con trai lại càng không nên chọc. Trong thôn có một đám trai làng, sau khi đánh cá thường thích tụ tập tại sân phơi cá tây thôn nói cười trêu ghẹo đàn bà con gái đi ngang qua. Vừa vặn Quan Nguyệt ngày nào cũng đi qua con đường ấy.

Nàng chính cho gã to gan nhất là Tiểu La một trận, về sau đám ấy hễ thấy nàng là đều khách khí chào hỏi, không dám nói thừa một chữ.

Lần đó, nàng tát cho Tiểu La một cái, ngày hôm sau đầu Tiểu La sưng to bằng cái đầu heo.

Phải hết một tháng, thoa không biết bao nhiêu cao vết sưng ấy mới tiêu hết.

Phải sau một năm, Tiểu La mới thấp tha thấp thỏm tới sân phơi cá, trông thấy Quan Nguyệt thì ngoan ngoãn cúi đầu bộ dạng hoàn toàn thuần phục.

Bọn thanh niên thầm nghĩ: Cô ả bé người này thân thủ cực kỳ phi phàm, ngày thường nhìn thế nào cùng không ra.

Nghĩ tới đây, lão Kim len lén nhìn Quan Nguyệt, thấy sắc mặt nàng không thay đổi, trong lòng không khỏi mừng thầm.

“Bác thật biết nói đùa!”, Quan Nguyệt cười.

“Ta chân thành đấy”, lão Kim tươi cười nói.

“Vì con mà lấy chồng, ừ thì cũng không có gì là không được”, đôi mắt Quan Nguyệt chột sắc như đao quét lên khuôn mặt rỗ lỗ chỗ của lão Kim, nhìn tới mức toàn thân lão toát mồ hôi rồi mới không nhanh không chậm nói, “chỉ là cũng phải gả cho ai dễ coi. Bác à... nhà bác không nên nhân lúc người ta khó khăn chứ?”.

Người thôn vùng này thích tôn xưng người khác là “nhà bác”.

Ở đây một năm, nàng đã nói trôi chảy tiếng địa phương, sớm đã đem khẩu âm trước đây của mình tổng đi tận đầu tận đuôi rồi.

“Cái này... khụ khụ... đâu có đâu có”, lão Kim cứng đờ mặt ra.

“Cá muối này nhà bác có lấy hay không? Nếu không, sau này bác không cần làm cá muối với cá hun khói nữa, tôi bao hết cho nhà bác, được không? Tính là tiền thuốc.”

“Việc này... cá muối thì trong nhà ta đã có mấy sọt lớn rồi”, lão Kim nhú mày.

“Vậy thì trả bác tiền đồng là được”, Quan Nguyệt móc trong người ra một bao nhỏ, rút bên trong ra một xâu tiền, tuy một xâu là một trăm đồng, nàng vẫn cứ thật thà từng đồng từng đồng một đếm lại một lượt.

“Thuốc ta đã gói xong rồi. Mỗi ngày uống một lần, tổng cộng một trăm lẻ tám đồng, lấy cô một trăm, tám đồng kia thôi đi.”

Nhân tình không được nhưng việc làm ăn vẫn đấy, mua bán phải chăng. Lão Kim mất mặt thì mất mặt rồi nhưng cũng không muốn để người ta bảo mình ức hiếp cô nhi quả phụ. Vừa nhận lấy tiền xong, cũng không đếm lại, bỏ ngay vào ngăn kéo nhỏ dưới quầy, trưng ra bộ mặt làm ăn.

“VẬY phải cảm ơn rồi”, Quan Nguyệt cầm thuốc, ôm đứa con đang ngủ say trong lòng, bước ra ngoài cửa.

“ĐỢI ĐÃ”, lão Kim đột nhiên gọi nàng.

Nàng đứng lại.

“TỐT nhất là mang nó vào trấn tối nhờ Khưu đại phu xem xem... Tiền khám tuy đắt một chút nhưng dù gì người ta cũng là đại phu tử tế, hay ra ngoài đi lại hiểu nhiều biết rộng, có khi lại có cách”, nhìn bóng hình lẻ loi của cô gái này, lão Kim không nén được nói thêm một câu.

Từ đây tới trấn phải đi hai ngày đường núi, trèo qua hai quả núi. Trong núi có sói, có báo, có rắn độc. Ngày thường dù là thanh thiên bạch nhật cũng phải có bảy tám trai tráng kết thành đoàn mới dám đi, một cô gái lại còn đem theo một đứa trẻ bệnh tật, làm gì có gan ấy?

Quan Nguyệt quay mình nhìn núi non trùng điệp sau thôn, cười khổ.

Dù là chèo thuyền đi đường sông cũng phải tốn sáu canh giờ mới có thể tới được một trấn lớn.

Trong trấn lớn cái gì cũng đắt, tiền tích cóp một năm còn không đủ nửa ngày tiền phòng trọ.

“ĐA tạ bác, tạm thời chưa có tiền, tích đủ tiền rồi nhất định đi”, nàng cúi đầu, buồn rầu cắn môi.

18. Chương 18: Giang Hồ Khoái Báo

Tuy trong phòng vẫn phải đốt một chậu sưởi be bé, ánh mặt trời xán lạn tháng Ba đã rạng rỡ xuyên qua song cửa trang trí hình hoa bằng lăng rơi khắp phòng. Sân viện hoa tươi mới, khung cảnh tràn trề ý xuân.

Mộc Huyền Hư pha một ấm trà mới, bưng ra ngoài phòng ngồi bắt chéo chân trên chiếc ghế mây đặt chính giữa viện.

Hắn gần như sắp quên đi những ngày nhàn rỗi tắm nắng như thế này.

Trải qua ba năm trốn chui trốn nhủi người không ra người quỷ không ra quỷ, hắn đã sớm hiểu ra, trên đời này không gì có thể khiến người ta yên tâm thanh thản bằng cuộc sống tự do trong sạch.

Mặt trời chính Ngọ sáng chói chiếu lên khóm thạch trúc màu hồng nhạt cạnh chân hắn, mấy con bướm màu tím vờn bay trong đám hoa.

“ĐẠO pháp tự nhiên.”

Hắn chợt nhớ tới cái câu sư phụ hắn thường đeo trên miệng này.

Tới bây giờ hắn vẫn không hiểu sao sư phụ mình phải làm như thế, sao có thể tàn nhẫn đến vậy.

Càng nghĩ không ra lão cả ngày đem bộ mặt giả dối chường ra với đời thì sẽ có tư vị gì?

Hắn đột nhiên cảm thấy thì ra người gần gũi với mình nhất cũng xa lạ như thế, tựa như ai ai cũng có một vài việc người khác không sao hiểu nổi.

Hắn thà tin Thiết Phong suốt ngày dạy hắn luyện công, giảng Nam Hoa chân kinh cho hắn mới là Thiết Phong thật sự.

Bóng nắng từ từ di chuyển trong đám hoa, mặt hồ xa xa hải âu giỡn nước.

Tiếng vượn kêu trong núi thấp thoáng, gió thổi ngọn cây xao xạc xao xạc.

Thiên nhiên mỹ diệu nhường này. Hắn nhắm mắt lại, đang định lặng lẽ hưởng thụ ngày nắng đẹp đầu tiên sau khi lành vết thương thì bỗng nhiên có tiếng gõ cửa, Đường Tiềm khoan thai bước vào, nói:

“Thời tiết hôm nay thật đẹp.”

Hắn không xoay người lại, chỉ kéo một chiếc ghế mây khác tới đặt cạnh chỗ mình, cười nói: “Trừ phi ánh dương cũng có cân nặng, nếu không Đường huynh làm sao cảm thấy được? Mời ngồi”.

Đường Tiềm cười nói: “Ánh dương thì chẳng có trọng lượng, có điều, ánh dương rất ấm áp”.

Cây gậy trúc của hắn đã chạm được vào cái ghế nhưng bản thân hắn thì lại không ngồi xuống: “Tôi đặc ý tới thông báo với Mộc huynh, tuy thương thế của huynh đã lành hẳn nhưng tốt nhất là đừng tùy tiện rời cốc”.

“Hả?”, hắn sửng người, “Tại sao?”.

“Việc này tôi cũng cảm thấy kỳ lạ. Sau cái hôm giết Thiết Phong đó, tôi đã viết một tấm thiệp rồi nhờ người đưa tới chỗ Phần Trai tiên sinh, hy vọng lão nhân có thể đăng chuyện này lên Giang hồ khoái báo số gần nhất để tiện chiêu cáo võ lâm. Có như thế, huynh mới an toàn rời cốc được”.

“Tôi cũng đang định đa tạ Đường huynh!”

“Nhưng mà vừa rồi Đường Bồng có báo cho tôi. khoái báo vừa ra lại chẳng đề cập tới chuyện này dù chỉ một chữ”.

Mộc Huyền Hư “phốc” một tiếng đứng phắt dậy, mi mày nheo lại, nói: “Tôi tự mình đi một chuyến, hỏi Phần Trai tiên sinh xem rốt cuộc đây là chuyện gì!”.

Đường Tiềm giữ hắn lại: “Việc này không đơn giản như thế. Ngoài cổng lớn chỉ sợ vẫn đang có người mai phục muốn bắt huynh về quy án”.

Mộc Huyền Hư nói: “Quan phủ đáng nhẽ phải có kết luận rồi chứ”.

Đường Tiềm nói: “Quan phủ phải làm việc theo lệ, từng bước từng bước kết án. Án này đầu tiên xảy ra ở khu vực núi Võ Đang, thủ phạm đã chết, thi thể đã sớm được chôn ở Loạn táng cương. Ất hẳn tất cả công văn đều đã được chuyển tới huyện nha vùng đấy. Diệp Lâm An cũng ra ngoài phụng lệnh làm việc khác từ lâu, giờ chẳng thấy bóng dáng đâu nữa”.

Mộc Huyền Hư cười khổ: “Nói như vậy, tuy vụ án đã kết thúc nhưng tội danh thì tôi vẫn cứ phải công trên lưng? Chỉ ít thì người trên giang hồ chẳng biết chút gì về việc này cả”.

“Gần như thế, có điều huynh không cần lo lắng. Bọn tôi đang nghĩ cách.”

Mộc Huyền Hư vỗ vai Đường Tiềm hỏi: “Vết thương của huynh...”.

Đường Tiềm cười, nói: “Chẳng đáng gì. Có điều, chiêu ‘Dạ khí du sơn’ của sư phụ huynh quả là lợi hại. May mà bên cạnh tôi có một đại phu không tệ cho nên khỏi rất nhanh”.

Mộc Huyền Hư ha ha cười lớn: “Tiểu tử huynh cũng thật có bản lĩnh, đến cả một người cố chấp như Mộ Dung tiên sinh cũng đồng ý giúp huynh. Tôi vẫn luôn cho rằng hai người không đội trời chung đấy...”.

* * *

“Công tử, chúng ta đã tới nơi”, mã phu họ một tiếng dừng ngựa lại, lớn tiếng báo với Đường Tiềm ngồi trong xe.

“Đa tạ”, hắn nhảy xuống xe, đang định rút gậy trúc dò đường, mã phu kia đã không yên tâm chạy tới, kéo tay áo hắn nói: “Khách điểm đi bên này”.

Hắn cười khổ.

Tuy là người mù, hắn không hề đồ tới mức không nhận ra được đường tới cổng, huống chi nơi này hắn sớm đã qua lại bao nhiêu lần. Nhưng người tốt bụng nhiều như thế này, hắn cũng chẳng biết làm sao chỉ đành lại nói: “Đa tạ”, rồi tiếp: “Không sao, tôi nhận được đường”.

Mã phu nọ ngáp ngừng một lúc mới buông tay, nhưng vẫn không yên tâm theo sau hắn.

Hắn đành tiếp tục cười gượng.

Ngoài cửa tiếng người ồn ã, vừa tới đầu phố, một giọng nói ôn hòa chợt vang lên từ sau lưng hắn: “Xin hỏi, các hạ Là Đường Tiềm, Đường công tử phải không?”.

Giọng nói này hoàn toàn xa lạ.

Hắn đứng lại, quay người qua hỏi: “Không sai, chính là kẻ hèn này. Các hạ là...”.

“Bần đạo Hồng Vũ, người phái Võ Đang.”

Người rành rẽ chuyện chốn giang hồ không thể không nhận ra Hồng Vũ - sư huynh của Thiết Phong - nhân vật thứ hai của phái Võ Đang. Hồng Vũ ước chừng là vị trưởng lão tính tình ôn hòa khiêm nhường nhất trong số các trưởng lão của Võ Đang. Chớ xem ông ta thân hình thấp bé, dung mạo tầm thường, năm xưa ông ta bằng vào ba mươi ba thức Thái âm cần khôn lường tung hoành giang hồ, chỉ dựa vào đôi tay không, trong một đêm quét sạch hang ổ của thổ phỉ Quan Đông. Bây giờ tuy tuổi đã hơn sáu chục, người mộ danh tới xin bái sư vẫn cứ nườm nượp cho nên đệ tử của ông ta so với các trưởng lão khác đông hơn tới mấy lần, chỉ tiếc là kẻ kiệt xuất thì không nhiều. Nghe nói đều tại vị này quá mềm lòng, không nỡ khiển trách nghiêm khắc.

Đường Tiềm cung kính chấp tay cúi đầu đáp lễ: “Thì ra là Hồng Vũ đạo trưởng, văn bối thất kính”.

Hồng Vũ cười nhạt: “Không biết hiện công tử có rảnh chẳng? Bần đạo có mấy vị bằng hữu đang đợi ở lầu hai Thính Phong lâu, muốn diện kiến công tử một phen”.

Trong lòng Đường Tiềm cảm thấy kinh ngạc, đành chân thành đáp: “Đạo trưởng là bậc tông sư một đời, văn bối được gặp mặt đã là vạn hạnh, lại còn quấy quả cơm rượu, làm sao dám nhận?”.

Hồng Vũ kéo tay hắn, cười vui vẻ, khen: “Nhóc con nói năng thật khách khí, bần đạo thích, không cần khách sáo”.

Đường phố lúc hoàng hôn mang mùi rượu nhàn nhạt.

Tửu lâu khác nhau, mùi rượu đưa tới cũng khác nhau.

Chạng vạng chính là lúc Thính Phong lâu náo nhiệt nhất, xe ngựa đỗ trước cổng nhiều tới mức nước chảy không lọt dần sáo đất Giang Nam, tiếng ca kỹ hát xướng, khách khứa phạt rượu, tiếng ly chén cụng nhau, tiếng bát đĩa va chạm, tất cả ủa ả hết vào tai.

Đường Tiềm im lặng theo bước Hồng Vũ vào một gian phòng khách rộng rãi trên lầu hai.

Đóng cửa lại, đi qua một tấm bình phong bằng đá Vân Nam trong phòng mùi trầm hương thoang thoảng, không gian yên tĩnh đáng ngạc nhiên.

Hắn cảm thấy có chút kỳ quái. Hồng Vũ rõ ràng bảo hắn là có “mấy vị bằng hữu” đang đợi, hắn thì lại chẳng nghe thấy tiếng thở của bất kỳ ai. Hắn đột nhiên cảm thấy có chút lo lắng, bởi trực giác mách bảo hắn, trong phòng khẳng định là có mấy người nữa.

Quả nhiên, một giọng nói thân thuộc vang lên từ phía đối diện: “Tiểu Đường tới rồi, mau ngồi xuống, ngồi xuống đây”.

Hắn mỉm cười quay mặt sang, nói: “Thì ra là Tây Sơn tiên sinh”, nói xong thung dung kéo ghế, ngồi xuống cạnh bàn.

“Ta nói Đường Tiềm cao to dễ nhận, không hề khó tìm. Lão Hồng, ta nói có sai không?”, tiếp đó là một giọng hoàn toàn xa lạ khác, giọng hơi thấp nhưng trung khí đầy đủ.

“Vị ngồi bên trái ngươi là Phần Trai tiên sinh, tên tuổi ông ta hẳn Đường công tử không hề xa lạ”, Hồng Vũ nói.

Đường Tiềm nói: “Ngưỡng mộ đã lâu”.

Phần Trai nói: “Mấy kỳ Giang hồ khoái báo gần đây Đường công tử đều là nhân vật lừng lẫy. Trừ Thu Dương, diệt Song Hồng, khoái đao phạt ác, đại nghĩa diệt thân, trên giang hồ không ai là không phục, không ai là không tán tụng”.

Đường Tiềm cười nhẹ: “Văn bối chỉ là thanh lý môn hộ cho Đường môn, là việc thuộc chức trách, không dám chối từ. Còn như Lý Thu Dương, người này tác ác đa đoan, ai ai cũng muốn diệt hần, chẳng qua trùng hợp để văn bối gặp được mà thôi. Lão tiên sinh quá khen, văn bối thật không dám nhận”.

Chợt nghe một giọng nói già nua vang lên: “Bần đạo nghe nói, tháng trước Đường công tử đã giết Thiết Phong đạo trưởng rồi đưa thiếp tới chỗ Tiểu Khu, nói rằng hần mới là hái hoa đại đạo thực sự?”.

Phần Trai lão nhân tên tục là Khu Cận Hoan, người rành chuyện giang hồ không ai là không biết. Người này tuổi gần năm mươi, từng là tài tử nổi tiếng trong giang hồ. Luận tuổi tác thì vẫn chưa coi là “lão nhân”, nhưng lại có địa vị ngang bằng với các tiền bối võ lâm nhất đẳng. Nhiều năm chủ trì sắp xếp các bảng đề danh của giang hồ, lại rất công tâm, nhờ thế rất được quần hùng trong giang hồ kính trọng. Thế mà người này trực tiếp gọi thẳng ông ta là “Tiểu Khu”, có thể thấy bối phận lại càng cao hơn.

Đường Tiềm cực kỳ kinh ngạc. Người vừa nói rõ ràng ngồi không xa bên phải hần, thế mà bàn thân hần đã ngồi đây bao lâu mà chẳng mấy may phát giác ra. Công phu cao thâm mặc trác của người này có thể nhận ra đôi chút.

Chỉ nghe thấy Phần Trai lão nhân nói: “Vị ngồi bên phải ngươi là khách hiếm có, đã ba mươi năm chưa xuống núi lấy một bước, lão phu dày mặt, muốn để Đường công tử đoán thử xem rốt cuộc là ai?”.

Đường Tiềm đứng dậy cung kính hành lễ, nghiêm trang nói: “Ắt hẳn là Tùng Phong đạo trưởng, văn bối hận mình đui mù, không có may mắn được thấy phong thái bậc cao nhân”.

Giọng già nua kia cười đáp: “Không cần đa lễ, phụ thân ngươi năm đó là bạn vong niên với bần đạo. từng cùng nhau hẹn phân cao thấp trên đỉnh Võ Đang, về sau ta phái người nhiều lần tới mời ông ta đến phó ước, ông ta lại thế nào cũng không chịu đi, gửi lại cho ta một tấm thiệp dù có vền vền mười chữ: ‘khuyến tử có bệnh, thân này không dám đi chết’. Lão phu đọc rồi thở dài, người chí tình chí nghĩa trên đời này không nhiều, Đường Ẩn Đạo là một trong số đó!”.

Đường Tiềm trong lòng bất giác buồn bã, đây là lần đầu tiên hần được nghe chuyện này. Thế rồi ổn định lại tinh thần, nói: “Gia phụ gia mẫu vì đứa con bất hiếu là văn bối mà hao tâm tổn sức, đã cùng nhau khuất núi rồi”.

Tùng Phong cảm khái nói: “Đáng tiếc, đáng tiếc! Có điều, tiểu tử nhà ngươi đã học được hết tinh túy của song đao, gần đây tuy Đường môn liên tiếp mất đi cao thủ, chỉ cần còn ngươi, từ nay về sau cũng vẫn có chỗ đứng trên giang hồ”.

Đường Tiềm cúi đầu: “Văn bối mới vào giang hồ, còn nhiều chỗ lỗ mãng, vẫn phải xin các vị tiền bối chỉ giáo nhiều hơn”.

Tùng Phong vuốt chòm râu dài, từ từ mở miệng: “Lỗ mãng thì không có, chỉ là việc của Thiết Phong vẫn phải xin Đường công tử thay mặt hòa giải. Việc của Thiết Phong xảy ra, ta quả thật cực kỳ kinh hãi, đương lúc ấy còn đang bế quan lại tức đến nỗi thiếu chút nữa thì tẩu hỏa nhập ma. Đường công tử phải biết, Thiết Phong vốn là người kế thừa phái Võ Đang chỉ định, địa vị trên giang hồ hiển hách, hành sự trên đời cũng được người ta tôn kính. Ta với Hồng Vũ sư đệ nhiều năm nay bế quan tham tu, không hỏi sự đời, tất tậ sự vụ của phái Võ Đang đều do Thiết Phong bên ba xử lý. Mấy năm nay, hần tuy không có công thì cũng tốn sức. Còn Mộc Huyền Hư đứa trẻ đó, ta vẫn luôn ưa thích hần, không ngờ lại bị cuốn vào vụ bê bối này. Bây giờ chân tướng đã tỏ, chúng ta đang định chuẩn bị mời nó về Võ Đang làm chủ trì Thái Ất viện. Chỉ là... Đường công tử hần cũng hiểu được, thanh danh mấy trăm năm phái Võ Đang chúng ta vụn lụn không thể mất trên tay Thiết Phong. Võ Đang quả thật không thể mất cái thể diện này!”.

Đường Tiềm trầm ngâm hồi lâu rồi nói: “Thứ cho văn bối ngu độn, Mộc công tử vì chuyện này mà phải khốn khổ suốt ba năm, lần trốn tứ xứ, thiếu chút nữa thì mất mạng. Như nay trên giang hồ tiếng xấu chưa trừ, oan lớn chưa rửa. Văn bối cho rằng... ít nhất đem công bố chuyện này ra ngoài, trả lại công bằng cho Mộc công tử. Huống chi, mấy vị công tử của Thập Kiếm sơn trang đã phát thệ phải giết cho được hái hoa ác tặc, gần đây đang lùng tìm hành tung của Mộc công tử khắp nơi, nếu như việc này không quyết, Mộc công tử vẫn phải mang mối lo về tính mạng”.

Tùng Phong nói: “Mộc Huyền Hư là đệ tử Võ Đang, từ nhỏ đã nổi danh nhưng vào đời chưa lâu, cũng rất

ít khi lộ diện trên giang hồ. Nói thật nó vốn là đứa trẻ sơ sinh người nhà bỏ ngoài sơn môn, tên cũng là do Thiết Phong đặt cho. Chúng ta đã thương lượng một chút, cho rằng không bằng để nó đổi tên, ta đích thân nhận làm đệ tử. Thiết Phong đã chết, việc này cũng chẳng làm sao. Đường công tử không nói ra thì cũng chẳng ai biết được, không biết ý kiến công tử ra sao?”.

Đường Tiềm lạnh nhạt hỏi: “Nếu thật như đạo trưởng nói xin hỏi công đạo ở đâu?”.

Tùng Phong vỗ vỗ vai hắn, than rằng: “Công tử vẫn là người trẻ tuổi, tuổi trẻ khí thịnh, không biết phong ba hiểm ác chốn giang hồ. Trên giang hồ không có việc gì sóng cũng đã cao ba thước hướng chi có việc? Địa vị của Võ Đang trên giang hồ hẳn công tử cũng biết, gánh lấy mối nhục này, đến ta còn cảm thấy không mặt mũi nào mà gặp người khác. Có lời rằng, không thể vạch áo cho người xem lưng, Đường môn mấy năm nay náo loạn không ra thể thống, chẳng phải cũng là tiếng xấu truyền xa, người người chán ghét sao? Hiện giờ Đường công tử tuổi trẻ tài hoa, bản đạo cực kỳ yêu thích, tương lai nếu Đường môn gặp chuyện, Võ Đang chúng ta quyết không khoanh tay đứng nhìn. Việc này thôi thì việc lớn hóa nhỏ, được chăng? Về phía Mộc Huyền Hư, công tử không cần lo, nó trước nay đều rất nghe lời ta”.

Đường Tiềm trầm mặc hồi lâu, rồi đứng dậy, nói: “Phần Trai tiên sinh, nếu văn bối đoán không sai, đây chính là nguyên nhân các vị đem chuyện của Thiết Phong im đi không công bố, phải không?”.

Phần Trai nói: “Ta và Tùng Phong đạo trưởng quen biết bao nhiêu năm nay, việc này quan hệ tới địa vị và thanh danh Võ Đang trong giang hồ, đương nhiên phải thận trọng hành sự”.

Đường Tiềm lạnh lùng hỏi: “Văn bối chỉ muốn thỉnh giáo lão tiên sinh, chuyện của Thiết Phong, Giang hồ khoái báo rớt cuộc đăng hay không đăng?”.

Phần Trai cười nói: “Người trẻ tuổi, không nên cố chấp như thế...”.

Sắc mặt Đường Tiềm đã tái đi, nói: “Mấy vị ngồi đây trước nay đều là tiền bối võ lâm, văn bối rất mực kính phục, văn bối ngu si, những lời vừa rồi của các vị, văn bối quá thật không dám thụ giáo”.

Phần Trai than: “Dù công tử không nghĩ cho danh dự của Võ Đang thì cũng nên nghĩ cho tương lai của Đường môn. Nay Đường môn nguy cơ trùng trùng, đang cần chi viện từ khắp nơi. Việc này lắng xuống, Võ Đang ắt sẽ giao hảo với Đường môn, giúp Đường môn qua được ải khó này, thế nào?”.

Đường Tiềm cười lạnh: “Thì ra Phần Trai tiên sinh cũng là thuyết khách, văn bối bất tài nhưng cũng có thể cân nhắc quan hệ lợi hại. Chỉ là hai chữ công đạo, trước nay không liên quan gì tới quan hệ”, nói xong chấp tay, xoay mình bỏ đi, “Văn bối cáo từ”.

Hắn đẩy cửa bước ra, phất tay áo đi thẳng, bỏ lại đám người trong phòng bối rối.

Gió đêm phất nhẹ, người đi đường vẫn rất đông đúc. Trong đầu hắn là một khoảng hỗn loạn. Hắn đột nhiên có chút hối hận, hối hận bản thân sao không khôn khéo chút nào, không suy nghĩ cho tương lai của Đường môn đang được ngày nào hay ngày ấy. Kết giao với Võ Đang, chỗ dựa to lớn ổn định như thế mà mình lại vì một thoáng bông bột mà đánh mất cơ hội. Thật không biết Đường Tầm nghe rồi sẽ nghĩ sao! Đối địch với mấy lão nhân có khả năng nhất cử nhất động khuấy đảo giang hồ này thì liệu có được kết cục tốt đẹp gì đây?

Mình làm sai rồi sao?

Hắn chậm chạp thả bộ đầu phốc, ngơ ngẩn mất hồn, lòng rối như tơ vò, không tìm nổi cứ thở vắn than dài.

Hoàng hôn.

Mặt hồ sóng yên gió lặng, nước trong như ngọc, khoảng nước và trời rắng chiều đỏ như máu, tỏa ra mấy đạo ánh sáng màu vàng chói mắt.

Rặng liễu ven đê đã đậm cành vàng nhạt, khí vị mùa xuân ulla lên từ trong bùn đất, tiếng chim hót trong núi vang động một vùng trời màu bích, cùng với đàn cá hồng tranh ăn trong hồ càng tôn lên vẻ sống động thú vị.

Gió ẩm miên man, cảnh liễu phơ phất, chàng đã ngồi chăm chú ngắm nhìn những ngọn sóng lăn tăn trên mặt hồ rất lâu.

Cho tới khi Đường Tiềm tới bên cạnh, Mộ Dung Vô Phong mới choàng tỉnh: “Tìm ta có việc gì?”

“Huynh nhất định đoán không ra, vừa rồi ai tới tìm ta”, Đường Tiềm vén vạt áo, ngồi xuống ghế đá.

“Sợ rằng lần này ta lại đoán trúng rồi, là Hồng Vũ đạo trưởng của Vô Đương đúng không?”, Mộ Dung Vô Phong nhặt giọng nói, “Lần này thì ta không phải là đoán, ông ta cũng tới tìm ta. Ta viện cớ đang có bệnh nhân, không gặp. Sau đó ta phái người đi tìm huynh thì huynh đã đi rồi”.

“Có phải ông ta cũng muốn tìm Mộc Huyền Hư?”

“Không sai. Phỏng chừng Vô Đương sớm đã có được tin tức, bọn họ không thể mất thể diện phen này cho nên muốn nghĩ cách dàn xếp ổn thỏa.”

“Mộc Huyền Hư nghĩ sao?”

“Hắn lửa bốc ba trượng, nói Vô Đương không trả lại sự trong sạch cho hắn, hắn thề không về Vô Đương.”

“Hình như tính khí hắn đúng là thế này.”

“Huynh thì sao?”, Mộ Dung Vô Phong nhìn hắn hỏi: “Huynh nghĩ sao?”

Đường Tiềm cười khổ: “Ta còn chưa bắt đầu nghĩ thì đã đắc tội với người ta hết rồi”.

“A?”

“Vì chuyện lần này, đến cả Tùng Phong đạo trưởng nhiều năm không xuất sơn cũng đích thân tới Thần Nông trấn.”

Ánh mắt Mộ Dung Vô Phong chợt sắc bén, kinh ngạc thốt. “Thể diện Đường huynh thật là lớn!”

“Không chỉ là Tùng Phong, còn có cả Phần Trai và Tây Sơn hai vị lão tiên sinh!”, trong giọng nói của Đường Tiềm còn mang chút trào phúng bốn cợt.

“Mấy lão đầu ấy đều đến cả rồi sao?”, Mộ Dung Vô Phong không nhanh không chậm hỏi.

“Đều là thuyết khách Tùng Phong mời tới, muốn đem chuyện này chìm đi, coi như không có... để Mộc Huyền Hư gánh tiếng ác tới cùng.”

“Huynh nói sao?”

“Đương nhiên ta đòi trả lại công đạo cho Mộc Huyền Hư”, Đường Tiềm đưa đôi mắt trống rỗng của mình nhìn Mộ Dung Vô Phong thông thả nói: “Chỉ là ta thực không ngờ tới, đám trưởng bối ngày thường ta kính trọng nhường ấy lại là loại người này!”.

Đối với vấn đề này, Mộ Dung Vô Phong không đáp, cũng không biết phải đáp sao.

Nghĩ ngợi một lúc, chàng lại hỏi: “Nói như vậy, Phần Trai cố ý cắt bỏ tin về Thiết Phong?”.

Đường Tiềm gật đầu: “Nếu như Giang hồ khoái báo không đăng, dựa vào mấy cái miệng của đám người ta với huynh, chỉ sợ rất khó công bố với chúng nhân”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Việc này không hề khó. Chúng ta chỉ cần đem việc này viết cả lên thiếp, bên trên ký tên ta, huynh và Diệp Lâm An, lại tìm mấy người thợ khắc in mấy vạn bản, phát tán rộng ra là được. Phần Trai dù có muốn bịt kín tin tức cũng chẳng làm sao được. Huynh chỉ cần tìm người có tiền bỏ ra khoản phí ấy là được”.

Đường Tiềm vỗ vai Mộ Dung Vô Phong cười nói: “Nhắc đến người có tiền, huynh chính là một người rất có tiền”.

Mộ Dung Vô Phong khê cười: “Việc tiền nong huynh không cần lo, bất kể thế nào chúng ta cũng không để việc lần này uống phí”.

“Thế thì tốt quá rồi!”, Đường Tiềm mừng ra mặt, nhưng lại chợt lo âu, “Chỉ là làm như thế, Đường môn và Vân Mộng cóc đều sẽ đắc tội lớn với Võ Đang, hậu quả thế nào huynh không thể không cân nhắc”.

“Ta chẳng thấy tương lai có việc gì cần nhờ tới Võ Đang, ta chẳng qua chỉ là một đại phu mà thôi”, Mộ Dung Vô Phong nhìn hắn, ý tứ sâu xa nói, “Hậu quả ấy huynh nghĩ tới chưa?”.

Đường Tiềm trầm mặc hồi lâu, đáp: “Nghĩ rồi, Ta không phải là người quá thực tế, cũng chẳng rõ làm như thế rốt cuộc có ổn hay không”.

Ánh mắt Mộ Dung Vô Phong rời ra phía xa: “Có lúc, một thoáng xung động trước khi hối hận là chân thực nhất”.

Đường Tiềm trầm ngâm, chợt nói: “Kỳ thực... huynh không cần giúp ta như thế”.

Mộ Dung Vô Phong chậm chậm nói: “Huynh có thể nhận lời với ta một việc không?”.

“Việc gì?”

Chàng dăm dăm nhìn về phương xa, nói: “Tương lai có một ngày, Vân Mộng cóc và Đường môn lại có chuyện can qua, huynh có thể bảo vệ con gái ta an toàn không?”.

Đường Tiềm sững người, cảm thấy có chút bất ngờ, nhưng chân thành đáp: “Ta nhận lời với huynh”, nói rồi chợt hiểu ý tứ trong đó, trong lòng không khỏi nặng nề, lại thở dài nói: “Huynh cả nghĩ rồi”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn một khoảng nước biếc mênh mông mù mịt trước mặt, bình tĩnh nói: “Trời tối rồi, huynh về đi”.

Trên mặt nước, một chiếc thuyền gỗ treo đèn lồng bông bành trôi về phía chàng.

Gió trời dịu êm, hương thầm phảng phất, dưới ánh trăng lúc hoàng hôn, màu áo tím quen thuộc nhuộm này...

“Nàng tới rồi...”, khuôn mặt trắng tái của chàng chợt có chút sáng lên.

Cô gái áo tím cầm đèn, từ đầu thuyền nhẹ nhàng nhảy lên bờ tay vén ống quần, đôi chân để trần, bước lên từng bậc. Nàng vĩnh viễn chẳng bao giờ chịu đi đứng cho bình thường, toàn nhún nhảy, thoáng cái đã tới trước mặt chàng như một cơn gió.

Chàng nghênh đón, chăm chú nhìn rất lâu, chỉ cảm thấy tất thấy trước mắt mù mịt như mộng, run giọng hỏi: “Hà Y, lúc nào thì nàng đưa ta đi?”.

“Làm sao thế? Còn đang tốt, sao lại muốn đi?”, bóng hình kia tới trước mặt chàng, vuốt ve khuôn mặt chàng, nhẹ giọng nói: “Thiếp tới thăm chàng... xem chàng sống có tốt không”.

“Ở lại đi... đừng đi nữa!”, chàng với tay túm lấy áo nàng nhưng chỉ nắm vào không khí, thân thể lao đi, suýt nữa thì ngã nhào xuống đất.

“Chàng gầy quá... lại gầy đi rồi...”, giọng nói dịu dàng kia nhẹ than bên tai chàng, nàng cúi mình xuống, đắp lại chăn phủ trên chân cho chàng: “Hứa với thiếp, tự chăm sóc bản thân cho tốt, có được không?”.

Một trận gió khẽ thổi tới, bóng hình theo gió lung lay.

Chàng đột nhiên xoay người đi, cắn chặt răng, quay lưng lớn tiếng nói với nàng: “Hà Y, ta biết nàng không phải là thật...”

“Chỉ cần chàng vui, sao cứ nhất định phải là thật?” bóng hình kia nói.

Khuôn mặt nàng trắng bệch, trắng như xương khô trong phần mộ.

Trừ cái lần bị thương lúc trước, khuôn mặt nàng luôn luôn có sắc hồng.

Trong lòng chàng đau đớn, ghen ngào hỏi: “Hà Y... nói cho ta, lúc ấy... thời khắc cuối cùng ấy, nàng có đau đớn không?”.

Nàng cười nhẹ, không đáp.

Hết lần này tới lần khác chàng mơ thấy nàng bị đè dưới tảng đá lớn, lúc hấp hối, nàng đưa đôi mắt đắm lệ, đau khổ bất lực nhìn chàng, còn bản thân chàng thì ở bên lo tới phát cuồng nhưng chẳng thể làm được gì.

“Đương nhiên không đau đớn, sao chàng lại nghĩ như thế?”, đôi tay nàng nhẹ nhàng đặt lên ngực chàng, thì thầm: “Chàng cứ thích nghĩ ngợi lung tung...”.

Chàng ngơ ngẩn sững sờ hồi lâu rồi chợt thở dài: “Nếu không phải vì ta, nàng cũng sẽ chẳng chết sớm thế”, thoáng chốc mặt mày buồn rầu, tâm ý nguội lạnh. Cảnh tượng trước mắt bỗng tan biến như mộng ảo, hòa vào màn đêm mênh mang, bóng áo tím kia cũng theo một tiếng vượn kêu thảm thiết mà tan vỡ, lùi xa dần theo ánh đèn hồng nhạt rồi biến mất không thấy đâu nữa.

“Hà Y... ta phải quên nàng đi”, chàng bưng tỉnh nhắc lại với bản thân một câu đã nhủ thầm trong lòng mấy nghìn lần.

19. Chương 19: Sương Khói Mịt Mù

Lúc Hà Y còn sống, thời gian của chàng đầy những khoảnh khắc. Hà Y khuất đi, thời gian biến thành một đường thẳng trơn tuột.

Cuối cùng chàng cũng dần dần tin điều này: Chỉ cần thời gian đủ lâu, một người có thể quen với mọi việc. Bởi vậy, hai năm nay ngày tháng của chàng trôi đi khá bình yên.

Trừ mùa đông bệnh phong thấp tái phát không thể không nằm liệt giường ra, phần còn lại của năm chàng đều bận rộn không ngơi nghỉ.

Chuyện cũ gác bỏ, ảo ảnh ngày càng nhạt nhòa. Chàng cảm thấy sự đáng sợ của lý trí, nhưng dưới sự thúc ép của lý trí lại một lần nữa chàng hòa mình vào dòng chảy ào ạt của cuộc đời, cứ lao về phía trước một cách không mục đích. Chàng không nghĩ ngợi nhiều nữa, cũng chẳng muốn hỏi bản thân tại sao.

Từ kể từ khi Hà Y qua đời, chàng càng hiểu rõ ý nghĩa của thế giới này không cách nào truy rõ được. Những thứ bản thân mỗi ngày trải qua hay đối mặt chẳng qua chỉ là một vài mảnh tán loạn, chẳng có gì hơn.

Thế giới của mỗi người đều khác nhau. Hà Y ra đi, đã mang theo thế giới của chàng.

Tới mùa thu, chàng gọi thợ xây, mở cuộc xây dựng rầm rộ, tu sửa tất tần tật phòng ốc trong cốc từ trong ra ngoài hết một lượt, lại xây thêm chín trang viện và bốn dãy hành lang, muốn gọi về mấy vị đệ tử nhiều năm đóng ở bên ngoài để ứng phó với y vụ nặng nề do danh vọng ngày một lớn của Vân Mộng cốc đem lại.

Đối với việc Mộ Dung Vô Phong “bình thường” trở lại, người trong Vân Mộng cốc hết sức kinh ngạc. Chàng rõ ràng rành mạch sắp xếp thời gian nghỉ ngơi của bản thân, đúng giờ uống thuốc, định kỳ tham dự hội chẩn, lên lớp cho đệ tử mới thu nhận, việc phê bệnh án cũng không chậm trễ. Tuy Ngô Du đã mang về cho chàng tủy ngư thảo nhưng cũng chỉ là giải được mạn độc của Đường môn, các chứng bệnh khác vẫn nguyên xi không giảm, đến mùa lại tái phát. Mọi người không sao hiểu được, tại sao dáng hình chàng ngày một hao mòn, nhưng sức lực lại ngày càng dồi dào?

Việc sửa sang xây cất phòng ốc vốn thuộc chức trách của Triệu Khiêm Hòa, lúc trước đều là do ông ta toàn lực đơn đốc. Lần này Mộ Dung Vô Phong lại gạt ông ta sang một bên, hoàn toàn biến ông ta thành một chân sai vặt. Từ việc từng phần từng li bản vẽ phòng ốc, tới phong cách đường lối, san đất, làm móng, việc gì chàng cũng hỏi tới, lại còn hỏi rất kỹ càng.

Triệu Khiêm Hòa do đó cực kỳ đau đầu. Mấy vị tổng quản đều sợ Mộ Dung Vô Phong thật sự “quan tâm” việc gì, bởi vì con mắt chàng cực kỳ bén móc, đã tốt còn muốn tốt hơn, phải giống như đơn thuốc do chính tay chàng kê ra, không có nửa điểm sai lầm. Nếu có chỗ không hài lòng, là sẽ nổi giận, bắt đập đi làm lại, tới mức người đi theo chàng cả ngày nơm nớp hết như bước trên băng mỏng. Bản vẽ đã vẽ tới bảy lần tám lượt vẫn không thể khiến chàng hài lòng, cuối cùng chàng đem một bản trong số đó về phòng mình, nghiền cứu mấy canh giờ, sau đó sửa tới mức khác hẳn rồi mới giao cho Triệu Khiêm Hòa bảo: “Chính là cái này”.

“Có cần nhờ Phương đại sư xem qua không ạ?”, Triệu Khiêm Hòa thăm dò, cẩn thận hỏi.

“Cứ làm theo bản vẽ này là được rồi”, Mộ Dung Vô Phong nói.

Sau khi Phương Thiên Ninh nhận lấy bản vẽ, không nói câu nào, theo lịch động thổ làm móng. Không lâu sau, sang mùa đông, bệnh cũ của Mộ Dung Vô Phong tái phát phải nằm liệt giường, việc xây dựng không hồi tới nữa. Phương Thiên Ninh cũng đã nếm qua tính khí của chàng, nghiêm chỉnh làm theo bản vẽ, tuyệt không làm thừa ra nửa viên gạch nào. Đến đầu mùa hè năm sau công trình hoàn thành, chín trang viện do bốn hành lang uốn khúc nối nhau, gác xanh đỉnh đỏ, song buông rèm lụa, tựa núi ngấm sông, quanh co ẩn hiện. Bên cạnh lại có đường đá uốn quanh, theo bậc mà lên sẽ vào vườn cây khóm quế, cực độ yêu kiều u mặc.

Ngày hôm đó, bệnh của Mộ Dung Vô Phong chưa khỏi hẳn nhưng cũng không nở phụ ý tốt của Phương Thiên Ninh liền ngồi kiệu, bên cạnh có mấy vị tổng quản tháp tùng đi thăm hết một lượt kiến trúc mới. Dọc đường rõ ràng chàng mệt mỏi ủ rũ thấy rõ, gần như chẳng nói câu nào. Khiến cho đám người đi cạnh tìm đập như trống, cho rằng chàng không hài lòng. Sau cùng mới thấy chàng khẽ gật đầu, nói với Phương Thiên Ninh:

“Đúng là không tồi, đa tạ đã phí công tốn sức.”

Từ đấy mấy người kia mới vững tâm trở lại. Mộ Dung Vô Phong kiếm lời như vàng, hiếm khi khen ai trước mặt. Hai chữ “không tồi”, đã là đánh giá tốt nhất của chàng rồi.

Sau khi tiễn Phương Thiên Ninh, ba vị tổng quản cuối cùng được thở phào một tiếng, Tạ Đình Vân nói: “Đã có hứng thế này sao không làm một chén?”.

Triệu Khiêm Hòa cười nói: “Hôm kia tôi câu được hai con cá lô, đang nuôi trong ao. Bây giờ sẽ bảo đầu bếp làm một bàn, thế nào?”.

Hai người kia bèn theo Triệu Khiêm Hòa tới một gian sảnh trong nhà ông ta, vừa nhàn đàm, vừa nhâm nhi rượu.

Đang bàn những việc mỗi người phải bận bịu lo toan và dự định năm sau, Quách Tất Viên chợt nói: “Các ông có cảm thấy không...”.

Câu này không tiện nói, ông ta cũng không biết phải nói sao.

Hai người đối diện thì vẫn hiểu ý tứ của Quách Tất Viên, tâm tình nặng nề gật đầu.

Triệu Khiêm Hòa buồn rầu thở than nói: “Bắt đầu từ năm trước, cứ chẳng bao lâu cốc chủ lại đưa tiểu thư tới chỗ ông cậu, một lần ở hai tháng. Nhìn là biết, hình như người cố ý xa lánh tiểu thư”.

Tạ Đình Viên nâng chén uống cạn, cũng nói: “Phu nhân chết thảm như thế, cốc chủ nhất định đau lòng muốn chết. Cứ theo tính khí trước đây của người há lại dễ dàng bỏ qua cho Đường môn? Cho dù không báo thù, cũng tuyệt đối không có chuyện hòa hảo. Tôi nghĩ, có lẽ là người nghĩ ngày tháng của mình chẳng còn bao nhiêu, trả thù cố nhiên là thoải mái nhưng thủ đoạn của Đường môn đối phó người khác luôn là có thù sẽ báo, đeo bám không thôi, Tiểu thư tuổi hãy còn nhỏ, không ai chèo chống đại cục, chỉ sợ hậu họa vô cùng, bởi thế mới không thể không miễn cưỡng hòa hoãn”.

Quách Tất Viên gật đầu tán thành: “Tính toán này của cốc chủ có thể nói là sâu sắc”.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Hôm qua gặp Sái đại phu, có hỏi ông ta về bệnh tình của cốc chủ. Ông ta nói cốc chủ tâm mạch vốn yếu lại thêm bị nạn ở Đường môn, bây giờ khắp người mang bệnh, cứ gặp ngày trời lạnh ắt là bệnh cũ tái phát, đau tận xương tủy, không sao ngủ được. Đến cả việc tới phòng bệnh khám chữa cũng phải uống thuốc trước, khiến người tê đi mới có thể tập trung tinh thần. Mà dù đã khổ khổ như thế nhưng cũng không thể duy trì được lâu”, ông ta than dài một tiếng, tiếp tục nói, “Cốc chủ từ nhỏ chuyên tâm học y, gần như say mê. Bây giờ tất cả các ca phải chữa lâu người đều không cầm nổi dao... đành ngồi một bên chỉ điểm... tuy người không nói gì những hẳn cũng chịu đủ kích không nhỏ, Đúng là lo nhiều người ốm, mệt quá hóa bệnh. Nếu phu nhân vẫn còn, thường hay căn dặn người chú ý giữ gìn thì còn có thể sống yên ổn qua ngày. Giờ cốc chủ làm việc quá độ, tâm ý nguội lạnh, cứ tiếp tục thế này, dù có là người sắt cũng chẳng chịu được bao lâu...”.

Tạ Đình Vân trông mắt đã ướt ướt, không nhìn được nói “Ý ông là...”

Triệu Khiêm Hòa không trả lời, chỉ lặng lẽ gật đầu.

Quách Tất Viên nói: “Lần xây dựng nhà cửa này, bảy chỗ đều men triền núi mà lên, xuôi dòng nước mà xuống, cóc chủ không để làm đường phẳng, nhất loạt dùng bậc thang. Hoàn toàn không tính toán cho xe lẫn của mình thuận tiện đi lại... rõ ràng là không tin bản thân còn có thể sống ở đây bao lâu nữa. Ngoài ra, bảy đại phu được gọi về đều là những đệ tử đắc lực nhất trước đây, ở bên ngoài đã lâu, kinh nghiệm phong phú. Tôi nghĩ... có lẽ cóc chủ đang an bài hậu sự, lo sau khi người khuất đi, trong cóc không đủ đại phu để ứng phó với y vụ khó khăn”.

Triệu Khiêm Hòa gật đầu, tay cầm một hạt đậu phộng bỏ vào miệng, nhất thời tâm tư rối loạn, quên luôn cả nhai mà nuốt thẳng xuống.

Tạ Đình Vân cười khổ: “Tôi vẫn còn một tin xấu nữa”.

Triệu Khiêm Hòa ngẩng đầu: “Tin xấu gì?”.

Tạ Đình Vân nói: “Cóc chủ vừa thông báo với tôi, muốn tôi chuẩn bị cho tốt, người muốn một ngày gần đây sẽ khởi hành đi Thọ Ninh”.

Triệu Khiêm Hòa cuống lên: “Thế sao được? Thọ Ninh xa như thế, thân thể của cóc chủ ngồi thuyền ngồi xe đều không tiện, sao có thể chịu được vất vả thế? Lại nói, Thọ Ninh... là nơi thế nào? Ở đây cóc chủ chẳng có ai thân thích...”

Quách Tất Viên nói: “Việc này nhắc lại thì dài. Tôi cũng biết được một chút. Các vị còn nhớ không, cóc chủ và phu nhân từng có một đứa con...”.

Việc này ai cũng biết, Mộ Dung Vô Phong còn suýt nữa mất mạng vì việc này, Triệu Khiêm Hòa gật đầu gục: “Mau mau nói xem, giờ này rồi ông còn mào đầu mào đuôi gì nữa...”.

“Đầu năm nay tôi có đi Hàng Châu bán một vụ làm ăn, cóc chủ từng bảo tôi thuận đường đi Thọ Ninh một chuyến, hỏi thăm về một vị sư thái pháp hiệu là ‘Thủy Nguyệt’. Người nói phu nhân thân thể đáng thương, thuở nhỏ may được vị sư thái này nuôi dưỡng. Sau này phu nhân đem đứa con đã chết chôn trong am ni cô đó. Người sai tôi tới bái phỏng Thủy Nguyệt, thuận tiện đem di cốt của đứa trẻ về an táng trong cóc.”

“Ồ!”

“Nhưng tôi tới đó hỏi thăm mới biết một dọc dãy người ta theo đạo, chỉ có đạo quán, trước giờ chưa từng có am ni cô, cũng không có vị Thủy Nguyệt đấy. Lúc ấy tôi nghe mà cực kỳ kinh ngạc, còn cho rằng cóc chủ nhớ nhầm tên, lại đến mấy trấn lân cận tìm, vẫn cứ công cốc. Sau khi về, cóc chủ nói người tuyệt đối không nhớ nhầm, còn bảo nếu đã như thế, người nhất định phải tự mình đi một chuyến, làm rõ đến cùng... Lúc ấy người còn đang nằm bệnh đã có ý nghĩ này. Giờ thời tiết ẩm dần, chắc muốn khởi hành rồi.”

Triệu Khiêm Hòa và Tạ Đình Vân bốn mắt nhìn nhau.

Qua một lúc, Tạ Đình Vân nói: “Vừa rồi tôi ra sức khuyên cóc chủ nhưng người chẳng chịu nghe, muốn tôi lập tức chuẩn bị ngựa xe, không ngồi thuyền được thì đi đường bộ. Còn nói... còn nói người muốn tiện đường thăm một vị cố nhân”.

“Cố nhân?”

“Người hỏi tôi có biết Khoái Dao đường của họ Vương ở Thanh Châu ở đâu không?”

“Ông muốn nói tới Khoái Dao Vương Thông?”

“Ừm. Con trai duy nhất của Vương Thông, Vương Nhất Vĩ, là sư huynh của phu nhân. Cóc chủ đi xa chuyến này, muốn tưởng niệm hết thủy, không sao ngăn nổi. Chắc hẳn là muốn hỏi thăm chuyện cũ của phu nhân, tìm lại một vài di vật mà thôi...”

Những người còn lại không khỏi cảm thương.

Chuyến đi đó hoàn toàn không thu được gì, hoặc có thể nói những thứ mong muốn đều không đạt được.

Câu đố về thân thể của Hà Y cuối cùng vẫn chìm trong mê hoặc.

Nơi đó là một vùng núi non giáp biển, có những tập tục kỳ dị, tất thấy đều xa lạ, tiếng của người bản địa chàng hoàn toàn không hiểu.

Chàng không có cách nào liên hệ mảnh đất này với Hà Y. Hà Y dịu dàng mà thần bí, trong trí tưởng tượng của chàng, nàng luôn luôn sống ở vùng quê sông nước, bốn phía giậu che, hồ sen khắp chốn. Hà Y rất ít khi nhắc tới thời thơ ấu của bản thân, trước nay chàng cũng không hỏi tình nguyện cứ để nàng tồn tại như thế trong tưởng tượng của mình.

Chàng có ý muốn tìm vị Thủy Nguyệt sư thái mà nàng từng nhắc tới, nhưng cái tên này đối với người bản địa thì lại hoàn toàn xa lạ. Kể cả như thế, chàng vẫn không nản lòng, tìm hỏi mấy vị lão tiên sinh am tường chuyện đất này mới biết đọc này đúng là chưa từng có am ni cô, cũng chẳng có cái người “Thủy Nguyệt” đó, lại chẳng có ai mang họ “Sở”.

Khẩu âm của Hà Y vốn là khẩu âm phương bắc, là bởi nàng học võ ở Kinh Đông. Thỉnh thoảng lẫn vài tiếng đất Ngô êm ái là do vị sư phụ dạy nàng tạp kỹ hồi còn lang bạt. Sau khi quen chàng, chẳng bao lâu sau nàng liền học giọng đất Thục giống hệt với chàng, từ đó không sửa nữa. Chàng quen thuộc với giọng nàng như quen với giọng bản thân vậy.

Ở Thọ Ninh tròn hai tháng trời, chàng phái người chạy khắp tứ phương thăm hỏi, tới mấy huyện thành gần đó cũng không bỏ qua nhưng vẫn không tìm ra nửa phần tung tích của Hà Y.

Chàng bắt đầu sa vào khốn cảnh, điên cuồng muốn biết tại sao nàng phải che giấu thân thể mình.

Nàng đã là một đứa trẻ bị bỏ rơi... còn chuyện gì có thể tồi tệ hơn thế nữa?

Chuyến đi dài đã vắt kiệt tinh lực của chàng, khó khăn lắm mới tới được Thọ Ninh, lại bởi thủy thổ không hợp, nôn mửa không thôi. Thời gian còn lại, chàng chỉ có thể nằm thoi thóp trên giường. Lúc cơn bệnh nặng nhất, chàng đã nghĩ tới cái chết, dự định chôn bản thân trên một ngọn núi sát biển ở đất này.

Hà Y bảo, nơi đây là quê hương của nàng, tuy cố hương không có dấu tích của nàng, chàng vẫn tin lời nàng, tin rằng vùng đất này đối với cuộc đời nàng nhất định có ý nghĩa nào đó... Chàng tình nguyện chết ở nơi đây, để linh hồn tiếp tục kiếm tìm, cho tới khi có được đáp án.

Nhưng khi đêm khuya tĩnh lặng, chàng lại bắt đầu cười nhạo bản thân. Một đời này của chàng dường như rất có hứng thú với “câu đố”. Chàng lúc nào cũng đang tìm tòi gốc rễ của vấn đề, lúc nào cũng truy cầu đáp án. Sau đó, những câu đố ấy biến mất, thay vào đó là một câu đố khác, càng mê hoặc hơn. Đến mức, cuối cùng chàng lâm vào quần bách, không rõ rốt cuộc là mình đang giải đố hay là câu đố đang giải chàng, hay là vì giải đố mà bản thân không ngừng ra những câu đố mới?

Treo giải thưởng kia, chàng trao câu đố cho Hà Y, lại nhờ đó mà quen biết nàng, rồi từ đây chàng lại nhận được câu đố mới. Chàng không ngừng bị vây hãm trong khổ não. Thật ứng với một câu Hà Y từng nói: “Có đôi khi đáp án làm người ta hồ đồ hơn cả câu hỏi”.

“Vì sao?”, chàng hỏi.

“Bởi vì chàng là một con mọt sách.” Nàng cười nhẹ.

Mỗi khi Hà Y nói ra những câu như thế thì thường làm cho chàng hoài nghi năng lực trí tuệ của bản thân, có nhiều khi chàng nghĩ mãi không hiểu sự tình thì nàng lại sớm đã hiểu rõ.

Bệnh thể có chuyển biến tốt, chàng liền không do dự lên phương bắc, đi suốt tháng trời chạy tới Thanh Châu.

Những bí ẩn kia càng lúc càng quan trọng, gần như đã thành dướng khí để chàng tiếp tục sống.

Chàng tìm đến ngô Lạc Đà, nơi đặt tổng đường của Khoái Dao đường. Vương Thông đã mất từ lâu, Vương Nhất Vĩ kế thừa phụ thân, nắm giữ cơ nghiệp lớn.

Hắn là vị sư huynh không thích lộ diện trên giang hồ nhất trong mấy vị sư huynh của Hà Y, võ công nghe nói cũng là tột nhất. Như bây giờ tuổi ngoài ba mươi, cưới vợ sinh con, thân thể đã có chút đầy đà nhưng

vẫn mang dáng vẻ cười nói thân thiện, nho nhã lễ phép, lúc gặp được Mộ Dung Vô Phong thì có chút kinh ngạc nhưng lập tức hiểu mục đích của chàng.

Đương nhiên hắn đã nghe được tin Hà Y qua đời, lúc hai người gặp mặt đều thấy thương cảm, hắn không nói gì, chỉ vỗ vỗ vai Mộ Dung Vô Phong.

...Chàng vốn không có phụ mẫu huynh đệ, vào thời khắc Vương Nhất Vĩ vỗ vai chàng, chàng chợt cảm thấy nếu bản thân có huynh đệ thì cũng không phải chuyện gì không tốt.

Câu chuyện tiếp theo thì lại khiến chàng chán nản.

Thì ra thời gian Vương Nhất Vĩ ở trong nhà Trần Thanh Đình tuyệt không dài. Hắn là con một, mà phụ thân thì hay bệnh, hắn chỉ đành thường xuyên về nhà chăm sóc. Thường thường thì cứ về là hai năm, quay lại được nửa năm, ở không bao lâu thì lại đi.

Trần Thanh Đình dù sao cũng là đại sư một đời, rất trân trọng thanh danh của mình trên giang hồ. Tuy về tiền bạc phải y lại vào đám đệ tử con em nhà phú gia nhưng việc dạy võ công thì không hàm hồ chút nào. Người bái ông ta làm sư phụ không ít, bị ông ta tức giận đuổi đi cũng lắm. Vương Nhất Vĩ lấy có phụ thân bệnh trốn được không ít trách phạt của sư phụ. Lúc phụ thân hắn còn sống từng vung vàng như đất, giao thiệp rộng khắp. Cho nên Vương Nhất Vĩ đi đến đâu cũng được hoan nghênh, còn đến lúc phải thật sự động thủ thì tự khắc có một đám thuộc hạ trung thành liều chết nhảy ra che chắn.

“Hồi tôi ở chỗ sư phụ thì thường lười biếng. Lúc nhập môn đã có sẵn chủ ý, chỉ học vài chiêu hình thức, lúc cần đến giở ra cho giống thật, không đến nỗi làm mất mặt Khoái Dao đường quá là được rồi”, hắn thẳng thắn nói “Tôi trên giang hồ tuy thường hay phải đấu đá với người khác nhưng thông thường đều là nói chuyện không xong thì mới đánh nhau. Tôi thì thường giải quyết xong vấn đề ngay lúc nói chuyện cho nên không phải động đao kiếm... Mấy vị sư huynh hiểu đúng thích đánh nhau, tuổi tác tương đương tôi, bây giờ người chết, kẻ bị thương, chỉ có mình tôi lành lặn nguyên xi. Có thể thấy lười biếng cũng có chỗ tốt của lười biếng”, hắn cười nhạt, chẳng xấu hổ chút nào. Chén rượu đưa tới bên miệng ngừng lại trước mũi một chút rồi mới uống.

“Tôi chẳng thấy sống như thế có gì không đúng”, Mộ Dung Vô Phong cười khổ. Trong mấy người tử thương kia, chỉ sợ cũng tính Hà Y vào đó chẳng?

“Tôi đã là kẻ lười biếng như thế có thể tưởng tượng ra bọn sư huynh sư đệ coi thường tôi đến mức nào. Hà Y thì lại chẳng để ý, cũng chưa từng lấy tôi ra làm trò cười. Nó là một cô bé thần bí, hình như lúc nào cũng đầy bụng tâm sự. Mỗi ngày từ sớm đã dậy luyện công, ngày thường thì ở trong bếp chạy việc vặt cho đầu bếp. Chẳng nói nhiều với ai bao giờ, cứ trầm mặc im hơi lặng tiếng như thế sáu bảy năm. Nói thật, trên giang hồ đồn Mộ Dung huynh tính tình trầm mặc, lúc ấy tôi còn nghĩ, hai người đều không thích nói chuyện cùng với nhau thì sẽ như thế nào. Xem ra hai người sống rất tốt.”

Nghe câu này chàng ngẩn người ra, cảm thấy có chút bức. Lúc bọn họ ở cùng nhau, hai người đều nói rất nhiều. So ra Hà Y còn nói nhiều hơn. Hứng chí lên nàng còn hoa chân múa tay, vừa nói vừa tả, ríu rít mãi không nói xong.

Chàng quả thật không ngờ được trước đây nàng cũng là người ít nói.

... Xem ra, Vương Nhất Vĩ cũng không hiểu Hà Y lắm.

Chàng không khỏi than thầm trong lòng.

Chàng kỳ vọng Vương Nhất Vĩ có thể kể một chút chuyện cũ của Hà Y, nhưng rồi phát hiện dù có dốc cạn túi, những điều hắn biết chẳng qua cũng chỉ có vài mẩu chuyện lặt vặt thôi. Hà Y chỉ là một người bạn nhỏ thuở thiếu thời của hắn, có một đoạn hồi ức ảm áp, thế thôi. Hắn chưa từng chú tâm quan sát nàng, đương nhiên cũng chẳng có gì tâm đắc mà kể. Nếu như không phải chàng đột nhiên hỏi tới, có lẽ hắn cũng sẽ không nghĩ tới nàng. Xét cho cùng, mỗi người đều có cuộc sống của mình.

Hai người tiếp tục chuyện trò, đề tài bắt đầu lan man, khiến người ta khó chịu.

Không biết vì lý do gì, từ nhỏ chàng đã ghét chuyện trò, bất kể là với học trò hay là với thủ hạ, chàng đều trưng bộ mặt “không có chuyện thì chớ làm phiền ta”. Ngồi nói chuyện hơn hai canh giờ, chàng hoàn toàn

không biết rốt cuộc Vương Nhất Vĩ đã nói những gì, đề tài thay đổi vùn vụt... từ rượu tới kiếm, từ hoa tới nữ nhân... trên trời dưới đất không gì là không nhắc tới. Đến sau chót cuối cùng chàng cũng xem như hiểu được vị sư huynh năm xưa của thê tử mình muốn gì, đại khái là bây giờ hắn đã có gia đình có miệng ăn phải nuôi, thê thiếp lại cùng lúc mang thai, cửa hiệu của gia tộc càng lúc càng lớn, gần đây lại còn khai trương thêm hai tiêu cục, cho nên có chút túng thiếu vùn vùn... Hắn ngại ngần nhìn Mộ Dung Vô Phong, thấy chàng thần thái bình thường mới ấp a ấp úng hỏi xem liệu chàng có thể cho hắn vay một vạn lượng để làm tiền vốn xoay vòng một thời gian không, sau một năm nhất định sẽ hoàn trả.

Chàng khẽ cười, nhận lời hắn, trong lòng lại biết thừa người này sẽ nhanh chóng tiêu sạch khoản tiền ấy, cho dù có thêm ba năm nữa cũng chẳng thu về được... Người làm ăn gặp người làm ăn, mở miệng là biết nhau. Người này nói ra thì hùng tâm tráng chí nhưng là thùng rỗng kêu to, chẳng phải kẻ biết làm ăn.

... Bất kể có là như thế, Hà Y nhất định sẽ vui khi mình làm vậy. Chàng tự an ủi bản thân.

Sau cùng, cáo từ lên đường, chàng hỏi trong tay Vương Nhất Vĩ liệu có còn chút di vật của Hà Y không, quả không ngoài dự liệu, Vương Nhất Vĩ tay trắng chìa ra, nói: “Không có. Chỗ sư phụ có khi còn một ít. Từ khi con gái duy nhất của sư phụ lấy chồng tít tận Giang Nam, người lại bệnh mà qua đời, tòa nhà đó hiện giờ đã trống không, chỉ còn một lão bộc trông giữ, không biết bây giờ có còn sống hay không. Ài bọn đệ tử tôi cũng chẳng ra gì, sau khi thành gia lập nghiệp thì ai bận việc nấy, cuối năm ngày lễ cũng chưa từng về lại chỗ sư phụ bái tế...”.

Chàng lại có chút hy vọng, vội vàng hỏi địa chỉ của Trần Thanh Đình.

Vì giữ lễ, chàng cứ sức cùng lực kiệt gắng gượng đợi tới khi gã nói xong câu chuyện. Triệu Khiêm Hòa vội vàng nói với Vương Nhất Vĩ “Cốc chủ đang trong cơn bệnh, không thể ngồi lâu”, hắn mới ngậm miệng lại, tự mình tiễn Mộ Dung Vô Phong về khách điểm.

Sáng sớm ngày hôm sau, chàng lại khởi hành đi Tề Châu.

Tòa trang viện kia nằm trên một triền núi hoang vắng nọ. Từ ngoài nhìn vào, hắn mấy chục năm trước nó từng là một tòa đình viện nguy nga hoành tráng, chỉ là lâu rồi không tu sửa, đã cũ kỹ xuống cấp thấy rõ. Ở đây quả nhiên có một lão bộc tóc trắng như mây trông coi, có lẽ bởi cũng từng luyện võ công nên thân thể còn tương đối tráng kiện, chỉ tiếc là giọng đậm chất địa phương, lời ông ta nói chàng như hiểu như không.

Lão bộc nói thật ra là nô bộc đời trước của Trần gia, vốn trước đây không ở chỗ này nhiều cho nên ấn tượng về Hà Y không sâu. Sau khi ông ta tới một năm thì Hà Y rời đi. Còn nhớ lúc ấy chủ nhân vừa mới mất, một bản kiếm phổ quý giá cũng theo đó thất tung. Vì tìm kiếm nó, giữa các đệ tử đã nảy sinh tranh chấp lớn. Sau cùng không biết vì sao, tất cả đều nhất trí cho rằng Hà Y đã trộm nó đi Hà Y trong cơn tức giận bèn đi khỏi Trần gia, bao lâu cũng không hề quay lại. Sau này các đệ tử trên giang hồ ngẫu nhiên bắt gặp từng không ít lần làm khổ năng.

Qua mấy năm, cuối cùng Hà Y cũng quay lại một lần, mua về rất nhiều hương nến, tiền giấy để bái tế sư phụ. Năng chỉ ở lại một ngày rồi đi. Hồi đó nơi đây đã là một tòa nhà trống.

Chàng nói cho lão bộc Hà Y đã qua đời, lão bộc bùi ngùi thở dài, nói rằng đệ tử của chủ nhân lưu lạc giang hồ đều sống không thuận lợi, giữa đường đứt bóng cũng có hơn bốn người rồi.

Sau cùng, chàng hỏi lão bộc: “Chỗ lão nhân gia đây có còn chút di vật gì của Hà Y chẳng?”.

Lão nhân giương đôi mắt mờ đục, ngẫm nghĩ một lúc rồi đột nhiên hỏi: “Công tử quý tính là gì?”.

“Họ Mộ Dung.”

“Công tử biết Mộ Dung Đình Nhất không?”

Chàng sững người nhìn ông ta, tròng mắt đã ướt ươn ướt, giọng nói cũng có chút nghẹn ngào: “Biết... Nó là con gái tôi.”

Lão nhân gật đầu, mờ mịt nhìn về phía trước: “Hà Y chôn nó trong khu mộ của chủ nhân, công tử muốn tới thăm không?... Công tử nhắc tới di vật, đây là di vật duy nhất cô ấy lưu lại đây”.

Khu mộ nằm sau núi. Nhìn chữ trên bia đá mới biết thì ra tên của sư phụ Hà Y vốn là “Trần Định Huy”, tự là “Dật Chương”, “Thanh Đình” chỉ là biệt hiệu người trong võ lâm đặt cho ông ta thôi. Bên phải mộ phần của Trần Thanh Đình có một nấm mộ nhỏ thâm thấp, một tấm gỗ nhỏ, bên trên khắc bốn chữ “Mộ Dung Đình Nhất”, chữ viết như giun đất, to nhỏ không đều, rõ ràng là bút tích của Hà Y.

Mộ Dung Vô Phong ngồi bên mộ con gái hồi lâu dần vật.

Trước giờ Hà Y không nhắc tới chuyện cũ của mình, càng không đề cập tới sư phụ. Trừ ba chữ “Trần Thanh Đình”, chàng chẳng biết gì về người này. Nhưng nàng lại đem con gái chôn cạnh mộ ông ta, có thể thấy sư phụ nàng trước đây nhất định rất thương yêu bảo vệ nàng. Vào lúc nàng cô độc tuyệt vọng, ông ta là người đầu tiên nàng nhớ tới.

Có điều, tại sao nàng lại nói nàng chôn con gái ở Thọ Ninh?

Chàng dò hỏi lão nhân liệu có thể để chàng đem di cốt của Đình Nhất về quê hương an táng không, lão nhân cười nói: “Nó là con gái công tử, đương nhiên là có thể”.

Trong ngôi mộ đó, chàng đào được một chiếc hộp gấm chứa thi hài. Ngoài nó ra, còn có một chiếc hộp sơn đen tuyền có khóa.

Đem theo hộp gấm, chàng một mình ở lại căn phòng Hà Y từng sống trọn một đêm.

Việc xưa như nước hồ dâng lên trong lòng, chàng một lần nữa nhâm nhi những thống khổ, cay đắng, ngọt ngào trong đó.

Đêm đó, chàng buông lỏng bản thân, chìm vào vô cùng vô tận hồi ức và ảo giác.

Chỉ có hồi ức mới có thể giúp chàng cảm thấy sự tồn tại của thế giới.

Chỉ có ảo giác mới có thể đưa chàng quay về thế giới.

20. Chương 20: Bụi Trần Cuộn Khởi

Mùa đông năm nay gió tuyết liên miên, ngoài song mai héo trúc gầy, tiêu điều xơ xác.

Tháng Giêng vừa hết, góc viện thuộc về chàng đã bị tuyết vùi sâu. Những dãy núi chót vót lạnh lẽo, gió bắc đã đông đặc tiếng sóng hồ, tiếng vượn hót hạc kêu trước giờ đều biến đi đâu mất.

Cả ngày chàng nằm khô héo trên giường, dáng vẻ chẳng khác cương thi.

Cả mùa đông chàng cự tuyệt gặp con gái. Vì chuyện này Tử Duyệt đã khóc rất nhiều rồi rồi đều được Phụng tần viện đủ các loại lý do dỗ dành cho qua đi. Có một lần, Tử Duyệt lần vào viện, chọc thủng một lỗ trên cửa sổ phòng ngủ, khe khẽ gọi: “Cha! Cha ơi!”.

Chàng nghe thấy nhưng không đáp.

Tạ Đình Vân vội vàng chạy lại đưa cô bé đi, lặp lại lời dỗ dành nghe đã nhàm tai: “Phụ thân đang rất bận tạm thời chưa thể gặp Tử Duyệt”.

Chàng nghe thấy Tử Duyệt tức tối gào lên: “Con không tin đâu! Nhất định là các người đã giam cha con lại. Con muốn gặp cha! Con muốn gặp cha!”.

Về sau, càng lúc cô bé càng làm ầm ĩ hơn, đêm Giao thừa, chàng không thể không gượng dậy, tới thư phòng ăn tất niên với con gái.

Để làm được điều này, ba ngày trước chàng bắt đầu dùng hộp “Dịch nô thống cân hoàn” mua từ chỗ người Ba Tư. Công hiệu tuy không rõ rệt như quảng cáo nhưng cũng xem như đáng đồng tiền bát gạo. Đêm ấy, quả nhiên cơn đau ở hai tay chợt giảm, có thể miễn cưỡng cử động, đáng tiếc được tính thì không giữ được lâu. Giao thừa vừa qua, mọi thứ lại trở về bình thường.

Để che giấu dáng vẻ bệnh tật, đầu tiên chàng ngâm mình trong nước nóng rất lâu để mặt mày có chút huyết sắc. Sau đó lại cố tình mặc một chiếc áo lông chồn rộng, che đi thân hình gầy guộc trơ xương. Kể cả như thế, lúc nhìn thấy chàng Tử Duyệt vẫn rất kinh sợ. Cô bé vốn là một nha đầu cực kỳ nghịch ngợm, hiếm khi có chuyện ngồi yên được một lúc. Tối hôm đó, cô bé lại rúc chặt trong lòng chàng, ăn cơm, ngoan ngoãn nghe lời đến đáng ngạc nhiên.

Trước lúc đi, cô bé níu tay áo chàng, khe khẽ hỏi: “Cha ơi, liệu người có chết không?”.

Đôi mắt ngập tràn sợ hãi kia đâm vào lòng chàng đau đớn.

Chàng cười, vuốt ve khuôn mặt con gái: “Không đâu, đương nhiên là không rồi”.

Thời khắc ấy, thần trí của chàng chợt tỉnh táo khỏi cơn mê man mất mát, phát hiện ra những việc chàng phải lo toan còn rất rất nhiều.

Chàng bắt đầu tha thiết trông chờ thời tiết chuyển ấm, bắt đầu ép buộc bản thân ăn uống, bắt đầu cảm ghét mùa đông khiến người ta tuyệt vọng này.

Mùng Ba tháng Giêng, sân viện yên ắng đã lâu một lần nữa vang lên tiếng bước chân đạp trên tuyết. Chàng nghe thấy có người bước chân nặng nề, cứ ngập ngừng, do dự đi đi lại lại trên hành lang bên ngoài rất lâu rồi mới gõ cửa đi vào.

Trông thấy Quách Tất Viên vào giờ này chàng cảm thấy có chút ngạc nhiên.

Quách Tất Viên phụ trách tất cả việc làm ăn và tài vụ bên ngoài của Vân Mộng cốc, trung tuần tháng trước lúc kết toán sổ sách, ông ta từng tới đây báo cáo cho chàng tổng kết sau cùng. Kỳ nghỉ hai mươi ngày sau đó, ông ta dự định đưa vợ về Giang Lăng thăm hỏi thân thích. Cho nên, chàng cho rằng giờ này hẳn Quách Tất Viên đã phải ở Giang Lăng rồi.

Nhưng hiện giờ nhìn mặt Quách Tất Viên âm trầm, nặng trĩu tâm sự.

Chàng chỉ vào chiếc ghế cạnh giường, bảo ông ta ngồi xuống nói.

Do dự một lúc, Quách Tất Viên nói: “Có một việc... nếu đúng là thật, chỉ sợ sẽ liên lụy tới thanh danh cốc chủ và Vân Mộng cốc. Thuộc hạ đã suy nghĩ rất lâu, không biết có nên nói hay không”.

Chàng nhíu mày, hỏi: “Xảy ra chuyện gì rồi?”.

“Cốc chủ có từng nghe qua về một cô gái gọi là ‘Dạ Nữ Tam Canh’ không?”

Chàng thoáng nghĩ rồi gật đầu.

... Cái tên chàng từng nghe Diệp Lâm An nhắc tới hồi vụ án của Mộc Huyền Hư. Nhớ là hồi đấy Diệp Lâm An từng oán thán lắm, nói ả này là kỹ nữ giá cao nhất của Tích Dạ lâu, không những hành tung bí mật, đòi hỏi kén chọn nam khách đủ kiểu, giá một đêm lại còn hơn trăm lượng, cao hơn cả lương bổng một năm trời của hắn.

“Thuộc hạ không chỉ một lần nghe người ta nói, vị ‘Tam Canh’ cô nương này tới từ Vân Mộng cốc, là một vị đại phu trong cốc.”

Ai mà chẳng biết, trong Vân Mộng cốc chỉ có một vị nữ đại phu. Đây là Quách Tất Viên cẩn thận tránh nói ra hai chữ “Ngô Du”, sau đó ông ta liếc Mộ Dung Vô Phong, nhận thấy vẻ mặt chàng bình thản như không.

Mấy chục năm làm ăn, Quách Tất Viên từng gặp vô số người đương nhiên biết có những người lúc kinh ngạc thì biểu hiện ra trên mặt rất phong phú, nhưng cũng có những người hoàn toàn ngược lại.

Quả nhiên, trầm mặc một lúc, Mộ Dung Vô Phong chẳng mấy may bị lay động, chỉ lạnh lùng rít qua kẽ răng bốn chữ:

“Nói càn nói bậy.”

Quách Tất Viên nói: “Lúc đầu thuộc hạ cũng không tin, cho rằng chỉ là lời đồn nhảm. Nhưng việc này liên quan tới danh dự của Ngô đại phu, thuộc hạ không thể không phải người điều tra rốt cuộc là ai đứng đằng sau loan tin...”

“Việc này, lần đầu tiên ông nghe được là khi nào?”, Mộ Dung Vô Phong đột nhiên cắt lời ông ta, hỏi.

“Hai năm trước Ông Anh Đường từng ngầm báo với thuộc hạ, ở Thính Phong lâu có một vị tửu khách gia tài hùng hậu, tự nhận phong lưu. Tối vùng này muốn gặp Tam Canh cô nương, kết quả là bị cự tuyệt thẳng thừng. Ông ta không cam tâm liền thuê người ban đêm theo dõi thì thấy canh năm cô ta ra khỏi cửa, ngồi kiệu đi mất, để tránh tai mắt của người khác, cứ vòng đi vòng lại trong mấy ngõ nhỏ ở Thần Nông trấn rồi mới dừng ở cửa một hiệu son phấn gọi là ‘Tử Vân Hương’. Người theo dõi kia cho rằng Tam Canh chính là bà chủ Liễu Đình Đình của tiệm son phấn, không ngờ một lúc sau, nữ nhân kia lại từ một cửa ngách khác nhanh nhẹn lỉnh ra ngoài đi vào Trúc Gian quán ở kế bên.”

Mộ Dung Vô Phong lập tức nói: “Ta nhớ Ngô đại phu không ở một mình, bên cạnh cô ấy trước giờ luôn có hai đứa nha hoàn”.

Hai nha hoàn này đều là đời sau của lão bộc trong cốc. Lúc mới vào Vân Mộng cốc, Ngô Du mười sáu tuổi, gia đình gặp biến cố không nơi nương tựa, trông rất cô đơn yếu ớt. Chàng thấy cảm thương nên đặc biệt chiếu cố cho nàng, đặc ý sai Triệu Khiêm Hòa tìm hai nha đầu lanh lợi đến ở với nàng, chăm lo cuộc sống hàng ngày cho nàng. Sau này nghe nói ba người cực kỳ hòa hợp, tình như chị em, như hình với bóng một bước không rời.

“Đúng là có hai nha hoàn. Trước đây Ngô Du còn ở trong cốc thì vẫn cùng bọn họ sớm chiều bầu bạn, nhưng từ khi Trần đại phu phái cô ấy tới Trúc Gian quán, cô ấy bắt đầu một mình sống ở đó, trước giờ chưa từng đem nha hoàn rời cốc.”

Chàng tiếp tục biện hộ cho Ngô Du: “Cứ coi như đó người đó đã lên vào Trúc Gian quán thì cũng không thể chứng minh cô ta là Ngô đại phu”.

Quách Tất Viên tỏ ra đồng tình: “Thuộc hạ cũng nghĩ như thế, cho nên lúc ấy vẫn coi đây là chuyện vô căn cứ, không hề điều tra kỹ. Cho tới một tháng trước, có một người nhắc lại việc này với thuộc hạ, thuộc hạ mới cảm thấy có vấn đề”.

“Hử?”

“Bởi vì lần này người gặp cô ấy là Tiêu Quý.”

Thần thái chàng không chỉ là ngạc nhiên, sắc mặt đã dần trắng tái.

... Tiêu Quý là người Tân An, là đại phu trẻ tuổi mới vào cốc hai năm nay. Người này tướng mạo anh tuấn, tài hoa lộ rõ, có thể bị được với Sái Tuyên. Bái làm môn hạ của Sái Tuyên, hai người này thì tửu tương đắc, vừa là nghĩa thầy trò lại là tình bằng hữu, người trong cốc vẫn gọi hần là “Sái lão nhị”. Vị này tuổi trẻ chưa kết hôn, phong lưu có tiếng, lại rất có duyên trong đám chị em. Một lần trong lúc khám bệnh thì gặp được Ngô Du, kinh ngạc mà than rằng nàng là tiên hạ phàm, đêm ấy vịnh thơ một bài trăm câu, trong đó có lời rằng “Thôi quăng ly rượu mà mơ mộng. Ngờ nghếch đứng riêng trước mặt người” được truyền tụng khắp trong cốc. Từ đấy về sau, Tiêu Quý ra sức theo đuổi Ngô Du, thơ từ viết cho nàng đóng thành hai tập dày cộp. Thanh thể lớn, công kích mãnh liệt, so với Sái Tuyên năm xưa chỉ có hơn chứ không kém.

Mộ Dung Vô Phong bực mình hừ một tiếng, hỏi: “Chỗ như thế Tiêu Quý cũng tới sao?”

“Thì cũng là do cái tâm hiếu kỳ của người trẻ tuổi gây ra. Cái ngày hần tới đó đã gặp một đám bồ khoái trong nha huyện bắt người ở Tích Dạ lâu. Hai người đó vừa vui vẻ xong thì nghe thấy dưới lầu có tiếng huyền nao, có người cầm đuốc lên đòi tra xét trong phòng. Tam Canh cô nương sợ lộ hành tung bèn vội vàng cáo từ. Tiêu đại phu của chúng ta thì lại thuận tay nhặt một món đồ trên bàn trang điểm của nàng làm kỷ niệm. Lúc đó trong phòng tối như mực, hần cũng không biết mình cầm vật gì. Đợi tới khi ra khỏi cửa lớn, mượn ánh đèn nhìn mới biết thì ra là một cái vòng ngọc.”

Nói rồi, ông ta rút trong tay áo ra một chiếc vòng ngọc, đặt lên kỷ.

Chàng biến sắc.

Đó là vòng ngọc của Ngô Du. Nghe bảo là di vật do mẫu thân nàng để lại. Mỗi lần trước khi bắt đầu chữa trị, nàng đều sẽ trước tiên là cởi nó ra, dùng khăn tay gói lại đặt vào một góc. Sau khi chữa trị xong mới rửa tay thật kỹ rồi đeo lại. Nếu một ngày mà phải làm phẫu thuật chữa trị năm lần, thì nàng sẽ lặp lại quy trình ấy đúng năm lần như một kiểu nghi thức, không mảy may sai sót. Có một lần, Sái Tuyên không cẩn thận làm chiếc vòng rơi xuống đất vỡ thành hai mảnh, thấy nước mắt Ngô Du sắp trào ra đến nơi, sợ tới mức ngay đêm đó ngồi thuyền tới Giang Lăng tìm thợ giỏi nhất sửa lại. Vị thợ kim hoàn kia quả nhiên được việc, làm hai cái đệm vàng bọc vào đầu vỡ rồi đánh móc vàng nối lại... Nể mặt sư huynh, Ngô Du không tiện cáu giận, đành miễn cưỡng nhận lại. Bởi thế chỉ cần là các vị đại phu thường làm việc với nàng trong cốc thì không ai không nhận ra chiếc vòng ngọc quý giá này của nàng.

“Cũng có thể là bị trộm mất”, tất nhiên Mộ Dung Vô Phong cũng nhận ra chiếc vòng này, nhưng vẫn tiếp tục biện hộ cho nàng.

“Thuộc hạ chỉ sợ sự tình càng làm âm ỉ sẽ càng lớn cho nên cũng giải thích với Tiêu Quỳnh như thế”, Quách Tất Viên cười khổ, “Cốc chủ có biết quy tắc tiếp khách của vị Tam Canh cô nương này cổ quái hà khắc thế nào không? Trước tiên cô ta đòi đo đạc chiều cao chiều rộng của khách, nếu không phù hợp một chuẩn nhất định, cô ta sẽ cự tuyệt không tiếp”.

Mộ Dung Vô Phong bật cười: “Có chuyện như thế sao?”.

Câu tiếp theo lại khiến chàng cười không nổi nữa.

“Cái chuẩn kia...”, Quách Tất Viên cẩn thận dè chừng nhìn chàng, “... vừa vặn với thân thể của cốc chủ”.

Mộ Dung Vô Phong bối rối.

“Trước khi thay áo vào phòng, nam khách phải uống một bát thuốc, khiến đôi chân tạm thời mềm nhũn đi.”

“Đây là để đề phòng người ta dùng sức...”

“Cô ta cũng giải thích với khách như thế”, Quách Tất Viên quản lý sổ sách đã mấy chục năm, tâm tư thận trọng, nói không phải mười phần chắc chín thì sẽ không dễ dàng nói ra miệng, “Thuộc hạ tìm người kiểm thử ấy về mời Sái đại phu kiểm tra. Sái đại phu nói tuy đây là thuốc mê thường gặp, nhưng hiếm có ở chỗ phân lượng được bóc cực chuẩn, công hiệu cực ngắn, không độc hại, đại phu tâm thường tuyệt đối không phối ra được... Với lại, trong cốc trừ Ngô Du với phu nhân, còn có vị nữ nhân nào biết được chiều cao thể hình của cốc chủ không sai không lệch đây?”.

Mộ Dung Vô Phong trầm mặc, không nói được gì.

“Ngoài ra, khách trước khi gặp cô ta, đầu tiên phải tắm rửa ba lượt, rồi thay một bộ đồ ngủ cô ta chuẩn bị trước.”

“Thế thì có gì kỳ lạ?”

“Bộ đồ ngủ này... thuộc hạ mạo muội nhờ người kiểm về... đã kiểm tra, là đồ ngủ của cốc chủ. Đại khái là có người định kỳ trộm từ phòng giặt ra cất giữ.”

Mộ Dung Vô Phong vốn có tính ưa sạch, lại thêm thường phải nằm bệnh cho nên đồ ngủ rất nhiều, cũng hay thay giặt. Chàng chỉ biết cứ cách mấy ngày lại có một thị nữ dọn đồ chàng thay ra đi giặt, một ngày sau đem đồ đã giặt sạch phơi khô gấp gọn gàng về chỗ chàng. Còn như việc số lượng mang đi với đem về có khớp nhau không, chàng trước giờ không hề quan tâm.

Chàng nhíu chặt mày: “Ý ông muốn nói, Ngô đại phu là kẻ trộm đồ?”.

“Đương nhiên không phải. Nha hoàn Tiểu Nguyệt của cô ấy thừa nhận, lúc Ngô đại phu mới nghe tin cốc chủ qua đời, bi thương quá độ, thần tình hoang mang, bỏ ăn bỏ uống. Để cô ấy cảm thấy dễ chịu một chút, Tiểu Nguyệt mới lén lấy mấy bộ đồ cũ của cốc chủ, định đưa cho cô ấy giữ làm kỷ niệm. Ai ngờ lại chạm vào tâm tư của cô ấy, đêm nào cũng ôm áo mà khóc. Sau đó tính tình dần dần thay đổi hẳn, động chút là cáu giận, gặp ai cũng gây khó dễ... thế mới khiến cho các đại phu kêu ca không thôi.”

Trong lòng chàng thầm than dài một tiếng, nói: “Kể cả những việc ấy là thật, cô ấy cũng không đến mức vì thế mà tới Tích Dạ lâu”.

“Nhắc tới Tích Dạ lâu”, Quách Tất Viên nói tiếp: “Cốc chủ hẳn còn nhớ phụ thân của Ngô đại phu vốn là quan của triều đình phạm tội, nhà cửa bị tịch biên, tất cả đàn bà con gái đều bị đưa vào phường nhạc? Nếu không nhờ một học trò của phụ thân cô ấy biết trước được tin tức, đưa hai chị em cô ấy giấu đi, chỉ sợ hai người họ khó tránh được số phận vào phường nhạc hoặc bị lưu đày”.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu, còn nhớ lúc ấy khi Ngô Du mới tới Vân Mộng cốc, ấy là nhờ sự gửi gắm của nhiều người. Thân thể của nàng, người gửi gắm cũng báo hết cho chàng, chàng không hề bận tâm, gọi nàng vào cốc vốn là xem trên thân phận môn hạ danh y Đoàn Thạch Nguyên đất Dung Châu.

Giống như tất cả các học trò vào cốc khác, Ngô Du đã phải qua một kỳ khảo thí nghiêm túc. Những người khác cần hai canh giờ mới có thể hoàn thành đề mục, nàng thì mới nửa canh giờ đã gác bút ra ngoài. Bài thi ngắn gọn mà tính xác, đều trúng vào chỗ quan trọng, tới bây giờ cũng chưa có ai bằng được, khiến cho chàng cực kỳ ngạc nhiên. Bởi thế mà sau khi vào cốc, chàng rất coi trọng và quan tâm nàng.

“Bà chủ Cúc Yên của Tích Dạ lâu vốn quê ở Tô Châu, là đồng hương của Ngô đại phu... Việc này cũng khiến cho thuộc hạ hoài nghi. Tra ra thì biết, cô ta vốn là thị nữ của Ngô gia, bởi cái họa kia mà bị ép vào phường nhạc, không biết làm thế nào lại chạy được tới đây lập nghiệp. Cốc chủ nghĩ xem, cứ theo quy củ hà khắc như thế của Tam Canh cô nương, cho dù lấy giá trăm lượng một đêm, một tháng cũng chưa chắc có được một người phù hợp. Tiền kiếm được, căn bản không so nổi với một kỹ nữ bình thường. Trừ phi là nhờ người quen, cái kiểu làm ăn các thêm tiền này ai để cô ấy làm chứ? Với lại, trong cốc còn có một tin đồn khác.”

“Tin đồn gì?”

“Cốc chủ có biết Ngô đại phu có nhận nuôi một đứa bé gái?”

Đứa bé gái ấy chàng chưa từng gặp qua, có điều việc này cũng nghe tới: “Có nghe nói nhưng cũng không biết rõ lắm”.

“Trong cốc truyền rằng, đứa bé gái này có khả năng là con tư sinh của cô ấy. Hai năm trước, cô ấy từng về Tô Châu một chuyến, nói là thăm người thân. Trần đại phu chỉ chuẩn cho cô ấy nghỉ bốn tháng, cô ấy lại ở đó một mạch tận bảy tháng. Hai năm sau, bên cạnh cô ấy tự dưng lại mọc thêm một cô bé hai tuổi, Ngô đại phu lại rất kiệm lời về lai lịch đứa bé. Nếu đúng là có lòng tốt nuôi dưỡng, trong cốc không thiếu người có thể nhờ vả. Cô ấy thân gái một mình chẳng tội gì lại gánh trách nhiệm lớn thế, lại phải mang bao nhiêu hiềm nghi. Giờ nghĩ lại, chỉ sợ do tới Tích Dạ lâu quá nhiều, không khỏi xảy ra sơ suất... Có điều, cách nói này không chứng không cứ, không đáng tin lắm, chỉ có thể coi là một giả thuyết.”

“Bởi thế ông cho rằng, Dạ Nữ Tam Canh chắc chắn là Ngô đại phu.”

“Khẳng định đúng là vậy.”

Dưới con mắt của Quách Tất Viên, sự việc chẳng có gì rõ ràng hơn là: Nữ đại phu Ngô Du cao quý thanh nhã của Vân Mộng cốc, bởi tình mà bi lụy, ý loạn tâm mê, làm ra những chuyện điên cuồng. Nàng ban ngày khám bệnh, đêm tới phong lưu, đem tất tần tật nam khách tưởng tượng thành người yêu giả tưởng của bản thân, trở thành vừa là danh y cũng là danh kỹ... Việc này hệ trọng, nếu như truyền ra ngoài, thể diện của Vân Mộng cốc thể là mất sạch!

“Cốc chủ, giấy không gói được lửa. Việc này nếu không xử lý, chỉ sợ ngày càng truyền xa, thành chuyện cười cho kẻ khác.”

Ngoài song chỉ có tiếng tuyết rơi vi vút.

Im lặng hồi lâu, Mộ Dung Vô Phong nói: “Có chuyện này ta không hiểu lắm. Sao trong cốc lại có thể có lắm tin đồn thế? Lại còn nhắm cả vào Ngô đại phu?”.

Quách Tất Viên hơi ngần ra, rồi tiếp tục nói: “Có lẽ là vì trong cốc chỉ có duy nhất một vị nữ đại phu cho nên nhất cử nhất động đều không tránh khỏi có người chú ý”.

“Liệu có khả năng cô ấy làm như thế là do có người bức bách?”

“Không tìm thấy dấu hiệu bị ép buộc.”

“Lẽ nào tự cô ấy lại tình nguyện làm những việc ấy?”, thế nào chàng cũng không chịu tin.

“Cứ theo thuộc hạ thấy, hình như cô ấy còn thích thú là đằng khác.”

“Thích thú?”, Mộ Dung Vô Phong lạnh lẽo quét mắt nhìn Quách Tất Viên, “Làm thế nào ông biết cô ấy thích thú? Lẽ nào ông cũng từng tới rồi?”

Quách Tất Viên vội cúi đầu: “Cốc chủ quá lời rồi. Thuộc hạ thân lùn, lưng béo, eo phì, cho dù có vọng tưởng ấy, cũng không đủ điều kiện. Cốc chủ nếu vẫn không tin, thuộc hạ có thể sắp xếp cho cốc chủ tự mình đi một chuyến, kiểm chứng...”

Còn chưa dứt lời, thấy mặt Mộ Dung Vô Phong đã có nét tức giận ẩn hiện, ánh mắt càng thêm lạnh lẽo, vội nuốt mấy chữ đằng sau lại.

“Nơi này trước giờ vốn là chỗ cho người đọc sách vốn nên phải thanh tĩnh vô vị, chuyên tâm học hỏi mới đúng, không ngờ cũng có lắm kẻ hiếu sự đến thế.”

“Đúng vậy. Kẻ hiếu sự quá nhiều, chẳng có gì mà cũng khơi chuyện, không có ma cũng dọa chết người...” thấy Mộ Dung Vô Phong chẳng có vẻ gì sẽ xử lý Ngô Du, Quách Tất Viên tự biết không hay, vội vàng tạt nước theo mưa.

“Ta thấy Tiêu Quỷ chính là kẻ hiếu sự. Bạch Hạc đường chỗ Đinh đại phu ở Phúc Châu đang thiếu người, qua tháng Giêng, ông bảo Trần Sách điều hẩn tới đó.”

“Vâng.”

“Ngoài ra, ta muốn gặp một người.”

“Xin cốc chủ cứ sai bảo.”

“Đường Tiềm.”

“Việc này dễ thôi. Nếu hẩn đang ở Đường môn, bỏ câu đưa thư khoảng ba ngày là tới nơi.”

“Ông đi trước đi”, Mộ Dung Vô Phong mệt mỏi ngả đầu xuống giường.

“Dạ vâng.”

Đi tới cửa, chợt nghe Mộ Dung Vô Phong lên tiếng gọi: “Còn nữa, ông báo với Ngô đại phu, bảo cô ấy tới nay ta muốn gặp”.

“Ở đâu ạ?”

“Ở đây, trong thư phòng.”

Sự đời rối ren mà phức tạp, như rắn trườn có vết, ngựa chạy lưu dấu chân, ẩn thì ngoài cho đàm tiêu, mà thâm nhập thì chẳng chừa chốn nào.

Từ sau khi quen biết Hà Y, chàng phát hiện hiểu biết của mình về nữ nhân cực kỳ nông cạn. Lúc này chàng mới nghĩ tới những cô gái mà mình từng thật sự giao lưu nói chuyện, tính ra toàn bộ cũng không quá hai người.

Hà Y là chốn bình yên của chàng, là sự giải thoát cho chàng. Ngô Du là trợ thủ, là đồng sự của chàng.

So với Hà Y, chàng quen biết Ngô Du sớm hơn, thời gian ở cùng với nàng cũng nhiều hơn, chàng quen thuộc những thói quen và biểu hiện trong nghề của Ngô Du như quen với chính mình vậy. Chàng biết nàng thích dùng bao nhiêu ngân châm, dao phẫu thuật to nhỏ ra sao, khi khâu vết thương thì bắt đầu ở chỗ nào, thuốc mê thì pha chế ra sao... hợp tác đã gần mười năm, hai người hoàn toàn đạt tới mức không nói mà hiểu. Cho nên cứ gặp lúc có ca bệnh khó mà tay chàng lên cơn phong thấp không thể cầm dao, có Ngô Du ở đấy thì chàng có thể tương đối yên tâm.

Chính bởi sự tin cậy và yêu quý có phần thiên vị rõ ràng này đã khiến cho Ngô Du chịu nhiều đổ kỵ từ đám sư huynh sư đệ mắt cao quá trán, tự cho mình là đúng kia. Dần dần, trong cốc ngoài cốc đều truyền nhau Ngô Du thâm yêu “cốc chủ”. Ai cũng cho rằng hai người là một đôi hoàn mỹ, sớm muộn gì cũng kết lương duyên. Chính vì thế, nàng trở nên cực kỳ cẩn thận mà chàng cũng chủ động né tránh, trừ y vụ ra, hai người

gần như không hề qua lại. Mà kể cả đã như thế, vào cái hồi chàng và Hà Y rời khỏi Vân Mộng cốc nọ, Ngô Du vẫn bị ganh ghét, chẳng được bao lâu thì bị điều ra ngoài cốc.

Cứ theo ấn tượng của cá nhân chàng, Ngô Du thực ra là một cô gái thâm trầm bình ổn, chí ít thì trên bàn mỗ là như thế. Lúc có y hội nàng rất ít nói năng, tỏ ra tầm thường trước mặt đám nam nhân đông dặc hùng hồn nọ. Nếu hỏi nàng có kiến giải gì không, nàng sẽ vâng vâng dạ dạ, hùa theo cách nói của đại đa số. Những kẻ tới sau nàng, bối phận thấp hơn đều có thể trước mặt nàng dẫn chứng rộng khắp, chỉ điểm này nọ, liên miên bất tuyệt mà không biết thẹn. Việc duy nhất mà nàng quen làm chính là không ngừng gật đầu tán thành, còn giỏi giấu nghề hơn những người lặn lội trong quan trường bao nhiêu năm. Có lúc chàng còn vì sự khiêm tốn của nàng mà cảm thấy bất bình, cố ý trước mặt đám người nêu ra một vấn đề rất khó, lập tức cả phòng lặng ngắt im phăng phắc, Ngô Du cũng cụp mắt cúi đầu theo nhưng trên mặt lại lộ ra nụ cười hiểu ý. Trong trường hợp như thế nàng sẽ vĩnh viễn không mở miệng, lộ ra sự thông minh của mình trước mặt bao người.

Cũng vì thế mà chàng cảm thấy buồn, phụ thân nàng trong triều chính bởi ngay thẳng mà gặp họa, kẻ kết tội ông chính là học trò của ông... có lẽ chính bởi số phận bi thảm của gia đình đã lưu lại cho nàng nỗi ám ảnh, khiến nàng mất đi tín nhiệm vào người đời, trong lòng luôn sợ hãi. Chàng cảm thấy bản thân đáng ra phải cảm thông với chỗ khó của nàng, từ đó chàng thay đổi tác phong. Chàng vốn dạy dỗ tất cả học trò cực kỳ nghiêm khắc, đã phê bình thì không hề nể mặt, duy chỉ có Ngô Du thì luôn ôn hòa nhã nhặn, trước giờ chưa nặng lời một câu.

Mười năm nay, ấn tượng về Ngô Du trong lòng người trong cốc trước sau vẫn là một vị mỹ nhân đứng nghĩa, một thực nữ tiêu chuẩn: nói năng văn nhã, hành sự khiêm nhường, đối với bệnh nhân lại càng dịu dàng mềm mỏng, quan tâm chu đáo. Nàng có một đôi mắt ngây thơ vô tội, trên mặt thì đầy nét hồn nhiên của thiếu nữ, giao tiếp với người khác thì kín đáo giữ kẽ, muốn nói lại ngượng. Ngoài việc dịu dàng đa tình, đa sầu đa cảm ra, nàng đã không khó tính lại càng chẳng ngang ngược, cho nên đến lúc Trần Sách giải thích với chàng lý do điều Ngô Du ra khỏi cốc, chàng đã không hề khách khí giáo huấn Trần Sách một trận: “Trong cốc tính tới tính lui chỉ có một vị nữ đại phu ấy, các người cũng không dung nổi! Điều cô ấy về, có ai không phục, bảo hấn tới gặp ta”.

Ai cũng nói, từ khi Mộ Dung Vô Phong rời Vân Mộng cốc, Ngô Du bắt đầu thay đổi thành một cô gái chẳng ra sao. Chỉ có Mộ Dung Vô Phong về rồi nàng mới biến trở lại.

Chàng làm gì có ma lực lớn như thế. Sau khi trở lại, tuy chàng đã gọi nàng từ Trúc Gian quán về, lại còn đặc ý xây một tòa nhà mới trong cốc cho nàng, Ngô Du vẫn rất ít ở lại trong cốc. Trừ lúc điều trị, chàng cũng rất ít khi gặp nàng trong trường hợp khác. Giữa hai người vẫn luôn giữ khách khí qua lại, những cuộc nói chuyện cũng chỉ giới hạn trong y vụ. Vô tình mà ánh mắt có giao nhau, chàng liền cảm thấy có sự kháng cự ngầm ngầm.

Tin đồn chẳng chịu bỏ qua cho nàng. Nhất là khi nàng đã quá tuổi xuất giá không ít nhưng vẫn chẳng bàn tới hôn sự, đối với tất cả người ngưỡng mộ thì lạnh lùng cự tuyệt, bên người lại còn có thêm một đứa bé gái lai lịch không rõ ràng... Chàng vẫn cho rằng nàng chẳng có thay đổi gì lớn, tất thấy lời đồn thổi chẳng qua là ngụy tạo vô căn cứ, thổi phồng phóng đại.

Một cuộc nói chuyện với Quách Tất Viên khiến chàng chấn động, tựa như ông trời đã bày một trò cười lớn với chàng!

Dạ Nữ Tam Canh là Ngô Du sao?

Đấy gọi là đấy sông ngấm mặt trời, mặt trời chẳng có bóng, ngày nắng xem mây, mây đâu có một màu.

Giống như chàng không hề hiểu Hà Y trước kia, hiển nhiên chàng cũng chẳng hiểu Ngô Du bây giờ.

Chàng cứ cho rằng chỉ có Hà Y là một câu hỏi, hiện giờ Ngô Du cũng thành một câu hỏi khác.

Chàng một lần nữa chìm vào mê hoặc.

Ngọn nến trên bàn khẽ lay động.

Chàng một mạch trầm tư, đột nhiên có một giọng nói dịu dàng nhẹ nhàng cất lên: “Quách tổng quản nói, tiên sinh có việc tìm học trò?”.

Chàng giật mình, phát hiện ra Ngô Du không biết đã lặng lẽ vào phòng từ lúc nào.

Thấy thần sắc ngạc nhiên của chàng, nàng cười khê, giải thích: “Học trò đã gõ cửa nhưng có vẻ như tiên sinh không nghe thấy”.

“Ừ, mời ngồi”, chàng chỉ chiếc ghế đối diện.

Thư án lớn tựa như con hào sâu ngăn cách hai người.

Vòng ngọc đặt ngay chính giữa bàn, hân nàng sớm đã trông thấy rồi.

Chàng đưa ánh mắt thăm dò nhìn nàng, nhận thấy thần thái nàng bình tĩnh lạ thường.

“Có người nhặt được chiếc vòng này, trả đến chỗ ta. Ta đoán hẳn đây là đồ của cô”, chàng nói, mặt không đổi sắc.

Ngô Du đeo vòng ngọc vào cổ tay, cười nhạt: “Gần đây bận rộn, không nhớ đã làm rơi ở đâu”.

Chàng giờ mới phát hiện quầng mắt nàng đen thẫm, gây đến đáng sợ. Mùa đông y vụ vốn nhiều, bản thân lại nằm bệnh không dậy nổi, nàng không thể không quay về cốc thay giúp. Nghĩ tới đây, trong lòng liền thấy áy náy, thở dài một tiếng, nói: “Mấy tháng này bệnh nhân quá nhiều, ta cũng không giúp được gì, phiền lụy cô rồi”.

“Vẫn tốt, không sao cả”, nàng giả bộ chớp mắt thoải mái “Xin cứ yên tâm, học trò có thể ứng phó nổi”.

“Ta đã báo với Trần đại phu, bảo hắn sắp xếp cho cô nghỉ ngơi mấy tháng. Cô có muốn về nhà một chuyến chẳng? Chỉ sợ đã mấy năm cô chưa về nhà lần nào? Ở đó có còn thân nhân nào không?”, giọng điệu của chàng rất ôn hòa, cố sức để mọi việc thật tự nhiên.

“Còn một tiểu đệ...”

“Cuộc sống có ổn không?”

“Cũng tốt.”

Không biết phải nói thế nào, chàng nghĩ ngợi một lúc, rồi dỗi mắt lên khuôn mặt nàng, thận trọng nói: “Ta biết mấy năm nay cô sống không được vui vẻ lắm. Nói cho ta, có kẻ nào ngấm ngấm tìm cô gây phiền phức, ép cô làm việc mình không muốn làm chẳng?... Đừng hiểu lầm, ta chỉ muốn cô biết, bất luận có phiền phức đến đâu, cô nhất định phải nói cho ta, ta sẽ tận sức giúp cô giải quyết”.

Ánh mắt nàng khê động nhưng rồi lại khôi phục bình thường: “Không có, học trò không gặp rắc rối gì cả”.

Bao nhiêu bóng tung ra đều bị nàng quăng trở lại. Trong chốc lát, chàng có chút chẳng biết phải làm sao.

Qua một lúc, chàng đành nói: “Mấy ngày trước có nhận được một phong thư của Diệp Hiên, nói phụ thân hẳn đã qua đời muốn về thủ hiếu ba năm. Tùng Hạc đường lo liệu toàn bộ y vụ miền tây bắc, tuy thủ hạ dưới tay hẳn có một đám nhưng ta vẫn có chút không yên tâm. Muốn mời cô vào Thục đóng tạm một năm, thay ta lo liệu một chút, cô có bằng lòng không?”.

Chàng không tin hành vi của nàng hoàn toàn là tự nguyện, nghĩ rằng có người ép buộc. Biện pháp duy nhất để giải quyết chuyện này là để nàng rời khỏi Thần Nông trấn, đến nơi khác tạm tránh một thời gian. Chàng sẽ phái người thu dọn tàn cuộc, dẹp hết tất cả kẻ thù.

Tuy vừa rồi hai người cứ quanh co, chàng tin mình đã cho nàng đủ ám thị và đường rút, tại sao phải an bài như thế, trong lòng nàng nên hiểu rõ.

Có điều, câu trả lời của nàng lại nằm ngoài dự liệu của chàng:

“Học trò không đi.”

“Cô nói sao?”, chàng còn cho rằng tai mình đã có bệnh gì rồi.

“Học trò không đi”, giọng nàng dứt khoát như chém đinh chặt sắt.

“Tại sao? Đến đây rồi cô có thể một mình lo liệu...”

“Không.”

Chàng đơn giản là bị dọa tới giật mình. Trong cốc này trừ Hà Y ra trước nay chưa từng có ai dám nói với chàng một chữ “không”. Cứ cho là cự tuyệt cũng sẽ phải tìm một đồng lý do lại còn phải nói năng rất khách khí.

Nếu nàng đã dứt khoát, không chịu nhận hảo ý của chàng, chàng cũng dứt khoát tới nơi tới chốn: “Cô có thể ở lại đây. Có điều không được tới Tích Dạ lâu nữa”.

Quả nhiên, mặt Ngô Du thoát cái đỏ bừng, đôi mắt trái hạnh rùng rục lửa. Đầu tiên chàng còn cho rằng đây là bởi nàng hổ thẹn, nhưng diễn biến sau đó thì hoàn toàn không phải như thế. Đôi mắt nàng nhìn thẳng, khuôn mặt tức giận, khẩu khí lạnh lùng:

“Dám hỏi tiên sinh, tôi có từng chữa trị sai lầm bao giờ chẳng?”

“Không có.”

“Việc chữa trị của tôi có từng vi phạm quy củ không?”

“Không có.”

“Tôi có từng can thiệp y vụ của người khác sao?”

“Không hề.”

“Nếu đã không phải, thời gian còn lại là của riêng tôi. Tôi muốn đi đâu thì đi, chẳng ai quản được!”, nàng trợn tròn mắt, ngang ngạnh đáp trả một câu.

Cơn giận của chàng lập tức bốc tới đỉnh đầu, không thể không hít sâu hai lượt, cố gắng nén xuống: “Tích Dạ lâu cũng là nơi cô tới sao? Xin hỏi cô tới đó làm gì?”.

“Tìm vui.”

Chàng bị thái độ dừng dưng hờ không biết thẹn kích nộ, cuối cùng gầm lên: “Tìm vui? Chớ có cho rằng việc cô làm không ai biết!”.

Thấy sắc mặt chàng đã có chút tím tái, nàng không lên tiếng phản kháng nhưng trên mặt vẫn giữ vẻ chết cũng không nhận, ngoan cố tới cùng.

Chàng có thể đọc được những lời trong lòng nàng:

Chàng biết tại sao ta làm thế, đúng không?

Chàng luôn biết, từ sớm đã biết.

Chàng vội hít sâu vài hơi, miễn cưỡng bình tĩnh lại, nói: “Có một sự thật ta biết cô không hiểu, cũng không muốn hiểu”.

Nàng chăm chăm nhìn vào mặt chàng, ngực phập phồng, như đang phải nghe tuyên án, tựa như đang phải chịu cực hình.

“Sự thật đó là: Trên đời này trừ Hà Y, ta chưa từng yêu bất kỳ nữ nhân nào khác”, chàng nhìn vào mặt Ngô Du, từng chữ từng chữ nhấn mạnh, “Trước đây chưa từng, hiện tại cũng không, tương lai lại càng không thể”.

Trong khoảnh khắc ấy, phổi của nàng tựa như bị rút sạch. Không biết một trận hàn khí lạnh buốt xương tủy từ đâu ập tới, khiến tim nàng ngừng đập, toàn thân run lên. Nàng cảm thấy chỗ mềm yếu sâu kín nhất trong nội tâm cuối cùng đã bị chàng vô tình đập vỡ. Thoảng cái mặt mày trắng bệch, ánh mắt rung lên: “Nhưng cô ấy đã chết bốn năm rồi!”.

Bốn năm rồi!

Đã bốn năm, trong cốc chưa có ai dám nhắc tới Hà Y với chàng!

Đối với chàng mà nói, việc Hà Y qua đời mãi mãi vừa mới xảy ra, tựa như mới chỉ ngày hôm qua. Đến bản thân chàng cũng chưa từng đếm qua những ngày nàng rời khỏi chàng, chỉ cần nhắm mắt lại, chàng sẽ nghe

thấy tiếng thuốc nổ ầm ầm bộc phát, nhìn thấy những tảng đá lớn rơi xuống, thấy nàng toàn thân đầm máu, mặt mày tan nát chôn vùi dưới bùn đất...

Đã bốn năm, chỉ cần nhắc tới cái chết của Hà Y, chàng vẫn cảm thấy như sét đánh ngang tai, vạn tiễn xuyên tâm giống như lần đầu tiên chàng nghe được tin này. Thần thái trên mặt chàng tựa hồ một phạm nhân đang phải chịu cực hình, trong mắt toàn là thống khổ. Nếu như chàng có thể cử động, chàng sẽ như một con thú hoang hung dữ vô tới, phá tan nát tất cả mọi thứ trước mặt mình! Chàng nghe thấy bản thân gầm lên với Ngô Du: “Cút ra! Cút ra! Người cút ra!”.

Nàng đứng phắt dậy, giọng nói kích động tới phát run: “Người cho rằng ta thích lưu lại cái nơi đầy một lũ nam nhân thối tha này lắm sao? Người cho rằng ta cả ngày giả ngốc trước mặt đám đàn ông tự cho mình là đúng ấy thì vui vẻ lắm sao? Nữ đại phu, nữ học trò, nữ đệ tử, nữ, nữ, nữ! Ta có chỗ nào kém hơn bọn chúng? Được! Ta đi, đi để các người thoải mái!”, nói xong liền xông ra ngoài.

“Đứng lại!”, chàng quát lớn, thần trí đã bắt đầu khôi phục, “Việc ấy cô nghĩ thế nào cũng chẳng sao, nhưng cô không đáng phải chà đạp bản thân mình như thế!”.

Nàng đã ra tới cửa, liền đứng lại, từ từ quay đầu, lạnh lùng nói: “Kẻ nào nói ta chà đạp bản thân? Ta yêu một người, sẵn sàng chết vì người ấy; ta nghiêm túc hành y, cứu mạng người khác. Ta nhìn không ra mình có chỗ nào không sạch sẽ, chẳng kẻ nào có thể khiến ta thấy hổ thẹn!”.

Mộ Dung Vô Phong trợn mắt há miệng, không có lời nào để đáp trả, trừng trừng nhìn nàng rảo bước đi khỏi hành lang.

Một lúc sau, trong đầu chàng vẫn là một khoảng hỗn loạn, vội vàng kéo chuông gọi người.

Hồng thúc là người đầu tiên chạy vào, thấy chàng mặt mày biến sắc, không nói câu nào ép chàng quay lại giường. Chàng giữ lấy Hồng thúc lại, vội nói: “Thúc nhanh nhanh đuổi theo Ngô đại phu... không được rời cô ấy một bước”.

“Vâng.”

Qua thời gian một nén hương, Hồng thúc lại quay về báo với chàng: “Thiếu gia, lão không giữ nổi Ngô đại phu. Cô ta lấy mấy bộ y phục tùy thân rồi lên xe ngựa rời cốc. Lão định ngăn cô ta, cô ta liền rút trong người ra một thanh chủy thủ, nói ai dám ngăn cô ta, cô ta giết kẻ đó”.

“Thúc... thúc có biết cô ấy định đi tới đâu không?”, chàng không nén được ngồi bật dậy.

“Không biết Tà tổng quản đuổi theo định khuyên cô ta mấy câu cũng bị mắng đuổi về”, ngừng một chút, ông lão chợt nghiêng rằng bổ sung thêm một câu, “Cốc chủ, loại nữ nhân đại nghịch bất đạo, vong ân phụ nghĩa ấy ta còn quản làm gì?”.

Mộ Dung Vô Phong đánh mặt giận quát “Nói linh tinh! Cô ấy có chỗ nào đại nghịch bất đạo?”.

“Á muốn tôi chuyển lời cho cốc chủ: Từ nay về sau, á và Vân Mộng cốc một đao đoạn tuyệt. Á không còn là học trò của người, người cũng không còn là sư phụ của á.”

21. Chương 21: Hạt Hạch Đào Cứng Rắn

Giang Châu.

Nàng mua một tiểu lâu đầu phố, đặt cho nó một cái tên, gọi là “Bình Lâm quán”.

... Bình lâm mạc mạc yên như chúc, Hàn sơn nhất đáí thương tâm bích. Minh sắc nhập cao lâu, Hữu nhân lâu thượng sầu[1] (Tĩnh tịch rừng cây sương tựa dệt. Dải hàn sơn biêng biếc thương tâm. Chiều tỏa ánh vào lầu cao vợi. Trên lầu còn có kẻ buồn rầu.)

[1] Từ điệu Bồ Tát Man - Bình lâm mạc mạc yên như chúc, tương truyền là của Lý Bạch.

Tiểu lâu vốn là một quán trà, làm ăn bình thường. Lão bản là một thương nhân có dã tâm, nhìn trúng một quán cơm đầu tây phố liền lập tức ra tay, giá cả cũng xem như phải chăng.

Lúc nàng đi đã mang theo tất cả tiền tích lũy được, dùng chân ở nơi này hỏi thăm vật giá mới biết của để dành của mình khá dồi dào, đơn giản là có thể xem như một vị phú ông.

Khai trương được ba ngày, việc làm ăn của y quán dần dần khấm khá lên, lúc này nàng mới biết chỗ tốt của việc mọi thứ đều đầy đủ thời còn làm đại phu trong Vân Mộng cốc, cho dù có là tọa đường ở Trúc Gian quán ngoài cốc cũng vẫn cực kỳ thuận tiện. Bốn phía chỗ nào cũng có tiệm thuốc, thuốc viên, thuốc cao, thuốc bột loại gì cũng đủ cả. Nàng chỉ cần kê đơn là có thể tới đâu đó bốc được thuốc. Giang Châu tuy cũng là một thành trấn không nhỏ nhưng chẳng biết do đâu lại không có được một tiệm thuốc nào như thế. Một đơn thuốc kê ra, được một lúc bệnh nhân quay lại bảo vị thuốc trong đơn không đủ, không thiếu nhưng hươu thì thiếu đồ trọng, nhân sâm cũng không đạt yêu cầu. Chẳng biết phải làm sao nàng đành tự mở quầy thuốc. Ngày hôm sau thuê người mua về một chiếc bàn lớn dùng để phối thuốc. Còn như những thứ mà được đường nào cũng phải có đủ như cối xay đá, nghiền sắt, bát nghiền thuốc, cối gỗ, chổi lá, băng sạch, nồi đồng, quạt lửa, bàn cân, tử thuốc, dao thuốc, hồ lô, bình lọ, sàng to sàng nhỏ thì cũng phải lùng tìm năm sáu ngày mới gom đủ. Lại thuê thêm người chạy bốn phía tìm mua về những vị thuốc còn thiếu phòng khi có chuyện. Thật đúng là rối tinh rối mù, luống cuống chân tay, may mà trong tay dư dả, trước khi khai trương một ngày đã thuê được hai đứa giúp việc ở tiệm thuốc phố đối diện, giúp đỡ nàng mở tiệm với căng trướng.

Đứa bé gái nhất ở đầu phố về đạo trước nay đã sáu tuổi, khuôn mặt bầu bĩnh đáng yêu, cả ngày cứ quần quít sau váy nàng gọi “mẹ ơ”, “mẹ à” mãi không ngừng. Cũng bởi hai người tướng mạo khác nhau, người bên cạnh nhìn không ra chỗ nào giống, nàng đành đặt tên cho cô bé là “Đường Sảng”. Sợ đứa trẻ chịu thiệt thòi nên nàng thà để bản thân phải bị hiềm nghi, cũng không chịu nói ra lai lịch của nó. Đứa bé đó cũng rất hiểu chuyện, biết mẹ có tính ưa sạch sẽ nên cả ngày cầm theo khăn tay, thấy có bụi là lau bàn lau ghế, nếu không thì sẽ tới được phòng giúp người giúp việc giã thuốc, làm thuốc viên; rảnh rỗi không có việc thì ở trong khách sảnh, giúp các nữ bệnh nhân dỗ dành em bé, khiến cho mọi người đều cười nói rằng cô bé này chịu khó như thế chẳng lẽ lại là một cô hầu gái chuyển thế?

Tất bật suốt nửa tháng trời, qua Nguyên Tiêu, mọi việc mới có chút đầu ra đấy. Khuya ngày Hai mươi tháng Giêng, nàng vừa mới thăm bệnh xong cho bệnh nhân cuối cùng, đang định khóa cửa đi nghỉ thì chợt nghe tiếng gõ cửa.

Mở cửa xem, trong gió tuyết hai cỗ xe ngựa im lặng đỗ bên ngoài, gõ cửa là một người áo xám cao to, khoác một chiếc áo trùm đầu bám đầy tuyết. Nàng nhắc đèn lồng nhìn kỹ nhận ra Tạ Đình Vân, thoáng cái trợn mắt há miệng, đứng cứng đờ nơi ngưỡng cửa.

Tạ Đình Vân cười nói: “Ngô đại phu, thì ra cô ở chỗ này đúng là hại chúng tôi phải tìm khắp một phen”.

Nàng cắn răng, nhẹ giọng nói: “Xin Tạ tổng quản về thôi, giờ đã muộn, thứ cho Ngô Du không thể tiếp khách”.

Tạ Đình Vân hỏi: “Cốc chủ đã đến rồi, cô cũng không gặp sao?”.

Nàng cúi đầu, trầm tư thoáng chốc rồi ngẩng lên đáp: “Không gặp”.

Tạ Đình Vân sững người, ngạc nhiên nhìn cô gái thần thái bình tĩnh nhưng dung nhan tiều tụy trước mặt. Nàng giờ khác hẳn với vẻ ôn thuận ngày trước, đã trở thành mềm không ăn rắn không được, đao thương bất nhập.

Tạ Đình Vân đơn giản là không dám tin lời này thốt ra từ miệng Ngô Du!

Ông ta bắt đầu vận động nàng: nói với nàng trước nay cốc chủ không ra ngoài vào mùa đông, chuyến này đi đường xóc suốt nửa lạy mạng người. Nửa đường người bị viêm phổi, ho khạc không ngừng, dọc đường cứ nửa tỉnh nửa mê...

“Cốc chủ chỉ muốn gặp cô một lần, nói mấy câu, thế thôi... Thành ý của cốc chủ, hẳn cô có thể châm chước.”

Nàng nhìn cỗ xe ngựa đen tuyền, biết chàng đang ngồi trên xe, chỉ cách nàng có năm bước chân.

Trong khoảnh khắc, một thoáng nhu tình toát ra từ ánh mắt nàng, nàng nhớ tới truyền thuyết nọ trên đỉnh Thần Nữ.

... Đã biến thành tượng đá rồi thì không thể biến trở lại nữa.

Cho nên nàng kiên quyết lắc đầu, nói với Tạ Đình Vân một tiếng “Xin lỗi”, rồi đóng cửa lớn trong gió tuyết. Thời khắc đó, cánh cửa bỗng như nặng nghìn cân, nàng biết cánh cửa mình đóng lại không chỉ là cánh cửa này.

Sáng sớm hôm sau nàng đã khôi phục lại bình tĩnh, nhưng không ngờ mới mở cửa đã lại nhìn thấy Tạ Đình Vân.

“Cốc chủ nhờ tôi chuyển tới cô nương một câu.”

Nàng yên lặng đợi câu tiếp theo.

“Người nói người sai rồi, hy vọng được cô nương tha thứ.”

Nàng cười, nói: “Tôi hiểu rồi.”

“Nói như vậy, cốc chủ vẫn còn hy vọng gặp mặt cô nương một lần?”, Tạ Đình Vân dò hỏi một câu.

“Không”, nàng kiên quyết lắc đầu.

Tạ Đình Vân lo lắng nhìn nàng, dưới tấm biển lớn “Bình Lâm quán”, bóng hình nàng trông vô cùng lẻ loi nhỏ bé.

“Một mình cô ở đây... có ổn không?”

“Sẽ ổn thôi.”

Trên đường, Mộ Dung Vô Phong luôn nghĩ: Đã tan vỡ rồi thì cứ để nó tan vỡ đi vậy.

Nữ đệ tử dịu dàng văn nhã kia của chàng đã rời xa chàng rồi, vĩnh viễn sẽ không quay lại nữa.

Quả nhiên, trong những ngày tháng sau này, chàng có gặp Đường Tiềm, gặp con của nàng, gặp rất nhiều người nàng qua lại nhưng cho tới lúc chết cũng không gặp lại Ngô Du lần nào nữa.

* * *

Mùng Một tháng Ba năm Ất Hợi, một chiếc rương gỗ lớn được người ta kéo lên xe bò, đưa tới lò rèn của lão Lưu thợ mộc của Vân Mộng cốc.

Ông ta đương nhiên nhận ra chiếc rương có bảy tám cái khóa này.

Người kéo xe chuyển lời dặn dò của Mộ Dung Vô Phong: “Cốc chủ bảo lần trước lão nói rất phải, rương sắt đúng là tốt hơn rương gỗ. Người còn nói, lão nhất định phải nghĩ cách niêm phong cái nắp rương lại, làm sao không ai mở ra được nữa”.

Đây thực ra vốn là việc của thợ rèn, lão Lưu vẫn sẵn khoái nhận lời.

Vào cái ngày chiếc rương được mang đi, Mộ Dung Vô Phong đã gặp Đường Tiềm.

Chàng vốn nghĩ sau khi Ngô Du đi khỏi không lâu là sẽ gặp được Đường Tiềm, kết quả chỉ nhận được một bức thư ngắn của Đường Tiềm, nói rằng Đường Tiềm đã có việc đi lên Tây Bắc, theo dự định phải hai tháng nữa mới có thể quay về.

Tiết xuân tháng Ba ấm áp, thân thể chàng đã dần khôi phục. Ngồi ở tiểu đình giữa hồ, chàng rót cho Đường Tiềm một chén Bích la xuân, từ tốn nói: “Ta vốn luôn muốn cảm ơn huynh, đa tạ huynh tặng cho ta gói túy ngư thảo đó... Ta biết thứ ấy là cấm dược của Đường môn, kiếm được cực kỳ không dễ. Không có nó, chỉ sợ ta không qua nổi mùa đông ấy”.

Đường Tiềm giờ mới hiểu tại sao Mộ Dung Vô Phong ghét cay ghét đắng Đường môn nhưng lại không hề ghét mình, thậm chí giữa hai người còn có một loại tình bằng hữu vi diệu. Hồi vụ án Mộc Huyền Hư, Mộ Dung Vô Phong dốc sức tương trợ, chỉ sợ cũng là xuất phát từ sự cảm kích này.

Bởi thế hắn hỏi: “Là ai nói với huynh bao túy ngư thảo ấy do ta kiếm về?”.

“Ngô đại phu.”

“Cô ấy chỉ nói với huynh có thể?”

“Lẽ nào còn có gì khác?”

Hắn bèn kể cho Mộ Dung Vô Phong chuyện xảy ra ngày hôm đó.

Trong cái đêm sấm to chớp giạt, mưa gió ầm ầm ấy, Ngô Du một mình bơi ra đảo nhỏ, hái trộm túy ngư thảo, trên đường chạy trốn thì gặp phải thủ vệ, suýt chút nữa thì nàng đã giết một người. Về sau, nàng bị bắt lại, giam vào địa lao từng giam Mộ Dung Vô Phong, rồi bệnh nặng một trận.

Mộ Dung Vô Phong giật mình sợ hãi, than dài một tiếng, cảm thấy khó tin: “Cô ấy biết bơi à?”.

Đường Tiềm nói tiếp: “Từ sau khi phu nhân của huynh qua đời, đã bao nhiêu năm nay, ta vẫn luôn nghĩ rằng sớm muộn gì huynh cũng cho nàng một cơ hội”.

Mộ Dung Vô Phong lắc đầu cười khổ: “Ta đã hại chết một người rồi, không muốn lại hại một người khác. Huống chi hiện giờ cô ấy đã rời khỏi Vân Mộng cốc rồi”.

Trên khuôn mặt Đường Tiềm lộ ra vẻ kinh ngạc “Sao vậy?”.

“Là ta đuổi cô ấy đi... Ta vốn là người cuối cùng trong cốc có thể bảo vệ cô ấy, đến lúc quan trọng thì lại chẳng nói gì. Việc này chứng tỏ ta là một nam nhân không ra gì, đã không xứng làm thầy của cô ấy, lại càng chẳng đáng là bằng hữu của cô ấy”, trong lời chàng ngập tràn tự trách, hết sức chán nản.

“Không cần vì thế mà áy náy... nàng không phải là một cô gái tầm thường, chúng ta chỉ là không hiểu nàng lắm mà thôi”, Đường Tiềm cười khoan dung.

Ngừng một lát Mộ Dung Vô Phong đột nhiên hỏi: “Huynh thì sao? Sao huynh không đi gặp cô ấy?”.

... Có thể giúp nàng trộm thuốc, tình nguyện bị phạt quay mặt vào tường hai năm. Giao tình giữa Đường Tiềm và Ngô Du tuyệt đối không tầm thường.

“Sao ta phải gặp nàng? Người nàng thích lại chẳng phải là ta.”

“Huynh có biết bên cạnh cô ấy có một đứa bé gái?”

Đường Tiềm lắc đầu: “Ta từng nhặt một đứa bé gái ở đầu phố, đưa tới Trúc Gian quán gặp Ngô Du, nàng nói có một vị đại phu họ Thôi mãi không có con, hỏi ta có đồng ý giao đứa bé cho vợ chồng ông ta nuôi dưỡng không, ta bèn đồng ý”.

Chàng giải thích: “Đại khái là, sau này cô ấy phát hiện thê tử của Thôi đại phu đã mang thai từ lúc nào, cho nên không mở miệng được nữa, đành đổi thành tự mình nuôi dưỡng”.

“Huynh xem, người như cô ấy tuy hành sự có chút buông thả nhưng lòng dạ không xấu chút nào”, Đường Tiềm khen.

“Ta có thể nhờ huynh một chuyện chẳng?”, ngập ngừng một lúc, Mộ Dung Vô Phong chợt hỏi.

“Có chuyện gì?”

“Đi gặp cô ấy.”

* * *

Đối với hắn mà nói, thế giới này không có ánh sáng, cho nên cũng chẳng phân ngày đêm.

Sau khi tới Giang Châu, hắn mới bắt đầu nghiêm túc cân nhắc một vấn đề: Lúc nào gặp nàng là tốt nhất? Buổi sáng, hay buổi tối?

Kể đến vấn đề này phát triển thành gặp nàng ở đâu thì hay hơn? Trực tiếp tới Bình Lâm quán? Hay là hẹn nàng tới trà lâu bên sông? Tối lúc ấy thì nên nói gì?... Đến cả Mộ Dung Vô Phong còn bị đóng cửa không tiếp, Ngô Du có kiên nhẫn nghe hắn hàn huyên không?

Hắn thậm chí còn đi hỏi Đường Bồng xem mặc y phục thế nào mới có thể khiến một cô gái tâm tình đang không tốt không cảm thấy bức bối?

Hắn nêu ra vô số vấn đề hoang đường ấu trĩ, triệt để biểu lộ việc mình không có chút tự tin nào vào việc này trước mặt Đường Bồng.

Ban đầu Đường Bồng còn ra vẻ nghiêm túc thảo luận, rồi thấy hắn việc to việc nhỏ đều cẩn thận chi li thì phá lên cười: “Chẳng phải đi cầu thần bái phật, lễ nào thúc định xông hương tắm rửa, trai giới ba ngày à?”.

Câu này đề tỉnh hắn, hắn liền chạy thẳng tới Bảo Thông tự ở đầu tây phố ăn liền ba suất cơm chay rồi đêm ấy tắm rửa kỹ càng, đốt hương tĩnh tọa, cầu thần khẩn phật.

“Ngày mai ta sẽ đi gặp nàng”, trước khi đi ngủ hắn nói với Đường Bồng.

“Sao không chọn buổi tối? Buổi tối mới là lúc nữ nhân thường khó ngủ, đa sầu đa cảm”, Đường Bồng ra vẻ lão luyện, “Đến ban ngày rồi, để mặt trời chiếu vào, nữ nhân lập tức biến thành ý chí kiên cường, khó mà lay động nổi”.

“Ta thấy sao giống như thừa lúc người ta sơ hở mà lấn tới thế?”, Đường Tiềm nói, “Buổi sáng, đi buổi sáng”.

“Với thúc mà nói, ý kiến của cháu trước giờ chỉ có mỗi một tác dụng...”, Đường Bồng thối tất nển, nằm trên giường thở ngắn than dài.

“Tác dụng gì?”

“Dem ra để phản đối.”

Sáng ra, hắn đạp sương sớm một mình tới Bình Lâm quán.

Sương mù mê lối, gió sông mát lạnh, buổi bình minh đường phố vô cùng yên ắng.

Thời gian còn quá sớm, hắn tới một quán cơm ở phố đối diện ăn sáng, gọi một ấm trà, lơ đãng nghe người bàn bên tán chuyện. Cho tới khi nghe thấy một trong số họ nói: “Tiểu Đình Tử, mặt trời lên tới đỉnh đầu rồi, thằng nhóc ngươi vẫn còn nằm ườn đây nghe chuyện, không đi giao hàng à! Đi mau lên, đi mau lên, nếu không lại ăn phạt tai của nhị thúc nhà mày bây giờ!”, lúc ấy hắn mới đẩy ghế đứng lên, sai bước ra khỏi cửa.

Gậy trúc dò thử, cửa lớn chỉ khép hờ. Hắn đang định gõ cửa thì có một cánh tay nhỏ kéo áo hắn, một giọng bé gái non nớt khê hỏi:

“Thúc thúc, người tới tìm mẹ con à?”

Hắn quỳ gối xuống, cười nhẹ: “Ta tìm Ngô đại phu”.

“Mẹ con chính là Ngô đại phu.”

“Thế thì đúng là ta tới tìm mẹ con rồi.”

Cô bé đứng trên thềm đá, mặt mày lo lắng: “Đêm qua mẹ con ra ngoài khám bệnh rồi, người nói sớm nay sẽ quay về, nhưng tận bây giờ rồi còn chưa về!”.

“Cho nên con dậy sớm thế này, đứng ngoài cổng đợi mẹ?”, chàng xoa xoa đầu đứa nhỏ, ôn hòa hỏi.

“Vâng!”

“Con tên là gì?”

“Đường Sảng. Không phải ‘Đường’ trong kẻo đường đâu! Là chữ Đường bên phải chữ Đường trong kẻo đường cơ[2]”, cô bé mới bắt đầu học chữ, rất thích rạch ròi cách viết tên họ.

[2] Họ Đường , kẻo đường .

Trong lòng hắn hơi sững sốt, đang định hỏi kỹ thì lại cảm thấy không ổn, liền nói: “Mau vào nhà đi, đừng chơi ngoài đường”.

“Không sợ, đã có thím A Xuân trông con rồi!, cô bé cười khanh khách, ”Hay là thúc thúc vào nhà ngồi đi, mẹ con sẽ về ngay thôi. Bên trong đã có nhiều người đợi lắm rồi”.

Cô bé cũng coi luôn hấn là người bệnh, thấy hấn cầm gậy trúc liền dắt tay hấn, dẫn vào trong khách sảnh, tìm một chiếc ghế rộng cho hấn ngồi xuống.

“Thức có uống trà không?”, cô bé líu lo hỏi, “Con đi pha trà cho người!”.

“Không, không! Con còn nhỏ quá, cẩn thận kéo bỏng tay”, chàng vội lắc đầu.

“Con không bé tí nào, con sáu tuổi rồi đấy! Ngày nào con cũng pha trà cho khách, trước giờ chưa từng bị bỏng tay!”, cô bé không phục cãi.

Chàng thầm cười, véo mũi nó nói: “Con không nhận ra thức thức, thức thức vẫn nhận ra con. Thức thức từng gặp con lúc con còn bé tí!”.

“Nói dối! Không tin! Thức thức không thể gặp con lúc con còn bé tí được!”, cô bé cãi.

“Vì sao thế?”

“Mẹ con nói, con là tiểu công chúa ở trên trời, hồi nhỏ con cười một con hạc trắng rong chơi khắp nơi. Có một hôm, con thấy mẹ con, thấy người rất cô đơn thế là con bèn hạ xuống bầu bạn với mẹ”, cô bé phần khởi nói, “Lẽ nào hồi đó, thức cũng ở trên trời?”.

Bất chợt, trong mắt hấn có chút cay cay: “Thức không ở trên trời có điều thức từng thấy con mặc y phục rất đẹp, cười hạc trắng bay tới bay lui”.

Cứ như nhận được lời khen, cô bé đắc ý cười khanh khách.

Hấn nghe thấy sau lưng có tiếng bước chân nhẹ, kể đó Đường Sáng gọi: “Mẹ ơi!”.

Tim hấn đột nhiên đập rất nhanh, toàn thân căng ra.

Nhiều năm rồi không gặp, giọng nàng vẫn thân thuộc như xưa, lại thêm một tầng thân thiết:

“Là huynh à? Tới từ bao giờ thế?”

“Hôm qua mới tới.”

“Đi ngang qua?”

“Không phải, cố tình tới thăm.”

“Ở đây đông người, tới phòng bên ngồi một chút, được không?”

“Được.”

Nàng rót cho hấn một ly trà, hai người tán gẫu về sản vật Giang Châu, về khí hậu đất Thục, tình hình mỗi người, dần dần đã có chút hết lời có thể nói. Đường Tiềm không hề hỏi vì sao nàng rời Vân Mộng cốc, nàng cũng không hỏi Đường Tiềm tới làm gì.

“Cô bé là đứa bé đạo trước?”

“Đúng vậy. Xin lỗi, vốn định giao nó cho Thôi đại phu, không ngờ còn chưa nói với ông ấy, ông ấy đã bảo tôi phu nhân ông ấy đã hoài thai rồi. Tôi đành tự mình giữ con bé lại... Đứa trẻ này rất ngoan, ai thấy cũng yêu, tôi rất thích nó.”

“Ta cũng rất thích.”

“Tôi để nó mang họ Đường, huynh không bận lòng chứ? Xét cho cùng vẫn là huynh nhặt nó về, xem như là ân nhân cứu mạng của con bé.”

“Rất vinh hạnh.”

Im lặng một lúc, hấn chợt nói: “Trước khi tới đây ta có gặp Mộ Dung tiên sinh, tiên sinh nhờ ta tới thăm nàng, hỏi nàng xem mọi thứ có tốt chăng?”.

“Thời tiết hôm nay thật không tồi”, nàng đáp, chẳng liên quan gì tới câu hỏi.

“Đúng vậy, lúc ngồi thuyền cứ mưa suốt, mãi mới có một ngày trời nắng đẹp thế này.”

“Chớ quên tôi còn nợ huynh một món nhân tình rất lớn”, nàng khẽ cười, “Ồ mấy ngày rồi hẵng đi. Tối nay tôi xuống bếp, mời huynh nếm thử tay nghề của tôi”.

“Nói tới nhân tình, ta... luôn muốn cầu xin nàng một việc, hy vọng nàng không lấy làm đường đột”, giọng hắn bắt đầu hồi hộp, đốt ngón tay nắm chặt đến trắng ra, suýt nữa bóp gãy cây gậy trúc trong tay.

“Nói đi, tôi sẽ cố hết sức.”

“Nàng có thể gả cho ta không?”

Ngô Du chấn động, vội hít sâu một hơi khí lạnh, không dám nhìn sâu vào mắt hắn.

Ánh mắt hắn hư vô, nhưng lại tràn đầy sự nồng nhiệt, vành tai đã đỏ bừng lên đợi câu trả lời của nàng.

Một lúc sau, nàng khẽ thở dài: “Tôi không phải người phụ nữ tốt, từng làm những chuyện mất thể diện, bởi thế tôi mới rời khỏi Vân Mộng cốc. Nếu huynh muốn biết rốt cuộc tôi đã làm cái gì, tôi sẽ kể cho huynh”.

Nàng cho rằng hắn nghe thấy lời này sẽ kinh ngạc, sẽ phẫn nộ, nhưng trên mặt hắn lại chẳng hề có chút thay đổi nào: “Ta cũng từng làm những việc như thế, nàng có muốn biết không?”.

“Không muốn.”

“Ta cũng không muốn, càng không dễ tâm... Bây giờ nàng có thể nhận lời gả cho ta chưa?”, hắn chân thành hỏi.

“Những nữ nhân tốt trên đời này rất nhiều, tội gì cứ nhất định phải nuốt cái hạt hạnh đào cứng ngắc là tôi xuống?”, nàng cười khở.

“Ta không tin nàng khó tiêu hóa thế”, hắn nắm lấy tay nàng, dường như sợ nàng chạy mất, “Ta đã tiêu hóa được nhân của quả hạnh đào, tiêu hóa nốt vỏ của nó chỉ là việc sớm muộn thôi”.

“Đừng, đừng”, nàng run giọng, “Chàng sẽ hối hận đây”.

“Ta vĩnh viễn không hối hận!”, bàn tay hắn ấm nóng, kiên định nắm chặt lấy tay nàng, “Gả cho ta!”.

Dưới ánh trăng nước sông lãng đãng, lửa thuyền chài thấp thoáng.

Tuy dọc đường nàng không nói gì nhưng hắn biết mình đã thuyết phục được nàng.

Trên thuyền tĩnh mịch không tiếng người, nàng tựa lan can, ngắm làn nước sông đen thẳm, trầm mặc tới xuất thần.

“Nàng còn nhớ câu chuyện nàng kể cho ta ngày đầu tiên chúng ta quen biết không?”, ngồi tựa thuyền, hắn hỏi nàng.

“Câu chuyện ‘Bà ngoại sói’?”, nàng nhớ lại kịch bản quái ác mình nghĩ ra, nàng luôn cảm thấy kỳ quái lúc ấy sao Đường Tiềm nghe mà không hề biến sắc.

“Nàng có phát hiện ra không? Bởi vì ta là người Đường môn, nàng luôn cho rằng ta là sói xám”, trán hắn có chút trắng sáng, dưới trăng đêm sáng bóng lên. Tâm tình hắn rất thoải mái, dọc đường cứ luôn trêu đùa nàng, “Thật ra ta chẳng qua chỉ là một tiểu cô nương khả ái thôi”.

“Đúng thế, chàng luôn cho rằng ta là một tiểu cô nương khả ái, thật ra ta mới là sói xám đó.”

“Đừng nghĩ như thế”, Đường Tiềm vuốt ve khuôn mặt nàng, cười nhẹ, “Tiểu cô nương và sói xám thật ra là cùng một người. Với lại kết cục của câu chuyện rất đẹp: bọn họ cùng sống với nhau hạnh phúc”.

Đúng vậy, thật là đẹp.

Câu chuyện mình nghe được sẽ chẳng thể có kết cục như thế, chỉ có câu chuyện tự mình tạo ra mới có kết cục như mình mong muốn.

Nàng dựa vào lòng hắn, gió sông vi vút thổi mái tóc nàng.

Hắn lại ngửi thấy mùi hạc thảo và tử đinh hương.

Hắn còn nhớ cái đêm nồng nhiệt với Tam Canh, trong hương son phấn hắn đã ngửi thấy mùi hương quen thuộc vương trên tóc.

Hắn còn nhớ lúc ấy mình đã rất kinh ngạc, nhớ rằng mình từng hỏi nàng như thế:

Tại sao? Tại sao nàng phải làm thế này?

Nàng thì lại quên mất hắn là người mù.

Thân thể hắn từng vuốt ve, ngón tay hắn vĩnh viễn sẽ không quên.

22. Chương 22: Bậc Thang Vô Tận

Mười hai tháng Ba năm Ất Hợi, tiết Cốc Vũ.

Ngày hôm ấy trời không mưa mà xanh vạm vỡ, mặt trời rạng rỡ.

Chàng vừa mới vào Trùng Minh quán thì gặp một bệnh nhân toàn thân là vết đao chém.

Nghe nói, người này là một vị đại hiệp. Tên của vị đại hiệp này, trước giờ chàng chưa từng nghe đến.

Người đưa vị đại hiệp này đến là một thủ hạ của gã, đầu hoẵng mắt chuột, ánh mắt lảo liên. Trao đổi với chàng vài câu, mồm miệng trơn tuột, năng lực a dua cực cao.

Không phải đại hiệp thì sẽ không chịu những vết thương như thế ư? Chàng ngồi trên xe lăn lạnh lùng hừ một tiếng.

Tay thủ hạ kia ngạc nhiên, đối với thái độ lạnh lùng không thể thỏa hiệp này của chàng cảm thấy cực kỳ bất an.

“Cứu sống được đại ca tôi, Phi Ưng trại nguyện trả gấp năm mươi lần phí khám chữa. Về sau có việc gì cần sai khiến, thần y tiên sinh chỉ cần nói một câu, huynh đệ chúng tôi đâu phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng cũng không từ!”

“Phí khám bệnh chỗ ta có quy định, một xu cũng không lấy thêm”, chàng lạnh nhạt nói.

Kẻ kia cụt hứng, cười bồi một cái rồi ra ngoài hiên đợi.

Trong thế giới của chàng, con người được phân ra như sau: nam, nữ. Trừ đây ra còn có người chết.

Người này ngực trúng một đao, cột sống bị một loại vũ khí cùn kiểu như lang nha bổng đập nát, các vết thương nhỏ ở chỗ khác thì đếm không xuể. Lúc đưa vào phòng khám, da thịt đã là một đám nát bét, chàng phải cẩn thận khâu lại. Cùng với mấy học trò tất bật một chập, ngoại thương đã xử lý gần như sạch sẽ, nhưng nội thương thì lại phải điều dưỡng ít nhất cũng một năm tròn. Xương đứt không cách nào nối được, bệnh nhân này tới đây sẽ tàn phế cả đời.

Lúc chàng đang chữa trị, ngoài song một chú chim hoàng anh hót rất vui vẻ, còn người bệnh đang nằm trên giường vì đau đớn quá mà không ngừng kêu gào, cứ như chàng chính là hung thủ làm gã bị thương.

Ba trợ thủ kịp thời giữ chặt bệnh nhân đang liều mạng vẫy vùng xuống giường. Gã không cựa quậy được nữa thì chuyển sang chửi bới liên tục, nước bọt bắn tung tóe, khí thể cứ như lâm trận mắng địch, cực kỳ hào hùng.

Có mấy giọt nước bọt bắn cả lên mặt chàng, đang khi bận rộn, chàng cũng chẳng buồn lau.

Cứ khi nào gặp phải tình huống thế này chàng lại ước thà bệnh nhân là nữ.

Lúc như thế này nữ nhân sẽ khóc lóc hoặc rên rỉ, tuyệt đối không mất phần phong nhã. Đại hiệp thì phải quan tâm tới thể diện của mình, tuyệt đối không thể khóc.

Nhân sinh là thế, thật chẳng biết phải làm sao.

Bệnh nhân thứ hai là một thiếu phụ sắp sinh, đã lâm bồn ba ngày rồi đứa bé vẫn chưa chịu ra. Cách nào cũng thử qua rồi, huân cứu, châm cứu, xoa bóp, uống thuốc... tất cả đều không có tác dụng.

Lúc thiếu phụ được đưa vào phòng khám, chàng vừa mới tới sương phòng rửa tay thay áo, đang muốn ngồi nghỉ ngơi một chút thì lại bị một học trò gọi ra.

Thai phụ nhân thần tán loạn, khí tức yếu ớt, đã ở vào tình trạng nguy hiểm.

Thông thường, trong những tình huống thế này kết cục sẽ là mẫu tử lưỡng vong.

Chước cuối cùng sẽ là mổ bụng lấy đứa con ra, khả năng thành công cực thấp, trường hợp mẹ con đều cứu được, trong cốc trước giờ chỉ có hai lần, một là do Mộ Dung Vô Phong đích thân ra tay, lần kia là nhờ Ngô Du.

Ngô Du đã đi khỏi, biệt tăm biệt tích tựa cánh hạc, lần này nếu không là chàng thì chẳng còn ai khác.

Chàng uống một ngụm trà đặc, rửa sạch tay một lần nữa, hỏi: “Điền đại phu, bệnh nhân có người thân nào ở đây không?”

Điền Chung Việt, tự là Tông Đình, xếp hàng thứ bảy trong số các đệ tử của Mộ Dung Vô Phong, tuổi tác tương đương với Sái Tuyên, tính khí thì lại như Trần Sách, là một người cực kỳ thận trọng. Tính tình anh ta cả thẹn, ngày thường rất ít nói năng, Mộ Dung Vô Phong rất thích làm việc cùng người này, hai người trừ y vụ ra đều không nói nhiều, chữa trị xong thì ai đi đường nấy, vô cùng thoải mái.

Điền Chung Việt cung kính bưng chậu đồng rửa tay, đáp: “Có, có tướng công của cô ấy. Vị cô nương này là Như cô nương, vừa được gả vào chưa lâu.”

Đi tới hiên, chàng nhìn thấy một người đàn ông trung niên trông có chút phú quý đang ngồi trên thái sư kỷ. Vừa thấy chàng, người này vội đứng dậy, chắp tay vội vã hỏi: “Mộ Dung tiên sinh, có chút hy vọng nào chăng?”

Chàng bình tĩnh đáp: “Cơ hội cả mẹ lẫn con cùng sống sót không cao, nếu tới lúc cấp bách, chúng tôi chỉ có thể dốc hết sức cứu sống một trong hai. Không biết...”

Chàng còn chưa dứt lời, người đàn ông kia đã cướp lời nói: “Xin nhất định phải cứu lấy đứa con! Tôi... tôi nghe nói nó là con trai! Đáng thương cho họ Hoa nhà tôi ba đời độc đinh, tất cả con trai con gái các thế thiếp hồi trước sinh được đều không sống tới ba tuổi đã yếu mệnh...”, người đàn ông vỗ ngực giậm chân, nước mắt ròng ròng.

Tính mạng của nữ nhân quả nhiên không đáng một xu.

Trong lòng chàng lạnh đi, trên mặt vẫn không biểu hiện gì: “Ta hiểu rồi, cứ đợi ở đây.”

Quay xe lăn vào phòng trong, Điền Chung Việt cũng đã theo vào, thấp giọng nói: “Cô gái này hơi thở chỉ còn thoi thóp, nếu mổ bụng, cứu sống được cô ấy chỉ sợ cực kỳ khó khăn. Đứa trẻ bên trong là thai vị khác thường, thai tức yếu ớt, thực ra lại rất có khả năng sống sót.”

Mộ Dung Vô Phong trầm mặt xuống, lạnh lùng nói: “Chớ có nghe gã kia nói xằng bậy. Một lúc nữa nếu đúng là xảy ra chuyện, cứu cô gái trước rồi mới cứu đứa trẻ... Ta xem mạch của cô ấy rồi, thai nhi không chỉ là thai tức yếu, chỉ sợ còn có thai lưu, cho dù có sinh ra được cũng chẳng sống qua ba tuổi.”

Điền Chung Việt cúi đầu nói: “Vâng, học trò xin ghi nhớ cẩn thận.”

Ca điều trị phải tốn trọn hai canh giờ. Bởi từng khâu từng bước đều có liên quan đến tính mạng cho nên tất thấy người có mặt đều yên lặng nín thở, không nói câu nào. Trong lòng mọi người đều lấy làm kinh thán đôi tay của người áo trắng trước mặt mình: đó là một đôi tay thiên tài, ngón tay thon dài, tinh tế, đã ổn định vững chãi lại linh hoạt mẫn cảm. Chàng một mặt chữa trị cho thiếu phụ, mặt khác rõ ràng rành mạch chỉ huy Điền Chung Việt cứu đứa trẻ.

Quả nhiên là bé trai, đầu rất to, chỉ đáng tiếc dưới hai bên sườn mọc đầy nốt máu đỏ. Thiếu phụ tuy mất rất nhiều máu, thần trí mê man nhưng cũng xem như giữ lại được tính mạng.

Chàng kiểm tra xong đứa trẻ, cắt rốn cho nó rồi bọc đứa trẻ yếu ớt vào vải bông, vừa giao lại cho Điền Chung Việt vừa nói: “Nam nhân không có con thường trách thê thiếp, chẳng biết rằng ấy là bởi tự thân mình trong thận có hỏa, trong tinh lấm tơ đỏ. Cứ thế truyền sang cho nên con sinh ra đều bệnh này. Lại thêm hãn thường uống thuốc kích dương, khiến cho nhiệt nóng đi lại trong thai nhi. Bệnh này chẳng liên quan gì tới phụ nữ. Kê cho hãn một ít thuốc bổ thận để tẩy hỏa nóng trong thận, bổ sung chân âm thiếu. Nếu thê tử hãn lại hoài thai, thai được năm tháng nhớ dùng hoàng linh, bạch truat tán ra uống thì có thể sinh con khỏe mạnh.”

Điền Chung Việt vội thưa: “Học trò đã nhớ.”

Chàng gật đầu, khua khua tay: “Anh đi nói với hãn, ta không muốn gặp hãn nữa.”

Xử lý xong xuôi, chàng lại tắm rửa thay đồ. Triệu Khiêm Hòa chạy qua ép đón chàng đi.

“Cốc chủ, hôm nay người không thể làm thêm nữa.”

Trước khi đi, hãn nghe thấy gã kia nắm tay thiếu phụ, dịu dàng nói khẽ: “A Hân, nàng khỏe hơn chưa? Vừa rồi ta luôn lo cho nàng...”.

Đi qua hai cái cửa, men theo bức tường vôi trắng phía đông đi vào một cánh cửa rủ hoa, lại vòng về phía nam qua mấy khúc ngoặt, Triệu Khiêm Hòa đưa chàng tới một đình trúc cách Trúc Ngõ viện không xa.

Ngoài đình trồng chuối, tán xanh rợp đất, bóng trúc thưa thưa, tiếng chim lãnh lót. Mấy gốc anh đào đã sớm hồng thắm, chàng ngẩng đầu nhìn, trên mặt không khỏi thoáng có nét cười nhẹ. Những quả ở gần mặt đất đã bị hái cả, trừ cái tiểu nha đầu thích treo cây kia ra thì còn ai vào đây nữa?

“Mấy ngày nữa đi đón Tử Duyệt về”, chàng nói

“Hôm trước lão Tạ có tới nhà cửu gia một chuyến, tiểu thư và các biểu ca cùng chơi rất vui, lôi kéo khuyên nhủ thế nào cũng không chịu về”, Triệu Khiêm Hòa vừa đáp lời vừa quay qua kéo những tấm rèm trắng như ánh trăng xuống. Đang lúc xuân thịnh, hoa thơm quả chín, lũ ong hay tới quấy người, không thể không đề phòng.

“Vậy thì để nó ở đây thêm vài ngày vậy”, chàng từ tốn nói.

Ánh dương xuyên qua kẽ lá, lọt qua rèm mỏng, ấm áp chiếu lên người.

Suốt mấy canh giờ bận rộn căng thẳng, chàng đã có chút thiu thiu muốn ngủ.

Triệu Khiêm Hòa nhóm lư trà, đặt một khay trà Vũ quá thiên thanh lên bàn, rót cho chàng một chén rồi lặng lẽ lui xuống.

Một cơn gió nhẹ từ trong rừng ủa tới, trong không khí bất chợt ngập tràn mùi thơm của gỗ tùng. Tiết trời vẫn đang đầu xuân, gió hơi lạnh lạnh, chàng không khỏi phải kéo lại tấm chăn mỏng trên người rồi bưng ấm trà nóng lên.

Hoa lăng tiêu đã bám đầy giậu trúc, bụi cây leo trên tường mơn mớn, cây sắn dây giăng kín song cửa, che hết cả cánh hạc tiên mây trời điêu khắc trên đấy.

Xa xa vắng vắng tiếng nơi vui tại nơi khe nhỏ, một con vịt an nhàn bơi qua, đằng sau còn có bảy chú vịt con lông tơ mươn mướt lẳng nhặng bám theo, màu lông óng ánh nổi trên màu cổ biếc ven bờ. Bọn chúng đùa vui trong nước, tự do tự tại.

Dưới bầu trời, đỉnh Thần Nữ tựa một cô gái đoan trang khoác trên mình lớp áo màu đen lộ rõ vẻ bi thương buồn bã.

Mấy đám khói trắng lướt qua, lưu lại một lớp sương mờ mờ ảo ảo.

Quanh núi có mấy đốm trắng di động, là cò sông. Còn vệt đen, hãn là sơn ưng chẳng?

Trong lùm cỏ bông có tiếng đánh “xoạt”, một chú thỏ hoang chạy vụt đi.

Ánh mắt chàng dõi theo đám mây tản mát trôi trên không trung, vượt qua đỉnh núi rồi mất tăm trong muôn trùng núi non.

Tơ lòng tựa như dầu mực trong họa quyển, từ từ trải rộng.

Phía xa, một tiểu đình nằm chênh chếch bên vách núi, ở bên cạnh, một cây cổ thụ đổ bóng buông tán xanh mát lạnh chen vào chân trời... Sơn đình ấy thuộc về một trong số những trang viện mới xây men theo triền núi. Chàng mới chỉ qua đây một lần lúc công trình hoàn tất, mang máng nhớ rằng đình này nằm gần một thâm cốc, là chỗ có vườn thuốc của Vân Mộng cốc.

Tuy mới ban trưa nhưng ở đó không có người du ngoạn.

Chỉ có một người áo lam bế một đứa bé đi đi lại lại trong đình.

Đó là một cô gái, với mái tóc dày, búi lên thành một búi lớn sau đầu, khiến cho chàng thiếu chút nữa thì nhầm cái búi ấy là một cái mũ.

Thân hình cô gái bé nhỏ yếu diệu hệt như Hà Y.

Cô gái cứ đi đi lại lại, tựa hồ đang cố ru đứa bé trong tay.

Bước chân của nàng tràn đầy sức sống, dáng vẻ như bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng chạy nhảy.

Chàng không khỏi mỉm cười.

Thế giới này quả nhiên rất lớn, người giống người quả cũng nhiều.

Cô gái để đứa trẻ bám một bên eo, một tay đỡ chắc lưng đứa bé, từ xa nhìn lại, trông cứ như nàng đang xách một cái giỏ vậy.

Chàng không kìm được nhớ lại bộ dạng Hà Y lúc bế Tử Duyệt, nàng cũng có kiểu bế tiết kiệm sức lực như thế.

Chàng nhìn cô gái hứng thú, ánh mắt bất tri bất giác dán lên người nàng.

Kế đến, cô gái kia ngồi xuống, lưng xoay về phía chàng, nàng chỉnh lại đầu tóc, búi lại búi tóc có chút rời ra rồi lại buộc lại. Lúc nàng làm thế, đầu tiên ngậm trâm vào miệng, tay vuốt men theo đầu, gom hết tóc lại thành búi rồi mới lại cái trâm lên.

Tim chàng bắt đầu đập thình thịch.

Có lẽ chàng gặp quá ít nữ nhân. Có lẽ các cô gái trên đời đều búi tóc như thế. Có lẽ...

Cúi đầu trầm tư một lúc, chàng lại cúi mắt lại. Khoảnh khắc ấy, hình bóng cô gái như mơ hồ hồ, y phục bắt đầu biến thành màu tím... Chàng cứ nhìn trừng trừng phía trước, ảo ảnh lại xuất hiện rồi, người ngày nhớ đêm mong kia thướt tha quay người lại, tựa như đang vẫy tay gọi chàng...

Chàng cúi đầu, từ chối nhìn tiếp nhưng lại ra sức đẩy xe lăn. Chàng một mạch đi hết hành lang, vượt qua cửa bát giác, đi qua một cây cầu gỗ, quanh ba bốn lượt mới phát hiện thật ra cái đình kia thực ra cách chỗ vừa nãy mình ở rất xa. Tầm nhìn là thẳng nhưng muốn tới nơi ấy thì lại phải hao tổn rất nhiều công sức.

Khu vực mới xây này chàng cực ít lui tới, con đường dưới chân gần như hoàn toàn xa lạ, chàng điên cuồng phóng về phía trước, sợ nàng sẽ biến mất không thấy đâu nữa. Khó khăn lắm mới tới được dưới đình thì đã mệt tới mức thở hồng hộc. Hành lang trước mặt lại có bốn bậc thang, qua bậc thang rồi còn phải đi thêm mấy bước mới tới được chân đình. Từ chân đình đi lên, thế núi thoải thoải, bậc thang dốc tựa thang mây, vừa hẹp vừa cao.

Thang đá đó rốt cuộc có bao nhiêu bậc, chàng chẳng buồn đếm.

Đình ấy có tên “Quan Phong”, vốn không có trong bản vẽ, là chàng sau này tự thêm vào.

Chốn này xa xa đối diện vách núi, bên dưới là khe núi tú lệ, phong cảnh như vẽ, chính là nơi thích hợp để xây đình. Cân nhắc tới việc Mộ Dung Vô Phong hành động bất tiện, Phương Thiên Ninh chỉ đành gạch bỏ nó đi.

Triệu Khiêm Hòa từng dặn đi dặn lại ông ta rằng, nguyên tắc cơ bản của tất cả công trình kiến trúc trong cốc là “phải khiến cho cốc chủ cảm thấy thuận tiện”.

Cho nên lúc Mộ Dung Vô Phong hỏi sao không xây đình ở đó, Phương Thiên Ninh giải thích rằng: “Từ hành lang theo bậc thang đi lên, phải ở chỗ bậc thang thứ bốn mươi xây đình mới ổn. Có điều...”

“Bốn mươi bậc thì bốn mươi bậc. Ta không đi nổi nhưng người khác thì có thể đi”, chàng cất bút thêm vào một sơn đình lục giác.

Bây giờ sơn đình ấy ở ngay trước mắt.

Chàng ngẩng đầu, nhận thấy quá nửa ngôi đình đã bị một góc hèo và mấy khối sơn thạch nhấp nhô che khuất, non nửa còn lại không thấy bóng dáng cô gái.

Đó liệu có phải là nàng chăng? Nàng còn đấy không?

Không nghĩ nhiều nữa, chàng quăng xe lăn một bên, rút nạng gỗ vịn đứng dậy, tay bám lan can, run rẩy trèo được bốn bậc thang, rồi lại cất lực đi thêm năm bước về phía trước thì mồ hôi mồ kê nhễ nhại, tim đập như trống.

Sau khi bị thương, chàng gầy gò cực độ, hai vai yếu ớt, lưng và chân tay không có lực, bỏ xe lăn rồi thì nửa bước cũng khó đi nổi.

Chàng biết bộ dạng bản thân rất đáng sợ, chỉ cần sức có thể làm được, trước giờ không để Hà Y giúp đỡ, muốn chứng minh thân thể của mình không hề tệ hại như nàng nghĩ.

Tâm sự lại khiến cơn sóng trong tim chàng dậy lên.

Chàng dừng lại, tựa vào lan can nghỉ ngơi một lúc, nuốt xuống hai viên dược hoàn, đợi cho hơi thở bình ổn lại.

Ánh mắt chàng men theo hành lang dài, kỳ vọng lần này có thể có một ai đó đi qua giúp đỡ.

Nhưng hành lang trống không, trừ bản thân ra, chỉ còn lại tiếng chim hót trên hiên và ánh dương trải khắp.

Chàng chỉ đành lại chống nạng, buộc bản thân không nghỉ thêm nữa, vùi đầu vào tiếp tục đi tới.

Đằng xa có tiếng vượn kêu.

Gió lùa trong khe núi.

Dọc sườn núi mọc đầy hoa đỗ nguyên tím nhạt, bên đường có một gốc tân di lớn, cánh hoa trắng mướt rụng bay, rơi đầy mặt đất.

Có mấy cánh bay vào hành lang.

...Đỗ nguyên: cay, đắng, tính hơi ôn, có độc. Uống với nước, có tác dụng hành khí thông mạch.

...Tân di: tính ôn, vị cay, hơi đắng. Trừ gió, thông mũi. Người âm hư hỏa vượng không được uống...

Trong đầu bắt tri bắt giác lại thoáng hiện mấy hàng chữ trong sách dược. Chàng cười tự nhạo mình đúng là con mọt sách, bất kể thấy hoa cỏ gì, phản ứng đầu tiên là nhớ tới Bản Thảo kinh.

Thứ tân di ấy có mùi hương nức mũi, khiến chàng buồn nôn.

Dựa vào một thứ năng lượng chẳng thể miêu tả, cuối cùng chàng cũng tới được chân đình.

Rời khỏi hành lang thì cũng chẳng còn dây ghế ven lan can nữa. Thứ duy nhất còn lại chàng có thể mượn sức chỉ có lan can hai bên bậc thang đá.

Một bên lan can chính là thâm cốc.

Hơi không cẩn thận là lúc nào cũng có thể sẩy chân ngã xuống.

Một trận gió núi ào ào ập tới, thổi tay áo chàng phấp phật phấp phật, cơ hồ muốn cuốn chàng lên không trung.

Chàng ngược lại còn cảm thấy thoải mái, hít sâu một hơi, mượn sức gió mạnh mẽ này mà điên cuồng trèo lên.

Chàng cho rằng mình đã treo lâu lắm, tuy trong ngực trái tim vẫn đập như điên nhưng sớm đã không cảm nhận nổi sự tồn tại của cơ thể mình nữa, chàng vẫn đang vô tri vô giác treo lên, lúc ngoảnh đầu lại, chàng mới chỉ leo qua có bảy bậc thang đá.

Đầu tóc đã bị mồ hôi thấm ướt từ lâu, từng túm từng túm xoa trên vai. Chàng nghiêng rặng cật lực muốn đứng lên, thân thể lại loạng choạng, đang định vươn tay vịn lấy lan can, lúc xoay người lại nghe thấy “lách cách” một tiếng, một cây nạng đã rơi xuống đất, trượt xuống bên dưới.

Chàng miễn cưỡng chống đỡ cơ thể, trong lòng cười khổ.

Cô gái đó đương nhiên không thể là Hà Y, Hà Y đã qua đời lâu rồi.

Sao cứ nhất định phải tới chỗ cô gái ấy, nguyên nhân thì ngay chính chàng cũng cảm thấy hoang đường.

Đó là một cô gái hoàn toàn xa lạ, nhưng đáng vẻ lúc nàng buộc tóc, động tác nàng ôm con, tư thế đi lại của nàng... gợi lên vô cùng vô tận hoài niệm trong chàng.

Chàng chỉ đang điên cuồng hướng về phía bóng hình nọ, bất kể mấy may dấu vết khiến chàng nhận ra Hà Y đều khiến chàng điên cuồng.

Chỉ cần được nhìn cô gái giống Hà Y này, không hề cần làm quen với nàng, trong lòng chàng đã thỏa mãn lắm rồi.

Mình nhất định điên rồi. Chàng tự nói với bản thân, tay lỏng ra, người ngã xuống đất, bàn tay quệt xuống thêm đá lởm chởm, lòng bàn tay rớm máu.

Hướng nhìn lên bậc thang tựa như dài vô hạn.

Trong ngời đình trước mắt không hề có động tĩnh, hiển nhiên cô gái không hề phát giác.

Đã lâu thế rồi, nàng có còn ở trong đình chẳng?

Quá nửa là nàng đã đi khỏi rồi, nếu không, cây nạng rơi phát ra tiếng lách cách không thể không khiến nàng chú ý.

Chàng tự cười mình si mê chẳng tỉnh ngộ, cơn bệnh đáng sợ kia lại bắt đầu phát tác rồi. Chàng chán nản gục xuống, ngã đầu, nén chịu cơn đau thắt trong tim bất chợt ủa tới.

Một chiếc lá hộc đung đưa nghiêng nghiêng rơi xuống, lướt qua đầu chàng, đậu xuống bậc thang trước mặt.

Chàng chăm chú nhìn nó.

Gió lại nổi, chiếc lá hộc cuốn vào không trung, phiêu phiêu bay về thâm cốc.

Chàng biết bản thân sớm đã rơi vào ảo tưởng, chìm trong thâm cốc của ký ức, đang càng lúc càng rơi nhanh.

Một con người trong cơn bi thương, chẳng phải lại càng thêm chân thực sao?

Nếu bên kia không gian thời gian còn có một thế giới đang đợi chàng, chàng sẽ đem theo tất cả dự định của mình và Hà Y, từng thứ từng thứ một thực hiện trong cái thế giới mơ mộng có thể hồi sinh ấy.

Không gian vang vọng tiếng gió vi vút.

Ánh nắng ấm áp vương trên đầu vai.

Bởi kích động, thân thể chàng đã mệt mỏi không chịu nổi.

Chàng biết bản thân đã không còn cách nào gặp được cô gái trong đình.

Nhưng điều ấy không hề ngăn việc ngày hôm nay đã trở thành một ngày đẹp đẽ.

Chàng yên lặng tựa mình vào lan can lắng nghe.

Tiếng vọng lại sâu xa tựa như từ nghìn xưa, khiến chàng buồn thương, lại khiến chàng giải thoát.

Trong đầu thoáng hiện ra từng ngày từng đêm ở cùng Hà Y, từng chi tiết đều rõ ràng rành mạch như tơ nhện.

Trong một thoáng ấy, thời gian cứ ùn ùn trôi đi, trôi về thuở niên thiếu.

23. Chương 23: Hà Phong Thanh Mộng

Chợt có một bàn tay lạnh giá túm chặt lấy chàng.

“Huynh không sao chứ?”, một giọng nói mơ hồ không rõ ràng cất tiếng hỏi.

Theo giọng nói ấy truyền tới còn có một mùi hương nồng nồng.

Mùi hương hòa trộn của hạt tiêu, hồi hương, rau cần, thì là, mạch hoàng và hồng khúc.

Chàng vốn đang cố sức hít thở, nghe thấy tiếng nói lập tức toàn thân chấn động.

Giọng nói đó không còn gì thân thuộc hơn, có điều khẩu âm lại hoàn toàn không giống. Lúc bệnh tim đang phát tác, chàng không sao vươn thẳng ngực nhưng vì sự hoài nghi này bèn miễn cưỡng ngẩng đầu lên. Thoáng chốc, thân thể chàng đột nhiên như bị đóng đinh, xương cốt toàn thân từ đầu tới cuối từng tắc từng thốn đều cứng đờ lại.

Cô gái bé nhỏ ấy một tay đang cầm chiếc bánh rán, miệng còn đang nhai, trông thì biết đang ăn bữa trưa.

Thấy chàng không nói năng gì, chỉ một mực hít thở nàng than dài một tiếng, đỡ chàng ngồi vững rồi chạy xuống dưới lấy tấm chăn chiếc xe lăn lên đắp cho chàng, bận bịu một chốc rồi mới nuốt thức ăn trong miệng xuống, nói: “Ồ đây gió lên, tôi đưa huynh lên trên kia nhé?”.

Trên mặt nàng là nụ cười vô tư lự, chẳng phản ứng gì trước cái nhìn chăm chăm của chàng, cứ như người ngồi trước mặt hoàn toàn xa lạ. Tuy là như thế, tay của nàng đã đỡ chắc lưng chàng, chuẩn bị nâng chàng dậy.

Chàng một phen ngượng ngùng, đẩy tay nàng ra nói: “Không cần. Tôi... tôi không sao”.

Một nụ cười không biết phải làm sao thoáng hiện trên mặt nàng, nàng thu tay chống nạnh, nhìn chàng nói: “Không sao? Huynh có biết bộ dạng hiện giờ của mình trông đáng ngại thế nào không? Mặt mũi chẳng có lấy chút huyết sắc”.

Mộ Dung Vô Phong im lặng.

“Huynh phí bao nhiêu công sức trèo lên đây chắc là muốn tới ngôi đình kia ngắm cảnh, đúng không?”

Chàng lắc đầu.

“Đừng trông tôi nhỏ người, kỳ thật sức lực tôi rất khỏe. Không cần khách khí”, nàng nhún mày nhìn cái người cổ chấp này.

Vẫn cứ lắc đầu.

Chàng đánh giá vết sẹo trên trán nàng, nơi ấy hình như từng bị trọng thương, đến nỗi xương sọ bị lõm vào một chút. Nàng cố tình chải tóc rẽ ngôi sang một bên để che đi.

Trong lòng chàng đau nhói, run giọng nói: “Ta nghĩ rằng... ta nghĩ rằng...”.

“Huynh nghĩ sao?”, nàng mắt nhìn chàng, miệng cắn một miếng bánh.

“Ta nghĩ rằng nàng nhận ra ta.”

Nàng lắc đầu, cực kỳ chắc chắn.

Trong đầu choáng váng, chàng đành phải hít sâu một hơi rồi tiếp tục hỏi: “Nàng chưa từng gặp ta?”.

“Chưa từng.”

Trong ánh mắt nàng không gợn chút nào, bình tĩnh tựa như mặt gương, trên khuôn mặt còn hiện ra vẻ không hiểu lời chàng.

Bỗng nhiên, khuôn mặt nàng có chút nghi hoặc thoáng qua, nàng hỏi ngược lại: “Huynh từng gặp tôi?”.

Chàng thu mắt lại, nhìn tấm thân tàn tạ của mình, cười nhạt: “Không... chắc ta nhận lầm người rồi”.

... Nàng không nhớ nổi chàng, cũng lại kết hôn, còn sinh con nữa. Nàng đã có một cuộc sống khác...

Nghĩ tới đây, trong tim chàng quặn lại, vội đưa tay lấy bình thuốc trong người ra nuốt xuống một viên.

Tay của chàng run rẩy ghé người, trong đầu thì hỗn loạn.

“Tôi đưa huynh lên trên, được không? Thang đá này vừa lạnh vừa cứng, nhất định huynh ngồi rất khó chịu.”

Chàng do dự hồi lâu, cuối cùng gật đầu.

Nàng chậm rãi đi lên rồi đặt chàng xuống một vùng cỏ mọc trong khu rừng ngoài đình, để chàng tựa lưng vào một cây hòe lớn.

Dưới ánh nắng, cỏ có màu bích nhạt, mềm mại mà khô ráo. Hoa hòe rụng đầy mặt đất.

Nàng lấy trong túi đồ ra một tấm vải hoa trải lên đất rồi mới tháo cái gùi sau lưng, ôm đứa bé trai đang ngủ say trong đó ra đặt cạnh chân chàng.

Đứa bé ấy hình hài thanh tú, làn da trắng bóc nhưng tướng mạo thì không giống nàng lắm. Đứa bé cứ dựa sát vào chân chàng mà ngủ.

“Nó sợ lạnh, hai người ở cùng một chỗ vừa hay”, nàng cười tươi tắn, ân cần tìm trong bọc đồ, lấy ra một tấm chăn hoa nhỏ đắp lên cho đứa bé sau đó ngồi khoanh chân đối diện chàng, đôi mắt mở to hỏi: “Huynh khá hơn chút nào chưa?”.

“Khá hơn nhiều rồi.”

“Trang viện của Dư đại phu cách đây không xa, huynh có cần tìm ông ta xem mạch không? Sắc mặt huynh... không tốt lắm.”

Xem ra nàng rất thông thuộc chỗ này, chàng có chút ngạc nhiên nghĩ.

“Không cần, ta nghỉ một chút là ổn thôi.”

“Để tôi rửa tay giúp huynh”, nàng tháo hồ lô bên eo xuống, dùng nước rửa sạch vết thương trên tay chàng rồi lại rút khăn tay băng lại.

Bằng xong một tay, nàng lại giúp chàng rửa tay kia. Nàng rút trâm xuống, khẽ gầy đi cát bụi bám vào vết thương. Không còn dư khăn tay, nàng liền lấy trong túi áo ra một dải lụa mềm, xé thành ba đoạn nối thành một dải dài rồi băng kín vết thương cho chàng.

Lúc ấy, đôi mắt sáng như sao của nàng dôi thấp, mái tóc dày xõ ra xõa xuống vai như thác, mùi hương đã lâu không gặp khẽ thoảng lan tỏa.

Hơi thở vốn đã bình ổn của chàng lại bắt đầu gấp gáp, tim đập càng lúc càng nhanh.

“Nói đi, tại sao huynh nhất định phải tới ngôi đình này?”

Ánh mắt chàng rời về nơi xa xôi: “Ta muốn ngắm ngọn núi kia”.

... Lẽ nào mình vẫn còn đang trong cơn mộng ảo? Lẽ nào người trước mặt không phải là thật?

Nàng ngậm cây trâm, nhanh tay thu lại mái tóc dài rồi lấy trâm cài, nói: “Là ngọn kia hả? Núi đấy gọi là gì?”.

“Đỉnh Thần Nữ.”

“Kỳ lạ. Đây là lần đầu tiên tôi tới đây, nhưng tôi lại cảm thấy mình đã từng thấy ngọn núi ấy rồi.”

“Có lẽ cô từng ngắm bình minh trên núi...”, Hà Y cực kỳ yêu thích đỉnh Thần Nữ, trên núi có một tòa thạch đình, bọn họ từng nhiều lần ngồi trên một tảng đá lớn ở đỉnh núi cùng ngắm bình minh.

Nàng có vẻ như rất bất ngờ trước câu nói của chàng.

“Đâu có. Tôi từng trèo rất nhiều núi rồi, có lẽ hình dạng núi kia rất giống một trong số đó...”

“Có lẽ cô từng thấy nó trông mộng...”

Nàng nghĩ ngợi một lát, gật đầu: “Ừm, đúng là tôi mơ thấy nó. Tôi nhớ tôi nằm trên một phiến đá lớn. Gió sớm rất ngọt ngào, có mùi cam. Một đóa mây trắng lững lờ bay tới bay lui bên người tôi... Nhìn xuống dưới, dòng sông như một dải lụa trắng, xa xôi tới mức chẳng nghe nổi tiếng sóng vỗ.”

“Một đóa mây trắng?”, chàng nhíu mày, đang định hỏi tiếp thì cô gái tựa như lại nhớ ra điều gì, tiếp tục nói: “Đúng thế... sao huynh biết? Đúng là tôi ngắm bình minh... trừ bình minh ra còn có... còn có một cái lơ trong rất cổ quái”.

Chàng sững ra, hỏi: “Lơ?”

“Lơ vàng... bên trên có hoa văn lạ... giống như là nòng nọc...”

“Cái lơ ấy luôn ở trên xe ngựa phải không?”, chàng hỏi. Từ Thiên Sơn tới Tiểu Giang Nam phải đi qua một đoạn đường thổ phỉ khắp nơi, chàng nhớ lúc ấy hai người vừa hay đi cùng một thương đoàn của người Ba Tư. Trong mỗi cỗ xe ngựa của thương đoàn đều có đặt một chiếc lơ đồng hoa văn kỳ lạ.

Nàng nhìn chàng, cố gắng nhớ lại, nói: “Không sao... đúng là có một cỗ xe ngựa... trời đổ tuyết lớn... đầu tôi mơ hồ mất rồi...”

“Đó là giấc mộng khác à?”

“Lại không sao? Giấc mộng vừa nãy là bình minh, lúc bình minh làm sao lại có tuyết rơi...”

Chàng đột nhiên buồn cười, mà thật sự đã bật cười, hứng thú nhìn nàng.

“Trong xe có gì nữa?”, chàng hỏi.

“Chẳng có gì hết, chỉ có một tấm chăn lông trắng muốt. Ta cảm thấy lạnh, thế là đắp nó lên người.”

Chàng ghen lời, đành nói: “Kể tiếp đi...”

“Tôi không kể tiếp nữa. Ban ngày ban mặt kể giấc mơ của mình với người khác là không tốt lành.”

“Trong giấc mộng của cô, ngoài cô ra lẽ nào không có ai khác?”

“Có... nhưng mà... lại càng đáng sợ hơn...”, nàng rụt rè nói, nhìn đông nhìn tây cứ như cạnh mình có quỷ.

Núi non nhấp nhô thấp thoáng trong bóng mây, chàng chợt cảm thấy rất vui vẻ, cảm thấy cuộc đời lại trở nên thú vị rồi.

“Nói nghe xem nào...”, vẻ mặt chàng ôn tồn, nói.

“Tôi với một người ngồi trong nghĩa địa. Chúng tôi... nói chuyện rất vui vẻ. Sau đó, tôi liền ngủ... tới nửa đêm thì tỉnh dậy, phát hiện người kia luôn ngồi bên cạnh mình, nhìn kỹ thì thấy đấy hóa ra là một bộ xương khô, đáng vẻ thì lại cực kỳ lịch thiệp, chỉ có điều cứ trắng nhợt ra, thật là đáng sợ. Sau đó... sau đó dưới đất bỗng trào lên một dòng nước đen ngòm, một bầy chuột cứ lao về phía tôi, trên mặt nước còn bập bênh rất nhiều xác chuột... tôi... quay người nhìn, bộ xương kia bị nước cuốn đi không thấy đâu nữa... Tôi sợ hãi đi tìm tứ phía... tìm tới tìm lui... Sau đó, tôi đi vào một con ngõ tối tăm, hai bên đều là cửa đóng chặt... Tôi tìm rồi lại tìm... Đang lúc hoang mang, bộ xương khô kia đã giữ lấy tôi, nói với tôi: ‘Hãy, đừng sợ... ta ở đây’... Chính là như thế. Giấc mộng này tôi cứ mơ đi mơ lại, chắc sắp bị nó ám chết rồi.”

Chàng dở khóc dở cười: “Thật sự là cô nghe nó nói có đúng chữ ‘Hãy’ mà không phải là một cái tên người sao?”

Nàng lại cố gắng nghĩ nghĩ, đáp: “Tôi chỉ nghe được chữ ‘Hãy’ thôi”.

“Ít ra, bộ xương khô đó cũng không phải người xấu nhỉ? Nếu không cô hà cớ gì phải tìm nó? Chẳng thà để nước cuốn phăng nó đi.”

Nàng mặt mày đau khổ đáp: “Đây chính là chỗ tôi nghĩ mãi không hiểu”.

... Đúng là thế sao? Ban ngày nàng mất trí nhớ. Đêm xuống, lại bị ác mộng đeo bám.

Trong lòng chàng chưa xót, một bầu tâm sự không biết phải nói từ đâu. Nhớ ngày xưa hai người trò chuyện có bó buộc gì đâu. Còn như bây giờ người thì ở đây nhưng tâm tình đã khác, gần trong gang tấc mà thật khó nhận nhau. Bối rối lúc gặp gỡ cũng chỉ thế là cùng.

Chàng khẽ thở dài một tiếng, nói: “Đây chỉ là một vài cơn ác mộng vô căn cứ, không phải thật. cô không cần sợ”.

“Tôi không sợ, chỉ là không biết rốt cuộc chúng có ý nghĩa gì.”

“Thế thì quên chúng đi”, chàng cười, “Thứ gì không nghĩ ra được thì không cần hao tâm tổn trí nữa”.

“Nhưng mà, sao huynh đoán đúng thế? Lúc này thế nào mà huynh đoán được chuyện bình minh với lại cỗ xe ngựa?”.

“Trước giờ ta vốn thông minh.”

Nàng cười bên lên: “Đầu của tôi từng bị thương, sự việc trong quá khứ chẳng nhớ được gì hết”.

“Bị thương ở đây sao?”, chàng chợt đưa tay vươn tới trán nàng, nhẹ nhàng xoa vết sẹo.

Lúc ngón tay chàng lướt qua, khiến cho làn da khẽ run lên, mặt nàng đỏ hồng.

“Còn đau không?”, chàng dịu dàng hỏi.

“Không đau.”

“Cô có nhớ được cô bị thương thế nào không?”

“Không nhớ ra.”

“Đừng lo lắng, vết thương này lành đã nhiều năm, không sao nữa rồi.”

Nàng bật cười, nói: “Trông bộ dạng nghiêm túc của huynh cứ như một vị đại phu”.

Chàng cười nhẹ không đáp.

“Thật ra nhớ không được cũng chẳng sao, chỉ cần nhớ ăn cơm mỗi ngày là ổn”, nàng lại thêm một câu, nói xong cười hì hì móc trong bọc ra hai cái bánh rán với hai ống trúc, rồi mở ống trúc ra, hỏi chàng: “Huynh có đói không? Đây là cá kho tôi làm, kia là cá hun khói. Có muốn nếm chút không?”, nói rồi nàng cắn một miếng bánh, kèm một miếng cá kho, ăn ngon lành.

Có mùi hạt tiêu với rượu gạo tỏa ra từ trong ống trúc, chàng giờ mới nghĩ ra mùi lúc này trên người nàng chính là mùi này.

Chàng cho một miếng vào miệng nếm, vị đắng chát ứa vào trong lòng.

Đây là cuộc sống của nàng sao?

“Ăn không nó thì mặn lắm, phải ăn cùng với bánh rán mới ngon”, nàng xé cái bánh trong tay làm đôi, đưa qua cho chàng.

Chàng học theo nàng, kẹp cá vào trong bánh đưa lên miệng cắn, từ từ nhắm nháp.

“Mùi vị thế nào?”

“Rất ngon”, giọng của chàng có chút run rẩy, nhai mấy miếng thì chợt cúi đầu, nước mắt rơi xuống.

“Này... không phải chứ? Đây chẳng qua là cá kho thôi...”, nàng tới ngồi cạnh chàng, muốn an ủi thêm vài câu nhưng nhất thời cảm thấy miệng lưỡi dờ ra, chẳng biết nói sao, chỉ đành ấp a ấp úng: “Huynh chớ có

buồn, bệnh của huynh sẽ khỏi thôi. Trong Vân Mộng cốc này có rất nhiều đại phu giỏi, nếu vẫn không được thì hãy còn thần y, cái gì... bệnh gì đều có thể chữa khỏi”.

Câu này rõ ràng chẳng có sức thuyết phục mấy, nàng nghe rồi chính bản thân mình cũng chẳng tin.

Chàng lau khô nước mắt, không nói gì, lặng lẽ ăn bánh.

“Uống ngụm nước”, nàng đưa hồ lô nước cho chàng, “Lúc này tôi không ở đây. Nếu không phải tất của con tôi bị rơi, tôi đã chẳng quay lại”.

Chàng ngẩng đầu, ánh mắt sâu thẳm vô hạn: “Là cái tất đó đã cứu ta sao?”.

“Gần như thế”, nàng cười nhạt, cởi cái tất ở chân đứa bé, nhét vào túi chàng, “Tặng huynh làm kỷ niệm”.

“Con cô mấy tuổi rồi?”

“Tháng này vừa tròn ba tuổi rưỡi.”

“Nàng nói sao?”, chàng thất thanh, thân hình bật lên nửa tắc, “Cha... cha của đứa trẻ...”

“Chết lâu rồi”, nàng nhìn chàng khó hiểu.

“Nó... nó...”, mồ hôi chàng túa ra, ngón tay run run, “Nó...”.

“Nó bị bệnh. Nếu không tôi sao lại phải treo đèn lợi suốt tới tận đây xin thuốc?”, nàng thản nhiên cười: “Nó chỉ là một đứa bé bệnh tật, lại chẳng cần ai, đến một đứa bé huynh cũng sợ à?”, nói rồi, dùng ống tay áo lau mồ hôi trên trán đứa trẻ: “Đứa bé đáng thương, hôm nay để đại phu châm cả một canh giờ, làm nó đau không chịu được”.

Chàng vén ống tay áo đứa bé, thấy yếu huyệt trên vai chỉ chút vết châm. Đại khái là số lần châm cứu quá nhiều, có mấy chỗ đã cứng cả lại, những nơi còn lại thì đều tím tái. Chàng thở dài một tiếng, ôm chặt đứa bé vào lòng.

Hồi lâu chàng mới ổn định được thần trí, thông thả nói: “Nàng không thể rời khỏi đây, bệnh của đứa trẻ này muốn trị được thì rất rắc rối”.

“Các đại phu đều nói nó không sống được quá năm tuổi”, mi mày nàng nhíu chặt, chột lớn tiếng, “Nhưng tôi chẳng tin. Con tôi rõ ràng còn đang sống rất tốt, bị bệnh tuy nặng nhưng lần nào cũng qua được. Nó là đứa có vận may... nhất định có thể sống rất lâu! Nếu như một trăm đứa trẻ như nó có chín mươi chín đứa không sống quá năm tuổi, khẳng định nó chính là đứa duy nhất có thể”, nàng tha thiết nhìn chàng, hỏi: “Huynh có tin không?”.

Chàng nhìn thấy sau nét cười của nàng chất chứa nỗi tuyệt vọng, trong lòng chua xót, gật đầu thật mạnh, nói: “Ta tin”.

Nàng mừng rỡ cười vui như một đứa trẻ.

Chàng cúi đầu, nhìn đứa bé trong lòng: trông nó gầy ốm xanh xao, tứ chi yếu ớt vô lực nhưng lại có một cái đầu rất to, tướng mạo rất giống Tử Duyệt.

Nàng cũng thò đầu qua, ngắm nhìn khuôn mặt đứa bé không biết chán, nhất thời, hai người đồng thời cúi xuống, “bình” một cái, trán va vào nhau.

Bốn mắt nhìn nhau, hai người cùng cười xấu hổ.

“Huynh có thấy không? Trông nó rất thông minh nhé.”

“Nó nói được không?”

“Không”, nàng lắc đầu, hơi lo lắng nhìn chàng, “Chắc là... chắc là sắp rồi”.

“Đừng lo, có những đứa trẻ biết nói rất muộn”, chàng vội vàng nói.

“Nó... chân...”

“Ừm.”

Chàng cười khỏ, lời nguyên đáng sợ kia cuối cùng đã ứng nghiệm rồi.

Nghĩ một chút, chàng chợt quay lại nhìn nàng không chớp mắt, nói: “Có một việc quan trọng ta muốn nói với nàng”.

“Việc gì?”

“Trên bụng nàng, chỗ dưới xương sườn thứ sáu có một vết sẹo dài hai tấc, tổng cộng khâu sáu mũi, đúng không?”

Nàng kinh ngạc: “Làm sao huynh biết?”.

“Bởi vì đây là do ta khâu.”

Nàng căng thẳng nhìn chàng: “Huynh... huynh biết ta là ai?”.

Chàng nói: “Biết. Nàng là thê tử của ta, nó là con trai ta, nàng họ Sở, tên là Sở Hà Y”.

Nàng sững người một lúc, đột nhiên cười nói: “Tôi ăn xong rồi, đang định đưa con đi khỏi cốc. Tôi sẽ đi qua phòng khám của Điền đại phu, nếu như huynh muốn coi bệnh, tôi có thể tiện đường đưa huynh đi. Nếu huynh không muốn khám bệnh, tôi có thể đưa huynh về. Huynh ở đâu?”, nàng vừa nói, vừa bắt đầu thu dọn đồ.

Chàng giữ lấy nàng: “Nàng không tin lời ta, đúng không?”.

Nàng trợn mắt: “Tôi đang rất bức bối, huynh chớ có kiếm chuyện nhé”.

Chàng cố sức xoay vai nàng, để mặt nàng đối diện với mình: “Ta biết bộ dạng ta hiện giờ trông rất thảm hại, nhưng mà ta nhận ra nàng, luôn nhận ra nàng!”.

“Nhưng ban nãy huynh vừa nói, huynh nhận nhầm người.”

“Vì ta nghĩ rằng... nàng đã lấy người khác rồi...”

Nàng há hốc mồm, bộ dạng đờ ra, một lúc sau, tựa như nghĩ tới điều gì đó, kinh ngạc thốt: “Huynh... ban nãy huynh... thực ra là tới tìm tôi?”.

“Ta đã trông thấy nàng từ xa, cho nên một mực theo tới đây.”

“Huynh... là từ chỗ chiếc xe lăn một mạch... một mạch đi lên đây?”

“Còn may nàng không nhìn thấy bộ dạng đi đứng của ta... nếu không”, chàng ôn hòa nói, “Nàng xem, tuy ta đi lại có chút phiền phức, nhưng vẫn tới được bên nàng”.

Nàng nhìn khuôn mặt chàng, rồi lại nhìn khuôn mặt đứa trẻ trong lòng.

“Cho dù nàng không tin tưởng mạo của nó, hẳn cũng biết trên người đứa bé có tất cả bệnh tật của ta”, chàng nhìn bản thân, tự cười nhạo mình, “Nàng đã lấy một kẻ bị ông trời nguyên rửa”.

“Nói như thế, thật sự tôi đã từng tới ngọn núi đó?”

“Ta có thể cùng đi với nàng một lần nữa.”

“Tại sao... tại sao tôi có thể nhớ được nó?”

“Bởi vì ở đây nàng vui vẻ”, chàng cười.

“Chúng ta... khi ấy ở cùng nhau?”

“Đương nhiên.”

“Cùng nhau làm gì?”

“Chẳng làm gì cả, ngồi... ngắm bình minh.”

“Đơn giản thế thôi sao?”

“Đơn giản thế thôi.”

Qua một lúc, chàng chợt nói: “Hà Y, ngồi cạnh ta”.

“Tôi đã ngồi cạnh huynh rồi còn gì!”

“Gần chút nữa”, giọng chàng mềm mỏng trầm thấp, cực kỳ dễ nghe, khiến nàng say mê, “Ta có cách khiến nàng nhớ lại chuyện trước đây”.

Nàng như bị ma xui quỷ khiến, ngồi xuống đối diện chàng, cảm thấy trán mình sắp chạm vào trán chàng tới nơi.

Nàng định hỏi một câu “có cách gì...” còn chưa kịp nói ra, chàng đã đột nhiên hôn nàng, nàng véo cánh tay chàng, muốn tránh đi, sau gáy đã bị tay chàng giữ lấy.

Tất cả đều khiến nàng mơ hồ, tim nàng thỉnh thoảng đập mạnh, chẳng biết rốt cuộc mình đã gặp phải hạng người nào, chỉ cảm thấy linh hồn mình như bị chàng không biết bằng cách nào chiếm giữ. Nàng vừa thẹn vừa bức, rõ ràng có thể dễ dàng một chưởng hất nam nhân này ra nhưng không hiểu vì sao bản thân lại không thể, ngược lại còn ngây ngẩn để chàng bố trí. Nàng nhe nanh múa vuốt, cứ như một con báo, mười đầu ngón tay nhọn, vừa hôn chàng, vừa cào vào gáy, vào cổ chàng, cào cho người chàng trầy xước chảy máu mấy đường. Chàng vẫn chỉ dịu dàng ôm lấy vai nàng, tựa trán vào trán, khá lâu sau mới rời môi nàng, vuốt ve mái tóc dài của nàng, thấp giọng hỏi: “Nhớ lại chưa?”.

“Chưa.”

“Hà Y, nàng có biết nàng hung dữ thế nào không?”

“Biết, ta không cần thận cào chàng chảy máu, lần sau không thể nữa.”

“Đây chính là một nguyên nhân nàng nhất định phải gả cho ta: Nam nhân khác đều có thể chạy mất tăm, ta lại không thể.”

“Chàng thật sự... nhận ra ta?”

“Nàng vẫn không tin?”

Nàng chớp chớp mắt, nói: “Không tin... chỉ sợ phải thử lại một lần... cách này của chàng chúng ta phải thử nhiều nhiều mới được...”.

Thế rồi lại hôn nhau thật sâu.

Chàng hỏi: “Bây giờ tin chưa?”.

Nàng áp a áp ứng: “Sắp rồi, sắp rồi. Có thể nhắc lại chút không? Ví như, tên chàng là gì?”.

Chàng cười vui vẻ, nàng chẳng thay đổi gì cả. Còn thế giới của chàng trong chốc lát đã trở nên tràn đầy ánh dương và hy vọng.

“Ta tên là Mộ Dung Vô Phong.”

24. Chương 24: Ngô Đồng Ngoài Song

Hai người tay trong tay, ngồi trò chuyện dưới gốc cây hòe đó gần một canh giờ. Hà Y không ngừng hỏi chàng về việc ngày xưa. Nàng khao khát được biết tất cả, truy hỏi kỹ lưỡng từng tình tiết, sau đó lại nhăn mày nhăn mặt, khổ sở nghĩ ngợi, muốn tìm lại vị trí của chúng trong não mình.

Chàng trả lời rất giản lược, cẩn thận như một phạm nhân đang bị thẩm vấn. Bởi chàng biết, mỗi một chữ chàng nói ra – bất kể là nhỏ bé thế nào trong mệnh mông ký ức – đều sẽ khắc tạc vào đầu Hà Y, như thế sẽ làm sản sinh các loại tình huống không sao dự liệu được, rất khó để sửa lại. Cho dù bản thân có miêu tả kỹ thế nào, cũng sẽ không gọi lại được cảm giác chân thực của Hà Y đối với quá khứ. Cảm xúc và nỗi buồn đã đi sẽ không trở lại, thời gian sẽ lụi tàn sau vạch dấu của quá khứ, chàng và Hà Y lại quay về với dòng

chảy bình lặng của thế giới bình thường. Không có hồi ức kích thích, tất cả chuyện xưa kể lại đều rất nhạt nhẽo vô vị, chẳng có ý nghĩa gì.

Chàng cảm thấy bị thương, cũng thêm phần chán nản, việc Hà Y trở lại không ngờ lại biến thành một trò đùa ác ý của số phận.

Chàng chọn cách nói cực ít, hoặc là dứt khoát không nói.

Chỉ có ánh mắt, nụ cười cho tới lời ăn tiếng nói của nàng mới khiến chàng cảm thấy nàng như một áng mây bất động rọi bóng xuống dòng nước cuộn chảy... nhờ thế chàng cảm thấy rất được an ủi, kiên nhẫn tìm lại những dấu tích trong ký ức, mỗi khi có được chỗ sở đắc thì lại nở một nụ cười hiểu ý. Chàng biết những mảnh ghép rời rạc này không đủ để hợp thành Hà Y của ngày xưa, có điều tâm tình ấy trong chớp mắt đã được chàng thông suốt.

Trước giờ không hề có một Hà Y chẳng bao giờ thay đổi, chàng cần gì phải cố chấp ý niệm ấy.

Những câu hỏi lại một lần nữa tới với chàng. Chàng úp úp mở mở, muốn nàng tự nhớ lại những giấc mơ của mình, ý đồ mong tìm được trong đó những dấu mối về thuở thơ ấu của nàng. Chàng nói mình không biết chút gì về thuở ấu thơ của nàng, cũng không biết nàng sinh ra ở đâu, lại chẳng rõ ràng tuổi nàng rốt cuộc là bao nhiêu, cho nên lúc khắc bia mộ cực kỳ lúng túng. Nàng giống như một giọt sương sớm ngưng kết trong không gian, rơi xuống chiếc lá là chàng vậy.

Nàng nghe mà kinh ngạc há hốc miệng: “Sao cơ? Hai người chúng ta không làm rõ mà cứ hàm hồ sống cùng nhau à?”

“Như thế thì có làm sao?”, chàng cười nói, “Những cặp phu thê mà giữa hai người có những chuyện tới chết cũng không làm rõ trên đời có rất nhiều”.

“Nói cũng không sai”, giống hệt ngày xưa, để biểu lộ hoàn toàn tán thành, nàng gật mạnh đầu một cái.

Chỉ một động tác ấy thôi, chàng lại chìm vào hồi ức. Hà Y của bây giờ và Hà Y của quá khứ cùng hợp lại một chỗ. Đúng vậy, trong ký ức của mình chàng sớm đã phân Hà Y thành mấy phần: Hà Y của thuở nhỏ, Hà Y – đệ tử của Trần Thanh Đình, Hà Y của Vân Mộng cốc, Hà Y của Thái Nguyên, Hà Y của Thiên Sơn, Hà Y trong mộng, Hà Y trong ảo giác... và vào thời khắc cuối cùng chàng gặp lại một Hà Y đã mất đi ký ức, Hà Y bỗng chợt biến thành hoàn chỉnh. Chàng cảm thấy vui sướng phát điên, tựa như cái chàng tìm lại được không phải Hà Y, mà chính là bản thân chàng! Kích động khiến đôi môi chàng phát tím, ngón tay run run. Chàng dùng đôi tay run run của mình, hết lượt này tới lượt khác vuốt ve đầu nàng, mặt nàng, sau đó hôn lên tay nàng sùng kính, cứ như một nhà sư khổ hạnh cuối cùng cũng bước vào ngôi chùa của mình, thành kính quỳ lạy thần Phật. Lúc ấy, mọi thứ ngôn ngữ đều chẳng có tác dụng, chỉ có cái nhìn chăm chú và cảm giác khi không ngừng chạm vào nhau mới có thể đem hạnh phúc thất lạc đã lâu quay lại. Chàng giữ nụ cười nhẹ trên mặt, nghe nàng hồ hởi loạn ngữ, rồi lại hỏi nàng cách đánh bắt với ướp cá. Chàng có thể từ trong từng câu từng chữ nàng nói gợi ra chủ đề mới, buộc nàng nói liên miên bất tuyệt, còn mình thì chăm chỉ nghe, cần cù hỏi không biết mệt mỏi, tới cuối cùng ngay đến chính bản thân chàng cũng chẳng rõ mình từng nói gì, định nói gì...

Bộ dạng thần hồn điên đảo của chàng khiến Hà Y đỏ bừng mặt, lo lắng căng thẳng, rồi lại ngơ ngẩn thất thần, không biết những lời của kẻ si cuồng này nàng có nên tin hay không. Đợi tới lúc cuối cùng nàng cũng tỉnh tâm suy nghĩ kỹ càng thì lại phát hiện thật ra chàng chẳng nói gì cả, với những câu hỏi của nàng thì đều hoặc nói năng dè dặt hoặc hàm hồ hồ hồ.

Sau cùng, nàng mở to mắt nhìn chàng, dứt khoát hỏi thẳng, “Vô Phong, chàng có cách nào giúp thiếp khôi phục ký ức không?”.

Chàng trầm mặc một lúc rồi đáp: “Không có”.

Thấy trên mặt chàng thoáng hiện vẻ ưu lo, không nói gì cả, nàng chỉ vuốt trán chàng, nhẹ nhàng nói: “Thiếp nhận ra chàng, thật đấy, thiếp cảm thấy mình nhận ra chàng, chỉ là không nhớ được gì hết. Chàng sẽ không buồn chứ?”.

Trông mắt lại ươn ướt: “Không đâu”.

Kế đó, nàng vui vẻ nói: “Thế thì không cần nghỉ nhiều nữa. Chúng ta về nhà thôi! Cuối cùng thiếp đã có nhà rồi!”.

Vốn cho rằng thế nào nàng cũng sẽ truy hỏi tới ngọn nguồn, không ngờ nàng đột nhiên lại nói ra một câu như thế, chàng thoáng sững người nhưng rồi rất nhanh bình thường trở lại.

Đây đúng là Hà Y.

Nàng chẳng thay đổi tí nào, bất kể là việc khiến người ta đau đầu phiền muộn thế nào, nàng đều có thể lập tức thoát khỏi, quay về với bản nguyên vui vẻ.

Hoàng hôn bất tri bất giác đã xuống tới sơn cốc yên tĩnh này, hai người họ cùng về trang viện cạnh hồ. Hưng phấn quá độ khiến Mộ Dung Vô Phong cảm thấy sức cùng lực kiệt, chàng dùng chút tinh thần còn lại ăn một bữa tối thịnh soạn với Hà Y và Tinh Nhi, trong mâm, chàng phá lệ ăn rất nhiều thức ăn, còn uống vài ly rượu, men say của rượu so với niềm vui đoàn viên thì đương nhiên cái thứ hai càng khiến chàng túy lúy.

Cơm xong, chàng thu xếp cho Hà Y tới buồng ngủ của mình. Nàng tâm tình hồi hộp căng thẳng tắm rửa, rồi thay áo ngủ sau tấm bình phong đá. Lần đầu tiên nàng xem xét ngấm nhìn căn phòng, cảm thấy trong phòng đồ đạc, màn rèm xa hoa ra, những thứ còn lại đều đậm mùi tử khí. Mỗi một góc cạnh đều sạch sẽ tới mức hình như chưa từng có người ở qua. Chỉ có bình nước bạch ngọc, nghiêng cổ, bút lông với một cuốn sách đang mở đặt trên thư án gần đầu giường là khiến người ta hơi cảm thấy có chút khí “người”. Đang lúc luống cuống tay chân, chỉ nghe thấy “bịch” một tiếng, trong lúc vô ý nàng đã làm đổ một cái tiểu kỳ bằng pha lê đặt cạnh giường, chồng bệnh án chất trên đó rơi đầy đất, còn may dưới đất có trải thảm lông cái tiểu kỳ mới không đến nỗi vỡ mất.

Nàng hoang mang dựng nó lại chỗ cũ, quay nhìn, Tinh Nhi đã ngủ say trên giường. Chàng cười, giúp nàng nhặt giấy tờ lộn xộn dưới đất lên, thấp giọng nói: “Không phải lo, để ta thu dọn”.

Nàng xấu hổ nhìn chàng, nói: “Y phục hơi rộng”.

Áo ngủ ấy là của Mộ Dung Vô Phong, vừa rồi bởi nàng đạp phải ống quần của mình nên mới suýt ngã.

“Y phục của nàng ta thu gom lại mất rồi, ngày mai bảo người lấy vài bộ cho nàng”.

“Để ở đâu?”, lòng nàng thoáng động, “Thiếp tự đi lấy”.

“Không... không cần đâu”, chàng lập tức nói.

Nàng chân tay lúng túng, cứ ngồi ở mép giường, ấp úng hồi lâu rồi mới lắp bắp nói: “Thiếp... thiếp... chúng ta... đêm nay... ừm...”.

“Ta ở phòng kế bên”, chàng nói.

“Nhất định nàng không nhớ ra căn phòng này”, chàng nói.

“Chẳng nhớ được chút gì.”

Chàng thở dài, vuốt ve khuôn mặt nàng: “Buổi sáng ta thường dậy rất sớm... cho nên không muốn đánh thức hai người. Ta hơi mệt rồi, chắc phải đi nghỉ trước đây. Ngày mai gặp lại”.

Mấy ly rượu kia chẳng cách nào giúp chàng lấy lại tinh thần, chàng cảm thấy mệt mỏi vô cùng, sắp đổ ụp tới nơi. Sang tới phòng bên, tắm rửa qua loa một phen rồi lập tức đổ xuống giường, tuy ngực âm ỉm đau nhưng tâm tình chàng lại an tĩnh vô cùng, trong đầu trống rỗng, rất nhanh liền chìm sâu vào giấc ngủ.

Nửa đêm, chàng bị tiếng ve chổi tay lay tĩnh.

Mùa xuân năm nay ẩm áp dị thường, lũ ve cứ đến canh ba là lại kêu ầm lên. Ngày trước ban đêm chàng thường mất ngủ, lúc ấy cũng không cảm thấy ồn ào lắm. Chính đang nghĩ ngợi, tiếng ve kia cứ từng tiếng từng tiếng vang vang khiến cho cơn buồn ngủ của chàng mất sạch.

Tiếng ve diếc tai thế này, không biết Hà Y và Tinh Nhi có ngủ được không?

Nghĩ tới đây chàng mặc áo xuống giường, đốt nến lục tìm trong ngăn tủ, tìm được cái ná Tử Duyệt chơi hồi nhỏ rồi đem nó tới dưới cây ngô đồng giữa sân viện.

Ánh trăng mát lạnh, bóng ngô đồng xiêu xiêu. Cửa sổ bốn bên đóng chặt, chẳng có tiếng người.

Chàng cúi nhặt một hòn đá, đưa lên ná bắn mạnh về chỗ có tiếng ve.

“Phích” một tiếng, tiếng ve chợt ngừng, trên cây lại có bóng người nhẹ nhàng đáp xuống.

Chàng còn chưa kịp kinh ngạc, chớp một cái người kia đã tới trước mặt chàng, khẽ nói: “Là thiếp, Hà Y”.

Chàng sững người, thất thanh nói: “Ta bắn trúng nàng rồi à?”.

Nàng không nhịn được cười ha ha: “Bản lĩnh ấy của chàng mà cũng đòi bắn trúng thiếp sao?”.

Chàng bối rối: “Chẳng phải con ve đó không kêu nữa sao?”.

“Đấy là bị chàng dọa thôi. Chàng mà không bắn phát ấy, thiếp đã bắt được nó rồi nhé!”

“Cho ta chút mặt mũi đi được không? Trình độ của ta kém thế sao?”, chàng cúi người xuống tìm đá vụn.

“Được thôi! Tối nay thiếp ở đây với chàng, xem xem bao giờ chàng mới bắn được con ve ấy rơi xuống. Chàng coi, nó lại bắt đầu kêu rồi!”

Ba hòn đá liên tiếp được bắn ra, có thể nghe thấy tiếng bắn xuyên cửa sổ.

“Mấy gian nhà đó không có ai ở chứ? Sao chàng có thể phát nào phát nấy toàn bắn trúng cửa sổ nhà người ta thế? Đừng khom lưng, thiếp nhặt đá cho chàng rồi, để hết đây này. Thiếp đi tìm chút rượu uống.”

Chàng đang định mở miệng, nàng đã chạy như bay về phòng, hí hửng ôm ra một bình rượu bồ đào, trong tay còn có ly rượu sáng lấp lánh.

“Cái chén này thật kỳ lạ, lại còn có thể phát sáng trong đêm!”, nàng lật qua lật lại cái chén cầm trong tay.

“Đấy là chén dạ quang. Vốn có một đôi nhưng bị Tử Duyệt đánh vỡ một cái rồi.”

“Nhất định là rất đắt?”

“Người khác tặng thôi.”

“Thật là đẹp”, nàng tự rót tự uống, thấy chàng bắn thêm vài phát rồi không nghe thấy gì nữa, bèn hỏi:

“Bắn trúng rồi hả?”

“Chưa”, chàng chán nản nói

“Chắc là trúng rồi. Ve có kêu nữa đâu!”

Vừa dứt lời, con ve kia đã lại kêu ré lên.

Chàng ngẩng chuẩn càn cây bắn loạn lên, bắn trúng một viên ngói đằng xa kêu choang.

“Lâu lắm rồi không uống rượu ngon thế này!”, nàng ngồi trên ghế đá, cười thỏa mãn.

“Hay là nàng dạy ta đi?”, cuối cùng chàng nói, tay đón lấy ly rượu nàng đưa sang, nhấp một ngụm.

“Thật thà nói cho thiếp, hồi nhỏ rốt cuộc chàng đã bao giờ sờ tới cái ná chưa?”

“Chưa.”

“Ài, lão huynh à.”

“Nàng mà không chịu dạy, ta vẫn còn cách khác.”

“Cách gì, nói nghe xem nào?”

“Ta có thể đốn cái cây ấy xuống rồi thông thả tìm nó.”

Nàng “hức” một tiếng, thiếu chút nữa thì phun hết rượu ra ngoài: “Ý chàng là, con ve ấy sẽ đổ xuống cùng cái cây?”.

“Nó nhất định đặc biệt thích cái cây này, nếu không sao không sớm bay đi?”, chàng chớp chớp mắt.

“Hiểu rồi, chàng muốn nói, con ve quá yêu cái cây cho nên muốn tuần tình theo...”, nàng nhin cười, đùa trêu.

“Làm loại việc ngu ngốc ấy đâu chỉ có mình con ve...”, đột nhiên, giọng chàng đầy cay đắng, muôn mỗi tơ lòng cùng lúc như sóng, dồn dập đánh tới.

“Này! Nhìn thiếp, nhìn thiếp này!”, nàng giữ lấy má chàng, cười nói: “Ve là ve, chớ có nghĩ nhiều, có được không?”.

Chàng cúi đầu, trầm mặc im lặng.

“Lại ngây ra rồi?”, nàng véo lên chân chàng, ngẩng đầu nhìn chàng, “Sao chàng cứ không vui mãi thế?”.

“Hà Y, mấy năm nay nàng sống có tốt không?”, chàng đột nhiên hỏi.

“Rất tốt, tốt lắm!”, sợ chàng không tin, nàng gật đầu thật mạnh.

“Nếu nàng... không thích ở lại đây, ta sẽ không ép nàng”, chàng thấp giọng nói, trong mắt có chút mệt mỏi, lại chứa đầy bi thương: “Ta sống một mình... đã quen rồi”.

“Còn nói là quen, trông chàng gầy trơ xương này”, chẳng biết tại sao, nàng bỗng thấy đau lòng, vươn tay chỉnh lại tấm chăn trên người chàng, “Lại nói thiếp đi rồi, Tinh Nhi phải làm sao? Cho dù chàng không để ý tới thiếp, lẽ nào tới Tinh Nhi cũng chẳng màng?”, nàng cố ý nói.

“Ta... ta... không phải có ý này... sao có thể...”, chàng líu lưỡi: “Ta...”.

“Ta cái gì mà ta?”, nàng dịu dàng cười nói, “Từ bao giờ tự dưng nói lắp rồi?”.

Chàng miễn cưỡng mỉm cười, cười tới thê lương: “Ta không nên nói với nàng ta nhận ra nàng. Nàng quay về rồi, sẽ lại phải sống những ngày mệt mỏi...”.

Nàng không lên tiếng, chỉ nắm thật chặt bàn tay giá buốt của chàng, áp lên mặt mình, một hồi sau mới kiên định nói: “Vô Phong, thiếp không thể không ở cùng chàng”.

Nàng ngược nhìn chàng chăm chú, trong mắt thấp thoáng ánh lệ, lung linh lấp lánh.

Bao nhiêu năm rồi, giờ khi chàng một lần nữa nhìn thấy đôi mắt tràn đầy dũng khí và hy vọng của nàng, chàng lập tức hiểu được, Hà Y trở về hoàn toàn là bởi ý trời.

Hà Y không cần chàng phải phí thời gian tới làm quen.

Chàng không nói tiếp nữa, quãng cái ná xuống đất, khe khẽ vuốt ve mái tóc dài của nàng, cứ như nàng là một ảo ảnh, chỉ có không ngừng động chạm mới có thể biến thành chân thực.

“Ve lại kêu rồi.”

“Kệ nó kêu đi.”

Vừa nói xong, trời đổ mưa nhỏ, tiếng ve nhạt đi rồi ngừng hẳn, tất cả yên ắng trở lại.

Nàng đưa chàng về phòng, căn phòng ấm áp tối om.

Ngoài song màn đêm tối đen như mực, tiếng mưa rơi trên ngói lưu li lúc thưa lúc gập, tựa hồ mang theo một tiết tấu thần bí nhưng dễ nghe nào đó. Chuông gió treo trước hiên bị gió thổi tinh tang ngân tiếng. Đèn lồng dọc hành lang phập phù, ánh đèn mờ mờ xuyên qua kẽ vải thoát ra. Chầm chậm len vào khung cửa sổ còn có mùi thanh đạm dễ chịu của hương hoa lẫn với rong tảo.

Nàng vươn tay định tắt đèn thì bị chàng ngăn lại: “Không cần tắt đèn”.

Tay chàng lần tìm một chốc, không biết lấy ra cái gì, trong phòng đột nhiên ngập tràn mùi giống hương gỗ tùng.

Trong bóng tối, chàng nhẹ nhàng nắm lấy tay nàng, lặng lẽ hỏi: “Hà Y, nàng ngủ thấy không?”.

“Ngủ thấy, đây là rừng rậm”, nàng hít sâu một hơi.

“Đúng vậy”, chàng dắt tay nàng, để nàng tiến thêm về phía trước mấy bước, “Giờ thì sao?”.

Bùn, cỏ tươi, cỏ tranh, đá núi lạnh lẽo, cúc non, gỗ tươi, mùi sơn mới, ngô đồng, lông chim...

Nàng bị thứ mùi hỗn tạp ấy làm cho hồ đồ rồi.

“Hàng năm ta đều sai người sửa lại ngôi đình ấy một lượt.”

“Ngôi đình nào?”

“Ngôi đình trên đỉnh Thần Nữ. Về sau, ta từng một mình tới đó vài lần. Vài năm nay, thân thể dần tệ đi, thể là bèn làm viên hương này. Chỉ cần ta nhớ tới nơi ấy, tắt đèn đi, nhắm mắt lại, đặt viên hương này lên bàn là có thể trở lại chốn đó...” , giọng của chàng mơ màng như mộng.

“Thiếp không nhớ được ngôi đình ấy”, nàng cười khổ.

“Cho nên ta muốn đưa nàng đi một lần.”

Hà Y tiếp tục đi tới.

Mùi hương kia dần dần nhạt đi, đổi thành một loại khí vị gần với nước sông. Gió núi vù vù, lẫn với mùi rễ cỏ, mùi lá chường và mùi táo chua, sóng vỗ cuộn dâng, cuốn theo bùn cát nơi đáy sông, cua cá với xác thuyền chìm, đinh sắt han gỉ và dây thừng bám đầy rong rêu...

“Thiếp từng tới đây rồi, đúng không? Ngọn núi ấy?”, nàng hít lấy hít để, không tự chủ cứ bước dần tới.

Chàng giữ nàng lại: “Không thể đi thêm nữa, trước mặt là vách đá”.

“Sau đó, mặt trời lên à?”

“Ừ.”

“Xem ra thăm lại chốn cũ không nhất định phải dùng chân, không nhất định phải nằm mộng, dựa vào mũi cũng được?”, nàng bật cười.

Tiếng cười thân thuộc nhường này. Nàng vẫn cứ vô tư lự như thế. Chàng không hiểu tại sao bản thân không thể giống như nàng, trong chớp mắt có thể quẳng hết ưu phiền qua vai, không sống trong nặng nề nữa.

Hà Y không có ký ức, cho nên nàng nhẹ nhõm.

Một lời là có thể khiến nàng vui vẻ. Vui vẻ với nàng, vốn luôn dễ dàng như thế, cứ như trước mắt đầy ra, tiện tay là lấy được.

“Hà Y, nàng có cảm thấy ta là người xa lạ không?”, suy nghĩ xa xôi rất lâu, chàng vẫn luôn nắm tay nàng, nàng thì giống như một đứa trẻ, thò tay vào học tủ, lấy từng viên hương đưa lên mũi hít hà.

“Thế thì có làm sao? Thiếp thích ở với người lạ đấy.”

Chàng dừng lại, hỏi: “Tại sao?”.

“Mỗi một người đều là một thế giới. Có những người mà thế giới giống hệt với chàng, chàng quen biết bọn họ thì chỉ là lãng phí tinh thần, ở cùng với bọn họ chẳng qua là luẩn quẩn trong thế giới ban đầu của mình. Chàng là một thế giới khác... thiếp vừa gặp chàng là biết mình sắp được đi xa”, nàng xoa đầu chàng, nói: “Thiếp thích được du sơn ngoạn thủy trong thế giới của chàng”.

Chàng cảm lạnh. Cảm giác kinh ngạc và thoải mái lại về bên chàng. Chẳng phải sao? Chàng vĩnh viễn chẳng ngờ nàng có thể nói những lời này.

“Hà Y, thế giới của ta trống rỗng đấy.”

“Cho nên có thiếp vào rồi này”, nàng cười hiền dịu: “Bây giờ chẳng trống rỗng chút nào, giống như cuối cùng trên đỉnh núi mỹ lệ cũng có người xây một ngôi miếu nhỏ. Có đúng không? Thiếp chỉ thích làm một lão hòa thượng, cả ngày ngồi trên cái ngọn núi ấy”.

Chàng chẳng biết đáp ra sao, chỉ lặng lẽ gật đầu.

Một lúc sau, chàng siết chặt tay mình, chợt nói: “Hà Y, giờ trong đầu ta có chút lộn xộn, chỉ sợ sắp lên cơn thần kinh rồi...”

“Vậy thì lên cơn đi.”

“Từ sau khi nàng qua đời, ta mãi không tìm được di thể của nàng...”

“Oa! Thiếp đang sống đây nhé!”

“Giả vờ chút được không?”

Nàng nghĩ ngợi, nói: “Được rồi”.

“Ta mãi không tìm được nàng, cho nên hết lần này tới lần khác ta mơ thấy mình dùng đôi tay không ngừng đào bới trong ngọn núi kia, cuối cùng tìm được nàng, mang nàng về.”

“...”

“Trên người nàng toàn là bùn đất, giống... giống hệt lúc nàng mang thai Tử Duyệt. Khuôn mặt sạm đi, căn bản không thể nhận ra.”

“...”

“Ta nghĩ, ta nhất định phải tắm rửa sạch sẽ cho nàng, sau đó tự tay mặc cho nàng bộ áo màu tím đó...”

“Thì ra thiếp thích y phục màu tím.”

“Màu tím nhạt...”, chàng cải chính, “Màu tím như màu hoa tử đằng”.

“Oa”, nàng ngồi bên giường, chàng nâng chân của nàng lên, để nàng nằm yên trên giường.

“Hà Y, nàng... có thể giả vờ nàng chết rồi không?”

Nàng đáp: “Được chứ. Chẳng phải giờ thiếp không động đậy gì đây sao?”

“Nàng đừng lo, tay không cần phải nắm chặt ga giường, được không?”

“Ừm”, nàng lỏng tay ra.

“Nhắm mắt lại, người chết thì phải nhắm mắt”, chàng cúi xuống, hôn nhẹ lên mắt nàng.

“Vô Phong, thiếp phải được nói đây, nếu không chàng sắp dọa chết thiếp rồi... chàng không đến mức không cho thiếp nói chuyện đây chứ?”

“Thế thì nàng cứ nói đi.”

Chàng ngửi thấy hương thơm quen thuộc trên người nàng. Đôi môi nàng ẩm ướt, gò má nóng bừng, ngực phập phồng, hơi thở ấm áp phả vào mắt chàng ướt át.

Chàng tránh đôi môi nàng, hôn một mạch từ vành tai tới gáy rồi chậm chậm tỉ mỉ cỡi y phục của nàng.

Động tác mở nút áo của chàng rất nhẹ, đầu ngón tay lướt trên thân thể nàng, khiến làn da nàng như mặt hồ nổi sóng lăn tăn.

“Nàng lạnh sao?”, chàng hỏi.

“Không lạnh, căn phòng này sao mà nóng thế?”

Chàng lấy một chiếc khăn lụa lau mồ hôi trên trán cho nàng, rồi xoa lên khắp mình nàng một mùi hương hoa sen man mát.

“Lúc còn sống nàng thích nhất mùi hương này, Tử Duyệt cũng thích”, chàng khe khẽ nói.

“Đúng là rất dễ chịu”, nàng hít sâu một hơi.

Kế đó, chợt thấy mát lạnh, có vật gì đó đặt lên trán nàng.

“Đây là gì thế?”

“Ngọc thiên[1]”, chàng tìm một chiếc lược, chải mái tóc dài của nàng thật ngay ngắn, “Là ta tự tay khắc. Đợi chút nữa, nàng sẽ ngậm nó, có được không?”.

[1] Ngọc điêu khắc hình con ve. Từ thời Hán, ngọc thiên có hàm ý chỉ con người có thể tái sinh. Đưa ngọc thiên vào miệng người chết gọi là “hàm thiên”, ngụ ý chỉ tinh thần bất tử, tái sinh sống lại

“Kể cả thiếp chết thật rồi cũng chẳng muốn ngậm cái thứ cứng nhắc nhắc ấy đâu!”, nàng lớn tiếng kháng nghị.

“Suyt, nhỏ tiếng chút. Nếu ngậm nó vào, linh hồn nàng sẽ được bình an lên thiên đường. Ngậm vào đi, được không?”, chàng dỗ dành nàng.

“Vô Phong, chàng không sao đấy chứ?”, nàng ngoảnh đầu sang, ngọc thiên rơi xuống, chàng nhặt lên, lại đặt lên trán nàng.

“Không sao.”

“Nhưng mà, cho dù chàng có đang khâm liệm cho thiếp thì cũng nên mặc y phục vào chứ?”, nàng hỏi.

Chàng không trả lời, mãi lâu sau mới nói: “Ta biết nàng sợ, cho nên định ôm lấy nàng, cùng nằm vào quan tài rồi bảo người chôn chúng ta xuống”.

“Chàng điên rồi”, nàng than.

“Nàng nói thế nào cũng được, đây là dự định của ta.”

Chàng đưa tay tìm gì đó trong không trung, nàng liền đưa vòng gỗ treo cạnh giường vào tay chàng.

“Ngồi bên cạnh thiếp”, nàng nói, vươn cánh tay đỡ lấy eo chàng.

Chàng yên lặng ngồi lên giường, cúi người xuống, thì thầm bên tai nàng như mê sảng.

Chàng nói với nàng, nàng là người con gái đẹp nhất trên đời, chàng yêu nàng đời đời kiếp kiếp. Được cùng sống với nàng, chàng chính là nam nhân hạnh phúc nhất trên đời... Sau đó, chàng hết lượt này tới lượt khác hôn lên thân thể nàng, cứ như một người mù đã mất đi đôi tay, chỉ có thể dựa vào bờ môi mới nhận ra nàng được.

Một trận gió lớn, mưa đêm tạt vào cửa sổ, ào ào.

Nàng nằm nguyên bất động, bất tri bất giác mồ hôi đã ướt đầm người, tay của chàng càng lúc càng nóng hơi thở lại rất bình tĩnh, từ đầu tới cuối chàng vẫn giữ phong thái trang nhã hơn người. Nàng đột nhiên nói: “Vô Phong, thiếp đói rồi”.

Chàng ngớ ra: “Nàng đói?”.

“Thiếp muốn ăn”, nàng mở tròn mắt trong bóng tối, “Thiếp cảm thấy chàng cứ thần bí như thế, làm thiếp sợ chết khiếp, phải ăn gì đó mới được”.

“Sao cứ tới lúc thế này nàng lại toàn muốn ăn thế?”, chàng thở dài, “Sao nàng không chịu ngoan ngoãn phối hợp chút đi?”.

“Chàng cho rằng người chết dễ làm lắm à?”, nàng nhún mày nói.

Chàng xuống giường, lấy cho nàng một đĩa bánh hạnh nhân: “Đủ không?”.

“Có mấy cái?”

“Bốn cái, không đủ ta lại đi lấy cho nàng...”

“Đủ rồi. Có điều... thiếp còn muốn uống trà”, nàng khỏ sở nói.

Chàng vuốt ve khuôn mặt nàng, dịu giọng nói: “Từ từ ăn, ta đi pha cho nàng”.

Chàng ra gian ngoài bận rộn một lúc, rồi vẫn nguyên cảnh tối om mang cho nàng một bình trà, gạn lá trà cho nàng, đưa tách trà tới tay nàng.

“Nóng lắm không?”

“Ta cho thêm nước lạnh rồi.”

Dường như chàng rất quen thuộc với thói quen của nàng.

Nàng ăn sạch sành sanh bánh trong tay rồi uống một hơi cạn tách trà, xong xuôi lại đổ ập xuống giường, nói: “Tiếp tục”.

Chàng cười thầm rồi chậm chạp ngồi tới bên người nàng, nói: “Tại nàng cắt ngang, cho nên ta phải làm lại một lượt”.

“Tha cho thiếp đi!”

“Lẽ nào nàng không thoả mái?”

“Không phải, Chỉ là cứ có chút âm u...”

“Ngâm ngọc thiên này vào sẽ không thế nữa. Nó sẽ giúp linh hồn nàng yên tĩnh lại”, giọng chàng tao nhã trầm thấp, trong bóng tối cực độ động lòng người.

Ngọc thiên ngâm vào lập tức mát lạnh.

“Thiếp không thích có ve trong miệng!”, nàng lại kêu ca.

Chàng thở dài, lấy ngọc thiên ra đặt vào tay nàng, nói: “Được rồi, thế thì cầm trong tay chắc là được chứ?”.

“Vẫn chẳng khác mấy.”

Chàng lại lấy trong hộp tử ra con nữa, đặt vào tay kia của nàng: “Mỗi tay cầm một con”.

“Nói xem, rốt cuộc chàng đã làm bao nhiêu con ngọc thiên rồi?”

“Một tử đấy.”

“May mà thiếp quay về rồi, nếu không chàng cứ tiếp tục làm há lại chẳng chất đầy một cái vại sao?”

“Hà Y... nàng thật sự về rồi ư?”, chàng mê man nói, thanh âm trống rỗng vô cùng, khiến người ta phải rét run lên.

Nàng vươn tay ra sờ trán chàng, làn da trắng tái của chàng hơi sáng lên trong bóng đêm. Nàng biết chàng đang nhìn mình, tuy chỉ nhìn thấy một bóng hình mơ hồ, nàng vẫn cảm thấy được ánh mắt của chàng xuyên thấu bóng tối, nhìn thẳng vào nơi sâu thẳm nhất trong linh hồn nàng.

Đột nhiên, tựa như trong phòng có một cơn gió âm lạnh thổi vào, nàng như một chú sóc sợ hãi hoang mang nắm lấy áo chàng: “Chàng... chàng cho rằng thiếp là ma sao?”.

“Lẽ nào nàng không phải?”, chàng nắm lấy tay nàng, lòng bàn tay nàng đầy mồ hôi, ngọc thiên trượt tới trượt lui trong này, “Nàng cứ luôn không yên tâm về ta, thường về thăm ta, cho nên nàng phải nắm hai con ngọc thiên cho chặt, nếu không, ta sẽ lại không thấy nàng đâu nữa”, chàng cúi đầu, khẽ nói bên tai nàng: “Hà Y, lần này... lần này đừng rời xa ta, được không?”

“Đợi một chút! Thiếp đi thấp nển!”

“Đừng!”, chàng sống chết giữ lấy nàng, hét lên: “Nàng lại muốn đi sao? Nền thấp rồi, sáng... sáng lên, nàng sẽ lại biến mất!”.

Nàng xoa ngực chàng, tim chàng đập thành thạch, không biết là bi thương hay đang phẫn nộ. Nàng dịu dàng: “Thiếp không thấp nển nữa, thiếp ở đây với chàng... đừng lo lắng. Chàng xem, con ngọc thiên này thiếp nắm rất chặt...”.

Nàng kẹp ngọc thiên giữa ngón tay, sờ vào hai vết sẹo lồi đang nóng rực trên người chàng. Chúng tựa như hai lòng sông khô cạn trên sa mạc, cho dù chỉ là chạm vào cũng vẫn cảm thấy đáng sợ. Nàng nghĩ tới bộ dạng đau đớn vật vã của chàng khi thụ thương, lòng đau như cắt, xót xa, thương cảm hỏi: “Còn đau không?”.

“Không đau.”

“Là kẻ nào... là kẻ nào làm chàng bị thương?”, bất tri bất giác, nước mắt nàng đã tuôn trào.

“Chớ có nghĩ linh tinh... ta...”, chàng định nói tiếp nhưng nàng đã ngăn chàng lại, ôm chặt lấy chàng, nước mắt thương tâm nhỏ trên vết sẹo của chàng, “Vô Phong, thiếp về rồi, về thật rồi...”, nàng không ngừng thì thầm, “Không cần lo nữa, chúng ta rồi sẽ tốt thôi...”.

“Nàng không phải là thật”, giọng chàng run rẩy, “Ta biết ta lại bệnh rồi”.

Nàng đành cười khổ: “Thật hay giả thì có làm sao, chỉ cần chúng ta ở cùng nhau”, trong rèm hương đưa, tiếng nước điểm giờ trầm trầm. Tay hai người quấn quýt với nhau, tại thời khắc này làm điều mình muốn làm, tận tình chìm vào trong hoan lạc. Ngọc thiên nằm trong tay đã bị mồ hôi ướt trơn tuột. Bọn họ không ngừng khóc, không biết đang trong mộng hay đang ở thế gian, bầu bạn với họ chỉ có bóng tối vô hạn và tiếng mưa đêm. Nàng cảm thấy bản thân lại một lần nữa được chàng đưa lên tận mây xanh, ở nơi đó, thân thể chàng phiêu bồng bay đi, mệnh mang chẳng còn biết trời đất.

Mơ màng rất lâu, chợt tỉnh lại, nhận ra chàng đã buông mình ra, đang ngồi bên cạnh, dùng khăn ướt lau mồ hôi trên người mình. Dáng vẻ chàng ung dung mà nghiêm túc, tựa như đang trong một nghi thức nào đó. Sau cùng, chàng giúp nàng thay đồ ngủ rồi đắp chăn cẩn thận.

Chàng cúi mình rất khó khăn, một tay buộc phải chống trên giường để giữ thăng bằng, nhưng chàng không chịu để nàng làm, cố chấp chăm chút cho nàng như đang chăm trẻ, trong bóng tối, cẩn thận cài từng nút áo ngủ cho nàng. Nàng đưa tay ôm eo chàng, khe khẽ hỏi: “Thiếp... vừa ngủ mất sau?”.

Chàng nhẹ đáp: “Không sao, nàng chỉ là hơi mệt mỏi mà thôi”.

“Chàng... chàng ở lại với thiếp được không?”

“Ta tới phòng bên ngủ”, chàng bình tĩnh đáp.

“Tại sao?”

“Ta dậy rất sớm, có bệnh nhân phải chữa trị. Ta đã bế Tinh Nhi qua đây rồi, ở đây này.”

Trong đêm, nàng lần tìm, sờ được mái tóc ướt đầm mồ hôi của Tinh Nhi.

Nàng nghi hoặc nhìn chàng khép cửa rồi đi.

Nàng vốn định nhân trời chưa sáng nhớ lại một lượt những chuyện xảy ra ngày hôm nay nhưng mi mắt vừa khép thì đã ngủ thiếp đi.

25. Chương 25: Sơn Minh Thủy Tú

Trưa hôm sau, nàng đã gặp được Tử Duyệt.

Lúc ấy nàng đang ngồi nói chuyện cùng Mộ Dung Vô Phong ở tiểu đình giữa hồ, bỗng nhiên có một thân hình bé nhỏ chạy lại phía họ. Khi đến gần, bước chân của cô bé bỗng ngập ngừng, nhaoáng một cái, đã xoay người núp đằng sau một cái cột đình, len lén nhìn nàng.

Cô bé để hai bím tóc dài, đôi mắt tròn linh động, khuôn mặt toát vẻ tinh nghịch bướng bỉnh.

“Tử Duyệt”, Mộ Dung Vô Phong gọi.

Cô bé ngượng ngịu đi tới, chớp mắt đã lại trốn ra sau lưng Mộ Dung Vô Phong, nắm chặt lấy tay áo phụ thân sống chết cũng không buông.

Cô bé có một khuôn mặt thanh tú xinh đẹp tuyệt luân, làn da phớt hồng, đôi mắt to tròn lại chứa vẻ vừa ngây thơ vừa to gan, mái tóc dài bóng có thể soi mặt người.

“Sao thế? Không nhận ra mẫu thân à?”, Mộ Dung Vô Phong kéo cô bé lại trước mặt, “Con cứ hỏi sao mẫu thân mãi không về, giờ cuối cùng mẫu thân cũng về rồi kìa”.

Lúc nói câu này, chàng cố giữ giọng điệu bình đạm, cứ như chưa từng xảy ra chuyện gì lớn, Hà Y cúi xuống, xoa xoa đầu con gái, hỏi: “Tử Duyệt, con không nhớ mẫu thân à?”.

Tử Duyệt tròn mắt, ngây ngô nhìn nàng, lắc lắc đầu. Một lúc sau bỗng chỉ vào vòng cổ hồng đậu trên ngực nàng, nũng nịu nói: “Đây là phụ thân làm đấy. Con cũng có một chuỗi!”, nói xong bèn kéo chuỗi hồng đậu đeo trên cổ ra: “Mẫu thân xem này!”.

Hà Y ngạc nhiên nhìn hai chuỗi hồng đậu đỏ tươi, cười nói: “Tử Duyệt đeo nó trông thật là xinh”, nói rồi ôm cô bé vào lòng. Đầu tiên thân thể bé nhỏ kia còn xấu hổ cựa quậy một chút, kể đó thì để mặc cho nàng ôm thật chặt. Cô bé vén hai bím tóc nhỏ ra, đắc ý khoe: “Mẫu thân, người xem này!”.

Hai người đều cúi đầu sang, thấy trên cái tai hồng hồng của cô bé có một cái lỗ nhỏ, ở đó có một cái khuyên tai ngọc trai.

“Ai xuyên lỗ tai cho con?”, Mộ Dung Vô Phong đánh mặt lại.

“Là con nhờ nhị biểu tỷ...”, Tử Duyệt rụt rè nói.

“Thật là đẹp, mẫu thân cũng có một đôi đấy”, Hà Y cười nói.

“Mẫu thân, người thử xem này!”, nghe Hà Y khen, cô bé càng cao hứng, cúi thấp đầu xuống, cảm một bím tóc của mình đang đưa trước mũi Hà Y.

“Oa, thơm quá. Đây là nước hoa quế của nhị biểu tỷ đúng không?”, nàng dịu dàng nói, nàng cũng từng là một cô bé, bé gái thích cái gì lẽ nào nàng lại không biết?

Tử Duyệt vươn tay, thân thiết ôm lấy cổ nàng, đôi vai nhúc nhích trong lòng nàng, cúi thấp đầu cười khúc kha khúc khích.

Trẻ nhỏ chưa hiểu chuyện, cứ đem đầu hoa quế ra bơi đi bơi lại, ánh nắng chiếu vào trông sáng bóng.

“A còn cái này nữa!”, mười ngón tay nhỏ xòe ra, móng tay be bé sơn Phượng Tiên Hoa đỏ hồng.

Lần này, hai vợ chồng đồng thời thốt: “Đẹp đấy”.

Tử Duyệt quanh quẩn chơi cạnh hai người một lúc, mệt rồi, Phượng tẩu liền dắt cô bé về.

“Tĩnh Nhi lại ngủ rồi sao?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Tần tẩu đưa nó đi chơi rồi”, nàng cười, “Nếu không thiếp có thể nhàn hạ thế này sao?”.

Chàng cảm thấy nụ cười của nàng có chút kỳ quái, ánh mắt có chút ngăm ngăm gợn sóng.

“Mấy ngày này nàng nên nghỉ ngơi cho tốt”, chàng nói.

“Nói cho thiếp, cái rương ấy để ở đâu?”, nàng bỗng hỏi.

“Rương nào?”

“Cái rương chàng khóa đi khóa lại ấy.”

Chàng hơi sững người, hỏi: “Sao nàng biết chuyện này?”.

“Sáng nay thiếp tới nhà bếp định làm cho Tĩnh Nhi một bát trứng gà hấp, có chuyện trò với Lưu tẩu. Là Lưu tẩu kể cho thiếp”, nàng nhìn vào mắt chàng, nói: “Đồ đạc trước đây của thiếp đều bỏ cả trong rương ấy, đúng không?”.

Chàng tránh ánh mắt nàng, lạnh nhạt nói: “Ta đã phái người chuẩn bị tất cả đồ đạc cần thiết rồi... nàng không cần tìm đồ cũ làm gì.”

“Thiếp muốn xem chiếc rương ấy”, nàng không bị lay động, kiên định nói.

“Ta không thể mở nó ra nữa.”

Chàng nhắm mắt lại, cố ý không nhìn đôi mắt long lanh của nàng.

“Lẽ nào bên trong có thứ gì thiếp không thể xem”, ánh mắt lạnh đi, nàng hỏi.

“Không có.”

“Thế thì chàng nói cho thiếp, chiếc rương để đâu?”

Trầm mặc hồi lâu, chàng đáp:

“Không.”

Nàng hít một hơi lạnh, rút trong lòng ra một cái gói bằng giấy dầu: “Ba mảnh giấy này thiếp luôn đem theo. Hôm qua chàng nói, đây là thiếp xé từ một cuốn sách. Cuốn sách ấy cũng ở trong rương, phải không?”

Chàng than: “Nàng muốn biết cái gì?”

“Thiếp muốn biết trước đây mình làm những gì.”

“Ta đã nói hết cho nàng rồi...:

“Không, chưa đủ!”

Nói xong câu này, nàng xoay người bỏ đi.

Hà Y, ký ức của nàng không thuộc về ta. Chàng nhìn theo bóng lưng nàng, cười khổ.

Cái rương đó ắt sẽ không để ở nơi cách phòng ngủ của chàng quá xa. Nàng chạy vào nhà, kiểm tra kỹ càng thư phòng với phòng ngủ một lượt, không thu được gì liền tiến vào tầng thư thất rộng rãi thăm u.

Vừa bước vào nàng lập tức ngầy ra.

Trên những kệ sách bằng gỗ nặng nề to lớn từ dưới lên từ trên xuống cơ man toàn sách là sách nhưng không phải là đặt chỉnh tề từng lớp từng lớp. Nàng đi qua cửa, ở bên trong mơ mơ hồ hồ dạo qua dạo lại mấy vòng, rồi lại trở về đứng cửa ra.

Nàng đột nhiên hiểu, mấy cái giá sách này vốn là mê cung. Nàng lại vào một lượt nữa, phát hiện bất kể đi như thế nào thì hoặc là đi vào ngõ cụt, hoặc lại vào chỗ nào ra nguyên chỗ đó.

Bên trong này chỉ có sách, nhiều không đếm xuể.

Tầng thư thất của chàng là một mê cung.

Có điều nó đương nhiên không ngăn nổi nàng.

Sau hàng kệ sách cuối còn cách tường một quãng rất rộng, nàng nhảy lên kệ, len người qua khe hẹp, dễ dàng tuột xuống sau lưng kệ.

Cuối cùng nàng cũng thấy chiếc rương sắt ấy.

Ngay bật khóa chẳng hề tốn của nàng bao nhiêu sức lực, chỉ là nàng bị sức cánh tay của bản thân làm cho giật mình. Lúc mở cái rương, nàng hơi kích động nên động tác quá mạnh, một lớp bụi mỏng trên nắp bắn tung lên khiến nàng hắt hơi liền mấy cái. So với căn phòng sách không có lấy một hạt bụi, hiển nhiên cái rương này đã rất lâu chưa từng được mở ra. Trừ phi trèo qua giá sách cao nhất, nếu không bậc nhân thường tới lau dọn cũng rất khó phát hiện mà lau chùi, Mộ Dung Vô Phong càng không thể.

Nàng thấp nển. Cái rương rất lớn, bên trong chứa đầy. Trên cũng là mười mấy cuộn tranh. Nàng mở xem từng cuộn, bút pháp rất tinh tế, người trong hoạ bức nào cũng là nàng. Một cái lồng đèn bát giác, mỗi một mặt đều có vẽ một cô gái áo tím múa kiếm. Nàng cầm lên tay xem thật kỹ, sau đó đặt vào lòng bàn tay đầy nhẹ, lồng đèn liền xoay, kiếm của cô gái áo tím cũng chuyển động.

Ngọc thiên tản mát khắp nơi.

Dưới lớp y phục là từng sấp từng sấp giấy luyện chữ đóng thành quyển nhỏ. Mở ra xem, đây là chữ chàng dạy nàng viết, hàng trên cùng là một dòng chữ ngay ngắn trôi chảy, là do chàng viết. Kế đến là những dòng nguệch nguệch ngoạc ngoạc giun giun dễ dễ, chắc là chữ của bản thân mình. Xem từng cuốn từng cuốn một, dần dần chữ của nàng càng lúc càng nhỏ, càng lúc càng chỉnh tề, cuối cùng cũng tự thành một thể rồi. Giờ nàng mới biết chữ trên mấy mảnh giấy rách kia vốn là bút tích của mình... Cuốn sách đó là nàng chấp bút cho Mộ Dung Vô Phong.

Chỉ có thể nhận biết bản thân theo cách này sao? Nàng lấy từng vật từng vật trong rương ra xem xét kỹ, lần sờ, rồi ngửi... Đã cách mấy năm, mùi ngày xưa đã mất cả, còn lại chỉ là mùi gỗ mà thôi. Nàng một mình xem rất lâu, mãi mới tìm được cuốn y thư vậy máu đặt dưới một đồng ngọc thiên.

Giờ đây máu đã biến thành màu đen cả, mùi tanh của máu đã chẳng còn. Mấy trang đầu bị máu thấm đã co nhả lại. Nàng đọc kỹ mấy dòng, rất nhanh đã tìm được ba trang bị khuyết nợ.

Chẳng cần đổi chiếu, trong mấy năm tịch tịch nhất đời nàng kia, nàng đã nhớ kỹ từng góc cạnh của ba mảnh giấy như lòng bàn tay, vẫn thường tưởng tượng nữa còn lại sẽ có hình thù thế nào.

Nàng nhận ra bản thân hoàn toàn không hiểu được cuốn sách này viết gì, nàng chẳng biết chút gì về y học.

Đang định đem đồ đặt hết về chỗ cũ, nàng chợt phát hiện dưới cuốn sách còn có một chiếc hộp đen. Trong chiếc hộp đen còn một cuốn sách khác. Cuốn sách này rất mỏng, trang đầu có ghi Thanh Đình Kiếm phổ.

Lúc trước Mộ Dung Vô Phong chưa từng nhắc tới cuốn kiếm phổ này với nàng nhưng có nói cho nàng, nàng là đệ tử của Trần Thanh Đình. Cho nên, nàng có một cuốn kiếm phổ của sư phụ cũng chẳng phải việc gì kỳ quái.

Mấy trang đầu của kiếm phổ có viết một vài tâm pháp hít thở vận khí, còn lại quá nửa là kiếm đồ và bộ pháp. Nàng vừa nhìn đã hiểu, hoàn toàn nhận ra công phu cực kỳ cao thâm bản thân đang sử dụng có tới tám, chín phần mười là học từ đây ra. Nàng đang xem kỹ một lượt, một trang giấy bỗng rơi ra.

Nàng nhặt lên xem, đó hóa ra là một bức chân dung phác họa. Một cô bé bé nhỏ đang cầm một chiếc ô chầm chậm đi trong mưa. Tuy chỉ có phác vài nét nhưng phong vị đã thể hiện đủ rõ ràng.

Khuôn mặt nàng đột nhiên đỏ lên, bàn tay túa mồ hôi, tim đập thành thịch.

Góc bên phải tờ giấy có hàng chữ:

Hà Y tiểu chiếu[1]. Lạc khoản đề: “Dật Chương”.

[1] Tiểu chiếu là bức hình nhỏ

Sáu chữ be bé này nét bút cứng cáp, còn mang một khí thế hào phóng tự nhiên, chắc chắn không phải bút tích của Mộ Dung Vô Phong.

Nàng đột nhiên đứng phắt dậy, nhét tất cả đồ trở lại rồi đóng chặt nắp rương, sau đó chạy như bay ra ngoài.

Khi tịch dương dần khuất bóng sau ngọn núi phía xa, trên hồ bỗng đổ cơn mưa nhỏ.

Sương mù ban tối ngưng tụ, từ chốn núi non ulla ra, trong đình khói trà khê động, ngấm vào lòng người.

Tiếng mưa rơi trên lá sen, tích tích tích tích, thánh thót như tiếng châu rơi.

Gió đưa vi vút qua lại trong không gian mênh mông trên mặt hồ, cứ như những ngón tay linh diệu, lay động những sợ mưa như đàn dật.

Lòng chàng đang hòa theo nhịp điệu lên xuống của con sóng nhẹ xa xăm nơi sông hồ giao nhau.

Ngồi một mình đã lâu, gió thổi có chút lạnh, chàng không nén được khê ho mấy tiếng.

Một đôi tay ấm áp từ sau lưng vòng đến. Nàng áp tai vào một bên má chàng, thủ thủ nói: “Trời mưa rồi, về phòng thôi”.

Chàng không động dậy, từ từ kiềm chế cơn ho của mình nhưng kiềm chế không nổi nét thống khổ chứa trong giọng nói: “Hà Y, nàng đang cười ta sao?”.

“Đâu có. Sao lại phải cười chàng?”

“Bởi vì ta là kẻ điên.”

Nàng khê cười, không nói gì, nhưng trong lòng lại đang run lên.

“Đương nhiên chàng không điên. Thiếp mới điên”, qua một lúc, nàng nói.

Tay chàng lạnh giá, lại mang thêm một chút ướt át rét buốt. Nàng ra sức nắm tay chàng, đặt vào trong lòng mình ủ ấm.

“Vừa rồi nàng... giận sao?”, chàng chợt hỏi.

“Không phải.”

“Nàng tìm thấy chiếc rương chưa?”

“Chưa.”

Chàng lại ho dữ dội.

“Hôm nay thiếp đã gặp Trần đại phu”, nàng nhẹ giọng nói, “Ông ấy bảo, trước đây chàng từng điều trị cho mấy bệnh nhân mắc chứng mất trí nhớ. Tình trạng giống như thiếp chàng nắm chắc tới bảy tám phần, chỉ cần châm trên đầu mấy mũi là được”.

“Ta... khụ khụ... không nắm chắc.”

“Chàng không muốn để thiếp biết chuyện quá khứ, đúng không?”, nàng cười buồn.

“Đúng”, cuối cùng chàng đáp.

“Tại sao?”

“Để nàng sống hạnh phúc hơn.”

“Nếu là vì tốt cho thiếp, chỉ ít cũng phải cho thiếp biết, không phải sao?”, nàng quỳ xuống ngẩng đầu nhìn chàng.

“Hà Y, chúng ta đều từng điên cuồng, giờ bình tĩnh lại, có được không?”, trong mắt chàng toàn những bi thương.

“Không, thiếp phải biết...”, nước mắt nàng nhòe đi trong khóe mắt, “Vì sao chàng lại yêu thiếp đến thế!”.

Chàng lắc đầu.

“Không phải chàng cũng rất muốn biết chuyện hồi nhỏ của thiếp sao? Không phải chàng luôn muốn biết thiếp là ai, sinh ra ở đâu, bao nhiêu tuổi sao? Chỉ cần chàng châm cho thiếp mấy mũi, tất cả đều sẽ rõ ràng.”

“Không, ta không cần biết những thứ ấy. Chúng đối với ta không quan trọng... không quan trọng bằng việc giờ khắc này nàng đang đứng trước mặt ta”, chàng tha thiết nói.

“Vô Phong!”

Chàng trầm ngâm nhìn nàng.

“Nhận lời thiếp!”

Chàng do dự rất lâu cuối cùng cũng gật đầu.

... Xét cho cùng đây là ký ức của nàng, không thể không trả cho nàng, chẳng phải sao!

“Tối nay?”

“Ngày mai.”

Tối đó chàng không ngủ. Lúc đầu, chàng không ngừng trở mình, về sau, sợ làm phiền nàng chỉ đành nằm yên không cử động. Nàng biết chàng luôn mở mắt nhìn bóng đêm. Sớm ra tỉnh dậy, nàng giúp chàng thay áo, thấy mặt chàng xanh xao, mắt có quầng thâm rõ ràng đã thức trắng đêm.

Chàng rất mau khôi phục lại tâm tình bình thường. Ăn xong bữa sáng, chàng để nàng ngồi bên cạnh mình, lấy ra vải bông tẩm thuốc nhẹ nhàng lau ba cây ngón chân.

“Có đau không?”, nàng chợt hỏi, không biết tại sao tay run lên.

“Không đau.”

Trong phòng tĩnh lặng thoang thoảng mùi hương nhẹ.

Nàng nhìn đồ đạc xa lạ trong phòng cùng với cái người mà thật ra cũng rất “xa lạ” đang đứng trước mặt, không khỏi có chút hưng phấn.

Sau ba châm, tất thấy trước mắt sẽ lập tức trở nên thân quen.

Tay của chàng rất vững vàng, chậm rãi làm những khâu chuẩn bị.

“Có nhanh không?”

“Rất nhanh.”

“Sau ba châm, thiếp sẽ lập tức nhớ lại sao?”

“Quá nửa là thế.”

Dáng vẻ và giọng điệu của chàng nặng nề, chẳng bằng bảo giống như một phạm nhân lính án tử hình không thể làm gì trước số mệnh của bản thân. Còn nàng lại rất căng thẳng.

“Vô Phong, chàng nói xem, thiếp của bây giờ với thiếp của quá khứ, chàng cảm thấy ai tốt hơn?”, suy nghĩ một lúc, nàng không nhận được hỏi.

“Chưa từng có nàng của quá khứ”, chàng cười không thành tiếng, “Có điều nàng phải đáp ứng với ta một chuyện trước đã.”

“Việc gì?”

“Không được làm chuyện đại dột nữa.”

“Thiếp từng làm chuyện đại dột à?”

“Đợi nàng khôi phục lại ký ức là biết thôi.”

“Thiếp nhận lời chàng.”

“Vậy ta bắt đầu đây.”

“Vâng.”

Chàng nhắc tay, đang định châm xuống nàng chợt kêu lên:

“Dừng lại!”

“Sao thế?”, chàng dừng tay hỏi.

“Thiếp bỏ cuộc! Thiếp không muốn biết chuyện quá khứ nữa”, nàng lớn tiếng nói, âm thanh như muốn phá tung nóc nhà.

“Tại sao?”, chàng nhìn người ra.

“Thiếp tin chàng”, nàng cười ngọt ngào, cướp lấy ba mũi ngân châm trong tay chàng, đặt trở lại hộp, “Chàng nói chàng vì muốn tốt cho thiếp, thiếp tin lời chàng!”

“Hà Y, giờ ta đang hồ đồ rồi...”

“Thế thì cứ để chúng ta tiếp tục hồ đồ đi!”

Chàng quay đầu lại, nhận ra vầng mặt trời vừa mới lộ dạng, sương sớm đầu ngọn cỏ còn chưa tan, hoa hòe trải đầy mặt đất.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/me-hanh-ky>